

**NOSAKA AKIYUKI**

Đào Phú Lợi dịch

# Mô đom đom



NHÀ XUẤT BẢN  
HÀ NỘI

## **MỘ ĐOM ĐÓM**

Tác giả: Nosaka Akiyuki

Người dịch: Đào Phú Lợi

Phát hành: IPM

Nhà xuất bản Hà Nội 06/2019

—★—

**ebook©vctvegroup**

## Giới thiệu sách

**N**gày 21 tháng Chín năm 1945, một đứa trẻ lang thang chết trong ga Sannomiya.

Ở đại cuộn bụng đầy rận của cậu, người ta tìm thấy một hộp đựng kẹo.

Khi nhân viên nhà ga ném chiếc hộp vào bóng tối, những con đom đóm bay lên tán loạn, và những mảnh xương trắng lẫn ra. Đó là xương đứa em gái bốn tuổi của cậu, đã chết do suy dinh dưỡng...

Tập truyện *Mộ đom đóm* bao gồm sáu tác phẩm khởi đầu sự nghiệp văn học của Nosaka Akiyuki, trong đó có hai tác phẩm giành Giải thưởng Naoki.

Một là truyện “Mộ đom đóm” với lời viết độc đáo, khắc họa đầy ấn tượng cuộc sống trước khi chết đói của hai anh em lang thang.

Hai là “Tảo nâu của Mỹ”.

# Tác giả

**N**OSAKA AKIYUKI

Sinh năm 1930 ở Kamakura, tỉnh Kanagawa.

Đang học Đại học Waseda thì bỏ dở con đường bằng cấp. Sau khi trải qua nhiều nghề khác nhau, ông trở thành phóng viên.

Năm 1963 ông cho ra đời tác phẩm đầu tay nhan đề *Người viết truyện khiêu dâm*. Tác phẩm tiếp cận đề tài tình dục bằng giọng văn gay gắt mà hài hước, đã bất ngờ thu hút sự chú ý của dư luận.

Năm 1967, Nosaka trình làng hai tác phẩm. *Tảo nậu của Mỹ* lấy tư liệu từ thực trạng xã hội thời kì bị chiếm đóng, và *Mộ đom đóm* khắc họa những trải nghiệm chiến tranh, bom đạn và đổ nát. Một năm sau, hai tác phẩm này được trao giải Naoki.

Ngoài ra, Nosaka còn một số tác phẩm đáng chú ý như *Hoa tử nhân cát nơi vách núi Honegami, 1945 - Mùa hạ - Kobe...*

# Mộ đom đóm

Cổng Nam ga Sannomiya, thuộc tuyến đường sắt của Bộ Vận tải.

Seita ngồi bệt dưới sàn, hai chân duỗi thẳng, rệu rã tựa lưng vào cây cột trơ cả bê tông do tróc lớp gạch ốp. Dưới cái nắng cháy da, đã gần một tháng không tắm mà đôi má hốc hác của cậu vẫn trắng nhợt, hõm xuống.

Tối đến, cậu nhìn theo bóng gã đàn ông nghênh ngang đốt đuốc, oang oang mắng chửi như phường trộm cướp. Sáng ngày, cậu ngồi phân biệt đám học sinh vẫn tới trường như chưa có chuyện gì xảy ra. Áo màu kaki nhưng mang bọc vải trắng là trường Cấp hai Kobe 1, đeo cặp là trường cấp hai công lập cấp thành phố. Học sinh các trường cao đẳng nữ\* như trường công lập cấp tỉnh 1, trường dân lập Shinwa, Shoin và Yamate đều mặc quần thụng, chỉ khác nhau ở cổ áo thủy thủ.

Trong đám đông ùn ùn đi ngang qua, có người ngửi thấy thứ mùi khó chịu nên nhìn xuống, rồi vội vã nhảy ra như tránh tà. Seita đã không còn cả sức để lết đến khu vệ sinh ngay trước mặt nữa.

Ở chân mỗi cây cột vuông rộng tầm 90 phân này đều có những đứa trẻ tương tự, cứ ngồi ì như đang tìm kiếm sự chở che của mẹ. Chúng đổ về nhà ga có lẽ vì đây là nơi duy nhất chúng được vào, vì nhớ những nơi đông người qua lại, vì có nước uống, và vì may ra được ai đẩy bố thí cho.

Vừa vào tháng Chín, khu chợ trời dưới gầm đường sắt Sannomiya bắt đầu hoạt động, mở hàng là món nước đường cháy hòa tan đựng trong thùng sắt, một cốc mức đầy giá 50 sen. Chẳng mấy chốc mọc lên nào khoai hấp, bánh dango làm bằng bột khoai, cơm nắm, bánh giầy daifuku, cơm rang, chè zenzai, bánh manju, mì udon, cơm tempura, cơm cà ri... rồi thì bánh ngọt, gạo, lúa mì, đường, tempura, thịt bò, sữa, đồ hộp, cá, rượu shochu, whisky, lê, cam, ủng cao su, sấm xe đạp, diêm, thuốc lá, bột tẽ ngón, tã bỉm, chăn quân đội, giày quân đội, quần phục, bột cổ lờ...

Mấy ông chồng rao bán cả hộp nhôm đựng cơm trộn lúa mạch buổi sáng vợ chuẩn bị cho, “10 yên đây, 10 yên đây,” tay kia ngoắc lưng lẳng đôi giày cổ ngắn đã sờn, “20 yên, 20 yên mua không?”

Bị hấp dẫn bởi mùi thức ăn, Seita bắt giắc đưa chân vào chợ. Cậu bán lớp áo lót dài, đai obi, cổ áo rời, dây cột eo\* của người mẹ quá cố cho sạp quần áo cũ bày hàng trên tấm chiếu bằng cỏ bắc đèn, nhờ đó mà xoay xở được khẩu phần nửa tháng.

Toàn bộ đồ đem bán đều ngấm nước trong hầm trú ẩn nên đã phai màu. Bộ đồng phục dệt bằng tơ nhân tạo, rồi giày ghệt của Seita cũng lần lượt tiếp bước, cậu chần chừ có nên bán cả quần không. Chẳng biết tự lúc nào Seita đã quen qua đêm ở nhà ga.

Một thiếu niên ăn mặc chỉnh chu đi cùng gia đình có vẻ vừa trở về từ nơi sơ tán, khăn trùm đầu được gấp gọn gàng vắt trên túi vải, ba lô đeo lưng lủng lẳng cặp lồng, ấm đun nước, mũ sắt. Xem chừng họ đã chuẩn bị lương thực khẩn cấp để ăn trên tàu, nhưng giờ đến nơi rồi nên yên tâm quẳng cho Seita chiếc bánh dango làm bằng cám gạo đã nhão nhoét, như thể vứt bớt hành lý đi.

Seita còn nhận được mẫu bánh mì ăn dở, rồi bọc đậu tương rang của một anh lính phục viên thương người, hoặc của bà lão động lòng trắc ẩn vì có đứa cháu trạc tuổi. Họ rón rén đặt xuống ở đằng xa như đem đồ dâng Phật, dù gì cậu cũng rất biết ơn.

Thỉnh thoảng, Seita bị nhân viên nhà ga đuổi đi, nhưng hiến binh canh gác ở cửa soát vé lại đánh họ để bảo vệ cậu. Ít nhất trong ga muốn bao nhiêu nước có bấy nhiêu, nên cậu cứ mọc rễ ở đây. Nửa tháng sau thì không đứng lên được nữa.

Seita bị tiêu chảy, liên tục ra ra vào vào khu vệ sinh của nhà ga. Mỗi lần đứng dậy lại loạng choạng, tì cả người vào cánh cửa đã long mất tay cầm để gắng gượng đu mình lên, khi đi thì một tay phải bám vào tường. Cứ thế, cậu như quả bóng xì hơi, cuối cùng chỉ đành ngồi dựa vào cột, không nhắc nổi người lên nữa. Nhưng cơn tiêu chảy vẫn dồn dập tấn công, chẳng mấy chốc quanh hông đã vàng khè. Seita cuống quýt, xấu hổ muốn độn thổ mà không sao động dậy được, đành gắng lấy tay vun chút cát bụi trên sàn phủ lên, hòng giấu đi thứ màu đó. Nhưng tay cậu không với được xa, người ta nhìn có khi lại tưởng đứa trẻ lang thang đói đến mất trí nghịch cả nước phân mình thải ra.

Không còn thấy đói hay khát, Seita nặng nề gục đầu xuống ngực.

“Ôi bẩn quá!”

“Chết rồi à?”

“Quân Mỹ sắp đến mà nhà ga lại có cái của này, xấu hổ quá!”

Chỉ đôi tai cậu là còn hoạt động và nghe được vô vàn thanh âm. Đến tối, bỗng nhiên lặng ngắt như tờ. Không còn tiếng guốc vang

vọng trong nhà ga, tiếng tàu chạy lanh canh trên đầu, không còn tiếng giày đột nhiên biến thành bước chạy, tiếng trẻ gọi mẹ, tiếng đàn ông nói chuyện ào ào gần đó, hay tiếng nhân viên nhà ga ném thùng một cách thô bạo.

Hôm nay là ngày bao nhiêu rồi? Ngày bao nhiêu nhỉ, mình ở đây bao lâu rồi? Khi tỉnh lại, Seita thấy sàn bê tông ở ngay trước mắt, nhưng không nhận ra mình đã đổ nằm xuống mà vẫn giữ nguyên tư thế co ro lúc ngồi. Cậu đắm đắm nhìn lớp bụi mờ cuốn lên khỏi sàn theo hơi thở yếu ớt của mình. Không biết là ngày bao nhiêu rồi nhỉ? Seita bám dính lấy bản khoăn ấy mãi, rồi ra đi.

Đó là ngày 21 tháng Chín năm 1945, sau hôm chính phủ thông qua “Đại cương Chính sách bảo vệ trẻ mồ côi do chiến tranh”.

Đến đêm nhân viên nhà ga dè dặt lục soát quần áo đầy chấy rận của Seita và tìm thấy một hộp kẹo giất trong đai quần bụng. Anh ta cố mở nắp, nhưng có lẽ hộp bị gỉ nên không mở được.

“Cái gì đây?”

“Kệ nó, kệ nó, vứt đi cho xong. Thằng này nữa, đến lúc rồi, mắt mở trừng trừng thế là sắp đi tong.” Một người khác lên tiếng. Người đó đang nhòm khuôn mặt rũ xuống của một đứa trẻ lang thang nhỏ tuổi hơn ở ngay cạnh xác Seita.

Seita vẫn nằm nguyên tại chỗ, chờ người của ủy ban Hành chính Quận đến dọn, chẳng được ai đáp cho dù chỉ một tấm chiếu manh.

Dường như không biết làm sao, tay nhân viên lắc hộp kẹo khiến nó kêu lộc xộc. Trước nhà ga có chỗ bị thiêu rụi, anh ta lấy đà liệng hộp ra khoảng tối cỏ mọc um tùm chỉ sau một mùa hè ấy.

Hộp kẹo rơi xuống, bột nắp, chất bột màu trắng đổ ra, ba mẫu xương nhỏ lẫn lóc, khuấy động những con đom đóm đang trú ngụ trong cỏ. Hai ba chục con đom đóm lập lòe tán loạn bay lên, một lát sau lại trở về yên tĩnh.

Những mẫu xương trắng nọ là của Setsuko em gái Seita, mất ngày 22 tháng Tám dưới hầm trú ẩn ở Manchitani thành phố Nishinomiya. Người ta bảo là tại viêm ruột cấp tính, nhưng thật ra cô bé bốn tuổi đã bất động từ lâu và ra đi trong trạng thái li bì. Cô chết vì kiệt sức do suy dinh dưỡng, giống anh mình.

Mùng 5 tháng Sáu, 350 chiếc máy bay B29 ném bom xuống Kobe, khiến năm thị trấn Fukiai, Ikuta, Nada, Suma và Đông Kobe bị thiêu rụi hoàn toàn.

Seita mới học lớp Chín đã bị tổng động viên đi lao động ở nhà máy thép Kobe.

Hôm đó là ngày tiết kiệm điện. Cậu đang ngồi chờ trong nhà ở thị trấn Mikage gần bờ biển thì nghe báo động, liền hấp tấp vùi lò than Seto\* xuống cái hố đã đào sẵn ngoài vườn, giữa những luống cà chua, cà tím, dưa chuột, rau mầm. Lại gom toàn bộ gạo, trứng, đậu tương, cá ngừ bào khô, bơ, cá trích khô, mơ muối, đường saccharin, trứng muối vào đáy rồi phủ đất lên trên.

Mẹ đang ốm, Seita phải thay mẹ công em. Bố là đại úy hải quân, nhưng đã bật tin từ ngày theo tàu tuần dương ra trận. Cậu tháo ảnh chụp bố mặc quân phục mùa đông ra khỏi khung, nhét vào ngực áo.

Sau hai trận không kích ngày 17 tháng Ba và 11 tháng Năm,

Seita hiểu ra, đèo bông phụ nữ trẻ con không thể dập tắt bom cháy\*, mà căn hầm đào dưới sàn nhà cũng không an toàn nữa, cậu đành đưa mẹ đến trú trước ở hầm bê tông do ủy ban xã bố trí đằng sau trạm cứu hỏa.

Đang mở tủ vợ vội quần áo ngày thường của bố vào ba lô, Seita nghe thấy tiếng keng leng keng ở vọng gác máy bay, bèn chạy ào ra cửa, và lập tức chìm trong tiếng bom rơi vang trời.

Sau đợt đánh bom kinh hoàng đầu tiên, cậu có ảo giác là mọi thứ bất chợt tĩnh lặng, nhưng rồi tiếng gầm gào nặng nề của những chiếc B29 lại âm ỉ không thôi.

Seita ngược mắt nhìn lên.

Trước giờ cậu mới chỉ thấy vệt mây mập mờ phết ra từ mấy cái chấm nhỏ xíu bay về hướng Đông\*. Hay như năm ngày trước trong trận ném bom ở Osaka, từ hầm trú ẩn của nhà máy, cậu nhìn đội máy bay mà tưởng đâu đàn cá đang luôn lách giữa những đám mây trên bầu trời vịnh Osaka.

Còn hôm nay, cậu thậm chí nhìn rõ đường kẻ đậm vẽ ra từ thân dưới máy bay. Nó đang bay từ biển về núi ở độ cao chỉ hơn tầm với, rồi đột nhiên chao cánh biến mất ở phía Tây.

Lại một tiếng bom rơi. Bầu không khí trở nên ngọt ngạt, Seita đứng chôn chân tại chỗ, người như bị ai trói chặt.

Bỗng cậu nghe tiếng lạch cạch. Một quả bom cháy màu xanh đường kính 5 phân, dài 60 phân từ mái nhà lăn xuống, nảy đom đom như một con sâu đo, phun đầy dầu ra đất. Seita vội chạy vào nhà, nhưng từ trong nhà, một luồng khói đen cũng đang chậm chậm lan rộng, cậu lại lao ra cửa.

Cả dãy nhà vắng tanh, yên ắng như chẳng có chuyện gì. Căn nhà đối diện đã dựng sẵn chổi đập lửa và thang cạnh tường.

Dù thế nào cũng phải đến hầm tránh bom của mẹ đã, Seita tự nhủ. Trên lưng cậu, em gái bật khóc nức nở. Cậu vừa dợm bước thì một cột khói đen phun lên từ cửa sổ tầng hai căn nhà trong góc đường.

Cứ như được sắp đặt sẵn, bom cháy âm ỉ ở góc xép trước đó cũng đồng loạt bùng lên thành lửa, đốt cây cối trong vườn nô lép bép. Lửa chạy dọc mái hiên, thiêu cửa chớp đến long ra, rơi đánh thình.

Seita thấy trước mắt tối sầm. Không khí lập tức nóng rực. Cậu bật chạy như bị ai xô mạnh. Kế hoạch ban đầu là sơ tán ở bờ đê sông Ishiya nên cậu chạy dọc theo đường tàu Hanshin trên cao về phía Đông, nhưng nơi này sớm đã nhung nhúc dân đi lánh nạn. Kẻ kéo xe bò. Ông nọ công bọc chăn đệm, bà kia the thê gọi người.

Sốt ruột, cậu chạy ra biển, lúc này tàn lửa vẫn bay tán loạn, bom rơi ầm ầm xung quanh. Thùng rệu cỡ 5400 lít được tận dụng làm bể chứa cháy bị vỡ, nước tràn ra lênh láng. Có người đang loay hoay chuyển bệnh nhân bằng cáng. Vừa qua một khoảnh đất hầu như không có ai, thì lại đến một quãng ồn ào bát nháo như tổng vệ sinh nhà cửa (kiểu kĩ càng tới mức lật tung cả chiếu trải sàn lên ấy).

Seita rời khỏi đường quốc lộ cũ, chạy mãi miết trên con ngõ hẹp, đi qua khu phố vắng hoe, có lẽ dân chúng đã sơ tán cả rồi. Cậu trông thấy hầm rệu Nadagogo đen thui quen thuộc. Mùa hè mà ra đây sẽ ngửi thấy mùi biển phảng phất. Mỗi bể chứa rệu

cách nhau tầm mét rưỡi, qua đó người ta có thể thấy bờ cát lấp lánh dưới nắng hè, mặt biển xanh ngắt trải rộng đến tận chân trời.

Bây giờ không phải lúc nghĩ ngợi vẩn vơ.

Bờ biển chẳng có hầm, nhưng mọi người đều nghĩ muốn tránh lửa thì cần nước, cho nên trên bờ cát chỉ rộng 50 mét mà tập trung bao nhiêu người, chẳng ai bảo ai cùng nép mình trong thuyền đánh cá hay dưới bóng tời kéo lưới.

Seita đi về phía Tây. Từ sau trận lụt năm 1938, người ta đắp lòng sông Ishiya thành hai tầng, cậu nấu mình vào một trong mấy cái hố ở tầng trên, dù không có gì che phủ nhưng nắp được vào hố là tạm thời yên tâm.

Seita ngồi xuống, trống ngực đập dồn, cổ khát khô. Lúc này cậu hầu như không có thời gian để mắt đến Setsuko, giờ mới cởi dây địu, định ôm cô bé đặt xuống mà đầu gối cứ kêu răng rắc như muốn long ra.

Setsuko không khóc. Cô bé đội khăn trùm đầu chống đạn điểm họa tiết ô vuông, áo trắng, quần thụng cùng họa tiết với khăn, chân đi bao tất\* màu đỏ, đôi guốc đen vẫn luôn giữ gìn giờ chỉ còn một chiếc đã lem luốc, tay ôm chặt con búp bê và chiếc ví đựng xu to dùng cũ kĩ của mẹ.

Mùi khét và thanh âm đám cháy theo gió bay đến như đang ở ngay chỗ cậu, nhưng tiếng bom rơi tựa tiếng mưa rào ầm ầm đã xa dần về phía Tây, thi thoảng hai anh em lại sợ hãi nép sát vào nhau.

Seita chợt nhớ tới hộp cơm trong túi vải mang theo khi chạy sơ tán, mở ra thì thấy trên bề mặt hộp cơm nửa trắng nửa nâu đã láng một lớp hơi nước mỏng. Phần trắng là cơm thừa tối qua, mẹ quyết

định nấu toàn bộ số gạo trắng trong nhà vì chưa lại một ít chẳng để làm gì, còn phần nâu là cơm gạo lứt trộn đậu tương nấu sáng nay. Cậu lấy phần cơm trắng cho Setsuko ăn. Nhìn lên bầu trời nhuộm màu cam, cậu nhớ mẹ từng nói sáng hôm xảy ra trận động đất lớn ở vùng Kanto, mây đã chuyển màu vàng.

“Mẹ đâu?”

“Dưới hầm tránh bom, hầm đằng sau trạm cứu hỏa ấy, có thể chịu được 250 cân bom giội trực diện, đừng lo.” Seita như nói cho cả chính mình nghe. Thỉnh thoảng cậu lại nhìn xuyên qua hàng cây thông trên đê, bờ biển bên kia tuyến Hanshin vẫn đang bập bùng một màu đỏ. “Hẳn là mẹ đã tới chỗ hai cây thông trên sông Ishiya rồi, chúng ta nghỉ một chút thì đi.” Chắc mẹ phải ra khỏi đám cháy rồi, Seita ép mình nghĩ theo hướng khác. “Em có sao không Setsuko?”

“Mất một chiếc guốc.”

“Anh sẽ mua cho em cái đẹp hơn.”

“Em cũng có tiền đây.” Cô bé chìa ví, “Anh mở cái này đi.”

Nút cài rất chặt, Seita mở ra, thấy có ba hay bốn đồng một sen, năm sen, ngoài ra còn có túi đậu\* họa tiết đốm hươu nai và những viên bi màu xanh, đỏ, vàng. Một năm trước, Setsuko đã nuốt phải một viên bi như vậy, và bị bắt đi tiêu vào những tờ giấy báo trải trên sân, đến tối hôm sau mới ra được viên bi.

“Nhà mình cháy rụi rồi à?”

“Có lẽ vậy.”

“Thế phải làm sao đây?”

“Bố sẽ trả thù cho chúng ta.” Câu trả lời không ăn nhập với câu hỏi, nhưng bản thân Seita cũng không biết tiếp theo phải làm gì. Cuối cùng tiếng nổ xa dần, chỉ năm phút sau, trời đổ mưa rào. Cậu nhìn những đốm đen đó, tự nhủ, “À, thì ra đây chính là cơn mưa sau khi bom nổ mà người ta vẫn bảo.”

Nỗi sợ hãi cuối cùng cũng vơi bớt, cậu đứng lên nhìn ra biển, mới đó mà mặt biển đã dập dềnh cơ man nào là đồ vật bản thiêu, đen ngòm.

Núi vẫn sừng sững, có vẻ núi ở mạn trái thị trấn Ichinosan bị cháy, luồng khói màu tím đang nhàn nhã bay lên.

“Nào, công.” Đặt Setsuko ngồi trên đê, Seita quay lưng lại cho em trèo lên. Con bé khá nặng, trong lúc mãi chạy trốn cậu đã quên mất điều này, đành bám vào rễ cỏ để bò lên đê.

Trèo lên đến nơi, cậu thấy trường Quốc dân Mikage 1,2 và Hội trường Lớn Mikage ở rất gần như thể chúng tự đi đến đây. Hàm rượu, doanh trại quân đội ngày thường, thậm chí cả trạm cứu hỏa, rừng thông, tất cả đều biến mất, lộ ra dải đường sắt Hanshin ở ngay kia, ba đoàn tàu nối nhau bất động trên đường quốc lộ. Có vẻ dấu tích của trận cháy theo con dốc lên tận chân núi Rokko, phía cuối dốc mù mịt khói. Mười lăm mười sáu nơi, khói vẫn đang phun cuồn cuộn.

Một tiếng ình vang lên, Seita còn đang suy đoán là bom chưa nổ\* bỗng phát nổ hay bom hẹn giờ\* thì nghe tiếng rít như gió bắc, một cơn gió lốc cuốn bay tám tôn lên không trung. Cậu nhận thấy Setsuko đang gắng sức bấu chặt vào lưng mình.

“Rộng mà sạch sẽ ghê nhỉ, trông quang đãng hơn hẳn, nhìn kia,

kia là Hội trường Lớn anh em mình từng đến ăn cháo đây,” Seita bắt chuyện với Setsuko nhưng không thấy tiếng trả lời. Cậu bảo em đợi một chút, đi lại giày ghệt rồi dần bước trên đê.

Bên phải còn ba căn nhà chưa cháy rụi, mái nhà ga Ishiyagawa tuyến Hanshin chỉ còn trơ trọi khung, ngôi đền trước ga cũng bị san phẳng, sót lại độc cái vại ở nơi rửa tay dành cho khách đến viếng.

Dần dà càng lúc càng nhiều người lục tục kéo đến, dần theo gia đình ngồi bệt xuống lề đường, miệng trò chuyện không ngớt. Họ treo ấm lên trạc cây, đun nước và nướng khoai bằng cục than đang cháy âm ỉ.

Để tới chỗ hai cây thông phải đi tiếp đường quốc lộ về phía bên phải dẫn ra núi. Cuối cùng Seita cũng lần được đến nơi nhưng không thấy bóng dáng mẹ đâu. Mọi người đang ngó xuống lòng sông, Seita ngó theo thì thấy năm cái xác chết vì ngạt thở trên bãi cát đã cạn nước, chân tay dang ra, đầu gục xuống. Seita chột muốn đến xem trong đó có mẹ không.

Sau khi sinh Setsuko, đêm đến mẹ hay lên con co thất ngực. Mẹ thường sai Seita chườm ngực giúp bằng nước lạnh, khăn nhồi dây tựa người vào chồng đệm sau lưng. Dù cách một lớp áo ngủ, cậu vẫn có thể thấy ngực trái của mẹ rung lên theo nhịp tim. Mẹ chủ yếu dùng thuốc Đông y, uống thứ bột màu đỏ hai lần, sáng và chiều, cổ tay mẹ gầy guộc đến độ tay Seita có thể nắm được hai vòng.

Seita vẫn luôn tự trách mình. Mẹ không chạy được nên cậu đã đưa mẹ vào hầm tránh bom từ trước. Cậu hiểu một khi hầm bị lửa

bao vây, đó có lẽ sẽ là nơi ra đi của mẹ, vậy mà khi con đường tắt đến hầm tránh bom bị lửa chia cắt, cậu không màng đến an nguy của mẹ, bỏ chạy thực mạng. Nhưng giả dụ có đến được hầm thì sao nào?

“Cùng Setsuko trốn đi, mình mẹ vẫn xoay xở được. Hai đứa các con không sống bình an là mẹ có lỗi với bố, hiểu không?” Mẹ từng nói như đùa.

Hai chiếc xe tải của hải quân chạy trên đường quốc lộ về phía Tây. Một anh lính dân phòng đi xe đạp đang hét gì đó qua loa phóng thanh.

“Hai phát bắn trực diện, tưởng đã che giấu kĩ rồi, vậy mà dầu lại loang ra...” Một thiếu niên trạc tuổi cậu đang nói với bạn.

“Những ai ở Kaminishi, Kaminaka, Ichirizuka hãy tập trung ở trường Quốc dân Mikage!” Tên thị trấn Seita sống được xướng lên, ngay lập tức cậu nghĩ có khi mẹ đang lánh nạn ở ngôi trường đó.

Xuống khỏi đê, cậu lại nghe thấy tiếng nổ, lửa trong ống tàn tích vẫn chưa tắt, con đường không đủ rộng sẽ không đi qua được vì bị hun trong hơi nóng. “Chúng ta ở đây thêm chút nữa nhé,” cậu nói với Setsuko.

Như thể đang đợi anh nói chuyện với mình, cô bé lập tức lên tiếng, “Anh ơi, tè.”

“Được rồi.” Seita chuyển em xuống, đỡ hai chân Setsuko hướng vào bụi cây, một dòng nước tiểu bắn ra mạnh bất ngờ, cậu lấy khăn lau cho em. “Bỏ khăn choàng đầu ra được rồi đấy,” cậu thấy mặt con bé lấm lem. “Nước này sạch.” Cậu lấy nước trong bình nhấp ướm một đầu khăn rửa cho em.

“Đau mắt quá,” mắt cô bé đỏ ngầu, chắc do cay khói.

“Đến trường rồi họ sẽ rửa cho.”

“Mẹ sao rồi?”

“Mẹ đang ở trường.”

“Thế mình đến trường thôi.”

“Anh cũng muốn đi nhưng vẫn nóng quá không đi được.”

“Đến trường cơ!” Setsuko òa khóc, em khóc không phải vì muốn làm nũng hay vì quá đau, giọng nói có điểm chín chắn đến kì lạ.

Đến sân trường, Seita nhờ lính cứu thương rửa mắt cho Setsuko, rửa lần đầu mắt vẫn đau nên hai anh em quay lại xếp ở cuối hàng để đợi được rửa lại.

“Seita, em gặp mẹ chưa?” Chị gái lơ thì nhà đối diện bắt chuyện với cậu.

“Chưa.”

“Nhanh lên, mẹ em bị thương đấy!” Cậu chưa kịp nhờ trông Setsuko thì chị gái đã nói trước, “Để chị trông cho, sợ lắm phải không bé Setsu, có khóc không?”

Ngày thường cậu không thân với chị gái này mấy, tự nhiên người ta lại tốt như vậy, có phải vì biết tình trạng của mẹ tồi tệ lắm chăng.

Seita rời khỏi hàng, chạy đến phòng y tế quen thuộc của ngôi trường từng học sáu năm. Ở đó, cậu thấy la liệt nào chậu rửa mặt nhuộm máu, những cuộn băng dùng dở, áo blu trắng của các cô y tá cũng đều lấm lem máu. Một người đàn ông mặc trang phục

Quốc dân\* nằm sấp bất động, một phụ nữ mặc quần thụng bị cắt một bên ống để băng bó chân.

Seita đang đứng ngây ra không biết phải hỏi thăm thế nào thì ông xã trưởng Obayashi tới vỗ vai, “À Seita, chúng tôi đang tìm cháu, cháu không sao chứ? Đi đằng này.” Ông dẫn cậu ra ngoài hành lang. Khi trở lại từ phòng y tế, ông lấy từ trong miếng gạc trên khay y tế ra một chiếc nhẫn màu ngọc bích bị xước, “Cái này của mẹ cháu phải không?” Đúng là cậu thấy chiếc nhẫn quen quen.

Ai bị thương nặng sẽ được đưa đến Phòng Thủ công cách đó một tầng, thập tử nhất sinh thì nằm ở phòng giáo viên phía trong.

Thân dưới của mẹ bị băng kín, hai tay quấn băng như cây gậy bóng chày, mặt cũng quấn vòng vòng đầy băng, chỉ có phần mắt, mũi và miệng để hở ra những khe đen xì, chóp mũi trông giống hệt vỏ món tempura. Đến cái quần thụng quen thuộc cũng cháy sém lỗ chỗ, lộ cả quần bó dài màu da lạc đà bên dưới.

“Mẹ cháu mãi mới ngủ được, nếu có bệnh viện nào tiếp nhận thì nên đưa vào, tôi đã hỏi rồi, bệnh viện Kaisei ở Nishinomiya không bị cháy.”

Nói cho đúng là mẹ đang hôn mê, hơi thở rối loạn.

“Bác ơi, tim mẹ cháu không tốt, cháu có thể xin thuốc không?”

“Để tôi hỏi thử xem,” ông Obayashi gật đầu, nhưng ngay cả Seita cũng hiểu rằng việc này rất khó.

Cạnh mẹ có một người đàn ông đang nằm, hễ thở lỗ mũi lại sùi bọt máu, một nữ sinh mặc đồng phục thủy thủ hoang mang nhìn quanh quất như thể khó chịu điều gì hay muốn bỏ chạy, chốc chốc lại lấy khăn lau đi.

Đối diện là một phụ nữ trung niên để trần thân dưới, chỉ có một miếng gạc đắp lên vùng kín, chân trái từ đầu gối trở xuống đã không còn.

“Mẹ ơi,” Seita hạ giọng gọi thử nhưng vẫn không tin được sự thật này.

Cậu thấy lo cho Setsuko nên trở lại sân trường, con bé đang ở bãi cát chỗ có cây xà sắt cùng chị hàng xóm.

“Gặp chưa?”

“Rồi ạ.”

“Thật khổ quá, có gì chị giúp được thì cứ bảo nhé. Phải rồi, đã nhận bánh quy chưa?”

Seita lắc đầu.

“Vây để chị lấy cho,” nói rồi chị rời đi.

Setsuko đang chơi đồ hàng với chiếc thìa múc kem nhật được ở bãi cát.

“Cất cái nhẫn này vào ví đi, không được làm mất đâu đấy.”

Cô bé thả nhẫn vào trong ví.

“Mẹ hơi ốm, nhưng sẽ sớm khỏe lại thôi.”

“Mẹ đâu ạ?”

“Ở bệnh viện Nishinomiya, phải rồi, hôm nay em sẽ ở lại trường cùng anh. Ngày mai, em biết cô ở Nishinomiya không? Chỗ gần cái ao ấy, mai mình sẽ đến đó.”

Setsuko không nói gì, cô bé đang vun cát thành từng đống.

“Gia đình chị ở phòng học trên tầng hai, mọi người đều ở đó, các em có lên cùng không?” Chị hàng xóm trở lại, mang theo hai

túi bánh quy màu nâu.

“Bọn em sẽ lên sau ạ.” Seita lo Setsuko tủi thân khi thấy nhà người ta đầy đủ bố mẹ, và hơn hết là cậu sợ bản thân sẽ khóc. “Ăn không?”

“Em muốn đến chỗ mẹ.”

“Để mai đi, bây giờ muộn rồi.” Seita ngồi xổm xuống mép bãi cát, “Nhìn này, xem anh giỏi không?” Cậu bật lên bám vào thanh xà đơn, người treo lơ lửng, bắt đầu quay vòng vòng không dứt.

Sáng mùng 8 tháng Mười hai năm Seita đang học lớp Ba trường Quốc dân, chiến tranh nổ ra. Cũng với thanh xà này, cậu đã lập kỉ lục quay xà 46 lần.

Hôm sau, bảo đưa mẹ vào viện nhưng Seita không sao cũng được, đành đi nhờ xe kéo ở gần nhà ga Rokkomichi, ga còn sót lại sau trận cháy.

“Lên đi chú đưa đến trường.”

Họ chạy trên con đường lồi lõm cháy nổ. Từ khi chào đời đến giờ, đây là lần đầu Seita ngồi xe kéo.

Khi xe đến nơi, mẹ đã trong tình trạng cận kề cái chết, không di chuyển được nữa.

Phu xe phát tay quay đi, không lấy tiền.

Tôi hôm đó, mẹ suy nhược vì bị bỏng nên trút hơi thở cuối cùng.

“Có thể tháo băng cho cháu nhìn mặt mẹ được không?”

Trước lời đề nghị của Seita, bác sĩ cởi bỏ áo blu trắng, để lộ

trang phục quân y bên trong, “Không nên nhìn đâu, để như vậy tốt hơn.”

Mẹ nằm bất động, người cuộn đầy băng lấm lem vết máu, ruồi bâu từng đàn.

Người đàn ông sùi bọt máu và người phụ nữ cụt chân trái đều đã chết.

Một cảnh sát đến nói đôi câu thăm hỏi với thân nhân người đã khuất, vừa ghi chép gì đó vừa lăm bắm một mình, “Từ nay chắc cũng chẳng có xe tải đến chở đi, đành đào hố thiêu ngoài sân nhà hỏa táng Rokko vậy, thời tiết còn thế này chứ.” Ông ta cúi chào và đi ra ngoài.

Đám tang không hương khói, không hoa, không bánh cúng, không đọc kinh, thậm chí không có tiếng khóc. Một thân nhân của người đã khuất nhắm mắt để bà lão nọ chải tóc cho, một người khác đang mở ngực áo cho con bú, một thiếu niên cầm trên tay tờ báo phụ bản đã nhàu nát nói đầy cảm thán, “Kinh thật, bắn rơi được tận 60% của 350 máy bay ném bom!”

Seita tự nhiên nhắm tính, 60% của 350 là 210 chiếc. Một việc chẳng liên quan đến cái chết của mẹ mình.

Trước hết cậu gửi Setsuko cho người họ hàng xa ở Nishinomiya. Nhà này và nhà cậu có giao hẹn, nhà ai bị cháy sẽ sang trú nhà người Ida. Gia đình họ gồm một góa phụ, cậu con trai đang học trường Thương mại Hàng hải, cô con gái, và một người ở trọ đang làm cho Hải quan Kobe.

Trưa mùng 7 tháng Sáu, thi thể mẹ được hỏa táng ở khu phố thương mại thị trấn Ichinosan. Vải băng cổ tay được tháo ra, thay

vào đó là một tấm thẻ nhận diện buộc bằng dây đồng.

Cuối cùng Seita cũng trông thấy làn da của mẹ. Đã thành màu đen, không sao nhận ra là da người. Mẹ vừa được đặt lên cang thì những con dòi rơi xuống.

Nhìn kĩ mới thấy hàng trăm, hàng nghìn con dòi đang bò lôm ngổm trong Phòng Thủ công, người ta giẫm lên như chẳng hề để tâm, khiêng ra ngoài những thi thể trông như mấy khúc gỗ cháy sém bọc chiếu, chất lên xe tải.

Trên chiếc xe buýt đã dỡ hết ghế ngồi, thi thể chết vì ngạt khói hoặc vì vết thương chí mạng xếp thành hàng để chở đi.

Tại bãi đất trống ở khu phố thương mại thị trấn Ichinosan, có một cái hồ đường kính 10 mét ngổn ngang những xà nhà, cột nhà, vách ngăn và cửa kéo từ mấy căn nhà bị tháo dỡ\*. Người ta đặt các thi thể lên trên đó.

Dân phòng tạt mạnh can dầu mazut xuống hồ như đang tập huấn phòng cháy chữa cháy, lấy giẻ châm lửa rồi ném vào, lập tức khói đen tỏa ra, lửa bùng cháy.

Những thi thể ngùn lửa lặn ra ngoài được họ lấy que cời hất ngược trở vào đám lửa. Trên chiếc bàn phủ vải trắng đặt bên cạnh hồ, vài trăm hộp gỗ thô sơ được chuẩn bị sẵn để đựng tro cốt.

Seita bị đuổi đi vì họ bảo sự hiện diện của gia quyến sẽ gây cản trở. Khi lễ hỏa thiêu thiếu thốn đến cả sư cầu siêu này kết thúc thì trời đã tối. Người ta đưa cho Seita hộp gỗ đựng tro cốt có ghi tên bằng than chẳng khác gì phân phối lương thực. Không biết chiếc thẻ nhận dạng giúp ích được đến đâu, mà khói đen kịt như vậy lại cho ra một mẫu xương ngón tay trắng toát.

Mãi đến khuya, Seitai mới về đến ngôi nhà ở Nishinomiya.

“Mẹ vẫn chưa khỏe à?” Setsuko hỏi.

“Ừ, mẹ bị thương trong trận ném bom.”

“Mẹ không đeo nhẫn nữa, có phải mẹ cho Setsuko rồi không?”

Seita giấu hộp tro cốt trong hộc cửa kéo phía trên kệ lịch\*, cố gắng xua đi hình ảnh mẫu xương trắng đeo nhẫn hiện lên trong tâm trí.

“Cái nhẫn ấy rất quan trọng, cứ cất đi đã,” cậu nhẹ nhàng ngồi xuống đệm, nói với Setsuko đang nghịch mấy viên bi và chiếc nhẫn.

Cậu không ngờ mẹ đã chuyển quần áo và chăn màn đệm đến chỗ họ hàng ở Nishinomiya này.

“Làm lính hải quân lợi ghê, đồ đặc có xe tải chở hộ.” Bà cô góa nói, chẳng rõ cố ý châm chọc hay không, tay trở đồng hành lý phủ mảnh vải có họa tiết uốn lượn ở góc hành lang.

Seita tìm mở chiếc giỏ mây, thấy ở trong có mọi thứ từ đồ lót của Setsuko và cậu đến quần áo hằng ngày của mẹ. Hòm quần áo đựng những chiếc kimono tay dài trang trọng, mùi băng phiến lâu không gặp xộc lên.

Hai anh em được dành cho căn phòng rộng 5m2 cạnh cửa ra vào. Ai có chứng nhận là nạn nhân chiến tranh đều được ưu tiên cấp cho gạo, cá hồi, thịt bò và đồ hầm đóng hộp.

Sau khi khói lửa nguội đi, Seita đào được lò than Seto trong đồng đồ nát trên phần đất nhỏ hẹp đến độ cậu không chắc đó có phải nơi mình từng ở không, đồ ăn giấu trong lò đều không sao.

Cậu mượn xe kéo cỡ lớn, vượt qua bốn con sông Ishiya, Sumiyoshi, Ashiya, Shukugawa, mất một ngày trời để chở đến Nishinomiya.

Khi cậu dỡ đồ đạc xuống và xếp thành đống ở cửa ra vào, bà cô góa than thở một lần nữa, “Đúng là chỉ nhà binh mới có cuộc sống xa xỉ đến vậy.” Bà ta chia mớ muối cho hàng xóm với vẻ mặt rạng rỡ mà trịch thượng.

Nước vẫn bị cắt nên có lẽ vì biết ơn Seita đi lấy nước hộ từ cái giếng cách đây 300 mét, cô con gái học lớp Mười trường cao đẳng nữ hiện đang được điều động đi làm cho Nhà máy Sản xuất máy bay Nakajima cũng nghỉ làm để chơi cùng Setsuko.

Trong đoàn người đi lấy nước, một phụ nữ có chồng ra trận sống gần đó trở thành mục tiêu đàm tiếu của mọi người khi dám nắm tay cậu sinh viên trường đại học Doshisha đang cời đàn.

Seita và Setsuko trở thành đối tượng được người dân thương cảm, nhờ bà cô góa đã loan báo với về ban ơn khắp nơi rằng, chúng là con đại úy hải quân, và là những đứa trẻ tội nghiệp mất mẹ trong trận không kích.

Cứ tối đến, đàn ếch ương trong hồ trữ nước gần đó lại kêu ộp ộp. Nước trong hồ dòi dào, hai bên bờ cỏ mọc rậm rạp, đầu mỗi phiến lá đều đậu một con đom đóm lập lòe. Seita vươn tay ra, ánh lửa nhỏ bé đó dời sang ngón tay cậu.

“Này, nắm thử đi.” Cậu đặt nó vào lòng bàn tay Setsuko, cô bé nắm chặt lấy, con đom đóm lập tức nát bét, để lại ở lòng bàn tay một thứ mùi hăng hắc khó chịu.

Dưới màn đêm tháng Sáu lấp lánh, dù vẫn thuộc Nishinomiya,

nơi rìa núi này lại như thể không hề dính dáng tới những trận ném bom kia.

Seita viết thư hỏi thăm bố và gửi đến căn cứ hải quân ở Kure, nhưng không có hồi âm. Trên đường từ bưu điện về, do trước đây từng nằng nặc gặng hỏi mẹ, cậu nhớ được ngân hàng Kobe chi nhánh Rokko và ngân hàng Sumitomo chi nhánh Motomachi, bèn ghé qua để kiểm tra lại số tiền tiết kiệm.

Khi nghe Seita thông báo con số 7000 yên, bà cô góa ưỡn ngực hãnh diện, “Khi chồng cô mất, tiền phụ cấp thôi việc của ông ấy những 70.000 yên cơ đấy. Yukihiro lúc ấy mới lớp Chín đã rất ra dáng, lễ phép chào ông giám đốc nên còn được khen, thằng bé chín chắn lắm.” Bà ta rất tự hào về con trai mình.

Buổi tối Setsuko khó ngủ, đôi khi khóc thét lên như sợ hãi điều gì. Mỗi lần như vậy Seita đều choàng tỉnh nên sáng dậy muộn, lại phải nghe mấy lời bóng gió của bà cô góa.

Chỉ mới mười ngày, mớ trong chiếc lọ cổ rộng, trứng khô và bơ đã hết sạch, cả phần lương thực ưu tiên cho nạn nhân chiến tranh cũng ra đi.

Khi lương thực chỉ còn hơn ba lạng, trong đó già nửa là đậu tương, lúa mì và ngô thì bà cô góa nghi ngờ hai đứa trẻ đang tuổi ăn tuổi lớn đã khấu lẹm vào khẩu phần gia đình mình.

Cuối cùng mọi người chuyển sang ăn ba bữa cháo một ngày. Bà cô góa thường lấy muối xúc tận đáy nồi, lấy toàn cái cho con gái mình, đổ vào bát Seita và Setsuko thì toàn nước với rau. Thỉnh thoảng, có thể do áy náy, bà ta bảo, “Con bé này đang được điều động làm việc cho đất nước, nó cần ăn nhiều để lấy sức.” Dưới bếp

lúc nào cũng sồn sột tiếng muối cạo cháo cháy dính nồi. Cứ tưởng tượng bộ dạng tham lam của bà cô góa là Seita phát tức, nhưng nghĩ tới lớp cháy đậm đà, bùi bùi giòn giòn ấy cậu lại rịn nước miếng.

Người đàn ông ở trọ nhà bà cô góa làm việc bên Hải quan, thông thuộc đường lối chợ đen, thường biếu thịt bò, đường mạch nha, cá hồi đóng hộp để nịnh bà. Anh ta đang để ý cô con gái.

“Chúng ta ra biển nhé?”

Seita hỏi em, vào một hôm hừng nắng giữa mùa mưa. Cậu rất lo lắng vì Setsuko bị phát ban khá nặng, dùng nước biển lau chắc sẽ đỡ hơn.

Không biết trái tim trẻ thơ đó đã chấp nhận hoàn cảnh thế nào, nhưng cô bé nhắc đến mẹ thừa dân và bám anh như keo.

“Ừm, thích quá!”

Cho tới hè năm trước gia đình họ còn thuê phòng ở Suma để nghỉ hè. Seita đã đặt Setsuko trên bãi biển, bơi ra tận chỗ quả cầu thủy tinh quần lưới mà ngư dân thả nổi ngoài khơi rồi bơi về. Nơi họ thuê phòng gọi là nhà chòi bên bờ biển, có cửa hàng cho uống rượu ngọt, hai anh em đã nhấm nháp thứ chất lỏng có mùi gừng ở đó. Lúc cậu đi bơi về, Setsuko đang nhét đầy miệng bánh bột mì nướng hattaiko mẹ làm, má phồng lên, nghẹn cứng, mặt dính đầy vụn vỏ bánh.

Seita định hỏi Setsuko có nhớ những kỉ niệm đó không, nhưng chợt thấy không nên gọi cô bé nhớ lại.

Hai anh em đi dọc con sông nhỏ hướng ra bờ biển. Trên đường

nhựa trắng tấp, đây đó có những chiếc xe ngựa chở hành lý sơ tán đang nghỉ chân.

Một cậu bé béo tốt đeo kính, đội mũ đồng phục của trường Cấp hai Kobe 1, hai tay ôm đầy những cuốn sách có vẻ khó đọc đặt vào thùng xe. Con ngựa uể oải phe phẩy đuôi.

Hai anh em rẽ phải, đi lên bờ đê sông Shukugawa. Trên đường có quán giải khát Paboni bán kẹo thạch vị đường saccharin, Seita mua một ít để ăn.

Cậu còn nhớ nửa năm trước, cửa hàng bánh ngọt Juchheim do một người Do Thái mở ở Sannomiya đã bán hàng đến tận phút cuối cùng. Khi thông báo đóng cửa, họ làm những chiếc bánh trang trí tuyệt đẹp, mẹ đã mua cho hai anh em một cái.

Khoảng năm 1940, rất nhiều người Do Thái đến sơ tán ở Akayashiki gần Shinohara, nơi Seita học môn Số học. Tất cả bọn họ đều còn trẻ nhưng ai cũng để râu, cứ 4 giờ chiều lại đến xếp hàng trước nhà tắm công cộng.

Mùa hè mà có người vẫn khoác áo choàng dày cộp, hai chân đều đi giày bên trái, khi di chuyển phải kéo lê chân. Anh ta sao thế nhỉ? Chắc là tù binh được đưa vào nhà máy. Tù binh lao động rất tốt, người ta vẫn nói nhất tù binh, nhì sinh viên, ba lao động trung dụng, tư lao động chính thức. Công việc chính của họ là sản xuất hộp thuốc lá bằng hợp kim đuyra, hay thước kẻ bằng nhựa tổng hợp. Rốt cuộc những thứ này có giúp Nhật thắng trận được không?

Toàn bộ con đê Shukugawa đều biến thành vườn rau, nở đầy hoa bí ngô và dưa chuột. Con đường dẫn ra quốc lộ hầu như không có người. Bên kia hàng cây dọc quốc lộ có một chiếc máy bay

huân luyện cỡ vừa phủ lớp lưới nguy trang thừa thớt đến đáng thương. Nó yên lặng nằm đấy, để dành cho trận chiến quyết định vì tổ quốc.

Trên bờ biển có đứa trẻ và bà lão đang múc nước biển bằng chiếc lọ tầm 1,8 lít.

“Setsuko, cởi quần áo ra.”

Seita nhúng khăn xuống nước, rửa đi rửa lại những nốt đỏ lấm tẩm trên vai và đùi cô bé, những đường nét nay đã tròn trịa ra đáng con gái. “Chắc sẽ hơi lạnh đấy.”

Hai anh em hay tắm ở nhà tắm công cộng Manchitani, chỉ cách nơi họ sống một căn nhà, nhưng thường là khách sau cùng. Do quy định hạn chế đèn đuốc của chính phủ nên hai anh em luôn phải tắm trong bóng tối, thành thử Seita không nhận ra, bây giờ nhìn Setsuko cởi trần cậu mới thấy con bé trắng trẻo giống bố.

“Người kia làm gì thế nhỉ, ngủ à?”

Ngó sang sườn đồi thấp chắn sóng, cậu thấy một thi thể đắp chiếu, hai chân thò ra ngoài to hơn nhiều so với người thường.

“Thôi đừng nhìn. Đợi trời ấm hơn mình có thể bơi, anh sẽ dạy cho.”

“Bơi sẽ đói bụng đấy.”

Gần đây ngay cả Seita cũng không thể chịu đựng cơn đói, đến mức vô thức nặn mụn trứng cá bỏ nhân trắng nhờn vào miệng. Cậu có tiền, nhưng lại không biết cách mua thức ăn ở chợ đen.

“Mình thử câu cá đi.” Bình thường người ta có thể câu được cá bằng chài hay cá vược, bét ra cũng tìm được ít tảo biển, nhưng giờ

đây chỉ còn những cây tảo thối rửa đang bập bênh theo sóng.

Có tiếng còi cảnh báo vang lên nên hai anh em quay về. Đến cổng bệnh viện ở Kaisei, đột nhiên cậu nghe tiếng một cô gái trẻ, “Không, mẹ ơi!” Và thấy một cô y tá đang ôm chặt lấy người phụ nữ đứng tuổi đeo túi vải thất dây, có vẻ là mẹ từ quê lên.

Seita thần thờ nhìn cảnh tượng đó, nửa ghen tị, nửa bị cuốn hút bởi vẻ mặt xinh đẹp của cô y tá. Có tiếng báo động “Sơ tán”, cậu quay phắt ra biển, một chiếc B29 thả ngư lôi đang bay là là trên mặt vịnh Osaka. Phải chăng nó đã thiêu cháy xong mục tiêu, trận ném bom quy mô lớn đó cách xa nơi đây?

“Nói nghe không hay lắm nhưng kimono của mẹ các cháu không còn dùng làm gì nữa, đem đổi lấy gạo được không? Trước giờ cô cũng phải đem đổi dần đồ của mình để bù vào đấy.” Bà cô góa bảo làm thế người mẹ đã khuất của cậu cũng sẽ vui mừng, rồi mở cái hòm quần áo ra trước khi Seita kịp trả lời. Có vẻ bà ta đã nhân lúc hai anh em đi vắng kiểm tra mọi thứ bên trong, thành thạo lấy hai hay ba bộ trải ra chiếu, “Cái này chắc đổi được yến rươi gạo. Seita cũng cần thêm dinh dưỡng, khỏe mạnh để còn đi lính chứ.”

Seita nhớ đây là bộ kimono mẹ đã mặc hồi trẻ, trong suốt buổi dự giờ của phụ huynh, cậu cứ quay lại nhìn để chắc chắn rằng mẹ đẹp nhất, nhìn mẹ đầy tự hào. Rồi lần đi gặp bố ở Kure, mẹ trẻ ra không ngờ, cậu vui vẻ sờ chiếc áo khi ngồi trên tàu. Nhưng giờ đây, nghe thấy từ yến rươi gạo, yến rươi, không hiểu sao cậu sượng run người. Khẩu phần gạo hiếm hoi phân phát cho cả cậu và Setsuko tính ra chưa được nửa rá, vậy mà hai anh em phải ăn trong

năm ngày.

Quanh Manchitani toàn nhà nông.

Bà cô góa nhanh chóng quay về ôm theo túi gạo, đổ đầy vào chiếc lọ cổ rộng vốn đựng mơ muối của Seita, phần còn lại cho vào thùng gỗ để gạo của gia đình mình. Hai, ba ngày đầu, hai anh em được ăn no nê, nhưng ngay sau đó lại quay về ăn cháo. Khi cậu tỏ ra bất bình, bà cô nói, “Seita, cháu đã lớn rồi, phải nghĩ đến việc giúp đỡ lẫn nhau. Đã không góp chút gạo nào thì đòi ăn cái gì, không chấp nhận được.”

Dù chấp nhận hay không, bà ta vẫn vui vẻ chuẩn bị hộp cơm trưa cho con gái và cơm nắm cho người khách trọ bằng phần gạo đổi từ những chiếc kimono của mẹ Seita, trong khi chỉ cho hai anh em ăn khô dầu đậu tương.

Setsuko vừa được gọi lại mùi vị của cơm nên không còn muốn ăn món này nữa.

“Sao cô lại nói như vậy, đây là gạo của chúng cháu!”

“Cái gì, ý cháu là cô đang lừa mấy đứa? Nói hay quá nhỉ, cô đã cho hai đứa mò côi đến ở rồi mà còn bị oán trách thì cô không chăm sóc cho nữa. Được, vậy chúng ta ăn riêng ra, hết phần nà rồi chứ? Mà này Seita, ở Tokyo cháu cũng có người thân đấy thôi, cái người nào đó ở đằng ngoài ấy, sao không viết thư cho họ? Biết đâu rồi Nishinomiya cũng sẽ bị ném bom.” Tuy không bảo Seita đi ngay nhưng bà ta đã nói huých toẹt suy nghĩ của mình.

Cũng không phải vô lý hai anh em cậu cứ bám mãi ở đây nhưng dẫu sao họ cũng chỉ là nhà vợ em họ của bố. Đúng là cậu còn họ hàng gần hơn ở Kobe, nhưng mọi thứ đã cháy hết nên không liên

lạc được với họ.

Seita ra tiệm tạp hóa mua cái muôi làm bằng vỏ sò gắn thêm cán dài, một nồi đất, lọ đựng nước tương, và một cái lược bằng gỗ hoàng dương giá 10 yên cho Setsuko.

Buổi sáng và tối, cậu nấu cơm bằng bếp than đi mượn, rau thì có rau mầm, rau bí luộc lên, còn có món ốc bắt dưới ao đem hầm tương và mực khô ngâm nước rồi hầm.

“Cứ ngồi thoải mái, không cần nghiêm chỉnh quá đâu.”

Setsuko ngồi quỳ như vẫn được dạy, mặt hướng về chiếc bát đặt sơ sài trên chiếu, không có khay đựng.

Ăn xong, Seita lười biếng nằm uõn người ra.

“Anh sẽ biến thành con bò đấy,” Setsuko nhắc nhở.

Seita cảm thấy thoải mái khi tách riêng ăn uống, nhưng cậu không chu toàn được mọi việc. Không biết Setsuko bị lây ở đâu mà khi chải tóc cho cô bé bằng chiếc lược gỗ hoàng dương, chấy và trứng chấy rơi lả tả. Rồi khi giặt giũ cậu sơ suất phơi quần áo ra ngoài, “Máy bay địch sẽ phát hiện đấy!” Bà cô góa gắt gỏng. Cậu đã rất cẩn thận khi phơi quần áo nhưng không hiểu sao vẫn bị dính bẩn.

Chuyện hệ trọng hơn cả là hai anh em không được dùng nhà tắm nữa, ba ngày mới được vào một lần và phải tự mang nhiên liệu đến.

Sau một thời gian, Seita cảm thấy thật phiền toái. Ban ngày, cậu mua tạp chí phụ nữ mẹ hay đọc ở tiệm bán sách cũ trước ga Shukugawa về, nằm lăn ra đọc.

Còi cảnh báo vang lên, đài thông báo một đội hình máy bay quy mô lớn đang đến. Cậu không muốn chui xuống cái hầm tránh bom sơ sài của nhà nên kéo Setsuko trốn vào hang sâu đối diện bờ ao. Cũng lại “nhờ ơn” bà cô góa, hai anh em bị những người hàng xóm đàm tiếu. Họ vốn đã chán ngán bọn trẻ mồ côi do chiến tranh, bảo bằng tuổi của Seita lẽ ra phải hăng hái tham gia hoạt động phòng cháy chữa cháy của người dân mới phải. Nhưng với một người đã tận tai nghe tiếng bom rơi, tận mắt thấy tốc độ lửa lây lan như Seita, một hay hai chiếc máy bay thì còn được chứ cả một đội hình thì cậu không muốn đối mặt.

Mùng 6 tháng Bảy, giữa cơn mưa còn sót lại của mùa mưa, những chiếc B29 tấn công Akashi.

Từ trong hang, Seita và Setsuko lơ đãng nhìn mưa rơi tạo ra những gợn sóng lăn tăn trên mặt ao. Setsuko ôm con búp bê vẫn thường mang theo, “Em muốn về nhà, em không muốn ở nhà cô nữa.” Trước đó cô bé không kêu ca gì mấy, nhưng giờ nói giọng như sắp khóc.

“Nhà chúng ta cháy hết rồi, không còn gì nữa.”

Nhưng đúng là hai anh em không thể ở nhà bà cô góa lâu hơn.

Tối đến Setsuko nằm mơ khóc toáng lên, bà cô góa ập đến như đã rình sẵn, “Con trai và con gái nhà này đều phải làm việc vì tổ quốc, cậu làm gì cho nó hết khóc đi, ồn ào thế này ai ngủ được!”

Bà ta đóng sập cửa. Setsuko càng nức nở to hơn vì thái độ hung hăng ấy, Seita đành bế con bé ra đường.

Những con đom đóm vẫn còn đó, trong thoáng chốc cậu nghĩ giá không có Setsuko ở đây. Trên lưng cậu, cô bé nhanh chóng rơi

vào giấc ngủ. Có lẽ là tưởng tượng, nhưng cậu cảm thấy Setsuko nhẹ bẫng đi, muối đậu đầy mặt và tay con bé, nếu gãi nhất định sẽ mừng mủ.

Bà cô góa vừa rời nhà, Seita liền mở đàn organ cũ của con gái bà ta ra, ngập ngừng chơi *Cờ cá chép*, bài hát đầu tiên cậu học, và hát cùng Setsuko.

“A bê xê là xê bánh đúc, u cò úc là cục mắt tôm, ô mờ ôm là nôm bánh dày...” Sau khi chuyển sang chế độ trường Quốc dân, a bê xê được cải biên thành a bờ cò.

“Đủ rồi, thời buổi chiến tranh mà chúng mày làm gì thế, rồi cô chúng mày lại ăn mắng thôi, ngu xuẩn!” Không biết bà cô góa về từ lúc nào, tức giận đùng đùng, “Thật đúng là cái đồ xúi quẩy, nhà bị ném bom thì sao, chẳng được tích sự gì. Không tiếc mạng mình thì vào hang mà sống đi!”

“Đã thế đây sẽ là nhà của anh em mình nhé. Ở trong hang này không còn ai đến làm phiền nữa, anh cùng Setsuko hai người muốn làm gì cũng được.” Hang động được đào sâu vào trong, cột chống to chắc, chỉ cần mua một ít rơm từ nông trại về rải và mắc màn thì không phải lo gì nữa, nghĩ vậy Seita bị kích thích, phần nào cảm thấy như chơi trò mạo hiểm đúng với lứa tuổi. Khi còi cảnh báo tắt, cậu yên lặng thu dọn đồ đạc, “Xin lỗi đã làm phiền cô trong thời gian dài, chúng tôi sẽ chuyển đến một nơi khác.”

“Nơi khác? Nơi nào?”

“Chúng tôi cũng chưa biết.”

“Vậy sao? Thôi thì đi cẩn thận nhé. Tạm biệt bé Setsuko.” Bà ta cười miễn cưỡng rồi chui tọt vào nhà.

Seita cố gắng mang theo hòm quần áo, hộp tro cốt của mẹ cùng giỏ mây, chăn đệm, màn và đồ dùng nhà bếp.

Nhìn kĩ lại, nơi này chỉ là một cái hốc, phải sống ở đây cũng thật buồn. Cậu xin được ít rom, mua được ít hành lá, củ cải ở một nông trại cậu xông đại vào. Nhưng hơn tất cả là Setsuko nô đùa nhảy nhót, “Đây là bếp, đây là cửa ra vào...” Đột nhiên có vẻ bối rối, “Nhà vệ sinh ở đâu?”

“Đừng lo, ở đâu cũng được hết, anh sẽ đi cùng em.”

Setsuko nhẹ nhàng ngồi xuống đồng rom. Seita nhớ bố từng nói, “Con bé này chắc chắn sẽ trở thành một người đẹp tinh tế.” Seita không hiểu từ tinh tế nghĩa là gì nên hỏi lại bố. “Ừm, có thể nói là tao nhã.” Đúng là cô bé rất tao nhã, hơn nữa còn giàu lòng trắc ẩn.

Tuy đã quen với việc hạn chế đèn đuốc, nhưng bóng tối trong căn hầm vào buổi đêm như nhuộm đen mọi thứ. Mặc dây màn lên cây cột chống, hai anh em chui vào trong, nghe tiếng muỗi bay vo ve thành đàn bên ngoài màn, vô thức xích lại gần nhau. Seita ôm hai chân trần của em vào bụng, đột nhiên lòng trào lên xót xa, bèn vô thức ghì cô bé chặt hơn.

“Anh ơi, đau!” Setsuko kêu lên sợ hãi.

“Đi dạo không?”

Không ngủ được, hai anh em dắt nhau ra ngoài đi tiểu. Trên đầu chúng, đèn hiệu xanh đỏ của máy bay Nhật nhấp nháy, hướng về phía Tây.

“Đặc công đấy.”

“Ừm,” Setsuko gật đầu mà chẳng hiểu gì cả, “Nhìn như đom đóm ấy.”

“Ừ nhi.” Seita bỗng nảy ra ý tưởng bắt đom đóm thả vào trong màn để sáng hơn một chút. Không hẳn là bắt chước Xa Dân\*, nhưng cậu cũng tóm lấy những con đom đóm trong tầm tay mình thả vào màn. Năm hay sáu con bay lượn tạo nên ánh sáng lập lờ rồi đậu lên màn nghỉ lấy sức.

Seita bắt được hơn trăm con, không đủ nhìn rõ mặt nhau nhưng cũng cảm thấy yên tâm hơn. Dõi theo chuyển động nhẹ nhàng của bầy đom đóm, hai anh em dần chìm vào giấc mơ về những vệt sáng đom đóm.

Trong lễ duyệt binh Hải quân tháng Mười năm 1935, một màn trình diễn ánh sáng hình con tàu được tổ chức trên sườn núi Rokko. Nhìn từ đây, hạm đội liên hợp và tàu sân bay trên vịnh Osaka trông như những cái que lớn nổi trên mặt nước. Trên mũi tàu chiến, người ta căng bạt trắng. Bỏ lúc đó lên tàu tuần dương Maya, Seita ra sức tìm kiếm nhưng không thấy bóng dáng chiếc tàu nổi bật với đài chỉ huy dốc đứng như vách đá đậu. Tiếng nhạc *Khúc quân hành* của hải quân vọng lại dứt quãng, có lẽ là ban nhạc kèn đồng của Đại học Thương mại Osaka trình diễn. Những pháo đài sắt nổi trên mặt nước sẽ không bao giờ lùi bước trong bất cứ trận chiến phòng thủ hay tấn công nào.\*

Seita băn khoăn không biết bố đang chiến đấu ở đâu, tấm ảnh đã lốm đốm vết đen do thấm mồ hôi. Cậu so sánh đạn chiếu sáng bắn ra từ máy bay địch pằng pằng pằng với ánh lửa đom đóm, đúng rồi, đạn chiếu sáng của pháo cao xạ cậu thấy trong trận ném

bom đêm 17 tháng Ba hết như những con đom đóm bay lơ lửng trong gió rồi bị nuốt chửng vào trời đêm. Đạn bắn thế có trúng không nhỉ?

Sáng ra, phân nửa số đom đóm chết rơi xuống sàn, Setsuko chôn xác chúng ở cửa hầm.

“Em đang làm gì đấy?”

“Em đang làm mộ cho đom đóm!” Cô bé vẫn cúi gầm, “Mẹ cũng đang ở dưới mộ mà.”

Seita không biết phải nói gì.

“Em hỏi cô, cô bảo mẹ đã chết rồi và đang ở dưới mộ.” Lần đầu tiên Seita khóc, mặt lem luốc nước mắt, “Khi nào đó chúng ta sẽ đi thăm mộ mẹ. Em nhớ không Setsuko? Em đã từng đến nghĩa trang Kasugano gần Nunobiki rồi đấy, mẹ đang ở đó.” Trong một ngôi mộ nhỏ dưới cây long não. Phải rồi, nếu không để khúc xương này ở đó, có lẽ mẹ sẽ không siêu thoát được, Seita nghĩ.

Người dân địa phương đã trông thấy Seita đi lấy nước và đổi kimono của mẹ cho nông dân để lấy gạo, họ nhanh chóng biết hai anh em đã đến sống trong hang động, nhưng không ai lại gần.

Seita nhặt cành cây khô để thổi cơm, cơm không đủ mặn thì đổ ít nước biển vào, tuy dọc đường đi lấy nước trở thành mục tiêu của máy bay P51, nhưng nhìn chung là những ngày thanh bình. Tối đến hai anh em được đom đóm trông nom nên dần quen với cuộc sống trong hang.

Seita bị chàm giữa các ngón ở cả hai tay. Setsuko cũng ngày càng suy yếu. Hai anh em thường đợi đến tối mới lần ra hồ trữ nước, Seita vừa tắm cho em vừa nhặt ốc trong hồ. Xương vai và

xương sườn Setsuko ngày một tro ra.

“Em phải ăn nhiều hơn mới được.” Seita định bắt mấy con ếch ương nên đưa mắt nhìn xung quanh, tiếng kêu ồm ồm mà không thấy con nào. Tuy bảo em phải ăn nhiều hơn, nhưng số kimono có thể đổi lương thực của mẹ đã hết. Ở chợ đen bán 3 yên một quả trứng, 100 yên gần 2 lít dầu, 20 yên chưa được 4 lạng thịt bò, 250 yên cân rượu gạo, nhưng nếu không biết đường đi nước bước thì khó mua như bắt sao trên trời.

Sống gần thành phố, mấy người nông dân dần khôn ra, không bán gạo lấy tiền nữa, nên chẳng bao lâu hai anh em đành quay lại ăn cháo đậu tương.

Đến cuối tháng Bảy, Setsuko nổi ghê. Tối đến Seita có cố làm sạch đống bọt chét bám trên người Setsuko đến mấy, thì sáng hôm sau chúng sẽ lại bám tầng tầng lớp lớp trong nếp áo cô bé. Những con chấy màu tro nổi điểm đỏ như màu của máu. Cho rằng đó là máu Setsuko, Seita điên tiết vặt từng cái chân bé tí của chúng ra, tra tấn đến chết. Nhưng những nỗ lực của cậu cũng không giải quyết được vấn đề, cậu thậm chí còn nghĩ xem đom đóm có ăn được không.

Chẳng mấy chốc, Setsuko chắc phải kiệt sức lắm nên khi cậu đi ra biển, cô bé chỉ bảo “Em sẽ đợi ở đây” rồi ôm lấy con búp bê, nằm vật ra.

Hễ ra ngoài, Seita lại thó trộm mấy quả dưa chuột hay cà chua xanh mới bằng ngón tay út từ vườn rau nhà dân cho Setsuko ăn. Lần nọ, thấy một cậu bé năm hay sáu tuổi đang gặm thứ gì tròn như quả táo, cậu liền giật lấy chạy về, “Setsuko, anh có táo cho em

ăn đây!”

Đúng như cậu mong đợi, cô bé sáng mắt, cắn một miếng, nhưng rồi lập tức bảo đây không phải táo. Seita cắn thử, đó là một củ khoai sống đã gọt vỏ.

Vui mừng quá thất vọng nhiều, Setsuko ứa nước mắt.

“Khoai cũng tốt chứ sao, ăn nhanh lên không là anh lấy đấy.” Seita mạnh miệng thế thôi chứ bản thân cũng ghen ngào.

Cậu không biết hoạt động phân phối thức ăn hiện nay thế nào, hồi trước họ từng nhận được diêm, muối hạt và gạo. Thỉnh thoảng đọc trên báo thấy tin về việc phân phối lương thực, nhưng những thứ này hai anh em không nhận được vì không phải dân địa phương. Những thứ lấy trộm từ vườn rau nhà dân không đủ cho hai người nên tối đến, Seita lại bới trộm ruộng khoai hay nhổ trộm mía ở các nông trại để lấy nước cho Setsuko uống.

Tối 31 tháng Bảy, Seita đang bới ruộng thì còi cảnh báo hú vang, cậu bất chấp tiếp tục đào khoai, nhưng ngay cạnh đấy có một căn hầm ngoài trời, nông dân đang trú bên dưới phát hiện ra và đánh cậu một trận nên thân.

Khi còi cảnh báo kết thúc, cậu bị lôi về hang của mình. Dưới ánh đèn pin, người nông dân bắt quả tang nắm lá khoai cậu để dành định hầm ăn, một chứng cứ không thể chối cãi.

“Cháu xin lỗi, xin hãy tha cho cháu.” Trước mặt Setsuko đang run rẩy, Seita chấp tay xin lỗi nhưng người nông dân không tha. “Em gái cháu đang ốm, nếu cháu không ở đây nó sẽ không sống nổi mất.”

“Dù với lý do gì thì bới ruộng trộm rau thời chiến vẫn là tội

nặng.” Ông ta đá cậu ngã sấp, tóm lấy lưng, “Đi nhanh lên, họ sẽ tổng mày vào tù.”

Thế nhưng, viên cảnh sát trong đồn lại rất từ tốn.

“Có vẻ trận ném bom đêm nay nhằm vào Fukui,” anh ta xoa dịu người nông dân đang kích động và giáo huấn Seita một bài nhưng rồi thả ngay.

Khi cậu ra khỏi đồn, không biết bằng cách nào, Setsuko đã đứng đó. Hai anh em quay trở lại hang động, Setsuko xoa lưng Seita đang khóc nức nở không thôi, gặng hỏi, “Anh đau ở đâu à? Không được rồi, phải gọi bác sĩ đến tiêm thôi.” Setsuko nói với giọng điệu giống hết mẹ.

Tháng Tám, những chiếc máy bay đậu trên tàu sân bay đến tấn công liên tục, Seita đợi khi có báo động ném bom mới ra ăn trộm.

Mọi người khiếp sợ đồng máy bay nhấp nháy đèn trên bầu trời mùa hè, nhìn thì ở tí xa nhưng bất cứ lúc nào cũng có thể rải đạn lên đầu mình, nên ai nấy đều rúm ró dưới hầm. Seita thừa cơ luôn vào bếp nhà người ta bằng cửa chính đang mở toang, vơ mọi thứ trong tầm tay.

Đêm mùng 5 tháng Tám, khu vực trung tâm Nishinomiya bị thiêu rụi làm người dân Manichitani đang sống an bình trước đó cũng sợ run, nhưng với Seita đây lại là cơ hội tốt.

Giữa màn âm thanh hỗn độn khủng khiếp xen lẫn tiếng bom nổ, cậu lén vào một khu phố vắng ngắt, không cả người lớn lẫn trẻ con, như nơi cậu đã bắt gặp hôm mùng 5 tháng Sáu. Cậu lấy một bộ kimono để đổi gạo, bỏ qua ba lô, không thể cầm hết đi vì còn

phải phúi tàn lửa vương vãi rồi nấp dưới nắp cống bằng đá, khom mình tránh dòng người ào ạt chạy nạn.

Trên bầu trời đêm, khói bay ra từ những đám lửa trôi lơ lửng, đội B29 bay về phía núi. Seita không còn sợ nữa, thậm chí muốn giơ tay hướng ra biển vẫy gọi, “Này!”

Lợi dụng lúc hỗn loạn, cậu chọn lấy chiếc kimono sắc sỡ xem chừng đôi được nhiều thức ăn hơn. Hôm sau, cậu không có gì để bọc lại, đành giấu chiếc kimono tay dài màu sắc hoa lệ dưới áo và trong quần mình, cứ bước đi nó lại tụt xuống, trông như cái bụng phệ của con ếch. Hai tay cậu ôm lấy phần bụng phình ra, mang nó đến hộ nông dân. Nhưng năm nay hình như không được mùa, mọi người bắt đầu có xu hướng không bán gạo.

Seita sợ bị dân trong vùng để ý nên phải tìm đến tận Nigawa ở Nishinomiya Kitaguchi, nơi đồng lúa la liệt những hố bom, dù vậy cũng chỉ đổi được ít cà chua, đậu nành lông và đậu cô ve.

Setsuko bị tiêu chảy không dứt. Nửa người bên phải trắng nhợt đến trong suốt, nửa bên trái mưng mủ đầy vảy ghẻ.

Khi Seita đem em ra biển tắm, cô bé cứ khóc rầm rức không thôi. Cậu mang bé đến bác sĩ ở trước nhà ga Shukugawa.

“Cần bổ sung dinh dưỡng nhé,” bác sĩ đặt ống nghe lên ngực Setsuko khám qua loa, cũng không kê thuốc gì cả.

Dinh dưỡng có nghĩa là thịt cá trắng, lòng đỏ trứng, bơ, có thể cả thức uống bổ sung dinh dưỡng nữa. Trước đây đi học về cậu thường ăn sô cô la sản xuất ở Thượng Hải bố gửi qua bưu điện, khi bụng dạ ậm ạch sẽ náo táo, lấy gạc vắt nước uống.

Nghe qua tưởng như đã là chuyện rất xa xưa, nhưng thật ra cách

đây hai năm, anh em cậu có mọi thứ, mà không, chỉ mới hai tháng trước thôi mẹ vẫn ninh đào với đường và mở hộp thịt cua rồi bánh thạch cho hai anh em, nhưng Seita không ăn vì không thích đồ ngọt. Cậu còn vớt cả hộp com nấu từ gạo Indica mẹ làm trong ngày “Vì sự nghiệp chấn hưng Châu Á”\* bởi thấy nó có mùi rất kinh, rồi cả những món cậu nuốt không trôi khi ăn lần đầu như đồ chay chán ngắt của chùa Obakusan Manpuku, bánh canh bột mì.

Tất cả đều như giấc mơ.

Setsuko không còn cả sức để giữ con búp bê vật bất ly thân. Nó nằm trong tay cô, đầu lắc lư theo nhịp chân. Chân tay lấm lem bụi đất của búp bê trông còn mũm mĩm hơn Setsuko.

Seita ngồi bệt xuống bờ đê sông Shukugawa.

Ngay cạnh đó có người đàn ông và chiếc xe kéo chất một cây đá lạnh, ông ta đang dùng cửa kèn kẹt cửa nhỏ nó ra.

Seita nhặt những mảnh đá vụn, chấm ướt môi Setsuko.

“Đói rồi phải không?”

“Ừm.”

“Em muốn ăn gì nào?”

“Tempura này, sashimi này, mì thạch nữa.”

Hồi xưa, khi nhà nuôi con chó tên Bell, Seita không thích tempura nên hay lén lút chừa lại, vớt cho nó ăn.

“Hết chưa?”

Gọi là muốn ăn, thật ra chỉ là nhớ lại mùi vị của các món, thế cũng tốt chán. Xem kịch ở Dotonbori xong, trên đường về, hai anh em được mẹ cho ăn lẩu cá ở Maruman. Mỗi người được một quả

trúng nhưng mẹ đã nhường cho hai anh em phần của mình.

Seita còn được bố cho đi cùng đến chợ đen khu Nankin\* ăn món Trung Hoa. Cậu kéo ra một sợi dài từ củ khoai hầm với nước đường và tương, thắc mắc “Có phải nó bị thiu không nhỉ?” làm mọi người bật cười. Cậu từng móc lấy một viên kẹo ngậm từ bọc đồ thăm hỏi lính ra trận, xỉa chút sữa bột của Setsuko, trộm quế trong cửa hàng kẹo, khi đi tham quan cùng lớp còn chia tảo cho cậu bé nghèo chẳng có gì ngoài viên ngậm và kẹo Glico\*.

Đang suy nghĩ về những thứ đó, Seita bỗng quay lại thực tại. Phải rồi, cần cho Setsuko ăn nhiều dinh dưỡng hơn. Cậu bồn chồn không yên, bế cô bé lên quay về hang.

Nhìn Setsuko nằm ôm con búp bê lơ mơ ngủ, Seita đã nghĩ hay cắt ngón tay cho cô bé uống máu. Mà không, chỉ thế thôi chưa đủ, còn phải bắt ăn cả thịt trên ngón tay nữa.

“Setsuko, tóc em bù xù quá.”

Chỉ mỗi mái tóc là đầy sức sống, mọc rất dày.

Seita nâng em dậy để tết tóc, vừa luồn tay qua tóc tay đã bám đầy chấy.

“Cảm ơn anh.” Khi tóc được tết gọn lại, hai hốc mắt hõm xuống sâu hoắm của cô bé lại càng nổi bật. Không biết Setsuko đang nghĩ gì mà nhặt hai viên đá gần tầm tay lên, “Mời anh.”

“Gì cơ?”

“Anh có muốn ăn cơm hay uống trà không?” Đột nhiên cô bé trở nên hoạt bát, “Để em lấy cho anh bã đậu xào nữa nhé,” và xếp mấy cục đất đá lại như chơi đồ hàng, “Mời anh, anh không ăn à?”

Trưa ngày 22 tháng Tám, Seita đi bơi ở hồ trữ nước về thì Setsuko đã tắt thở.

Cô bé gầy xơ xác, chỉ còn da bọc xương, tắt tiếng từ hai hay ba ngày trước, kiên bò lên mặt cũng không đủ sức phúi đi, nhưng đến tối mắt cô bé dường như động đậy, dõi theo ánh lửa đom đóm.

“Chúng bay lên, bay xuống, a, dừng lại rồi,” Setsuko thều thào yếu ớt.

Một tuần trước, khi Nhật Bản tuyên bố thua trận, Seita bắt giấc hét lên, “Hạm đội liên hợp sao rồi?”

Một ông già đứng cạnh đó nói chắc nịch, “Họ chìm lâu rồi, không còn chiếc nào.” Tức là tàu tuần dương của bố cũng chìm rồi sao?

Trên đường về, Seita nhìn bức ảnh nhăn nhúm của bố lâu nay đã trở thành một phần không thể tách rời, “Bố cũng mất rồi, bố cũng mất rồi!”

Cảm giác thấm thía chân thật hơn cả khi mẹ qua đời.

Cuối cùng chỉ còn lại hai anh em, Seita mất hoàn toàn ý niệm tiếp tục sống, buông xuôi tất cả. Tuy vậy, vì Setsuko, cậu vẫn đi quanh khu phố lân cận với vài tờ 10 yên rút từ tiền tiết kiệm để trong túi, có lúc mua một con gà giá 150 yên, rồi gạo, tăng giá rất nhanh, cân rưỡi giờ đã 40 yên. Cậu cố gắng cho Setsuko ăn nhưng cô bé không nuốt nổi nữa.

Đến đêm bão về, Seita co ro dưới bóng tối trong hang, đặt xác Setsuko trên đầu gối.

Dù có lúc gà gât ngủ, cậu cũng tỉnh ngay lập tức, vuốt ve mái

tóc em, áp vàng trán đã lạnh ngắt vào má mình.

Cậu không khóc.

Gió hú, lá cây rung lắc dữ dội. Giữa cơn bão gầm rú, đột nhiên Seita như nghe thấy tiếng khóc của Setsuko, rồi những ảo giác về lễ diễu hành tàu chiến liên miên ập đến.

Sáng hôm sau, cơn bão đi qua, bầu trời bỗng mang sắc thu, không có lấy một bóng mây, ánh nắng chan chứa.

Seita ẵm Setsuko trèo lên núi, hỏi người của tòa thị chính. Nhà hỏa táng đã đầy, thi thể từ một tuần trước còn chưa xử lý xong, cậu nhận lấy phân phân phối đặc biệt là 15 cân than.

“Với trẻ em, cháu có thể mượn một góc chùa, họ sẽ cho cháu hỏa táng em ở đó, nhớ cởi hết quần áo ra nhé, dùng vỏ đậu chàm lửa sẽ cháy rất đượm,” người đàn ông trong nhóm phân phối than có vẻ đã quen với các công đoạn, đã chỉ dẫn cho cậu.

Seita đào một cái hố trên ngọn đồi nhìn xuống Manchitani, đặt Setsuko vào giỏ mây, nhét búp bê, ví, đồ lót của cô bé ở xung quanh, rải vỏ đỗ tương theo chỉ dẫn, xếp cành cây khô lên, đổ hết than vào và đặt cái giỏ trên cùng.

Xong xuôi, cậu châm lửa vào cành cây có tấm lưu huỳnh, ném xuống hố, lửa lan nhanh trên vỏ đỗ nổ lách tách, làn khói phát phơ từ ngọn lửa đang cháy đột ngột bùng thành một luồng khói nghi ngút bay lên trời.

Seita bỗng thấy nặng bụng. Cậu ngồi xổm xuống, vừa giải quyết vừa nhìn chăm chăm ngọn lửa, chứng tiêu chảy mãn tính cũng bắt đầu tấn công tới cậu.

Bóng tối buông xuống, mỗi cơn gió thổi đến lại phát ra tiếng rít làm ngọn lửa đỏ trên đồng than củi bập bùng. Bầu trời về đêm đầy sao, Seita nhìn xuống phía dưới, hai ngày trước lệnh hạn chế đèn đuốc đã được dỡ bỏ, cậu trông thấy ánh sáng đầy hoài niệm lác đác từ những dãy nhà dưới thung lũng.

Bốn năm trước, cậu đến vùng này với mẹ để kiểm tra hoàn cảnh gia đình người được giới thiệu làm vợ cho em họ của bố. Cậu đôi nhìn về phía nhà bà cô góa. Quang cảnh vẫn không thay đổi chút nào so với kí ức ngày đó.

Đến nửa đêm lửa cháy hết. Trời tối đến nỗi Seita muốn nhặt xương cũng chẳng trông thấy gì.

Seita bắt chập, nằm xuống cạnh hố hỏa táng, xung quanh đom đóm bay thành đàn, nhưng Seita không bắt. Có chúng đến đây bầu bạn, Setsuko mới khỏi cô quạnh.

Những con đom đóm bay lên, bay xuống, rồi bay là là, chẳng bao lâu cũng sẽ không ở đây nữa, và cùng em lên thiên đường.

Seita tỉnh giấc lúc bình minh, thu nhặt những mảnh xương trắng đã vỡ vụn như vụn sáp, rồi đi xuống núi.

Trong căn hầm tránh bom ngoài trời đằng sau nhà bà cô góa, cậu thấy vo tròn một mớ thấm nước gồm lớp lót mặc trong kimono và dây cột eo của mẹ.

Có lẽ bà cô góa đã vứt vào đây những thứ cậu quên mang theo. Seita nhặt lên, khoác trên vai đi ra và không bao giờ quay lại nữa.

Chiều 22 tháng Chín năm 1945, xác cậu bé Seita chết cô độc ở sân ga Sannomiya được hỏa táng tại một ngôi chùa thuộc khu phố

trên thị trấn Nunobiki, cùng hai ba chục xác trẻ lang thang khác.

Tro cốt gửi vào nhà lưu tro dành cho những linh hồn vô thừa nhận.

## Tảo nầu của Mỹ

Tên bầu trời nắng chói chang nổi lên một đốm trắng, anh đang nhìn theo thì nó bỗng biến thành vòng tròn, giữa vòng tròn có một hạt nhân đung đưa nhẹ nhẹ tựa quả lắc đồng hồ đang nhắm thẳng xuống đầu anh.

Chắc chắn đó là một chiếc dù, nhưng không hiểu sao ở khoảng trời nó xuất hiện lại không thấy bóng dáng hay thanh âm của máy bay.

Anh chưa kịp lấy làm lạ, chiếc dù đã tảo nhả lượn xuống sân vườn trồng nào nhót tây, bạch dương, hồng, sồi, tử vi, cẩm tú cầu nở lộn xộn, san sát nhau.

Chiếc dù nhẹ nhàng đáp đất, không vướng vào cành cây, cũng không làm rơi một chiếc lá. “Hello, how are you!” Một người nước ngoài, một thằng Tây lông lá gầy nhom nom hết tướng Percival\* cười rạng rỡ bắt chuyện. Chiếc dù trắng toát phủ lên vai hắn như áo choàng, rồi trượt xuống rơi trên sân trông như lớp tuyết trắng.

Hắn đã chào thì mình cũng không thể không trả lời, hay chào “I am very glad to see you!”? Nói thế với một vị khách không mời mà đến, đúng hơn là một thằng Tây lông đáng ngờ chẳng biết có phải khách không, thì thật buồn cười. Còn “Who are you?” nghe như đang tra hỏi vậy. “Thằng kia mày là ai, là ai, là ai?” Hỏi ba lần không đáp thì “pằng” cho hắn một phát.

Mà mình đang nghĩ gì thế nhỉ, phải chào hỏi trước đã.

“How, how, how...” Thanh âm lồm cồm bò từ dưới bụng lên nhưng lại dính chặt trong miệng không phát ra thành tiếng. Anh nhớ trước đây đã từng cuống cà kê như vậy, đó là khi nào nhỉ, còn đang mãi tìm kiếm câu trả lời thì Toshio choàng tỉnh khỏi giấc mộng.

Ở bên cạnh, Kyoko vợ anh đang co mình như một con tôm, mông cô đẩy anh ép chặt vào tường, không cựa quậy nổi. Anh xô thẳng vợ về phần giường của cô, bỗng nghe tiếng “cạch”.

Có gì đó rơi từ trên giường xuống sàn.

Ngay lập tức Toshio nhận ra đây là cuốn sách hội thoại tiếng Anh thường ngày mà Kyoko lăm bằm đọc từng đoạn trước khi đi ngủ. Và anh đã hiểu ra nguyên nhân cho giấc mơ kì lạ của mình.

Chiều tối nay, một cặp vợ chồng già người Mỹ Toshio chưa từng gặp mặt sẽ đến chơi nhà họ. Một tháng trước, Kyoko hưng phấn phe phẩy chiếc phong bì viền đỏ trắng xanh gửi qua đường hàng không, nói với anh, “Papa này, vợ chồng Higgins sẽ đến Nhật, cho họ ở nhà mình nhé!”

Cô ấy đã gặp vợ chồng ông Higgins vào mùa xuân năm đó ở Hawaii.

Toshio là chủ một studio sản xuất phim quảng cáo trên tivi, tuy quy mô nhỏ nhưng vẫn phải đi gặp nhà tài trợ, rồi giám sát quay phim này nọ nên giờ giấc thất thường. Anh có mối quan hệ với hãng hàng không có thể mua vé giá rẻ, muốn bù đắp cho vợ con nên đã gửi Kyoko và cậu con một Keiichi sắp ba tuổi đến Hawaii. Mặc dù anh cũng hơi hối hận vì vung tay quá trán, nhưng may nhờ

cách tính toán sổ sách đại khái của doanh nghiệp nhỏ mà anh có thể dùng tiền của công ty để trang trải mọi chi phí cho hai mẹ con.

Kyoko chỉ có chút vốn tiếng Anh học ở trường đại học ngắn hạn nhưng chẳng chút lo lắng về việc dẫn một đứa trẻ đi du lịch, ngược lại, không biết đây có phải là biệt tài của phụ nữ không mà cô thoải mái làm bạn với rất nhiều người xứ lạ, trong đó có vợ chồng Higgins. Họ làm ở Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ nhưng đã nghỉ và sống bằng lương hưu, ba cô con gái đều đi lấy chồng. Không biết thời còn tại chức địa vị xã hội ở mức nào, nhưng giờ họ có thể thông thả cùng nhau đi du lịch vòng quanh thế giới.

“Người ở đó đúng là máu lạnh. Lập gia đình xong là bố mẹ con cái cứ như người ngoài.” Kyoko nhận xét mà không nghĩ đến cách cô đang đối xử với bố mẹ mình “Em nghĩ mình đối tốt với họ cũng không thiệt gì nên mới quan tâm một chút, không ngờ lại khiến họ cảm kích, còn bảo em đáng yêu hơn cả con đẻ.”

Vợ chồng Higgins đãi Kyoko một bữa ở khách sạn sang trọng, thuê máy bay riêng đưa đi vòng quanh đảo. Cô sẽ không bao giờ được hưởng thụ như vậy khi đi du lịch với kinh phí 500 đô la.

Sau khi cô về nước, nhà Higgins lại gửi sô cô la cho Keiichi nhân dịp tháng Bảy sinh nhật thằng bé. Để đáp lại, cô gửi cho họ tấm thảm cói nghệ thuật dệt cảnh tuyết rơi giữa trời xanh, tuần một lần trao đổi thư qua đường hàng không vượt Thái Bình Dương.

Cuối cùng, họ thông báo sẽ đến Nhật Bản.

“Họ đều rất tốt bụng, rồi một ngày thế nào papa cũng đến Mỹ, có người quen ở đó càng yên tâm hơn chứ sao? Cả Keiichi nữa, ông bà ấy nói nhất định sẽ cho nó vào trường đại học Mỹ đấy.”

Không biết Kyoko đã tính toán đến đâu, nhưng Keiichi mới ba tuổi, giả sử nó có vào đại học thì mười lăm năm sau, ai biết ông cán bộ nghỉ hưu đó có còn sống không.

Anh định châm chọc nhưng cũng hiểu mấy lời nói đầy mùi tính toán của Kyoko chẳng qua chỉ để thuyết phục anh chịu chi tiền đón tiếp vợ chồng họ. Cô thực sự choáng ngợp trước sự kiện trọng đại có người Mỹ đến làm khách nhà mình.

“Họ từng bảo muốn thấy nơi em sống, muốn gặp anh.” Cô quyết định đồng ý trước cả khi Toshio kịp ý kiến. “Bé Kei này, ông bà Higgins sẽ đến thăm chúng ta, con có nhớ họ không? Khi ông ấy nói ‘Hello’ với con, con đã vẫy tay chào ông ấy và nói ‘Bye’ đó.” Kyoko cười lạnh lạnh.

Vậy ra bây giờ là tình hữu nghị Mỹ-Nhật Hello-Bye à. Vào thời điểm này hai mươi hai năm trước là tình hữu nghị Mỹ-Nhật Kiu-Kiu.

“Mỹ là đất nước của những quý ông, người ta hay nói ‘Lady first’, họ rất tôn trọng phụ nữ và để ý phép lịch sự. Tạm quên vụ ‘Lady first’, nhưng mấy phép lịch sự, tôi lo nhớ các cậu làm gì vô lễ, mấy người Mỹ đó sẽ nghĩ Nhật Bản là một nước mọi rợ.” Thầy giáo tiếng Anh của Toshio trước đây, có lẽ muốn bù đắp cho cảm xúc tiêu cực khi bị ép dạy thứ ngôn ngữ của kẻ địch nên hơi tí lại đánh học sinh, chẳng khác nào loài chuột\*. Mà ông thầy này lại nhát gan, hề thấy ném bom là chui ngay xuống hầm, vừa lảm nhảm Bát nhã tâm kinh vừa run lẩy bẩy.

Trong buổi học đầu tiên sau ngày Nhật bại trận, thầy viết thật to chữ “THANK YOU” và “EXCUSE ME” lên bảng, nói về khinh

miệt, “Viết thì viết chứ chắc chẳng ai đọc được đâu nhì.”

Thầy nhìn quanh lớp rồi viết phiên âm lên trên, “San kiu, ếch xừ kiu dư mi, rõ chưa? Trọng âm đặt ở ‘kiu’, ‘kiu’ đấy.” Thầy ấn mạnh viên phấn, gạch trên đầu chữ “kiu”, viên phấn gãy đôi văng ra.

“Lại nữa rồi,” cả lớp cười nhạt. Cho đến hai tháng trước, thầy giáo Hán văn toàn quên phút bài giảng để lao vào bình luận về trận quyết chiến trên lãnh thổ Nhật Bản.

Thầy bảo ông trời về phe chúng ta, rồi viết lên bảng “Súc sinh Anh-Mỹ” đầy uất hận, bảng kêu ken két, phấn cũng gãy nên bọn học sinh quen rồi.

“Trong trường hợp xấu nhất chỉ cần mỉm cười và nói ‘kiu’ là người Mỹ sẽ hiểu, nghe chưa?” Thầy dạy. Một tiết sáu mươi phút kết thúc với Kiu-Kiu, cả lớp ra lớp hầm tránh bom đào quanh sân trường. Ai đó bị trúng viên đá liền nói “Kiu”, ai đó nhờ giữ hộ một đầu cây cột lớn cũng nói “Kiu”, chẳng mấy chốc “Kiu” đã trở thành ngôn ngữ thịnh hành.

Cũng dễ hiểu khi thế hệ Toshio không nói được tiếng Anh. Năm lớp Chín, họ chỉ viết được “Black” và “Love”, từ đọc được nghe ná ná tiếng Anh nhất là “Umbrella”, không ai phân biệt được sự khác nhau giữa các đại từ “I”, “my” và “me”.

Năm 1943 Toshio vào đại học, ngay học kì một đã được dạy cách đọc chữ La tinh. Trở về nhà, anh đọc dòng chữ “Công ty Hưng nông Hokkaido” trên hộp bơ, đây là lần đầu tiên anh đọc chữ viết ngang\*.

Anh còn chưa quen đọc “This is a pen” thì các tiết tiếng Anh đã

được thay bằng giờ huấn luyện. Chỉ những khi trời mưa thầy giáo tiếng Anh mới lên lớp, nhưng, “Đại học ở Mỹ, cứ cuối tuần sinh viên lại tụ tập tiệc tùng nhảy nhót, toàn chơi thôi, sinh viên Nhật mà đến đó thì...” Thầy ca ngợi chế độ sinh viên nhập ngũ ở Nhật. “Các em chỉ cần học ‘Yes’ và ‘No’ là đủ. Khi tấn công Singapore, tướng Yamashita\* đã nói với tướng giặc Percival...” Nói đến đây thầy đập bàn rầm một cái, mặt giật giật, bạnh má, tròng mắt lồi ra ngoài, ““Yes hay No hả’!\* Là tinh thần như vậy đây.”

Sinh viên cũng có thi cử, nhưng trong bài dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Anh, Toshio dịch “nhà của cô ấy” thành “she’s house” mà vẫn được điểm.

Với anh, hình ảnh Percival nặng nề vác cả bó cờ gồm cờ Anh và cờ trắng, mặc quần cộc phơi hai cẳng chân gầy guộc ra ngoài đại diện cho bọn Tây lông\*.

“Đám Tây lông người cao lớn nhưng hông rất yếu vì thường ngồi trên ghế. Còn người Nhật chúng ta sinh hoạt trên chiếu, ngồi quỳ nên hông rắn chắc.” Thầy giáo dạy Judo đứng dưới tấm bảng đề “Chú ý dưới chân”, hô lớn, “Vì vậy đối với những thằng Tây lông, các em chỉ cần nắm lấy hông ném xuống, hoặc móc chân quật ngã, một phát là hạ được. Hiểu chưa? Nào, đứng dậy!”

Khi tự luyện tập, đám sinh viên thường tưởng tượng kẻ địch là Percival, hô to “Ây”, quật mạnh lão già đang bất an cúi gằm đó\*, nháy mắt ấn lão xuống sàn, khóa đầu, “Yes hay No, Yes hay No!”

Sang năm thứ hai, lớp Toshio đến các thôn làng lao động công ích. Sau khi Nhật Bản thua ở đảo Saipan\*, nhà cửa phải tháo dỡ, mấy đồ đạc như chiếu lát sàn, vách ngăn di động, cửa trượt, cửa

chộp được chắt lên xe kéo, chở đến trường Quốc dân gần đó.

Khi ngôi nhà chỉ còn lại cái vỏ, lính cứu hỏa quần lưới quanh cột chính, kéo sập xuống. Người ta thấy dấu tích tháo chạy vội vã của những người từng sống trong nhà như bồn tắm vẫn đầy nước, bím bả nơi mái hiên nhà vệ sinh đã khô lại, bức tranh vẽ thần Hotei\*, cây đình ba giống của Kato Kiyomasa\*, cái kết rỗng không (chiến lợi phẩm mà đám sinh viên giấu ở bờ rào rồi mang về nhà) và một cuốn sách dày cộp viết toàn tiếng Anh.

“Nhà này có gián điệp à?”

“Biết đâu lại là mật mã?”

Một người vừa nói vừa lật sách đọc lướt, cả bọn dán mắt vào xem có từ nào mình biết không, hết như tìm kho báu.

Cuối cùng, cậu lớp trưởng tìm thấy từ “SILK HAT”. “Nghĩa là chiếc mũ bằng lụa,” cậu ta lẩm bẩm. Lập tức toàn bộ hình ảnh về sàn gỗ bị lật lên, quyển lịch cũ, hay cây cột nhà còn dấu lá bùa bị xé trong đầu họ đều biến mất, thay vào đó là buổi dạ hội với những người đội mũ lụa. Một đứa trăn trối nhìn, “Thì ra silk hat là mũ lụa à.”

Đến tận bây giờ, hễ nghe thấy từ “silk hat”, Toshio lại vô thức hình dung ngay ra chiếc mũ lụa.

Kyoko vẫn phơi phới, cô đặt lá thư đầu tiên của ông bà Higgins trên chiếc bàn ăn chân gỗ. Toshio vẫn nhớ rõ cảm giác bất an vào lần đầu thấy lá thư viền sọc sỡ đó. Một phần vì anh không tự tin với tiếng Anh của mình, sợ nhờ Kyoko nhờ đọc phải lắc đầu từ chối thì mất mặt, còn phần nhiều vì bối rối không biết phải làm sao

khi nhận được thư của người Mỹ.

Nhưng Kyoko lại rất phấn khởi, có vẻ cô đọc hiểu nên kể cho anh nội dung.

“Em phải viết thư trả lời họ, công ty anh có ai dịch hộ em được không?”

“À chắc có.”

“Thế nhờ anh nhé, em đã viết rồi đây.”

Toshio nhận lấy đọc thử, lá thư viết bằng ngôn từ hoa mỹ như của một nữ sinh. Anh lập tức nhớ đến một hay hai nhân viên trong công ty đang cố gắng học tiếng Anh, dự định sau này sang Mỹ. Anh tính nhờ họ dịch, nhưng để chắc chắn không xảy ra rắc rối, anh đọc nội dung thư trả lời và thấy khó chịu với câu “Chồng tôi cũng rất biết ơn ý tốt của ông bà”. Anh xé bỏ lá thư.

Cứ như bị truy đuổi, lá thư thứ hai của ông bà Higgins lại đến, trong thư nói gần nhà có một người Nhật dịch giúp nên Kyoko có thể viết bằng tiếng mẹ đẻ, họ rất mong nhận được thư của cô.

Kyoko cảm động trước thành ý của họ nên lấy luôn giấy viết thư vẫn để dành từ khi Toshio mua làm quà cho cô ở Kyoto, và viết một bức thư dài.

Dù Toshio không hỏi nội dung của lá thư đó nhưng Kyoko chẳng giấu giếm gì, cô tự hào kể với anh, “Ông bà Higgins nói việc làm phim quảng cáo trên tivi ở Mỹ cũng rất triển vọng, công việc bận rộn nên anh hãy giữ gìn sức khỏe. Anh có nghe không? Họ nói với anh đấy!”

Làm phim cũng lắm bầy loại, có những nhà sản xuất phim

truyền hình mua lại cả một hãng phim Hollywood, lại có những đơn vị nhỏ như công ty của Toshio chuyên sản xuất mấy đoạn quảng cáo vền vện năm đến mười lăm giây, lợi nhuận ít nên phải nhận nhiều việc về làm.

Toshio chẳng muốn giải thích về sự khác biệt đó. Kyoko như ở trên mây, ầm ừc nói, “Papa chuyển sang Mỹ làm thì tốt hơn, bên Mỹ mới có tương lai.”

“Bây giờ thì muộn rồi. À không, tính ra, đến cả con mèo hay cái muôi cũng đi du lịch nước ngoài, thì người chưa đi lần nào có khi lại có giá hơn, vì chưa bị nhiễm độc bởi những thứ lai căng.”

“Có mà anh đang tiếc nuôi, cảm thấy không bằng người ta ấy. Nếu là vì ngôn ngữ thì đừng lo, đâu sẽ vào đó.” Sau hôm quyết định đi Hawaii, Kyoko đã mua đĩa hội thoại tiếng Anh, luyện tập cách trả lời khi nhập cảnh hay những từ ngữ dùng khi mua sắm. Kết quả của những nỗ lực đó là cô đã dạy Keiichi, “Nghe nói bên Mỹ họ không dùng ‘papa’, ‘mama’ đâu, phải là ‘daddy’ và ‘mommy’ đấy. ‘Mama’ dùng để chỉ người đàn bà mất nét.”

Gần đây Toshio đã nhượng bộ, không bắt gọi “bố” mà cho gọi là “papa”, chẳng lẽ giờ lại đổi thành “daddy” nữa? Quá lắm rồi. Anh dứt khoát phản đối, “Không biết ở Hawaii thế nào nhưng ở đây thì phải gọi là papa!” Rất hiếm khi anh dứt khoát như vậy.

Trước khi nước Nhật bại trận, dù không được đào tạo bài bản nhưng Toshio cũng học tiếng Anh viết, sau khi bại trận thì học thêm tiếng Anh nói, tiêu biểu là giáo trình *Come, come, everybody*.

Khi anh lên lớp Mười, nhà trường thành lập Câu lạc bộ Tiếng

Anh, tập trung nhiều học sinh xuất sắc. Có lần, dưới trời nắng chói chang, ngoài cửa câu lạc bộ đấu vật mà trước đây là nơi luyện tập Judo, một người học lớp trên hỏi anh, “Oat tsumara izu you?”

Anh còn đang đoán “tsumara” có lẽ là “tomorrow”, suy ra hẳn muốn hỏi “Ngày mai làm gì?”, thì người kia cười khẩy, “Nói ‘What’s the matter with you’ thì mày cũng không hiểu đâu nhỉ, oat tsumara izu you\*. Have a good time.” Dứt lời, hẳn ta cười hô hô với đám bạn.

Học hết lớp Mười, Toshio bỏ học.

Bố chết trận, mẹ đau ốm, em gái học lớp Tám đã phải quán xuyến việc nhà, bản thân anh hết làm ở nhà máy sản xuất bút tất, nhà máy pin khô lại đến quảng cáo cho nhật báo Keihan để kiếm cơm nuôi ba người.

Một lần, khi anh trốn việc đi lang thang ở công viên Nakanoshima...

“Cậu có phải học sinh không? Là học sinh thì cho tôi nhờ chút,” một cô gái hỏi anh.

Bây giờ Toshio đang mặc đồng phục của trường dự bị đào tạo không quân tập sự\* gồm áo bảy khuy (đứt hai cái cuối) và quần nài ngựa bằng vải bó sát từ cẳng chân xuống. Thờì đây thì ăn mặc như vậy đã là tử tế, có lẽ cô gái cảm thấy tin tưởng được.

“Tôi muốn bắt chuyện với lính Mỹ, cậu có thể làm trung gian không?” Cô gái nhìn một tên lính có vẻ rảnh rỗi, đang dỗi theo những con thuyền nổi trên mặt sông. Ra vậy.

“Mai cậu đến đây nhé, tôi sẽ trả ơn.”

Nhưng Toshio chỉ biết câu “How are you” chào hỏi mà cũng chưa nói chuyện với bọn Tây lông bao giờ. Anh còn đang chân chừ thì tên lính như đã nhận thấy, tiến lại gần, giờ nắm tay to dày lên bảo, “Squeeze.” Thoạt đầu Toshio chẳng hiểu “squeeze” nghĩa là gì, nhưng chợt nhớ thầy giáo tiếng Anh kiêm huấn luyện viên câu lạc bộ bóng chày từng giải thích cho đám thành viên đang chờ người ra vì ngạc nhiên, “Squeeze nghĩa là vắt, là siết chặt. Các cậu đã được học squeeze tuyệt sẽ thành quả bóng tuyệt rồi còn gì.”

Toshio bèn rút rờ giờ tay ra siết lấy tay hắn, tên lính nhìn như muốn nói sức chỉ được thế thôi à, rồi nhẹ nhàng siết ngược lại chẳng khác nào vo tròn tờ giấy bỏ đi, làm Toshio đau muốn nhảy dựng. Có lẽ tên lính muốn thể hiện trước mặt cô gái, còn cô gái thấy Toshio nhăn mặt thì bật cười.

Tên lính không bỏ lỡ cơ hội liền gọi chuyện, cô gái bối rối nhìn Toshio. Anh nghe hiểu được vài từ rời rạc như tên, bạn, nhưng chẳng hiểu hắn nói gì.

Lớp Mười Toshio bắt đầu được học bài bản, nhưng vì thiếu giáo viên tiếng Anh nên trường thuê giáo viên tạm thời.

Thầy dạy lớp Toshio là một ông chú toàn giải thích về từ tượng thanh, “Ở Nhật tiếng chuông xe điện kêu ‘chín chín’ nhưng ở Mỹ kêu ‘ding đong’, tiếng mèo kêu ‘nheo’ ở Nhật thì là ‘meo’ ở Mỹ, tiếng gà kêu ‘kô kê cộc kô’ thì sang Mỹ lại là ‘cục ta cục tác’.”

Mấy thanh niên chăm chỉ còn tự làm thẻ học từ mới, mặt trước ghi “chín chín”, mặt sau ghi “ding đong”.

Có lần thầy còn dạy “He cannot be cornered”\* nghĩa là anh ta không thể ở trong góc. Mặc dù không hiểu lắm nhưng Toshio hơi

nghe ngò thứ tiếng Anh này. Thầy nào trò này, Toshio nghe tên lính nói mà thấy chẳng khác mấy tiếng người Tàu ngái ngủ.

Biết mình phải nói gì đó nên Toshio đành dùng tay hết chỉ tên lính lại trở cô gái, ngẫu nhiên hét lên “Double, double”, tên lính có vẻ mãn nguyện bảo “OK, OK” rồi cứ thế ôm lấy vai cô gái, ra lệnh cho anh, “Taxi!”

Những chiếc taxi trông như đang cồng cặp trên lưng nổi đuôi nhau tăng tăng chạy qua, nhưng Toshio không biết phải làm sao để dừng chúng lại. Thấy Toshio lúng túng, tên lính xé tờ giấy trong cuốn sổ tay của hắn, dùng bút bi viết to chữ TAXI rồi khinh khinh giơ ra trước mũi anh thúc giục. Một lát, như biết không thể trông chờ gì ở thằng này, hắn kéo cô gái bước đi.

Toshio nhìn chữ TAXI được viết bằng tiếng Anh chính hiệu trên tờ giấy, cất cẩn thận vào túi áo ngực như thể cất chữ kí của một ngôi sao điện ảnh, thậm chí còn khe khẽ bắt chước phát âm của tên lính.

Hôm sau Toshio lại đến chỗ cũ, không hi vọng gì nhiều, nhưng cô gái đã ở đó, giơ ra lon cà phê MJB 225g và lon ca cao Hershey vẻ tự hào, “Những thứ này cậu có biết ai muốn mua không?”

Toshio chỉ cho cô quán giải khát trong công viên Nakanoshima, nơi tụ tập của những cô gái bán hoa phục vụ lính Mỹ, đến đó một dân thuộc địa\* sẽ mua lại tất cả cà phê, sô cô la, phô mai, thuốc lá (những thứ tên lính trả cho các cô thay tiền).

“Tôi sẽ trả công cho cậu, bán giúp tôi nhé,” cô gái chấp tay nhờ.

Toshio đến cửa hàng, ở đó có bán bánh thạch, bánh đậu đỏ, bánh cuộn nhân kem, mỗi chiếc 10 yên, cà phê 5 yên.

Dân thuộc địa nọ không ở đó, nhưng vừa nhìn thấy những thứ Toshio cầm đến, một phụ nữ béo tốt ra dáng dân buôn đã đơn đả, “Tôi nhận cho.” Rồi bà ta rút từ cái ví màu đen to như ví của phụ xe buýt ra một tập tiền, nhanh nhẹn đưa Toshio 400 yên, “Cậu không có thuốc lá à, tôi mua một hộp giá 1200 yên đấy.”

Trong cửa hàng còn một người nữa, nhìn bề ngoài biết ngay là gái bán hoa.

“Only five minutes more, give me five minutes more\*,” chất giọng cô ta thanh thoát lạ thường.

Toshio cũng biết vài bài hát tiếng Anh. Thảo luận, biểu tình, chơi trong ban nhạc, bóng chày... chương trình giáo dục ở cấp hai xét ra cũng chỉ có vậy. Trong buổi thảo luận anh được chọn làm đại diện cho lớp lên thuyết trình chủ đề “Đồng phục, nên hay không”. Dù nên hay không thì anh cũng chẳng đủ được nửa cái điều kiện để mặc đồng phục.

Bảy giờ chiến tranh kết thúc đã được một năm. Hồi cuối năm, năm hay sáu nữ sinh mặc đồng phục thủy thủ rất xinh đi ngang bờ hào thành Osaka đồ nát, học sinh trường Otemae đột ngột hát tung váy họ ngay trước mặt Toshio, nó phát phơ như đang nhảy múa.

Toshio chỉ biết ngẩn ngơ nhìn. Khác với họ, em gái anh vẫn chỉ mặc quần thụng. Tại các trường cấp hai, học sinh vẫn mặc trang phục như thời chiến, kể cả nữ sinh.

Ban nhạc của trường mới đầu toàn học sinh khá giả mặc đồng phục, không có nhạc phổ nhưng lại đầy đủ các loại nhạc cụ, chơi nào *Em là tia nắng của anh*, *Ánh đèn trong thung lũng*, *Khu vườn nước Ý*, *Ánh trăng Colorado*. Rồi cả bản nhạc huyền thoại như *La*

*Cumparsita*. Khi lên phát biểu, một học sinh lớp Mười một (con địa chủ ở gần phố đèn đỏ Hashimoto, nghe nói cũng từng chơi gái ở đó) đã giới thiệu đây là bản tango của Rodriguez, âm hưởng của Rodriguez vang lên thật trang nghiêm, thấm sâu vào lòng Toshio. Có tờ báo đưa tin ngay cả thái tử cũng hát bài *Twinkle twinkle little star*.

Chủ một cửa hiệu chụp ảnh kỉ niệm ở Nakanoshima học khoa tự chọn trường chuyên ngữ nên giao tiếp tiếng Anh rất giỏi, những lúc rảnh rỗi Toshio thường đến đó học nói tiếng Anh để dùng trong công việc làm ma cô cho mấy tên lính, đổi lại anh đưa anh ta đầu lọc thuốc lá. Nói là ma cô nhưng mỗi ngày anh chỉ dẫn được một, hai cô cho lính Mỹ. Các cô đều mang sắc mặt xanh xao, vai gầy guộc, muốn làm gái bán hoa, đến vì nghe nói có thể làm quen với lính Mỹ và xin được sô cô la.

Những tên lính Mỹ thì đều còn trẻ và có vẻ mặt buồn bã, không biết do lạ lẫm với Nakanoshima, đặc biệt là những nơi săn gái, hay do nhớ nhà, mà thường đứng bần thần bên bờ sông. Vào thời điểm này, dòng Dojima chảy xiết, nước sông trong veo. Toshio giới thiệu họ với nhau.

Các cô đều không chuyên nên xong việc cũng không biết cách đổi những món đồ nhận được thành tiền. Tiền hoa hồng nhận được từ việc đổi những thứ đồ đó cho dân thuộc địa tính ra khoảng 100 yên, lời hơn hẳn những việc vặt làm lúc rảnh rỗi như bán tạp chí ảnh hay bán báo đạo, bên cạnh nghề chính là quảng cáo. Thế là Toshio cố hết sức cười nịnh bợ cho những tên lính đó vui vẻ, “I hope you have a good time!\*” rồi thì “What kind of position do

you like?\*”.

Anh nói mà chẳng biết nghĩa. Đúng như Kyoko nhận xét, vấn đề ngôn ngữ có thể xoay xở nhanh thôi.

Một đứa bạn cũ tình cờ gặp Toshio, không để ý đến bộ dạng nhếch nhách mà ngạc nhiên khi thấy anh xì xồ nói chuyện với mấy tên lính.

“Cậu ta làm phiên dịch, tiếng Anh phải giỏi lắm đấy,” thằng bạn loan tin khắp trường nên nhiều đứa kéo đàn kéo đống đến xem Toshio dịch.

Khi ông bà Higgins ấn định ngày đến Nhật Bản, Kyoko lại chuyên tâm học tiếng Anh, cô còn dạy cả Keiichi, “Good morning, sáng dậy phải chào ‘Good morning’ đấy, con nói thử đi nào, papa cũng học nhé?” Cô nói khi nào ông bà Higgins đến còn phải dẫn họ đi xem kịch kabuki\*, rồi thăm tháp Tokyo nữa, vì dù gì hồi cô đến Hawaii họ đã dẫn đi khắp nơi.

“Anh bận lắm, không đi được đâu.”

“Có hai, ba ngày thôi, kiểu gì chẳng sắp xếp được, ở Mỹ hai vợ chồng thường đi thành cặp, hồi em ở Hawaii họ cũng hỏi sao chồng không đi cùng, em phải nói dối là anh sẽ đến sau đây.”

Nói hay thật, đây không đi làm thì cô được đi chơi chắc. Toshio thấy bức mình, nhưng việc khiến anh chán nản hơn cả là nếu họ đến, anh sẽ phải dẫn họ đi chơi Tokyo. Bên phải là tòa nhà cao nhất Nhật Bản. “Look at the right building, that’s the highest!” Sao tôi phải quay lại công việc mà cô ở Nakanoshima cơ chứ!

Kyoko đúng là dễ dàng làm bạn với người Mỹ, chẳng chút ngần ngại.

Khi đi bộ trên phố Ginza, Toshio trông thấy những người trẻ tuổi nói cười với người Mỹ rất vui vẻ, trong đó có người còn không hề ngại ngùng vừa đi vừa khoác tay con gái Mỹ trên đường lớn như thể đây là chuyện rất đời bình thường.

Thế hệ anh thật ra cũng hay nói chuyện với lính Mỹ. Trên tàu điện đông đúc, một sinh viên căng thẳng hỏi mấy tên lính bên cạnh, “What do you think of Japan?\*”

Người nhún vai khinh khinh, người liếc nhìn từ trên xuống, “Half good, half bad.\*”

Sinh viên nghe câu trả lời thì nghiêm trang gật đầu như thể vừa được giảng giải một vấn đề triết học uyên thâm. Cậu ta nhận phong kẹo cao su của tên lính nhún vai, dùng ngón tay cuộn tròn thành kẹo như người ta cuộn thuốc lá cho vào miệng. Tất cả mọi người trên tàu đều nhìn theo ghen tị.

Hồi đó, chẳng hiểu sao mấy tên lính động một cái là cho người Nhật kẹo cao su với thuốc lá, do e dè khi gửi thân ở đất nước mới trước đó còn là kẻ địch sao? Hay do thương hại những kẻ đang đói kém mặc dù kẹo cao su không làm người ta no bụng?

Mùa hè năm 1946, nhà Toshio ở phố Omiya, rất xa thành phố Osaka, có lẽ do gần đó có nhiều nông trang nên hoạt động phân phối thức ăn lúc chậm lúc bị cắt như có ai đó đã độc chiếm. Em gái Toshio một ngày mấy lần đến ngó chiếc bảng đen trước cửa hàng gạo, rồi lại trở về trong thất vọng vì không thấy thông báo cấp phát lương thực.

Lục lọi khắp nhà cũng chỉ tìm thấy muối hạt và bột nở, suy nghĩ hồi lâu liền hòa vào nước để uống, nhưng có đói đến mấy vẫn thấy

thứ dung dịch đó thật kinh khủng.

“Phân phối đến rồi, họ phát cho bảy ngày ăn,” đúng lúc đó bà vợ chủ tiệm cắt tóc có bộ ngực ngồn ngộn như bò cái đến thông báo.

Toshio định mang theo cái vá sâu lòng, nhưng e không đựng vừa gạo cho bảy ngày, nên chuyển sang mang túi. Trước đây người ta thường chia nhỏ, mỗi đợt chỉ phân phối gạo cho hai, ba ngày ăn, nên lượng gạo phát cho gia đình ba người nhà Toshio chỉ được một nhúm. Dem theo cái túi to để đựng một nhúm gạo thì hơi xấu hổ, từ đó anh có thói quen mang vá đi.

Khi chạy đến cửa hàng gạo, Toshio thấy bên ngoài chất đầy những hộp các tông màu xanh lá mạ của quân Mỹ.

“Ông nhà tôi ấy mà, đi Mãn Châu về chẳng làm ăn được gì cả.”

“Thế còn tốt, chồng tôi cứ nhè lúc tôi tắm xong sạch sẽ là lại sắp đến, nóng thì chớ, thật phát phiền.”

Các bà vợ vừa đợi phát lương thực vừa cười cợt với nhau. Toshio hiểu họ nói gì nên bảo em gái, “Về nhà đợi đi.” Ngực con bé đã hơi nhú ra, trước đây không có áo để mặc nên nó cứ cởi trần, một bà hàng xóm làm y tá nhìn thấy thì nói thẳng mặt, “Cái núm rất là dễ thương nhưng khi cởi trần trước mặt chồng sẽ hơi xấu hổ đấy.”

Mọi người đều biết trong thùng màu xanh lá mạ kia không có gạo, mà là phô mai hoặc mơ tây. Những đồ cấp phát này của Mỹ, mơ ngâm đường không đủ no bụng nhưng phô mai có vẻ bổ béo, trộn phô mai với xúp miso sẽ được một món ngon tuyệt. Tất cả đang chờ đợi thì ông chủ cửa hàng gạo dùng dao rạch thùng, để lộ

ra những hộp nhỏ bọc giấy màu đỏ và xanh lá cây đẹp đến lóa mắt.

Như để trấn an đám đông đang xôn xao không biết đó là gì, ông ta bảo, “Mấy hộp này là kẹo cao su, lương thực cho bảy ngày thay gạo,” rồi lôi cái hộp trông như hộp châu báu ấy ra, phần này dành cho ba ngày. Một hộp đựng 50 gói, mỗi gói có năm thanh kẹo cao su, nhà Toshio có ba người ăn trong bảy ngày nên ôm về chín hộp khá nặng, dù sao những chiếc kẹo này cũng mang lại cảm giác xa xỉ.

“Cái gì thế?” Em Toshio chạy ra hỏi, biết là kẹo cao su thì reo lên sung sướng.

Mẹ lấy một hộp để lên bàn thờ đặt di ảnh người chồng chết trận.

Bàn thờ rất đơn giản, chỉ là một phiến gỗ thô sơ do xưởng mộc gần đó làm, thù lao là một bộ lễ phục truyền thống của mẹ.

Mẹ gõ chuông coong một tiếng, xong rồi, bây giờ đến bữa tối vui vẻ của ba mẹ con. Cả ba bóc vỏ kẹo và yên lặng nhai nhóp nhép. Một bữa họ tính ăn 25 thanh, ăn từng thanh một thì quá ít, khi miếng kẹo cao su nhai trong miệng nhạt dần, họ bỏ một cái khác vào miệng để lại có được vị ngọt, rồi một cái nữa.

Cứ nhìn miệng với hai má phồng lên để mà tưởng họ đang ăn bánh mì hay bánh nếp nhân đậu đỏ.

“Cái này phải nhả ra đúng không?” Em gái hỏi, dùng đầu ngón tay chọt cục kẹo cao su màu nâu đã nhai bã.

“Đúng rồi,” Toshio đáp, dứt lời cũng nhận ra, họ sẽ phải chèo chống cho qua bảy ngày bằng thứ kẹo chẳng bổ dính răng này hả? Không phải dẫn bụng bằng nước chè, mà bằng nước bọt?

Chỉ một lát sau lại đã bị cảm giác đói cồn cào tấn công, anh không khỏi rơi nước mắt vì tủi thân và bực mình.

Cuối cùng, Toshio đem kẹo cao su ra chợ đen bán trước khi có lệnh cấm, dùng tiền bán kẹo mua bột ngô, nhờ đó mà vượt qua cơn đói.

Anh không thấy tức nữa, và hiểu ra một điều, kẹo cao su không thể làm người ta no bụng.

“Give me a cigarette, chocolate, thank you.\*” Toshio đã từng một lần năn nỉ xin lính Mỹ như vậy, nhưng không có nghĩa là nói chuyện thoải mái được với người Mỹ.

Khác với bộ mặt như khỉ của người Nhật, người Mỹ có mũi cao, mắt sâu. Nên giờ ai đó ở Nhật nói rằng mặt người Nhật rất có duyên, nước da đẹp, Toshio cũng chẳng biết họ có nói thật hay không? Với anh, dù là tay lính thủy ngồi gần trong quán bi-da, hay một người nước ngoài trông nhếch nhác đi nữa, mặt mũi họ vẫn nhìn ra người văn minh. Anh từng có lần không rời mắt khỏi khuôn mặt góc cạnh sắc nét đó, chẳng phải trông họ nổi bật hơn hẳn những người Nhật xung quanh sao? Thử nhìn vóc người cao lớn, cánh tay to dày, bộ ngực chắc nịch của họ xem, đứng cạnh họ không thấy xấu hổ sao?

“Ông Higgins là người gốc Anh đấy, ông ấy nuôi râu bạc trắng như mây diêm viên sân khấu kịch nổi tiếng vậy.” Không cần Kyoko phải giải thích, chỉ cần nhìn những tấm ảnh màu họ chụp là hiểu. Hình chụp ông Higgins trên bãi biển cát đen hay Diamond Head\*, tuy những thớ thịt trên ngực hơi võng xuống nhưng bụng dưới để trần thì rắn chắc, và bên cạnh ông, bà Higgins mặc bộ áo tắm hai

mảnh bất chấp tuổi tác. “Da họ trắng nên gặp nắng lập tức thành đỏ au, lông rậm nhưng chất lông khác với người Nhật, mềm mại, vàng óng, rất đẹp!”

Kyoko nghĩ là do thức ăn khác nhau nên sau khi đi du lịch về, trong một thời gian dài cô bắt Keiichi ăn toàn thịt. Nhưng gần đây cô lại bảo, “Người Mỹ thích ăn bò bít tết, thịt ở Nhật rất ngon, nhất định họ sẽ thích cho xem.” Không biết có phải muốn tập dượt trước không mà cô mua về cả tảng thịt bò cho vào tủ lạnh đông kiểu Mỹ, tối nào cũng nướng bít tết rồi giải thích thế nào là thịt tái, thế nào là chín tới, hết như một bài bản nhiệt tình thái quá trong khách sạn.

Có lẽ do đã thấy ở Hawaii nên Kyoko cho là chuẩn mực, tự làm một tấm phủ từ khăn tắm màu hồng, bọc vào nắp đệm bộ ngồi nhà vệ sinh kiểu Tây, còn lo lắng vì bồn tắm của nhà không giống bồn kiểu Tây, lại tỉ mỉ giặt rệp rồi nhường phòng ngủ cho khách, mua đệm trải giường. Trong căn phòng kiểu Tây, trang trí hoa giả thôi chưa đủ, có vẻ cô lấy ý tưởng từ một bộ phim truyền hình của Mỹ, lại phóng to ảnh mình chụp cùng Keiichi ở Hawaii và ảnh cưới rồi treo lên trang trí.

Ban đầu Toshio còn phàn nàn, nhưng sau đó lại nghĩ Kyoko quyết định mọi việc thì anh càng nhàn, nên bàng quan dõi theo phong cách trang trí nhà cửa thay đổi mỗi ngày với những đồ rẻ tiền.

Hồi anh đang học làm ma cô ở Nakanoshima, một người bạn cùng lớp thời đi học, vốn là con nhà bán thịt ở Shinsaibashi, đến hỏi, “Mày biết nhiều người Mỹ, có thể mời ai dẫn gia đình đến nhà

tao chơi không? Bố mẹ tao muốn chiêu đãi họ một bữa.”

Toshio hỏi lý do thì cậu ta bảo bố bán thịt kiếm được bọn tiền, đến nỗi căn nhà mới xây cũng phải gắn khóa điện ở cửa ra vào cho đỡ lo. Ông không biết dùng tiền để làm gì, lại thích bầu không khí huyền ảo nên hay tổ chức tiệc tùng giao lưu, muốn mời người Mỹ đến chơi nhà một lần.

“Bố tao muốn cảm ơn họ vì đã đến tận Nhật Bản làm việc vất vả.”

Nếu giới thiệu cho cậu ta, biết đâu lại được chia phần gần bốn cân thịt, nên Toshio hăng hái nhận lời.

Người Toshio giới thiệu là một anh chàng bang Texas tên Kenis, 21 tuổi. Toshio dốc sức giải thích, đưa Kenis đến căn biệt thự lộng lẫy nhà cậu bạn ở Korien, anh ta được mời ngồi trên tấm da hổ trải trước góc toko\*.

Chủ nhà đặt nhà hàng hai suất cơm kiểu Nhật được bày biện trên khay gỗ. Kenis loay hoay mãi mới ngồi khoanh được với đôi chân dài của mình, món cá chép kho tương miso và cá tráp sống có vẻ không hợp khẩu vị nên anh ta chỉ uống bia dán nhãn Bakushu\*.

Một lúc sau, cậu con trai chủ nhà nhảy điệu nhảy yakuza\* theo bài *Cúi bóng, nhàn nhàn, hay Kantaro*.

Toshio xấu hổ không để đâu cho hết, nhưng ông chủ hàng thịt lại có vẻ rất đắc ý, vừa rít rít cái tẩu thuốc vừa nhắc đi nhắc lại một từ, có lẽ là từ duy nhất ông ta nhớ, “Japan pipe, Japan pipe\*.”

Chắc việc nhảy múa đó sẽ không diễn ra lần thứ hai đâu, nhưng ngộ nhờ ông bà Higgins nhãn mặt từ chối thức ăn Kyoko nấu, liệu cô có bối rối rồi dụ dỗ Keiichi, “Nào, con hát cho ông bà nghe đi,

let's sing” không nhĩ, thằng bé gần đây nhớ rất nhanh và hay bắt chước mấy bài hát trên tivi. Toshio chỉ tưởng tượng thôi cũng thấy máu dồn lên não.

“Anh thấy cái này được không?” Kyoko xé tờ giấy gói hàng, lôi ra chiếc áo choàng tắm màu đỏ đồng, “Đây là cỡ to đặc biệt, papa thử choàng vào xem nào.”

Toshio chưa kịp ừ hử gì đã bị khoác vào người, kích cỡ vừa vặn. Anh cao 1,75 mét, so với người Nhật Bản đã thuộc hàng cao lớn.

“Ông ấy chắc cao hơn papa từng này.” Kyoko lấy ngón tay áng mức chênh lệch chiều cao giữa chồng với ông Higgins, nói rằng chỉ từng này thì đành bảo ông ấy chịu khó một chút, còn bà Higgins sẽ mặc yukata\*.

“Chiều cao trung bình của người Mỹ là 1,8 mét, của người Nhật là 1,6 mét, chênh nhau đến hai mươi phân. Mọi vấn đề đều do sự chênh lệch này mà ra, tôi cho rằng đây cũng là nguyên nhân khiến Nhật Bản bại trận. Chênh lệch về thể lực căn bản phản ánh sức mạnh của quốc gia.” Thầy giáo môn Xã hội, trước đây là môn Lịch sử, dạy họ như thế. Thầy rất hay nói lung tung, bất cần, làm sinh viên không biết những lời thầy nói thật đến đâu. Có thể đây là cách thầy che giấu sự lúng túng của mình khi phải giải thích việc nước Nhật đang từ “đất nước của Thần”\* bỗng chốc trở thành “quốc gia dân chủ” như trong cuốn sách bị thầy bôi đen khắp chỗ.

Khi Mỹ thử bom nguyên tử lần đầu tiên ở Đảo san hô vòng Enewetak\* sau Thế chiến, thầy dọa, “Nếu phản ứng dây chuyền không kết thúc, trái đất sẽ vỡ vụn trong nháy mắt.”

“Quân Mỹ ép buộc chúng ta phải giao ra ống nước bằng chì của những nơi đổ nát, đó là chất liệu có khả năng ngăn chặn chất phóng xạ, chúng sẽ được chuyển về nước họ. Nghĩa là sắp có Thế chiến thứ Ba, chắc chắn Xô-Mỹ sẽ đánh nhau,” thầy nói như một nhà tiên tri.

Tuy nhiên không cần thầy phải nói, khoảng cách về chiều cao phản ánh khoảng cách sức mạnh quốc gia thì tự Toshio cũng rất hiểu.

Chiều ngày 25 tháng Chín năm 1945, một ngày đẹp trời, tưởng như từ hè sang thu không ngày nào có mây, trời lúc nào cũng chói chang, nhưng tất nhiên không phải vậy. Năm đó bão đến sớm, lúa trên cánh đồng ngả rạp theo gió, bị cuốn vào xoáy nước gây giập, dự cảm sẽ mất mùa, Toshio hằng còn nhớ cảm giác chán nản đó.

Tóm lại, hôm ấy là 15 tháng Tám hay 25 tháng Chín thì thời tiết cũng đều đẹp, đến mức có thể nói tựa như bầu trời đất Mỹ. Nghe đâu quân Mỹ cuối cùng cũng đến. Hôm đó trường nghỉ học, dấu sao cũng không có mấy tiết học, học sinh chỉ toàn đi thu dọn tàn tích.

Toshio tò mò không biết quân Mỹ đến bằng máy bay hay tàu thủy, liền chui ra khỏi hầm tránh bom chỗ đóng đồ nát ở Shinzaike, tỉnh Kobe nơi anh sống hồi đó, đi về mạn bờ biển.

Toshio thấy một chiếc mô tô gắn thêm thùng xe chạy phành phạch trên đường quốc lộ, viên cảnh sát đội mũ ngồi trên mô tô về mặt căng thẳng.

Đằng sau khoảng một trăm mét là những chiếc xe jeep, xe tải phủ bạt kín thùng xe. Khác với mô tô, chúng im lìm nối đuôi nhau.

Toshio ngẩn ngơ đứng nhìn, đội ngũ vùn vụt lao qua mặt anh với tốc độ kinh người. Sáu năm trước đó, vào một buổi tối, anh từng thấy đoàn xe tải giống thế, chở binh lính Nhật chạy trên đường quốc lộ.

Những người lính phải đợi thuyền ở cảng Kobe gần hai mươi ngày nên thường đến ở nhờ nhà dân. Nhà Toshio cũng có hai người đến, họ chơi với anh rất vui. Ngày họ bất ngờ xuất phát, lúc gần 9 giờ tối, Toshio và mẹ ra tiễn, thấy họ lặng lẽ trèo lên đoàn xe tải đồ hàng loạt cạnh vỉa hè, thỉnh thoảng nghe hiệu lệnh vang lên như tiếng quái thú.

Bóng dáng hai người lính đến ở nhà anh hòa vào màn đêm làm anh không nhận ra. Không lâu sau, anh như nghe thấy tiếng hát ở đâu vang lên, “Dừng cảm chiến đấu, chiến thắng trở về!” Nhưng có lẽ đó là ảo giác. Không hiểu sao nước mắt anh rơi lã chã. Đoàn xe men theo quốc lộ tiến về phía Tây. Trên bầu trời đêm, hai ánh đèn pha không chút lay động chiếu rọi những đám mây.

Đội quân Mỹ cũng tiến về hướng Tây trên đường quốc lộ, ban đầu Toshio nhìn theo để đếm số toa tàu chở hàng, nhưng đếm mãi không hết.

Không biết từ lúc nào, một toán người chân còn đi giày ghệt, đầu đội mũ lưỡi trai quân đội đổ ra đầy đường. Một cậu bé đầu cá trê ló ra kêu to, “Kìa, người Mỹ mang cần câu đến đây!”

Nghe thấy thế mọi người mới nhận ra phía sau xe jeep là những cây gậy mềm dẻo trông như cần câu, đang lắc lư theo nhịp chạy của xe.

“Bọn Tàu mang ô đến đánh nhau còn bọn Mỹ mang cần câu

đến, đúng là khác biệt nhỉ,” một cụ già nói.

Toshio chẳng hiểu khác chỗ nào, nhưng cứ tưởng tượng lính Mỹ mà đi câu cá bằng chài hay cá đàn lia ở bờ biển Tomyo như người Nhật thì anh thấy quá lạ lùng.

Một người trẻ tuổi có vẻ là lính phục viên bảo, “Đó chắc là ăng ten của đài đấy.” Sao cơ? Mang đài ra chiến trường à? Lần này Toshio thực sự tò mò.

Đột nhiên đội quân đồng loạt dừng lại mà chẳng thấy hiệu lệnh hay hô hào gì, một tên lính Mỹ cầm súng nhảy xuống đường. Hắn ta mặc quần áo giống màu chiếc xe làm mọi người trước đó lại tưởng là một phần của xe. Hắn tựa vào xe vẻ rất thoải mái và nhìn bọn họ, má đỏ như mặt quỷ.

“Ai bảo là người da trắng, phải gọi là quỷ đỏ mới đúng,” như chung suy nghĩ, Toshio và một đứa bạn cùng lớp run rẩy đồng thanh.

Cách đó 200 mét về phía Đông, đám đông bỗng ảm ỉ, không biết là tiếng hò reo hay kêu rên. Toshio thử ngó sang thì thấy một cái đầu, đúng hơn là thấy từ vai trở lên, hai tên lính Mỹ bị mọi người vây lại.

Toshio đang định ra gần đường hơn để xem chuyện gì xảy ra thì có ba gã đàn ông cao lớn không biết từ lúc nào đã tiến lại gần. Chúng dừng cách đó 2 mét, miệng nhóp nhép, tay tách từng thanh kẹo cao su ném phăng xuống đất. Mọi người còn đang ngạc nhiên trước thái độ khinh khỉnh ấy thì chúng ra hiệu bảo nhặt mấy thanh kẹo cao su dưới đất lên.

Người đầu tiên rụt rè nhặt kẹo là một người đàn ông mặc sơ mi

nhăn nhúm, quần lửng, tất cổ định bằng dây nịt, đi giày cổ thấp màu nâu. Có lẽ ông chú nhặt lên không phải vì muốn ăn mà vì sợ nếu không nhặt sẽ bị trách phạt, nên cũng không có vẻ vui mừng gì khi nhận được kẹo. Sau đó mọi người xúm lại nhặt như đàn chim câu tranh nhau mổ đậu.

Trước đó Toshio không hề có ý định này, nhưng khi đến gần lính Mỹ thì nhớ ra những lời hào hứng mà huấn luyện viên Judo từng kể như kể sự tích với lớp, “Đối với lũ Tây lông, các em chỉ cần nắm lấy hông ném xuống, móc chân quật ngã.”

Toshio không tính làm thật nhưng cứ nhìn hắn để hình dung xem sẽ thực hiện thế nào, và ngay lập tức anh thấy thất vọng tràn trề.

Chắc tên tướng Percival là ngoại lệ, chứ những tên lính Mỹ anh gặp bây giờ đều có cánh tay như khúc gỗ, eo như cái cối giã bánh giầy, mông rắn chắc trong cái quần sáng bóng, không biết làm bằng gì nhưng hơn đứt trang phục Quốc dân ở Nhật.

Toshio chỉ đạt trình độ sơ đẳng trong hội quán Võ Đức, có thể dùng một chân để đối phó với một gã to xác, nhưng với tên lính Mỹ này thì không thể, thậm chí anh còn thấy ngưỡng mộ, nhìn chằm chằm vào vóc dáng cao lớn đó, bỗng thấy tâm phục khi Nhật Bản thua trận.

Rốt cuộc tại sao nước Nhật lại đi đối chọi với một kẻ địch lớn mạnh như vậy? Dù có gắn lưỡi lê vào súng và đâm có khi cây súng gỗ còn gãy trước.

Một lúc sau, như đã chán thả mối, mấy tên lính quay về xe, hai hay ba người dân có vẻ còn luyện tiếc nên nhằng nhằng đi theo.

Mấy tên lính liền lách cách giương súng, nhắm vào đám người đuổi theo, làm bọn họ sợ hãi chờ người ra. Một tên lính cười vang, đám đông đứng phía sau cũng cười khinh khỉnh.

Hôm sau Toshio đến lao động công ích ở Hải quan, vút hết giấy tờ trong trụ sở Hải quan ra ngoài cửa sổ. Mang tiếng tổng vệ sinh chứ thật ra là thiêu hủy. Đây đúng là hành động điên rồ của mấy tên thỏ đế, bởi rõ ràng những thứ sẽ gây bất lợi nếu rơi vào tay quân chiếm đóng đều đã bị xử lý từ lâu rồi.

Cuốn sổ một mặt có dòng kẻ còn mặt kia để trắng này mà dùng làm vở thì tốt quá, vì trước giờ Toshio chỉ được tận dụng mặt sau cuốn sổ thu chi của cửa hàng văn phòng phẩm, chẳng nào cũng đốt thì mang về dùng còn hơn, anh bèn nhét vào quăng búng.

Nhưng đúng là Hải quan, hành động giấu giếm của Toshio nhanh chóng lộ tẩy. Hải quan lấy lại đem đốt sạch thành tro.

Ba tháng trước đó, lớp Toshio tập trung trước trụ sở Hải quan này rồi đi xuyên qua dãy nhà kho xây sát nhau của hai công ty Mitsui và Mitsubishi để ra bờ biển Onohama xây tường bảo hộ pháo cao xạ 125 milimét tân tiến nhất Nhật Bản, có thể xuyên thùng thép tấm chống đạn ở độ cao 15.000 mét.

Tiểu đội trưởng giảng giải, “Khẩu pháo này dùng ra đa thám sát, có thể bắn theo ba kiểu vòng cung, thẳng đứng và chúc xuống.” Vậy là Kobe được bảo vệ bởi bức tường thép, thật ra chỉ là sáu khẩu pháo cao xạ. Ông ta còn cho đám sinh viên ngó thử vào ống nhòm, rõ ràng là ban ngày mà Toshio thấy rõ cả sao Mộc.

Mùng 1 tháng Sáu, những chiếc máy bay B29 vượt qua vịnh

Osaka tiến thẳng vào Osaka, khẩu pháo 125 milimét đó phun lửa dữ dội nhưng chẳng bắn rơi chiếc nào. Vậy mà đội pháo binh vẫn thản nhiên như không.

Toshio xuýt xoa, “Oách thật đấy, lúc pháo bắn còn phun ra lửa.”

“Thế mới gọi là hỏa pháo,” họ trả lời tỉnh bơ.

Ba tháng trước đó nhóm Toshio đến hỗ trợ nghênh chiến với quân Mỹ, còn lần này là đến dọn dẹp sạch sẽ để tiếp đón chúng.

Khác nữa là hồi xây dựng trận địa, mỗi người được phát một cái bánh mì, nhưng từ khi thua trận, những lần lao động công ích đều được nhận tiền, mỗi ngày 1 yên 50 sen.

Nhân giờ nghỉ trưa ở Hải quan, Toshio ra bãi biển Onohama gần đấy, những khẩu pháo cao xạ và đài ra đa thám sát trông như vỉ nướng cá đều đã biến mất tăm, trên bờ biển chỉ còn hai hay ba mươi ống bê tông. Ngoài khơi, các chiến thuyền nhỏ của quân Mỹ nối đuôi nhau đi dọn dẹp thủy lôi chúng thả trước đó.

“Ông Higgins bao nhiêu tuổi rồi?” Tự dưng nghĩ ra, Toshio hỏi.

Kyoko ngập ngừng, “62 hay 63 gì đó, sao thế?”

“Ông ấy có nói đã từng ra trận không?”

“Em không thấy nhắc, đến Hawaii chơi thì đả động mấy chuyện không vui làm gì.” Kyoko đề thêm một câu, “ông ấy đâu có như anh.” Rồi lại vội vã bổ sung, “Không được đâu đấy, họ đến mà anh nói chuyện chiến tranh, rồi lời chuyện bố anh hi sinh ra, họ sẽ không thoải mái lắm đâu.”

Mỗi khi mời bạn đồng niên đến nhà chơi, Toshio thường uống say rồi kiểu gì cũng hát bài ca ra trận hay ôn lại chuyện đi tổng

động viên.

Kyoko khó chịu vì toàn bị gạt ra khỏi câu chuyện, nên bất mãn nói, “Như dờ hơi, có thể mà lần nào cũng nhai đi nhai lại.” Chắc vì vậy mà cô nhắc nhở anh.

Nhưng lần này cô lo bò trắng răng rồi, vì Toshio không đủ vốn từ để trò chuyện về chiến tranh với người Mỹ.

“Tốt nhất đừng nên đả động những kí ức không vui. Hè nào anh cũng ôn lại thời chiến hay những kỉ niệm hậu chiến, em không thích đâu. Cảnh đó em cũng trải qua cả rồi, em vẫn nhớ lúc được mẹ cõng chạy vào hầm tránh bom, rồi phải ăn bánh canh bột mì thay cơm, nhưng em ghét đào lại chuyện chiến tranh hay kí ức ngày 15 tháng Tám. Cứ như tự mãn vì mình từng sống khổ ấy.” Kyoko tự dưng thẳng thắn, gay gắt nói.

Toshio chỉ biết im lặng. Ở công ty, mỗi lần anh buột miệng kể cho đám nhân viên trẻ về những trận không kích hay chợ đen là họ lại tùm tùm cười như muốn bảo “Bắt đầu bốn cũ soạn lại đây”.

Toshio thấy mình như Okubo Hikozaemon\* kể về chiến tích đầu tiên trên núi Tobinosu Monju\* vậy. Anh lập tức cảm thấy bất an, những khi anh lỡ miệng thối phồng điều gì, có lẽ mọi người đã nhìn thấu hết cũng nên.

Toshio rồi rầm, im bật.

Ngày 15 tháng Tám này đã là năm thứ hai mươi hai rồi, có thể coi như mấy chuyện tầm phào người già lắm cảm cứ nhai đi nhai lại mà.

Ngày 15 tháng Tám, Toshio ôm mẹ và em gái ngồi trong hầm tránh bom dưới đồng đồ nát ở Shinzaike.

Một đứa trẻ 14 tuổi lại đi bảo bọc người khác kể cũng hơi buồn cười, nhưng ở Nhật thời đó đàn ông con trai 14 tuổi đã có thể là chỗ dựa vững chắc cho gia đình. Toshio hết phải tát nước mưa ngập đầy hầm trú ẩn lại đi gánh nước từ giếng về mỗi khi mất nước, vì mẹ bị đau dây thần kinh và còn bị hen nên gần như người ốm.

Giờ nghĩ lại, anh cũng không nhớ tin tức trọng đại ấy truyền tới từ hôm trước, hay sáng hôm đó mới tới, và ai là người báo. Là từ ủy ban xã vẫn tồn tại dù khắp nơi cháy nổ, hay từ những người sống trong nhà tạm được quây bằng tôn, trần nhà cao tầm một mét bên trên hầm trú ẩn, ngay cạnh bức tường gạch sót lại sau trận cháy?

Khoảng ba mươi người tụ tập trước tòa nhà chưa bị cháy của đoàn thanh niên, rôm rả nói chuyện.

“Lệnh giới nghiêm đây!”

“Có phải bệ hạ đích thân chỉ huy quân đội không?”

Ngày 14, Osaka bị ném bom quy mô lớn, cả Kobe cũng bị máy bay chiến đấu trang bị súng máy từ tàu sân bay tới oanh tạc, không ai ngờ ngày hôm sau chiến tranh kết thúc.

Mọi người hoang mang lắng nghe thiên hoàng đọc chiếu thư bằng giọng nói xa vời\*, “Đau đớn khôn xiết,” “Không thể nhẫn cũng phải nhẫn, không chịu được cũng phải chịu.”

Rồi cái đài tắt phụt đúng lúc phát thanh viên đang lặp lại chiếu thư.

Ai cũng ngẩn ngơ, có lẽ mọi người đều hiểu chiến tranh đã kết

thúc, nhưng không ai dám nói ra miệng trước tiên vì sợ gặp họa.

“VẬY là làm hòa rồi nhỉ,” lời ông xã trưởng có cái đầu trọc mọc lún phún tóc bạc.

Từ “làm hòa” của ông khiến Toshio liên tưởng tới sự kiện quân Hạ và quân Đông của Ieyasu và Hideyori làm hòa ở thành Osaka.

Chưa thực sự cảm nhận được chuyện thua trận, Toshio đứng đờ ra giữa trời nắng chang chang một lúc lâu. Có lẽ phản kích quá, anh không nhận ra mồ hôi đã chảy ròng ròng, cứ thế về hàm.

“Mẹ ơi, có vẻ chiến tranh chấm dứt rồi!”

“Thật sao, bố có về không?” Em gái lập tức hỏi. Con bé đang dùng lược chải đám chấy bám từng mảng trên tóc xuống.

Mẹ im lặng, xoa bóp đầu gối bằng phấn chiết xuất từ qua lâu\*.

“Vẫn phải cẩn thận đấy,” hồi lâu sau bà mới nói một câu.

“Anh ơi có cái gì rơi xuống kia, từ máy bay B29?” Em gái kêu lên.

Lại bom sao? Toshio đang thở phì phò trong căn hầm nóng nực, cố tìm kiếm chút hơi mát, “Mày điên à, chui vào trong ngay!”

“Không phải, là dù.”

Toshio rút rờ ló đầu ra khỏi hầm. Trời đã xế chiều, phía núi Rokko nhuộm màu hoàng hôn. Trái ngược với cảnh tượng đó, vùng trời ngoài khơi vẫn xanh thăm thẳm, ba chiếc B29 đã bay rất xa như mất hút trên bầu trời.

Toshio ngẩng mặt lên, thấy trên khoảng trời từ đây về phía Tây có vô số dù bung mở, chồng chéo lên nhau, như tự điều khiển, cùng bay chênch chênh theo một hướng.

Có lẽ vẫn còn sợ, em gái bám chặt lấy Toshio, anh ghì em vào người. Đề phòng bất trắc, anh rùn thấp người, nói giọng run run, “Không biết họ ném cái gì xuống nhỉ?”

Ở Hiroshima, thứ bom kiểu mới quân Mỹ thả xuống là bom nguyên tử, ở đây có thả dù thì cũng không cần phải thả nhiều như thế chứ. Trong tầm mắt, anh chỉ thấy toàn cảnh tan hoang đổ nát, những chiếc dù càng xuống gần càng chậm lại rồi trượt ra đất. Vùng này lặng gió nên đám dù nằm yên, không chút lay động.

Một người đàn ông cầm xẻng như cầm súng, một bà lão đầu quần khăn vải tránh đạn mặc dù trời nóng như thiêu đi ra đi vào căn nhà tạm bằng tôn, chỉ trỏ đồng dù.

Trong khoảnh khắc yên lặng chết người ấy, người đầu tiên chạy ra là một đứa con trần tuổi tầm lớp Bảy, Toshio tò mò muốn xem nên cũng tiến lại gần.

Chiếc đầu tiên rơi ở ruộng khoai trước đây là sân tennis. Phần giữa vải dù trắng toát cộm lên, có phải bom không đây, mọi người đều thấy hình dáng của nó nhưng không ai dám lại gần.

“Không được lại gần, tránh xa ra!” Một viên cảnh sát đi xe đạp đến, bắc loa kêu to.

Toshio trèo lên một cành cây ngô đồng còn sót lại sau đám cháy để nhìn cho rõ hơn. Dọc đường quốc lộ về phía Tây, đồng dù trắng trông nhể nhại như vũng nước đọng trong hố bom.

“Khiếp sao họ thả nhiều thế!” Anh lập tức thông báo cho mọi người những gì trông thấy.

Có chỗ trắng bu đông bu đỏ toàn người là người, nhưng cũng có

những cái rơi gần bờ biển không ai để ý đến.

“Có một cái rơi cạnh hầm nhà tôi,” một bà lão chạy đến kêu cứu.

“Cái gì rơi vậy nhỉ?” Tất cả mọi người đều nhìn theo chiếc dù đến khi nó chạm đất, nhưng không ai thấy hình thù màu sắc thế nào.

“Nhìn như cái chum bốn đầu\*, tôi có ít trứng trong hầm, đi lấy liệu có nguy hiểm không nhỉ?”

Mọi người luôn thường trực nỗi sợ hãi về bom chưa nổ hay bom hẹn giờ nên không ai dám đảm bảo điều gì với bà. Thỉnh thoảng có cơn gió nhẹ thổi qua, chiếc dù lại phồng lên như con ma sống dậy làm mọi người giật mình kinh sợ chỉ biết đứng nhìn.

Rập, dập, dập, một toán lính nện giày chạy đến, mọi người mừng rỡ tưởng là đội công binh xử lý bom nổ chậm. Nhưng khi nhìn ra thì chỉ thấy mười người cởi trần, không súng cũng không dao. Họ tản ra rồi chẳng chút do dự cầm lấy vải dù, mọi người thấy vậy liền ùa đến vây quanh.

Toán lính lật vải dù trắng lên, ở đó có một chiếc thùng phuy màu xanh rêu. Thùng phuy bị cháy thì Toshio hay thấy, nhưng đây là một chiếc mới toanh sáng bóng, trên mặt có ghi chữ tiếng Anh và số gì đó. Một nhóm ba người lính đẩy ngã chiếc thùng, không thèm để ý mà lăn nó đi trên luống khoai rậm rạp lá.

“Cái gì thế, không phải bom à?” Một người mạnh dạn hỏi.

“Đồ này dành cho tù binh, chăm sóc tốt ghê cơ!”

Ở Wakihamas có một trại tù chiến tranh, các tù binh thường

khuân vác hàng hóa ở bờ đê ngoài cảng, nhưng những thứ này là cho họ thật sao?

“Từ giờ chúng ta trở thành tù nhân của họ.” Một người nói đùa, rút thuốc lá ra mời ông chú dân phòng một điếu, “Ngon lắm đấy, Roosevelt\*, à không, Truman\* phát cho đấy.”

“Trong này cái gì cũng có.”

Cuối cùng họ đưa được chiếc thùng phuy lên lề đường, dùng chân đá bay nó, chất lên xe kéo kéo đi lọc cọc.

Đám đông mau chóng giải tán.

Toshio chạy về đám dù trắng phía bờ biển đường quốc lộ, nếu những thùng phuy bảo bối có tất cả mọi thứ đó là dành cho tù binh chiến tranh, thì thà để mình lấy còn hơn. Lòng tham trong anh trỗi dậy mạnh mẽ hơn cả lòng căm thù giặc.

Mặt trời đã lặn, vùng đồ nát sắp chìm vào bóng tối, tăm tối như bị khói đen bao phủ, không khác gì trận không kích ngày 5 tháng Sáu khi anh chạy quanh tìm hầm tránh bom. Chỉ khác là cho đến hôm qua, anh cố gắng chạy trốn, còn hôm nay anh lại truy đuổi những thứ rơi từ trên trời xuống.

Nhưng thùng phuy nào cũng đầy người lớn bu quanh như bầy kiến, Toshio chỉ đứng từ xa trông họ mang búa với xà beng hùng hục nạy thùng thôi đã bị quát nạt. Trên đường quay về hầm, anh nghe tiếng bà lão đã lo lắng về những quả trứng trong hầm kêu lên the thé, “Rơi ở chỗ nhà tôi thì là của tôi, nói gì tôi cũng không trả đâu, đi chỗ khác đi, đi chỗ khác đi!”

Quân đội phải can thiệp, tuy là đồ dành cho tù binh chiến tranh nhưng số lượng rất nhiều, các ủy ban xã được phép đứng ra chủ trì

chia đều cho tất cả mọi người. Hơn nữa không biết lúc nào quân Mỹ sẽ đến nên cần phải xử lý sớm, nếu trong thùng phuy có gì ngoài đồ ăn phải báo cáo ngay, bị phát hiện tàng trữ sẽ xử tử lập tức.

Quân đội cảnh cáo xong thì chia cho mỗi ủy ban xã hai thùng, tất nhiên các thùng đã mở trước đó có thể giữ lại.

Hôm sau, ở khoảng sân trước đoàn thanh niên, mọi thứ trong thùng phuy biến thành hàng phân phối, đều bọc giấy xanh cả nên không ai biết có những gì.

“Có ai biết tiếng Anh không?” Ông xã trưởng mỉm cười hỏi. Nhưng mấy thành phần trí thức đã sớm sơ tán hết, những người ở lại vì quyến luyến mảnh đất này toàn thợ thiếc, thợ mộc, thợ may, rồi người bán thuốc lá, bán đồ khô, cha xứ Kim Quang giáo\*, giáo viên tiểu học. Toshio là trưởng nhóm huấn luyện phòng không, cũng quen ra vẻ trước mặt người lớn, nhưng tiếng Anh thì chịu.

“Để cho công bằng, chúng ta mở từng thùng một nhé.” Ông xã trưởng bắt đầu mở một hộp nhỏ dài, trong đó đầy phô mai, đậu đóng hộp, giấy vệ sinh màu xanh lá, ba điếu thuốc lá, kẹo cao su, sô cô la, bánh quy, bánh xà phòng, diêm, mứt, mứt cam, ba viên thuốc trắng xếp như cơm hộp các bà mẹ làm cho con.

Mỗi hộ gia đình được hai hộp như vậy.

Rồi đến hộp hình tròn, xếp kín những miếng phô mai, thịt hun khói, giăm bông, rồi đậu, đường.

Toshio muốn độc chiếm mọi thứ dù phải giết sạch những ai đang có mặt. Có lẽ mấy người xung quanh đều nghĩ như vậy, khi đường bị rơi vãi vì lỡ mở hộp mạnh tay, nhiều tiếng thở dài tiếc

nuôi vang lên. Mỗi lần thấy những khẩu hiệu như “Xa xỉ là kẻ thù”, “Chúng ta không cần gì cho đến khi thắng trận”, Toshio lại nghĩ họ muốn nói đến đường, đường là thứ xa xỉ, khi nào thắng trận sẽ được liếm đường thoải mái.

Thế mà vào cái ngày bại trận thì nó lại từ trên trời rơi xuống, ngoài ra còn được nhận thêm bao nhiêu thứ quý giá, trong số đó có một nắm trông như những sợi chỉ vụn màu đen sun lại, thứ này thì Toshio không biết, nhưng lúc đó chẳng ai có thời gian đi tìm hiểu cụ thể.

Đã là thứ trong cái thùng màu xanh, thì dù là cát, có lẽ ai cũng sẽ nhìn nhau so sánh khẩu phần mỗi người được chia rồi cất đi một cách cẩn thận. Thậm chí có cả vải bông thấm nước, khi bà cô đeo kính bảo chia cho cánh phụ nữ thì một anh dân phòng nghiêm mặt từ chối, “Không thể thiên vị.”

Toshio lờ mờ hiểu được tại sao phụ nữ lại cần vải bông thấm nước. Sau khi nhà bị cháy ít lâu, mẹ anh có đến hiệu thuốc hỏi, “Kính nguyệt của tôi bị chậm lâu rồi...”

“Tôi cũng vậy.” Một người khách cùng tuổi mẹ cũng bảo.

Họ thì thảo trao đổi với chủ hiệu thuốc, cuối cùng người chủ kết luận, “Nếu có vải bông sẽ đỡ hơn.” Nghe nói sau chiến tranh, số phụ nữ bị chứng kinh nguyệt đã tăng lên.

“Chưa biết khi nào quân Mỹ đến, hàng phân phối đặc biệt này chúng ta lén lấy của tù binh nên phải xử lý sớm phòng chuyện bất trắc.” Ông xã trưởng nhắc nhở.

Toshio trở về hầm, việc đầu tiên là nhắc lại những lời đó thật rõ ràng. Cả nhà đã có thói quen ăn dè dể dành, mỗi khi mẹ bảo hôm

nay chỉ có đậu thôi nhé là anh thường nhìn mãi số thức ăn được phân phối, bất mãn bật khóc. Dù vậy giữa chừng anh cũng không ăn vụng đường, có lẽ do quá phẫn khích, chỉ chăm chăm chạy về hầm thật nhanh để khoe với mọi người như khoe chiến tích.

Theo lời Toshio, mẹ đặt bánh quy và thuốc lá trước tấm ảnh của bố trong góc hầm.

Sau khi ném thử mọi thứ được phát, Toshio chợt tự hỏi nếu bố hiện hồn về, không biết ông sẽ nghĩ gì khi cả nhà đem cúng những thứ trộm của bọn súc sinh Anh Mỹ đã giết bố.

“Thứ gì đây nhỉ?” Anh thắc mắc khi đã qua cơn phẫn khích. Cái thứ trông như chỉ vụn màu đen đỏ có vẻ phải nấu lên mới ăn được, nhưng chẳng thể ngửi hay ném ra được là gì. “Để con đi hỏi!” Bấy giờ anh chỉ nghĩ đến chuyện ăn, liền chạy ra hỏi bà cô ở cửa hàng giặt gần đó, bà ấy cũng lắc đầu, “Bỏ vào nước nấu thử xem, chắc giống tảo nâu khô của mình đấy.”

Ra vậy, thế thì Toshio từng nghe nói có món tảo nâu chiên dầu, là món khoái khẩu của dân học việc chỗ các thương nhân ở Osaka. Ngay lập tức anh lấy cái bếp lò đã vỡ được gia cố bằng cách quấn dây đồng, nhóm bếp và bắc chiếc nồi còn sót lại sau trận cháy lên, thử luộc như được mách. Nước trong nồi chuyển sang màu đỏ gạch.

“Tảo nâu là thế này sao?” Toshio hỏi.

Mẹ lê cái chân thương tật đến bên cạnh, “Chắc nó tiết ra váng đấy, tảo của Mỹ nhiều váng thế nhỉ?”

Toshio nhẹ nhàng chắt nước đi, cho nước mới vào nhưng vẫn không hết được cái màu đỏ quạch đó. Đến lần thứ tư nước mới

tương đối trong, anh bỏ muối hạt vào nê, ninh đến khi cạn nước rồi nê thử. Dai nhách, chán ồm. Cái món mì kaiho\* trông như udon đen ăn chán chết, và thứ này còn nhát nhẽo hơn món đó, nhai trong miệng thì dính lằng nhằng với nhau không nuốt được. “Cái này lạ ghê, có phải do ninh lâu quá không nh?”

Em gái và mẹ ăn thử cũng đều nhăn mặt.

“Ồ Mỹ mà có món kinh thế!” Mẹ lảm bảm.

Dù vậy cũng không được vớt đi, Toshio để nguyên cả nồi đấy vì nghĩ đã nấu lên rồi có thể giữ được ít lâu, anh lấy kẹo cao su ra nhai để rửa miệng.

Thứ tảo nâu của Mỹ này cuối cùng chẳng ai biết nên nấu thế nào.

Ba ngày sau, xã trưởng bảo “Đó là black tea, hồng trà của Mỹ”, hình như ông nghe từ đội dân phòng.

Nhưng lúc đó trong bất cứ cái hầm nào cũng không còn trà nữa, dù chỉ một mảnh.

Giấy bạc gói kẹo cao su vớt đầy trên con đường hẹp giữa những căn nhà đổ nát. Trong thùng phuy thó từ trước chứa toàn kẹo cao su. Đám người lớn nhai mãi không hết, nhỡ bọn Mỹ đến thì tiêu, mà quai hàm cũng mỏi nhừ rồi nên phát cho lũ trẻ con. Chúng nhai như nhai vỏ quế, chỉ nhóp nhép vài ba cái hết ngọt là vớt đi. Ban đầu chúng còn vuốt thẳng những mảnh giấy bạc bọc kẹo, giữ cẩn thận để làm giấy gấp chơi, nhưng khi có nhiều quá thì không cần nữa vớt ra đầy đường, những mảnh giấy ánh lên lấp lánh dưới nắng hè trông như băng tuyết.

Đúng là giấu đầu hở đuôi, quân Mỹ mà trông thấy chắc chắn sẽ

lộ chuyện dân làng đã lấy cắp của chúng, nhưng có vẻ chẳng ai lo lắng cả.

Không bao lâu sau họ đã ăn hết phần thực phẩm được phân phối đặc biệt đó, chỉ có đường là họ liếm từng chút một nên vẫn còn, cuối cùng trở lại ăn cháo và bánh canh bột mì.

Chỉ những mảnh giấy bạc gói kẹo cao su tựa như món đồ trang trí đầy màu sắc trong đền thờ sau lễ hội là còn đó, lưu lại giấc mơ về khẩu phần phân phối đặc biệt trên nền đất đỏ.

Đối với Toshio, nói đến Mỹ là nói đến món táo nâu của Mỹ, băng tuyết mùa hè trên nền đỏ nát, cặp móng tròn căng trong quần vải gabardin trơn bóng, cái siết chặt bởi bàn tay to dày, phần phân phối bảy ngày ăn toàn kẹo cao su, “Have a good time”, tướng MacArthur\* đứng cạnh thiên hoàng thấp đến vai mình, Kiu-Kiu và tình hữu nghị Mỹ-Nhật, những lon cà phê MJB 225 gam, chất DDT\* lính da đen rải ở nhà ga, chiếc xe ủi đơn độc dọn dẹp đồng đỏ nát, xe jeep chở đầy cần câu, cây thông Noel treo đèn nhấp nháy đứng im lìm trong nhà người Mỹ.

Để đón ông bà Higgins, theo lời Kyoko, Toshio điều xe công ty đến Haneda.

“Bố nó cũng cùng đi chứ?” Kyoko nói như nhắc nhở.

Nếu lấy cớ bận đề từ chối thì lộ liễu quá. Đúng hơn là Toshio lo ngại cô sẽ nhìn ra và hỏi sao anh lại sợ người Mỹ đến vậy nên cũng cùng đi.

Kyoko chậm rãi bước ở khu vực dành cho chuyến bay quốc tế trong sân bay nhộn nhịp, vẻ tự hào mình từng có kinh nghiệm du

lịch nước ngoài. “Bé Kei này, chúng ta đã đi lên máy bay ở đằng kia nhớ không, phía đối diện là nơi làm thủ tục nhập cảnh nhĩ!”

“Anh vào quán bar chút nhé.” Vẫn còn thời gian trước khi máy bay hạ cánh nên Toshio đi thang cuốn lên tầng hai.

“Whisky nguyên chất, gấp đôi,” anh nốc ực cốc rượu như một kẻ nghiện. “Mình tuyệt đối sẽ không dùng tiếng Anh!” Anh đã hạ quyết tâm ngay khi thức dậy sáng nay. Nói chứ anh cũng chẳng biết dùng thế nào, nhưng cứ phải phòng trường hợp khi bí bách lại nhớ ra những câu hội thoại ngắn hời ở Nakanoshima rồi buột miệng. Ngay từ đầu anh sẽ nói “A, chào ông bà!” hay “Hôm nay...”

Có thể họ sẽ ngạc nhiên, lúng túng, nhưng đã đến Nhật thì phải dùng tiếng Nhật, Toshio tuyệt đối sẽ không nói dù là từ “Good night”. Trong lúc uống, anh thấy tâm trạng bút rút đeo đẳng mình từ trưa đến giờ lảng xuống, ngược lại còn cảm thấy cao hứng như thể sắp nghênh đón kẻ địch.

Đám đông ủa ra công, một thanh niên người Mỹ râu ria lởm chồm mặc quần vải, đi dép xỏ ngón cao su trông như sang phố bên dạo chơi, theo sau là một cặp đôi cao lớn đến đáng sợ, rồi một người đàn ông trung niên thoăn thoắt những bước chân vội vã như đã rất quen thuộc.

Khi lẫn trong đám người nước ngoài, khách du lịch người Nhật nổi bật với đôi mắt xéch, nước da xỉn màu, nhưng mặt nở nụ cười tươi rói, còn những người Hawaii thể hệ thứ hai\* ai nấy đều má phúng phính, tóc dày.

“Hi, ông bà Higgins!” Kyoko cất giọng lạnh lạnh. Một người đàn ông Toshio biết mặt đang mặc áo blazer xanh navy, quần ghi,

thắt cà vạt da, tóc trắng, trông khỏ người có vẻ nhỏ hơn trong ảnh, và người phụ nữ trung niên bôi son đỏ chót gật gật đầu như muốn nói tôi nhận ra cô rồi, tôi nhận ra cô rồi, tiến lại gần ôm lấy Kyoko, xoa đầu Keiichi. Có lẽ Kyoko cũng không thể bật ra tiếng Anh ngay nên chỉ lúng túng thốt ra câu “How are you?”, rồi như để che giấu nỗi xấu hổ, cô chỉ sang Toshio, “My husband.”

Toshio ưỡn ngực, chìa tay ra nói giọng khàn khàn, “À, chào mừng ông bà!”

“Chào anh, lần đầu gặp mặt.” Dù hơi ấp úng nhưng ông ta chào bằng tiếng Nhật. Điều này nằm ngoài dự kiến nên Toshio rất ngạc nhiên, luống cuống. Nghĩ bụng cần phải đáp lại câu gì đó bằng tiếng Anh, Toshio vội vã lắp ráp từ ngữ, “Welcome, very good.” Những từ rời rạc, chẳng chút liền mạch.

Ông Higgins mỉm cười, “Tôi rất mừng vì được đến Nhật Bản.”

Toshio chỉ biết ấp úng “Rất hân hạnh”, trong lúc đó Kyoko cố gắng nói chuyện với bà Higgins bằng cả tiếng Anh lẫn ngôn ngữ cơ thể.

Bà Higgins tự nhiên hỏi Toshio, “How are you?”

Toshio đáp lại bằng câu y hệt, quyết tâm cứng rắn đã bay biến đi đâu mất.

Lấy có “lady first”, Toshio để hai vợ chồng họ và Kyoko ngồi ghế sau, anh và Keiichi ngồi ghế phụ phía trước.

“Ông Higgins thật xấu quá, ông biết tiếng Nhật từ lúc nào vậy, hồi ở Hawaii ông nào có nói?”

“Không phải đâu, lúc đó tôi không tự tin lắm, nhưng khi quyết

định đến Nhật thì tôi đã cố gắng nhớ lại.” Hồi chiến tranh ông học khoa tiếng Nhật trường đại học Michigan, học hội thoại giao tiếp hằng ngày, đến năm 1946 thì tham gia quân chiếm đóng, đến Nhật nửa năm.

Nghे vậy Toshio nhớ ra từng nghe đồn có những tên lính Mỹ giả vờ không hiểu tiếng Nhật đi bộ trên phố, hễ thấy ai nói xấu quân Mỹ lập tức bắt đến Okinawa lao động nặng. Toshio hỏi ông Higgins về công việc khi ở Nhật, ông bảo công việc liên quan đến báo chí. Năm 1946 Nhật Bản còn là một đồng đồ nát.

Toshio chạy xe bon bon trên đường quốc lộ từ sân bay Haneda, mấy lần hỏi, “Ông thấy thế nào, Nhật Bản thay đổi quá nhi?” Anh thấy tự hào, cứ tưởng ông Higgins sẽ ngạc nhiên rầy la nhưng ông ta lại im lặng, còn bà vợ liên tục khen “Wonderful!” mỗi khi Kyoko giới thiệu về tháp Tokyo lấp lánh ánh đèn hay tòa nhà cao tầng thấy từ xa.

“Ông Higgins có uống rượu không?”

“Có.” Ông ta gật đầu vể rất vui, rồi chìa xì gà mời Toshio đang quay đầu lại hỏi.

“Thank you.” Cuối cùng anh không ngần ngại nói tiếng Anh.

Hình như phải lấy kéo cắt một đầu xì gà rồi mới hút, sĩ quan Mỹ thường dùng răng cắn đứt rồi nhổ toẹt đi. Không biết làm sao, anh nhìn sang ông Higgins, ông ta dùng cái lưỡi to bản của mình cẩn thận liếm quanh đầu xì gà như thể trong đầu chỉ nghĩ đến nó, Toshio cứ thấy y chang động vật. Biết ông ta định tìm diêm, ngay lập tức anh đưa bật lửa ra.

“Đây là Ginza.” Ô tô rời đường quốc lộ hướng về phía nhà

Toshio ở Yotsuya, đến phố Ginza phường 4 thì anh không nhận được nữa, bắt đầu giới thiệu về ánh đèn nên ông choáng ngợp ở nơi được cho là hoa lệ hơn cả New York hay Hollywood. Anh nghĩ lần này nhất định ông Higgins sẽ phải ngạc nhiên, nhưng ông ta chỉ nói, “Ginza thì tôi biết, PX\* từng ở đây đúng không?” Xe chạy vụt qua trước khi anh kịp chỉ PX trong tòa nhà Wako.

“Nếu ông không phiền, chúng ta ăn ở Ginza được không?” Anh mời dứt khoát.

Dù ở nhà Kyoko đã chuẩn bị sẵn nhưng cô cũng vui vẻ đồng ý, còn ông bà Higgins xem chừng rất sẵn lòng để anh toàn quyền quyết định, họ hân hoan xuống xe.

Trong lúc Toshio còn đang phân vân không biết nên chọn nhà hàng “L”, “K” có đầu bếp người nước ngoài hay nhà hàng lẩu nhúng Sukiyaki hoặc tiệm tempura, thì ông Higgins hỏi, “Có nhà hàng sushi không nhỉ?”

“À vậy chúng ta đi ăn sushi nhé?”

“Vâng, ở Mỹ cũng có nhà hàng sushi, kamesushi và kiyosushi rất ngon.”

Bà Higgins như quá đỗi ngạc nhiên với dòng người đông đúc, liên tục hỏi chồng.

“Vợ tôi hỏi có phải đang lễ hội không?” Ông Higgins cười nói với Toshio.

Anh muốn nói câu gì khuấy động không khí nhưng tiếng Anh thì đành thua.

“Always rush ấy mà,\*” anh đành giải thích theo kiểu tiếng Anh

hồi làm ma cô, chắc bà Higgins hiểu nên gật đầu nói một tràng đáp lại. Anh chẳng hiểu gì chỉ biết cười trừ kiểu Nhật và gật đầu.

Hai vợ chồng nhà Higgins cầm đũa cao nhưng gấp sushi rất khéo.

“Ở Mỹ chúng tôi cũng gọi là Toro, Kohada, Kappamaki\*.” Họ trầm lặng uống trà như đã ở Nhật nhiều năm.

“Anh uống với ông Higgins một chút, em về trước đi. Có được không ạ?” Anh hỏi ông Higgins thì ông gật đầu cười, “Vâng.”

Kyoko có vẻ bất mãn, “Ông ấy đã mệt rồi, làm vậy cũng không phải với bà Higgins.”

Nhưng bà Higgins nghe chồng giải thích thì đồng ý luôn. Toshio nhấn mạnh một cách không cần thiết, “Stag party!\*”

“Vây bọn em sẽ đi mua sắm,” Kyoko ngắt ngứ nói lại với bà Higgins. Như thường lệ, cô nhắc anh đừng về quá khuya rồi cùng Keiichi ba người ra ngoài.

Ông Higgins nhắc nhở nhẹ nhàng, “Cháu bé thức khuya nhỉ, vậy có sao không?” Toshio bỗng thấy xấu hổ, phải rồi, trong truyện tranh *Blondie*\* kể ở Mỹ có phong tục khi vợ chồng đi ra ngoài, con cái sẽ ở lại trông nhà.

Hai người đến hộp đêm nơi công ty Toshio thường dùng để tiếp đãi các nhà tài trợ, đặc biệt là những thượng khách.

“Ô kìa, sao anh lại đi cùng người nước ngoài, công việc à?”

Anh vội vàng nhắc để họ không lỡ miệng nói những lời thất thố. “Không phải, ông đây đã từng ở Nhật Bản nên tiếng Nhật rất giỏi.” Nhưng quản lý hộp đêm thấy người nước ngoài thì chu đáo

hơn, anh ta cử hai tiếp viên nói được tiếng Anh đến tiếp chuyện. Toshio không quen nên lóng ngóng không biết nói gì, còn ông Higgins thì như được gỡ bỏ gánh nặng phải dùng thứ tiếng Nhật mình không thạo lắm nên nói chuyện rất thoải mái, thảnh thơi. Quay qua Toshio nói mấy câu khách sáo, “Tiếng Anh của các cô đây giỏi quá.”

Một lúc sau ông quàng vai, nắm tay họ.

“À, ông già này thích gái đây.” Toshio nhận ra, lơ mơ nghĩ nếu không giới thiệu cô nào cho ông ta thì có vẻ chưa đủ chu đáo. Vậy chắc mai gọi call girl\*, như một bệnh nghề nghiệp, anh lục lại trí nhớ tìm mấy công ty môi giới quen biết.

“Ngày mai ông có kế hoạch gì chưa?”

Nghe hỏi, ông Higgins liền lôi sổ tay ra giở cho Toshio xem, “2 giờ ở câu lạc bộ báo chí, 5 giờ gặp và ăn tối với bạn ở CBS\*, có chuyện gì ư?”

Không hiểu sao Toshio lại thấy hơi khó chịu khi biết ông Higgins có nhiều bạn bè ở Nhật hơn anh tưởng. “À không, tôi muộn cũng được, tôi muốn giới thiệu cho ông một night girl\*.”

“Cảm ơn anh,” ông Higgins đáp, không có vẻ gì là cảm kích. “Sau khi tôi ăn tối với bạn ở CBS xong nhé?”

“Khoảng mấy giờ?”

“Chắc khoảng 8 giờ.”

“OK.” Như thể vừa đàm phán xong một thương vụ quan trọng, Toshio bật dậy, điện thoại cho người môi giới gái gọi. “Ông ấy là người nước ngoài, có tuổi rồi, cố gắng thu xếp cho tôi một cô gái

trẻ.”

Đối tượng là người nước ngoài thì phải trả thêm năm mươi phần trăm, đổi lại, bên môi giới đảm bảo sẽ gửi đến một cô có bộ ngực phì nhiêu. Toshio cũng gọi một cô cho mình và quyết định sẽ gặp nhau trong khách sạn ở Sugamo.

Ông Higgins được cô gái rót nửa cốc fashioned glass\* rượu whisky nguyên chất, uống một hơi cạn sạch nhưng không say chút nào. Ông ta có một chiếc cặp nhất quyết không chịu chất lên tàu chở hàng, lôi từ trong cặp ra một cái túi có đệm lớp giấy bồi ở mặt sau và bảo, “Ảnh khóa thân tôi chụp đây.” Toshio ngó thử thì thấy một cặp chân giạng ra trong tư thế xuống tấn. Ông ta tự nhiên xếp lên cái bàn bày đầy khai vị và hoa quả, thích thú nhìn các cô tiếp viên đang cười nói khúc khích, “Tôi chụp giỏi không, hồi ở Nhật tôi cũng chụp rất nhiều.”

Chắc ông lấy kẹo cao su, xô cô la, quần tất để dụ các cô gái cởi đồ cho ông chụp phải không? Toshio bỗng muốn vặc lại như thế nhưng rồi quên ngay, bắt đầu hứng thú với tấm ảnh gần như khóa thân của cô gái tóc vàng.

Một mẫu bực nhỏ bay trước mặt Toshio, anh ngẩng lên, ông Higgins đang dùng tay nhét một sợi dây cao su nhỏ vào kẽ răng, cố gắng gẩy thứ đang mắc trong đó, cả nước bọt lẫn bực răng đều văng tứ tung, tiếp viên thấy thế thì lau đi, cũng không trách móc hành động thiếu lịch sự đó.

Hai người đi thêm hai tầng nữa nhưng ông Higgins không say chút nào, hồn nhiên nốc sạch rượu whisky. Ở trong xe, hai người hợp xướng bài Em là tia nắng của anh, về được đến nhà thì đã 3

giờ sáng, Toshio dẫn ông Higgins lên tầng hai còn mình chui vào chăn nằm cạnh Kyoko và Keiichi đã ngủ ngon. Anh thấy bên gối mình vung vãi kẹo cao su, bánh quy, hộp nước hoa, rượu brandy, cái váy dài rẻ tiền trông như của người thổ địa Hawaii.

Hôm sau, di chứng của cơn say ập đến, Toshio gọi cho công ty bảo đi làm muộn, rau rầu nhai thuốc giảm đau, chào vợ chồng ông Higgins lúc đó đã dậy. Ông Higgins cũng chưa hết mệt sau trận hôm qua, ông nhìn bãi cỏ ngoài sân, “Nên cắt bớt cỏ thì hơn.”

Kyoko đã cố gắng dọn dẹp thật chín chu mọi thứ trong nhà nhưng chưa kịp chăm sóc khu vườn. Khởi phải nói, cỏ mọc um tùm, đây đó rải rác những bãi phân chó đã khô.

Toshio chu đáo mời một cốc cà phê lạnh nhưng ông Higgins từ chối và bảo muốn uống chè Nhật Bản rồi chỉ ăn một lát bánh mì, không đụng đến xa lát và trứng ốp la.

“Quanh đây có bán báo tiếng Anh không?”

Ngoài cửa hàng thì chắc chắn có bán, nhưng anh đang quá rệu rã để ra tận đó mua.

“Hôm nay em cùng bà Higgins đi xem kịch kabuki, vừa nãy em rủ thì nghe nói ông Higgins có việc bận rồi.” Kyoko bảo sẽ ra ngoài ăn và hỏi Toshio có kế hoạch gì không. Anh không thể nói với cô là sẽ cùng ông Higgins đi chơi gái.

Chắc chắn ông Higgins nghe thấy mẫu đối thoại giữa hai vợ chồng, nhưng ông ta chỉ im lặng dùng lưỡi liếm láp điệu xì gà, nên anh không nói là có hẹn với ông.

“Anh cứ tùy tình hình thôi.”

Bà Higgins tóm lấy Keiichi, kiên nhẫn dạy nó cách phát âm “Good morning, how are you”. Keiichi phụng phịu, nó nói theo cho có nhưng bà Higgins không nản lòng.

Toshio nói nhỏ với vợ dưới bếp, “Hay gửi Keiichi cho mẹ trông hộ?”

“Mẹ đang ốm đấy, sao phải thế?”

“Em sẽ về muộn đúng không? Bắt nó đi cùng người lớn nó sẽ mệt lắm, rồi lại thành thói quen ngủ muộn.”

“Không sao đâu, nó quý bà Higgins, hơn nữa ở với bà ấy nó còn học thêm được chút tiếng Anh. Hay anh về sớm ở nhà cùng Keiichi đi?” Chắc Kyoko nghĩ chồng đang trách cô việc ra ngoài cùng bà Higgins nên đốp chát, “Bình thường anh về muộn nó cũng mãi không ngủ, nó bảo phải đợi papa.”

Thấy tình hình có chiều hướng trở nên gay gắt, Toshio rút êm. Nghe Keiichi cười đùa ngoài sân, anh nhìn qua, thấy ông Higgins mang máy cắt cỏ ra. Anh mua chiếc máy này lúc bắt đầu chăm cỏ nhưng vứt trong kho từ bấy đến giờ.

Ông Higgins vừa ngậm xì gà vừa chậm rãi điều khiển chiếc máy, dáng đứng không chút thay đổi hết như hình vẽ trên áp phích quảng cáo.

“Ôi ôi, Ông cứ kệ đấy...”

“Em đã bảo phải cắt cỏ đi mà, cái máy nặng quá em không làm nổi, thật xấu hổ!” Kyoko như quát lên với Toshio.

Ba người quá trưa mới ra khỏi nhà, nói là đến tiệm cắt tóc trước rồi mới đi xem kabuki. Toshio đã tỉnh táo sau cơn say mềm nhưng

cũng không thể để ông Higgins ở nhà một mình mà đi ra ngoài. Anh gọi chuyện, “Ông uống bia không?”

Ông Higgins vừa đi tắm cho sạch mồ hôi vã ra khi cắt cỏ, “Anh không có whisky à?”

Vậy là hai người lại cùng nhau chén thù chén tạc. Sau khi ông Higgins ra ngoài do có hẹn lúc 3 giờ, không còn việc gì ngoài nghỉ ngơi, Toshio pha loãng rượu tiếp tục uống, buồn chán lên tầng hai ngó thử vào phòng ngủ.

Trong phòng, quần áo của bà Higgins vứt bừa bãi, anh kiểm tra túi hành lý thấy hơn chục cái quần lót màu mè không thể tin là của một phụ nữ đã luống tuổi.

7 giờ tối, hai người hẹn nhau ở khách sạn N, Toshio đã rất say, anh phấn khích nói một mình, “Ông Higgins thích thì cứ đem cả hai cô đi, tôi xin rút. Các cô ấy đều là number one girl đấy, ừm... Caviar\*, you know? Caviar đắt nhất, đắt nhất đấy!”

Ông Higgins chẳng hiểu gì.

“Là xxx ấy, you know? It’s like caviar,” anh nói đến cả cái hũ bầy bạch tuộc, trước đây chắc ông ta cũng là tay chơi cự phách nên khi nghe thấy thì có vẻ hiểu và cười lớn, “Tôi biết loại túi rút đây.”

Ở khách sạn Sugamo chỉ có người môi giới tới, ông ta lật kèo toàn bộ những gì đã giao hẹn tối hôm trước, “Nói đến người nước ngoài là số lượng đã có hạn chế rồi, vì thời gian quá gấp nên tôi chỉ chuẩn bị được cô hơi cứng tuổi, về kỹ thuật có thể đảm bảo.”

Ông ta nói cô đó 32 tuổi, từng ở khu căn cứ quân sự Tachikawa.

“Thế còn phần tôi?”

“À, một cô bé ngoan gần như là người mới.”

“Tôi sẽ trả gấp đôi, ông có thể nói với cô ấy giúp không, đây là khách hàng quan trọng của tôi.” Toshio năn nỉ, nhờ ông Higgins ghét cô nàng 32 tuổi kia... Đúng hơn là vì anh đã trót tuyên bố sẽ đem đến hàng number one, nên giờ không tùy tiện đưa cô vớ vẩn được.

“Tôi cũng không thể bắt ép cô ấy, nhưng để hỏi thử xem.”

Thấy ông ta kênh kiệu, Toshio cầu cạnh nói không ngại khoản tiền nong.

Anh đi đến căn phòng kiểu Nhật, ông Higgins đang ngồi bên góc toko để tránh phần sàn trải đầy đệm, tay cầm máy ảnh, “Cô gái trẻ, tôi chụp ảnh được không?”

Chụp mặt thì không nói làm gì, nhưng kiểu ảnh khóa thân như tôi hôm trước Toshio cũng không chắc có được đồng ý không.

“OK, để tôi thương lượng thử xem.” Anh trở lại phong thái của một tên ma cô. Hai mươi phút sau, hai cô gái xuất hiện, người môi giới chìa tay mời họ ngồi, “Các cô đã đồng ý rồi, giá gấp đôi.”

“Có được chụp ảnh không nhỉ?”

“Chụp ảnh nghĩa là sao?”

“Chụp ảnh khóa thân, ông ấy sẽ về Mỹ ngay, tuyệt đối không có gì nguy hiểm cả.”

“Cái này thì tùy các cô ấy, anh thử hỏi xem.” Người môi giới nói như biết trước họ sẽ từ chối.

Cô trẻ là một mỹ nhân, dáng mảnh dẻ như người mẫu, còn cô gái bán hoa kia mặt nghiêm túc, cầm bịch, nũng nịu ngồi bên

cạnh, cả hai có vẻ gặp nhau lần đầu. Ông Higgins cũng im lặng ngồi đó. Đến nước này Toshio đành giở giọng ma cô.

“Nè, em tên gì?”

“Miyuki,” cô gái trẻ trả lời. “Ông đây là...”

Toshio nghĩ chắc không cần dùng tên giả, “Ông Higgins.” Anh trở phòng bên cho hai người rồi để ông Higgins vào trước, “Ông nước ngoài này rất thích máy ảnh, ông bảo muốn chụp ảnh của em, ông ấy sẽ về nước ngay và chỉ muốn dùng ảnh em làm đại diện cho gái Nhật để làm đẹp album của ông ấy thôi, tất nhiên là sẽ trả tiền...”

Không để Toshio nói hết, cô gái đã từ chối, “Không được đâu, anh đừng có đùa!” Cô nhăn nhó nhìn Toshio như thể anh chính là người muốn chụp ảnh mình.

Toshio chán nản quay về phòng thì cô gái bán hoa đã sẵn sàng trong bộ đồ lót màu đen. Dù còn đang say, chẳng thấy hứng thú, Toshio vẫn cởi quần áo nằm xuống.

Không biết cô ta có ý đồ gì mà nói giọng dỗ dành, “Em là góa phụ đấy,” rồi khẽ mũi nằm đè lên người anh. Kỹ thuật của cô ta toàn những chiêu tự thỏa mãn mình, cô hôn lên khắp nơi, dùng móng tay cào lên da anh, đây là cách phục vụ người nước ngoài chẳng. Toshio không thể để da in dấu móng tay, đó là bằng chứng không thể chối cãi của việc ngoại tình, nên dồn hết tâm trí để tránh bị cào. Anh thực sự chỉ có cảm hứng khi mừng tượng hình ảnh sống động, đây kích thích giữa cô thiếu nữ xinh đẹp Miyuki với ông Higgins ở phòng bên, chắc chắn trái ngược hẳn với tình cảnh bên anh. Cuối cùng lúc vào nhà tắm, anh tỉnh cả rượu khi phát hiện

những dấu hôn ác ý hằn lên ở ngực và trên hai cánh tay chỗ dưới nách.

Toshio cho cô gái bán hoa về, vừa uống bia trong tủ lạnh vừa chờ đợi. Mãi vẫn không thấy ông Higgins ra, anh nằm xuống lơ mơ ngủ rồi chợt choàng tỉnh khi hai người bước vào phòng. Miyuki dính chặt lấy ông Higgins như chưa từng có phản ứng xù lông trước đó.

“Ông Higgins nói tiếng Nhật giỏi thật đấy,” Miyuki lên tiếng.

“Cảm ơn cô.” Người đàn ông vừa nói vừa cuộn lại cuộn phim, có vẻ đã chụp được ảnh.

Có điện thoại của nhân viên môi giới gọi đến hỏi về kết quả cuộc chơi, Toshio bảo cũng bình thường, ông ta liền nói, “Thật ra chỗ tôi có một màn diễn ‘đực-cái’ thượng hạng, ông người nước ngoài có hứng thú không? Tôi tin rằng không nơi nào có màn trình diễn như vậy đâu.” Giá của màn trình diễn đó là 30.000 yên kèm một đĩa phim khiêu dâm. Tay “đực” trước đây rất nổi tiếng ở khu Asakusa, đã gác kiếm một thời gian nhưng gần đây lại tái xuất. Dù gì cũng là nhân vật có tiếng, sản phẩm của anh ta đáng để xem một lần.

“Ông Higgins, ông có biết ‘đực-cái’ không?”

“No, tôi không biết.”

“Đó là obscene show, fucking show\*” Toshio giải thích huyên thuyên nhưng xem chừng người đàn ông đã nắm được, mỉm cười, “Tôi hiểu rồi.”

Toshio nói với người môi giới, “Ngày mai nhé, khoảng 6 giờ.” Anh chuyển lời cho ông Higgins, “Tomorrow, diễn ở đây, Japanese

number one penis\*.”

Ông Higgins cười ha ha gật đầu.

Hai người lại đi uống rượu khắp nơi ở Ginza. Xem chừng ông Higgins chẳng bắn khoản khi toàn được bao, nhưng giả sử ông rút ví ra thật thì Toshio cũng dứt khoát từ chối.

Cuối cùng, hai người ăn sushi ở Roppongi rồi mới về.

Kyoko vẫn còn thức.

“Anh đi cùng ông Higgins à, phải cho em biết chứ,” cô trách móc, “Em đang lo anh về muộn thì bà Higgins bảo hai ông lại đi uống với nhau rồi làm em phát ngượng!” Và nói thêm, “Tối nào cũng đi uống thế công việc ở công ty thì sao, điện thoại gọi về nhà nhiều lắm đấy.”

Cô cứ lẳng nhăng nên anh đáp lại, “Có thể nào thì đây là khách cô dẫn về cơ mà, tôi đã phục vụ họ giúp cô rồi thì đừng phàn nàn!”

“Phục vụ thì sao, đâu cần tối nào cũng đi uống đến 3,4 giờ sáng chứ, ông ấy tuổi cao rồi làm sao chịu được!”

Toshio muốn bật lại “Tuổi cao cái con khi” nhưng lại thôi.

“Bà ấy cũng bất lịch sự, mở cả tủ lạnh ra xem. Ở Mỹ không biết có chuyện mẹ chồng soi nàng dâu không nhĩ.”

Những vị khách thật phiền phức, nhưng do Kyoko tự mời về nên không thể can ngăn với Toshio, cô xích lại gần anh. Toshio phải che đi dấu vết rắc rối ban ngày, trời nóng mà mặc áo lót thì hơi kì lạ, nhưng ở trần lại lộ dấu hôn, anh tự nhiên đẩy cô ra, “Anh đi tắm đây.”

“Không được đâu.” Cô bảo ông Higgins dùng bồn tắm kiểu

Nhật như kiểu Tây, sau khi tắm xong đã xả hết nước rồi. “Đổ nước lại thì phiền lắm nên em với Keiichi cũng không tắm bồn, anh chịu khó đi,” cô nói cấm cẩu.

Toshio nằm nghiêng mãi cũng mỏi nên đành chui vào chăn nằm ngửa ra.

Anh nằm như thu mình trong bóng tối, cảm thấy mệt rã rời sau cơn say, nhưng đầu óc vẫn tỉnh táo. Anh nghĩ mãi cũng không hiểu sao mình lại phục vụ ông già đó như thế, cứ ở cạnh lại có cảm giác muốn mua vui cho ông ta.

Ông Higgins là người của đất nước đã giết bố anh, thế mà anh không chút thù hận, ngược lại còn thấy thân quen. Có phải anh chuốc say, kiếm gái cho ông ta ôm để xóa bỏ nỗi sợ hãi từ lúc 14 tuổi đối với quân chiếm đóng có thân hình cao to vạm vỡ? Hay anh muốn trả ơn những thứ họ đã cho mình lúc đói khát, dù đó là khẩu phần phân phối đặc biệt rơi từ những chiếc dù xuống, hay món bã đậu vốn chỉ là thức ăn gia súc ở Mỹ?

Tuy lúc đó nước Mỹ khủng hoảng thừa nông sản, nhưng nếu họ không gửi ngô và những thứ khác đến Nhật Bản thì có lẽ hàng chục nghìn người sẽ chết đói. Vậy còn cảm giác thân quen với ông Higgins xuất phát từ đâu?

Có thể ông Higgins cũng nhớ cái ngày còn trong quân chiếm đóng, thái độ ngang nhiên khi được chiêu đãi ấy không hiểu sao trông thật thô bỉ. Đặt vào vị trí ông Higgins, thời điểm ông cùng quân chiếm đóng đến Nhật Bản, ở độ tuổi ấy, có lẽ là khoảng thời gian đẹp nhất đời, nên cũng dễ hiểu ngay khi vừa đặt chân đến Nhật Bản ông liền nhớ lại những ngày chiếm đóng trước đây.

Nhưng tại sao anh lại hòa theo ông ta, vui vẻ bắt chước làm ma cô như những người lớn tuổi ấy?

Anh chẳng được lợi lộc gì khi đi uống rượu với dân Mỹ, anh cũng đang nhớ về thời đó ư?

Đời nào có chuyện ấy. Cái thời khốn khổ vì đói nên sinh tật ợ ra những thứ đã nuốt xuống để nhai lại hai, ba lần trong miệng như một con bò? Cái thời ở Koroen bơi đuổi theo tàu Mỹ ngoài khơi suýt chết đuối, rồi bị lính Mỹ đánh cho túi bụi ở Nakanoshima khi chọc chúng bị gái bỏ? Nghĩ sao cũng không phải kỉ ức đẹp.

Mẹ anh chết vì suy kiệt do chiến tranh, anh phải cáng đáng đưa em gái, chịu đựng biết bao tủi cực để sống. Càng nghĩ càng thấy tất cả đều do quân Mỹ, ấy thế mà khi thấy ông Higgins anh lại muốn phục vụ ông ta. Tại sao nhỉ? Cứ như cô trinh nữ bị đàn ông xâm hại, cả đời liền không quên được hẳn.

Sau một đêm, Kyoko đã nguôi giận, cô bảo hôm nay sẽ cùng bà Higgins đi tham quan một vòng Tokyo bằng xe buýt du lịch theo nguyện vọng của bà.

“Không có những dịp thế này thì mình sẽ chẳng bao giờ cho Keiichi đi thăm chùa Sengaku được.” Kyoko cũng rất háo hức, “Hôm nay anh làm gì, lại đi cùng ông Higgins à?”

“Ừ.”

“Nhớ về sớm nhé, hôm nay em muốn cả gia đình dùng cơm ở nhà.”

Ông Higgins dậy từ sáng sớm, ra ngoài đi dạo dù chưa thông thạo đường sá. “Vùng này có nhà thờ đẹp quá,” ông vừa nhắm nháp whisky vừa nói về măn nguyện. Toshio mặc dù rất tự tin vào

tử lượng của mình nhưng cũng không theo kịp. Anh không thể bỏ bê công ty nên rủ ông cùng đến, ông thản nhiên từ chối, “Tôi muốn thư giãn thêm một chút, anh cứ thông thả? Anh đành đưa chìa khóa cho ông và dặn ra ngoài thì khóa cửa. Ông Higgins chẳng khác gì người đã ở nhờ nhà anh lâu năm, tự nhiên như nhà mình.

Anh đến công ty thanh minh đôi chút với nhân viên rằng nhà có khách người Mỹ đến chơi. Mọi người rất ngạc nhiên vì trước nay không thấy anh có quan hệ gì với người nước ngoài.

“Anh định mở rộng công ty sang Mỹ à? Kỹ thuật phim hoạt hình của Nhật Bản được mua với giá đắt ở Mỹ mà nhỉ,” có người hiểu nhầm hỏi nhưng anh chẳng buồn giải thích.

“Nếu cần phiên dịch thì tôi xung phong!” Một người khác nói, mắt sáng lên.

“Một người Mỹ giàu có ấy mà, họ sang chơi thôi.”

“Ồ, tuyệt quá, bạn cũ ă?”

“Ừ, từ hồi quân chiếm đóng.” Cái này là anh đoán theo trực giác. Đối với Toshio, hẳn là người Mỹ thì ngay cả một đứa bé cũng là quân chiếm đóng, đám nhân viên trẻ ở đây có lẽ không hiểu được cảm giác ấy. Đối với bọn trẻ, Mỹ là một nơi phải đến một lần trong đời, như chùa Zenko vậy, là nơi cung cấp lợi ích, gia tăng phẩm giá cho mọi người, là thiên đường du lịch miễn phí chỉ cần có quan hệ.

Đúng hẹn, hai người lại đến khách sạn Sugamo, trên đường đi Toshio hỏi từ đâu đến cuối chuyện hôm qua, ông Higgins nháy mắt, vẻ tự mãn ra mặt. “Cô ấy có thân hình rất đẹp, nhưng người mẫu của tôi ở Mỹ ngực đầy đặn hơn.”

Được rồi, ông đợi đây mà xem, đừng kinh ngạc trước màn trình diễn “đục-cái” đáng tự hào của Nhật Bản, trước hình dáng của cái công cụ số một Nhật Bản đây nhé.

Anh hào hức chờ, nhân viên môi giới xuất hiện dẫn theo một nam một nữ. Người đàn ông vóc dáng nhỏ bé, trạc tuổi Toshio, cô gái khoảng 25, 26 tuổi. Họ khấu đầu hành lễ một cách nghiêm trang, “Xin mọi người đợi một chút để chúng tôi thay trang phục.”

Nói rồi họ lui vào trong.

Người môi giới giới thiệu trước, “Đây là lần đầu tiên họ diễn trước mặt người nước ngoài, dù sao nó cũng hoành tráng lắm, đến cả tôi nhìn cũng thấy tâm trạng phức tạp.”

Một lúc sau hai người đi ra trong trang phục yukata và nằm xuống đám chăn. Thấy ông Higgins có vẻ khuất tầm nhìn nên tay môi giới chỉ vào bên gối hai người kia, ra hiệu ông chuyển chỗ, “Xin mời, mời ông ngồi gần hơn để xem cho dễ, 48 thế Nhật Bản!”

Toshio đỡ lời, “Forty eight positions.”

Ông Higgins gật đầu.

Người đàn ông bắt đầu bằng việc liếm môi, rồi hôn ngực cô gái một cách tỉ mỉ, kĩ lưỡng. Ngay lập tức, hơi thở của cô trở lên hỗn loạn, anh ta từ từ cởi yukata để lộ phần da thịt. Bỗng huých một tiếng, Toshio quay lại nhìn thấy

Ông Higgins ngã lăn ra. Ông đang ngồi trên mấy lớp đệm bên cạnh cái gối, có lẽ xem chăm chú quá nên mới ngã ra như vậy. Ông chẳng xấu hổ gì, lại ngồi dậy.

Toshio bỗng thấy hả hê. Phải rồi, anh phục vụ ông ta là vì muốn

bằng cách nào đó sẽ làm cho Higgins phải khuất phục, say gục cũng được, chìm đắm vì đàn bà cũng được, anh muốn làm cho ông ta, kẻ có nụ cười mỉa mai và đáng vẻ điềm tĩnh đó, phải mê mẩn, phải khuất phục vì một thứ gì của Nhật Bản. Anh nhận thấy có lẽ đây là điều mình mong muốn.

Chẳng bao lâu cô gái đã khóa thân hoàn toàn, có lẽ màn dạo đầu dai dẳng đã khiến cô không còn diễn nữa mà thực sự hứng tình, sinh lòng khao khát người đàn ông. Anh ta bạnh chân cô ra, chen đầu gối vào trong, quỳ đứng, phanh phàn trước của yukata để hờ dụng cụ của mình.

Đúng là cao thủ, đến giờ nó vẫn chưa lên hân nhưng màu đã sậm lại, cong xuống ở tư thế chờ đón cao trào. Người đàn ông nhỏ nước bọt ra tay, nhẹ nhàng xoa.

Ông Higgins rướn lên, chăm chú nhìn.

Cô gái như sốt ruột, dùng hai chân quặp lưng người đàn ông kéo lại gần, nhưng anh ta vẫn tiếp tục động tác như đang cầu nguyện đó. Dụng cụ đã ngẩng lên đôi chút nhưng vẫn còn lâu mới đạt mức mong muốn. Người đàn ông vừa dùng tay phải tiếp tục công việc, vừa dùng tay trái vuốt ve mơn trớn cơ thể cô gái. Rồi anh ta làm động tác mà ngay cả Toshio cũng có lúc làm khi uống say không thể điều khiển bản thân như ý muốn, thử đủ trò, cuối cùng cứ thế nằm lên người cô gái. Cô gái rên lên nhưng rõ ràng là không có sự kết hợp. Đây có phải cũng là dàn cảnh? Có lẽ không, vì người đàn ông rất nôn nóng, anh ta lại ngồi dậy, tự mát xa cho mình, so với ban nãy dụng cụ của anh ta co nhỏ lại, còn lâu mới đến mức số một Nhật Bản. Cuối cùng cô gái cũng nhận ra tình

hình, cô ta đổi vị trí cho người đàn ông, ngậm dụng cụ của anh vào miệng nhưng càng vô vọng.

Toshio hỏi người môi giới thì ông ta cười trừ, nghiêng đầu tỏ vẻ không hiểu. Đầu người đàn ông ở ngay gần chân ông Higgins, lấm tấm mồ hôi. Anh ta nhú mào, nhắm mắt như đang suy tư, thỉnh thoảng giạng chân như đàn bà rồi lại duỗi ra. Cô gái dùng ngón tay mơn trớn hết ngực lại đến đùi người đàn ông.

Toshio hiểu được nỗ lực của cô gái, anh phát cáu lên như thể chính mình thất bại, “Làm cái gì thế! Không phải anh ta là số một sao? Làm ăn nghiêm chỉnh đi chứ! Làm cho người Mỹ xem đi chứ! Làm cho ông ta thua tâm phục khẩu phục đi chứ, làm cho ông ta phải run sợ đi chứ!”

Nếu giờ người đàn ông kia không đứng lên được sẽ làm mất mặt dân tộc, Toshio thậm chí muốn làm thay anh ta, của anh nó đã dựng lên từ nãy rồi. Anh ngó sang đùi ông Higgins, nhưng chẳng thấy gì thay đổi.

Chứng kiến gần ba mươi phút khổ chiến, tay môi giới không nhin nổi cất tiếng hỏi, “Yoshi, anh làm sao thế?”

Người đàn ông vẫn nằm ngửa, đến sức ngồi dậy cũng không còn, khàn giọng nói, “Tôi thành thật xin lỗi, cảnh này chưa từng xảy ra.”

Cô gái cũng không biết làm sao, “Có lẽ anh ấy mệt quá, cảnh này chưa từng có tiền lệ.”

“Được rồi, chúng ta nghỉ một chút, uống bia đi.”

Toshio cảm thấy thương hại người đàn ông cố gắng cương lên đến nỗi tinh thần kiệt quệ hơn là thể diện của mình trước ông

Higgins, anh chìa cốc bia ra nhưng anh ta không nhận.

“Thật đáng xấu hổ, tôi sẽ trả lại tiền. Và nếu có cơ hội, lần sau tôi xin được biểu diễn miễn phí phục vụ các ông,” anh ta trình trọng nói.

“Không phải lo, đàn ông ai cũng có lúc thế mà, anh cứ uống đi.” Toshio an ủi nhưng anh ta đã lủi mất tâm như chạy trốn.

Ông Higgins im lặng liếm xì gà.

“Thật chưa từng nghe nói anh Yoshi thất bại, sao vậy nhỉ?” Sau khi kể hàng loạt chiến tích về cái dụng cụ hoành tráng đó, cuối cùng người môi giới quay sang cười với ông Higgins, “Hay do có người nước ngoài nên nó thế?”

Người đàn ông tên Yoshi trông khoảng ba mươi mấy tuổi, nên việc anh ta bắt lực có lẽ liên quan tới ông Higgins thật. Anh ta có kỉ niệm gì giống Toshio hồi bị chiếm đóng chăng? Chắc là có. Dù Tokyo, Kobe, Osaka khác nhau, nhưng chỉ cần anh ta có kí ức về “Give me chewing gum\*” hay nỗi sợ đối với những tên lính có thân hình cao lớn thì nó xui xuống là đúng rồi. Nằm ngay bên chân ông Higgins ngồi sừng sững, anh Yoshi đó dù muốn tĩnh tâm mà trong đầu cứ có đoàn xe jeep chạy qua, “Come, come everybody,” rồi hạm đội liên hợp và A6M Zero\* đã không còn, cảm giác trống rỗng dưới bầu trời chói chang thiêu đốt trên vùng đất đỏ nát, hàng loạt kí ức hiện về như vừa xảy ra hôm qua, hỏi sao không bắt lực cho được.

Điều này cố nhiên ông Higgins không biết, ngay cả người Nhật không ở độ tuổi của Toshio chắc cũng không hiểu được. Những kẻ điem nhiên nói chuyện với người Mỹ, đến Mỹ mà không phát điên,

nhìn thấy người Mỹ mà vẫn thoải mái nói tiếng Anh, nói xấu hay khen ngợi người Mỹ, tất cả đều không thể hiểu được Mỹ có ý nghĩa thế nào với Yoshi, hay đúng hơn là với Toshio.

Toshio cũng mệt rãi rồi, anh bảo, “Hôm nay ở nhà có làm lẩu nhúng Sukiyaki...”

Ông Higgins liền nói, “Thứ lỗi, tôi đi gặp bạn ở đại sứ quán rồi sẽ về.” Ông quay lại cảm ơn tay môi giới, nghe như mĩa mai rồi bước đi thoăn thoắt như rất quen thuộc, không ai nghĩ sau hai mươi năm ông mới trở lại.

Toshio một mình về nhà thì bắt gặp Kyoko đang vô cùng giận dữ, “Thật bất lịch sự! Bà ấy đã biết người ta vất vả chuẩn bị rồi mà vẫn bảo hôm nay đến ngủ nhà bạn ở Yokohama.”

Cô sợ người Mỹ ăn nhiều nên chuẩn bị những đĩa to đầy ắp nào thịt bò Matsuzaka, đậu phụ, konnyaku\*, hành trộn trứng sống. “Thôi kệ ăn đã, anh ăn nhiều vào nhé, không thì gay lắm.” Cô than phiền đã cố gắng làm bao nhiêu việc mà bà già chẳng hiểu cho, lên xe buýt du lịch cũng vậy, cất công giới thiệu mà bà ấy cứ nhìn vào sách hướng dẫn tiếng Anh thôi. Mà bà ta keo kiệt lắm nhé, mua sắm chỉ chọn toàn thứ rẻ tiền, đồ chơi mua cho Keiichi cứ như đồ bán ở chợ đen ấy, thế mà hạch sách suốt, mắng Keiichi xoi xoi chẳng nể nang mẹ nó, đúng là mặt dày. Họ đến chớp nhoáng, để chúng ta lo mọi chuyện. Khi em tới Hawaii họ đã giúp đỡ nên coi như mình cảm ơn mới mời họ ở lại, nhưng không biết họ sẽ ở đến bao giờ đây. “Anh có nghe không? Không biết họ định ở bao lâu nhỉ? ông bà Higgins ấy.”

“Anh không biết, có khi tầm một tháng.”

“Đừng có đùa, nếu thế thì em sẽ mời bọn họ đi cho!” Kyoko kêu lên giận dữ.

Ông bà Higgins có lẽ chẳng bao lâu sẽ về thôi, nhưng kể cả thế thì ấn tượng về người Mỹ trong lòng Toshio mãi mãi vẫn còm cộm ở đó, cứ có cơ hội lại dặt mũi lòng vòng làm anh phải gào lên “Give me chewing gum!”, “Kiu-Kiu”. Đây có lẽ là căn bệnh dị ứng người Mỹ vô phương cứu chữa của anh.

“Anh, ngày mai sẽ làm gì? Anh mặc kệ ông ta được rồi đây!”

Toshio không trả lời câu hỏi của Kyoko, nhưng trong đầu nghĩ lần tới nhất định phải thay đổi chiến thuật, nhờ geisha, Japanese geisha tiếp đãi họ cho ra dáng một tên ma cô. Anh gấp liên tục mà đĩa thịt Matsuzaka vẫn không voi, no kênh bụng vẫn phải nhồi nhét vào dạ dày.

Toshio tiếp tục ăn, tuyệt vọng ăn, cái món chẳng có mùi vị gì hết như tảo nâu của Mỹ.

## Lớp đất cháy

Tòa nhà đã gần xuống cấp, lớp vữa trên tường bong ra để lộ hỗn hợp những thanh tre mảnh, trên mỗi ô cửa sổ bằng kính, mấy mảnh giấy hình cánh hoa được xếp theo dạng vòng cung. Nếu không có tấm biển “Tập thể Tokui” chắc không ai nghĩ nơi này có người sống.

Yoshie đứng chôn chân nhìn tòa nhà. Trong lúc nhìn ngắm, anh chú ý đến cách người ta tạm biệt nhau và hiểu ra đây là một loại nghi thức.

Nghĩ vậy, không hiểu sao càng nhìn anh càng thấy tòa nhà như hũ đựng tro cốt bọc vải trắng. Sợ không còn cơ hội trông thấy lần thứ hai, anh vội vã nhìn như muốn in hình bóng đó vào tận đáy mắt.

Đầu tiên là hai cây cột phủ bột đá hoa cương ở cửa ra vào, tiếp đến căn phòng bên trái là tiệm giặt là. Một người đàn ông nhỏ thó mặc sơ mi trắng đang di chuyển chiếc bàn là hơi nước kiểu cũ, thái độ chuyên tâm phủ hồ\* đó trông thật lạnh lùng.

Bên phải là phòng trống. Trên nền bê tông ở cửa ra vào có đôi xăng đan, giày trẻ con, những dụng cụ nghịch cát đã hoen gỉ chuyển màu đỏ, một đồng phân không biết của chó hay của con nít, chỉ mỗi bình cứu hỏa là sáng chói. Trong nhà mặc dù đang là ban ngày lại hết như trong hang, từ ngoài nhìn vào không thấy rõ lắm, hành lang ở giữa, hai bên là hai dãy phòng, mỗi dãy có ba

phòng, mỗi phòng rộng 10m<sup>2</sup>. Cuối hành lang là nhà bếp, rẽ phải sẽ thấy phòng vệ sinh, rẽ trái là cầu thang lên tầng hai, ngay dưới cầu thang có căn phòng rộng 4,5m<sup>2</sup>.

Một lần nữa nhìn bên ngoài tòa nhà, bức tường màu xám lõi gỗ trát vữa, mái lợp ngói màu xanh lá cây, phía ngoài căn phòng trên tầng hai treo một chiếc khăn mặt bay phấp phới theo gió, trên tay vịn đặt ba chậu cây cảnh.

Nhà tập thể này nằm ở một góc ngã tư đường, ba góc còn lại là nhà tập thể phức hợp mới xây, tường bê tông khang trang. Cuối con đường chạy ra biển là cửa hàng bán rượu tự ủ với cái tháp tỏa sáng lấp lánh, trông như nhà máy liên hợp sản xuất dầu khí. Núi Rokko bị con đê cạnh tuyến đường sắt của Bộ Vận tải che khuất, làn sương mỏng màu tím bốc lên ở lưng chừng núi trông như có đám cháy.

Trước chiến tranh, đến tận khi xảy ra trận không kích đầu hè năm 1945, tập thể Tokui từng là kí túc xá của nhân viên Công ty Xe buýt thành phố Kobe, Yoshie ở ngay gần đó nên vẫn nhớ được.

Cả một vùng biển thành bình địa tro trụi, anh vẫn nghĩ thứ đáng kể nhất còn lại sau đám cháy là ngôi trường tiểu học và Hội trường Lớn, nhưng có vẻ cũng chỉ là ảo giác. Còn tòa nhà này chắc do quá xuống cấp nên cuối cùng được bán lại cho tư nhân, cũng chẳng cầu kì gì, lấy luôn tên theo tên khu phố và trở thành nhà tập thể.

Không hiểu vì sao Shariman Kinu lại đến sống ở đây.

Hằng tháng Yoshie gửi 10.000 yên cho bà Kinu, người mẹ nuôi đã chăm sóc anh mười hai năm. Một bà lão 69 tuổi không người thân thích hiển nhiên được hưởng trợ cấp theo Luật Bảo hộ Đời

sống, nên tổng cộng bà có hai mươi mấy nghìn yên. Chỉ cần trả 4000 yên là được ở căn phòng có nắng chiếu vào, chẳng việc gì phải ở tập thể Tokui không khác mấy nhà hoang, hơn nữa còn là căn phòng dưới cầu thang đối diện khu vệ sinh này.

Yoshie gửi tiền từ phòng kế toán Công ty Sản xuất Nghệ thuật nơi anh làm việc đến ngân hàng Kobe chi nhánh Rokkomichi. Kinu thường gửi anh bưu thiếp như để thông báo đã nhận được tiền với những dòng chữ không bao giờ thay đổi, “Rất cảm ơn con tháng nào cũng quan tâm đến mẹ, số tiền con chuyển giúp mẹ rất nhiều. Mẹ gửi cho con một ít đồ như thường lệ, hi vọng con sẽ thích. Chú ý giữ gìn sức khỏe.”

Hai ngày sau đó Yoshie nhận được gói tảo biển tằm gia vị rẻ tiền. Hồi nhỏ anh rất thích món này, nhưng giờ đây khi quà được gửi về nhà, anh lại có cảm giác nặng nề nên hay tặng lại cho ai tình cờ gặp ở chỗ làm.

“Trưởng phòng, anh có điện thoại!” Chiều qua khi nhận điện, anh cứ đinh ninh người gọi là quản lý của một nhà soạn nhạc, mỗi ngày người đó phải gọi đến hai ba mươi lần, nên anh nhận điện rất thoải mái. Nhưng đây là một giọng khác hẳn những người quen làm cùng ngành, nghe rất rụt rè, ngập ngừng, “Anh có biết bà Kotsuma Kinu không?”

Nghe đến Kotsuma, dù đó là họ cũ của mình, trong phút chốc Yoshie không thể liên hệ được nó với Shariman. Nói chứ cũng hai mươi năm rồi anh chưa nghe người ta gọi cái họ ấy. Các bưu thiếp bà Kinu gửi anh chỉ lật đật sau nhìn mấy dòng chữ thường lệ rồi vứt vào sọt rác cùng một đồng tờ rơi, không bao giờ có ý định đọc

lại. Vì vậy anh bất giác buột miệng, “Kotsuma?”

“À chữ này hơi khó, viết là Shariman.”

Nghe thấy Shariman, Yoshie giật mình.

Hai mươi năm trước không ai gọi Shariman là Kotsuma, đến cả thầy giáo ở trường cũng gọi là Shariman. Mỗi lần như vậy anh lại thấy bực bội, không hiểu sao tên họ mình lại như vậy. Bà bây giờ còn sống có giải thích, gia đình anh ở Fukui từ thời Edo, nhiều đời sản xuất bánh “Butsushari Manju”\*, đến thời Minh Trị Duy Tân, người dân được phép mang họ\*, thế là gia đình liền lấy họ Shariman theo tên bánh.

“Vâng, tôi biết bà ấy.” Bị cuốn theo đối phương, Yoshie lúng túng đáp lại bằng giọng địa phương Kobe.

“Ôi, anh có biết ạ? À không, tôi không nghĩ ra người thân nào của bà, thấy tên và địa chỉ của anh ghi ở dưới tờ giấy trong nhà bếp nên nhờ 104 kiểm tra giúp.” Người nọ có vẻ nhẹ nhõm nên nói trôi chảy hơn.

“Vậy bà Kotsuma Kinu có chuyện gì sao ạ?”

“Vâng, thật đáng tiếc, bà đã mất sáng nay. À không, mất tối qua, bác sĩ nói thế nhưng mãi sáng nay tôi mới hay tin. Tôi không biết phải liên lạc với ai, bà Kotsuma đã qua đời, anh có biết họ hàng nào khác thì thông báo giúp tôi được không? Tạm thời chúng tôi có thể trông bà một đêm.” Đối phương tiếp tục nói bằng giọng hết sức tử tế.

Đang lơ đãng nghe, Yoshie bỗng nhận thấy những cái nhìn ngờ vực của nhân viên trong phòng, “Xin lỗi đã để anh phải gọi từ xa đến, xin phép cho tôi gọi điện lại sau.”

Mặc dù người ta bảo không sao vì đang gọi từ công ty, nhưng Yoshie vẫn xin số điện thoại. Một phần vì ở chỗ làm không tiện hỏi cụ thể, phần nhiều là anh muốn có thời gian tĩnh tâm.

Rõ ràng Yoshie đã chuẩn bị kỹ tinh thần đối với mọi sự kiện liên quan tới Shariman Kinu, như việc bà tuổi cao có thể ra đi bất cứ lúc nào, hay trước đó nếu bà nằm liệt giường do tuổi già sống một mình, anh cũng sẽ cố gắng sắp xếp ổn thỏa hết sức có thể.

Dù vậy, đến lúc thực sự xảy ra chuyện chắc chắn anh sẽ rất bối rối, nên với những bưu thiếp Kinu gửi cũng chỉ lướt qua dòng chữ trước sau như một rồi tự trấn an mình, cố gắng không nghĩ nhiều đến bà. Nay đột ngột nghe báo bà đã chết, anh bỗng thấy bấn loạn, muốn chạy ngay đến chỗ bà mà lại không biết địa chỉ.

Trước năm 1948, Kinu sống cùng Yoshie trong căn phòng thuê trên tầng hai của một gia đình trong khu phố Shinohara Minami. Đến khi chỉ còn một mình, bà chuyển đến trọ ở gần đền Hachiman.

Cho tới lúc đấy Yoshie vẫn biết rõ nơi Kinu ở, nhưng sau này, anh tự thấy mình sẽ còn tưởng tượng đủ thứ về cuộc sống nay đây mai đó của Kinu nếu biết nơi bà sống, và dù có suy nghĩ hay lo lắng bao nhiêu thì cũng không thể giúp được gì, nên cố gắng không tìm hiểu nơi ở của bà nữa. Anh đã vứt hết bưu thiếp của Kinu đi, giờ không biết làm sao.

“Anh đi công tác hai, ba ngày. Đi Kansai.” Trước hết Yoshie gọi điện về nhà, Reiko vợ anh trả lời vẻ không vui, “Nào, bố lại đi công tác, con dặn bố đừng quên mua quà về đi.” Cô đưa ông nghe cho Toshie mới ba tuổi.

“Bố này, bố mua kem nhé, cả máy bay nữa!” Nghe thằng bé nài

nỉ, Yoshie ừ hử qua loa rồi cúp máy, lập tức nổi máy đến Kobe, gọi cho người đàn ông ban nãy.

“Bà Kinu sống ở đâu ạ?” Anh hỏi.

“Bà ấy sống cạnh bên xe Ishiyagawa, anh cứ hỏi thăm khu tập thể Tokui là họ chỉ cho ngay.”

“Anh nói bà mất rồi, vậy trước đó bà có bị ốm lâu không?”

“Không, theo như người trong nhà cho biết thì bà không ốm đau gì, rồi đột ngột ra đi.”

Vậy là Kinu không phải chịu cảnh khổ cực đau ốm một mình trên giường bệnh. Yoshie thấy mình như vừa được cứu rỗi, anh báo với người nọ sẽ đến đó ngay đêm nay. Và đi thẳng ra ga. Anh mang theo 100.000 yên vốn là tiền tạm ứng cho nhà soạn nhạc, nhưng không biết có đủ không.

Hai mươi năm trước, Yoshie đã cùng Kinu lên chính chuyến tàu tuyến Tokai này, bị ép chặt cứng, đứng hơn mười bốn giờ trong đám đông hỗn tạp để lên Tokyo, trở về ngôi nhà nơi anh sinh ra, mang theo hộp cơm có những viên cám gạo hấp.

Trên tàu, Kinu bị một người đàn ông to con ngủ gật dựa hẳn vào người, Yoshie lấy khuỷu tay chọc ông ta thì bị húc ngược lại vào đầu. Họ đi tàu chậm, nên mỗi khi tàu dừng lại rất lâu để nghỉ, nước uống công cộng trong ga thực sự là điều cứu rỗi. Dù vậy, đối với phụ nữ như Kinu, việc chen ra từ trong khoang tàu chật ních người là chuyện nằm ngoài khả năng. Bà đắp nước vào chiếc khăn bằng tơ nhân tạo và thấm lên miệng.

“Đến nhà đó rồi con sẽ là con của gia đình họ, phải biết nghe lời đấy. Bố là bố ruột của con nhưng mẹ là mẹ kế, còn anh em khác

nữa nên con phải làm sao để mọi người thương mới được.”

Nếu Yoshie còn ở nhà Shariman thì Kinu và anh sẽ cùng gục ngã. Sau khi chiến tranh kết thúc, hai mẹ con bị đuổi ra khỏi nhà với đôi bàn tay trắng. Lúc đó anh mới 12 tuổi, Kinu thì bị bỏng cả hai tay trong trận ném bom, thậm chí không thể tự giặt giũ nên mới quyết định đưa Yoshie về ngôi nhà nơi anh sinh ra. Bà năn nỉ gia đình đó ít nhất cũng cho anh được đi học như những đứa trẻ khác, họ mở cửa hàng bán trái cây ở Nakano, tiền bạc đồ ăn không thiếu nên dễ dàng chấp nhận.

Sau khi ra khỏi ga Kobe, Kinu luôn miệng rót vào tai Yoshie những lời ấy, có lẽ để chuẩn bị tinh thần buông đứa con mình đã chăm bẵm suốt mười hai năm trời, và giờ sẽ cắt đứt mối quan hệ với nó.

Đến Tokyo trời đã tối, hai mẹ con không biết đường, cũng không gặp được bố ruột của Yoshie, mà đáng lẽ ông ta phải ra đón họ.

Cả hai vừa đi vừa hỏi đường, đến Nakano thì đã gần 12 giờ đêm. Cửa vừa mở, một phụ nữ trẻ trông chỉ trạc tuổi con Kinu ra đón, “A, mời hai mẹ con vào! Chắc mệt lắm rồi phải không, chúng tôi cứ lo suốt thôi.”

Đây là mẹ mới của Yoshie.

Một lúc sau bố về. Yoshie được gọi đến chào các anh em và ăn cơm. Từ sau trận ném bom, anh chỉ được ăn đồ ăn phân phối cho nạn nhân chiến tranh, lúc này vừa ăn ngấu nghiến vừa thấy ngại ngùng. Có lẽ cuộc sống lao khổ hai năm nay đã thấm vào người nên anh thấy Kinu thật nhếch nhác giữa cảnh đoàn viên của gia

đình họ. Anh nhìn bà, nửa khó chịu nửa xấu hổ như thể đang nhìn người ngoài.

“Sắp phải chia tay rồi nên tối nay con ngủ với mẹ nhé.”

Hai mẹ con được xếp cho ngủ tại phòng khách treo một bức tranh cá chép vượt thác trong góc toko.

Yoshie nằm sấp, vừa ngắm vừa lẩm bẩm, “Tranh vẽ đẹp quá.”

Kinu thì gấp quần áo cho Yoshie, tiện thể dặn dò, “Từ mai con gọi cô ấy là mẹ nhé, cô ấy sẽ yêu thương con. Ở nhà này, chỉ cần con muốn thì học đến đâu cũng được.” Yoshie nghe bà lẩm bẩm “Như vậy mẹ sẽ vui lắm”.

Chẳng nghĩ ngợi gì, anh rơi ngay vào giấc ngủ. Lâu lắm anh mới có được cảm giác thỏa thuê với cái bụng no nê, không hề lo nghĩ liệu mình có thích nghi được với gia đình này, hay có thân thiết được với người mẹ mới hay không.

Ba ngày sau, Yoshie tiễn Kinu ra ga Tokyo, trên cánh tay khuyết tật của bà linh kinh nào giở tảo nào cá hồi.

Cũng như lúc đến đây, khoang tàu chật ních người, Yoshie phải đẩy Kinu vào trong. Không vẫy tay cũng không khóc lóc tạm biệt, chỉ có tiếng thét do bị xô đẩy khi tàu chuyển bánh thay cho lời chia tay.

Anh thờ ơ dõi theo ánh đèn đằng đuôi tàu, không chút buồn rầu quyến luyến, lập tức bị thu hút bởi các tòa nhà như Marunouchi, Đường sắt Quốc gia, Bưu điện Trung ương bề thế nằm bên kia nhà ga đã cháy sập.

Đối với người mẹ mới, Yoshie nhanh chóng thoải mái gọi là

mẹ.

Từ ga Shin Osaka, Yoshie chuyển sang tàu điện ngầm Hanshin, đến Ishiyagawa thì đã 9 giờ tối. Anh cứ ngỡ mình biết rõ nơi này, nhưng thật ra cũng chỉ từng lang thang ở đây đợt sau trận không kích. Hai mươi hai năm đã qua, nhà dân mọc lên rải rác nên anh hơi lúng túng, nhưng chắc chắn cứ đi ngược dòng sông sẽ thấy quốc lộ Hanshin.

Dọc đường, anh gặp ngôi đền Tenjin quen thuộc ở bên phải. Trong sân không một bóng cây, riêng ngôi đền có vẻ mới được xây lại.

Đi tiếp, anh trông thấy Hội trường Lớn hiện ra trong màn đêm, dưới hầm có một nhà ăn nơi anh đã từng vài lần xếp hàng xin cháo trước khi tòa nhà bị cháy. Yoshie bước vào cửa, không có bóng dáng khách hàng, chỉ thấy một người bồi bàn đã luống tuổi. Anh gọi bia, tra tìm tập thể Tokui trong danh bạ, nhưng không thấy. Dù gì cũng thức canh linh cữu, ít nhất phải mang sushi đi.

Yoshie nhìn sang quốc lộ, nhưng chẳng thấy ánh sáng hàng quán nào, nên đành hỏi ông bồi.

“Mấy cửa hàng ở đây không còn mở đâu.”

Quán rượu cũng đóng cửa khi trời tối.

Sau khi về ở Tokyo, lúc học lên cấp ba, Yoshie có đến Kobe thăm Kinu. Đây là lần tái ngộ đầu tiên sau ba năm chia xa.

So với lứa học sinh năm 1950 thời đó, anh mặc bộ đồng phục tương đối đắt tiền. Không biết Kinu đã nói gì với bố Yoshie mà nửa năm sau khi về nhà, anh được đổi từ họ Shariman vẫn mang

trước đó thành họ của gia đình. Anh đã hoàn toàn quen với gia đình mới, sống những ngày vô lo hơn cả anh em mình.

“Bố sẽ để ý bên Kinu để bà ấy không phải thiếu thốn thứ gì, nên con không cần lo đâu. Thịnh thoảng về thăm là được,” mẹ mới trấn an.

Yoshie muốn thể hiện mình là một đứa trẻ có trái tim nhân hậu nên đã tỏ ra lo lắng cho cuộc sống của Kinu, chứ thật ra chẳng để tâm gì đến bà. Thậm chí anh còn tự kiêu vì bộ dạng đẹp đẽ hiện tại khác hẳn cái dáng nhếch nhác nghèo túng ba năm trước của mình, nên năn nỉ mẹ cho mặc quần áo mới khi đến thăm Kinu.

Mãi Yoshie mới tìm ra căn phòng rộng 8m<sup>2</sup> ở tầng hai tiệm mặt chợ, nhưng không có ai ở nhà. Bà chủ tiệm bảo Kinu đang đi bán bảo hiểm. Yoshie không hề biết bà vẫn đi làm từ bảy đến giờ, nhưng với người phụ nữ sống một mình thì việc này cũng dễ hiểu.

Yoshie đi lang thang một lúc lâu quanh dãy nhà còn sót lại sau trận cháy trước ga Rokko, nơi anh từng rất quen thuộc trước đợt ném bom.

Anh trở lại tiệm mặt chợ đúng lúc bắt gặp Kinu đang chạy rầm rập từ tầng hai xuống. Những câu chào hỏi đã chuẩn bị sẵn bỗng bay biến.

“Ôi, có phải Yoshie đó không, lớn quá rồi nhỉ.”

Bị coi như trẻ nhỏ, Yoshie có hơi khó chịu nhưng cảm giác cũng thật thân quen.

Anh bước vào nhà. Phòng ốc trống trơn không có lấy một đồ dùng.

Để ý kĩ thì thấy trong ba năm nay, Kinu đã già đi rất nhiều, mặc váy dài thông trùm hết nửa bắp chân và áo khoác quê mùa trông như của đàn ông, một trời một vực với bà mẹ ở Tokyo. Anh bỗng cảm thấy khó chịu.

“Đói rồi phải không? Để đặt làm sushi ăn nhé.” Bà đóng độ lạng rưỡi gạo từ bao gạo cất trong tủ đồ vào túi giấy. “Mà ở Tokyo chắc con được ăn sushi ngon lắm nhỉ!”

Kinu vội vã ào ra cửa.

Còn lại một mình, Yoshie lén mở tủ, trong đó có hai tấm chăn mỏng, ngăn dưới chỉ có chiếc bát thô kệch như bát cho mèo ăn, cái chén nhỏ. Giỏ mây và hòm quần áo hồi hai mẹ con còn ở Shinohara đều không thấy.

Chắc chắn bà phải có quần áo để thay, nhưng anh chẳng thấy đâu, thay vào đó, trên kệ đặt một bàn thờ Phật mộc mạc.

“Đợi một tí, pha trà đã nhé.” Kinu tự mang về gói sushi đã đặt rồi lại biến đi đâu mất, có vẻ đi mượn ấm trà của bà chủ tiệm mặt chược.

Trong căn phòng tối mờ, Yoshie ngán ngẩm nhìn gói sushi có màu sắc chẳng mấy ngon lành. Bà Kinu thì vội đi lấy khăn lau, rồi chén đựng nước tương, tất tả không yên.

“Ừm...” Yoshie định gọi nhưng tiếng mẹ cứ ứ trong miệng không phát ra được. “Không ăn ạ?” Anh cố tình nói giống giọng người Tokyo.

“Không, không, Yoshie ăn đi đừng ngại, nhưng không biết sushi ở đây có vừa miệng con không?” Kinu dè dặt lặp lại câu nói. “Mọi

người nhà đó có khỏe không?”

“Có ạ.”

“Vậy thì tốt quá, mẹ cũng nhờ trời mà vẫn khỏe.”

Kinu xưng mẹ chẳng hề ngần ngại. Màu da bà đã sạm đi, có lẽ do tuổi tác. Yoshie vẫn định ninh khi gặp nhau tự nhiên sẽ có nhiều chuyện để nói, vậy mà cũng chỉ được vài ba câu rời rạc. Anh bỗng lo lắng Kinu sẽ bảo ngủ lại, nên gượng gạo nói, “Con bận chút việc bố nhờ, phải đi đã, sau này lại đến.”

Như chỉ đợi có thế, Kimi đáp ngay, “Thế à, thế thì phải làm xong việc bố giao trước nhỉ, ban ngày mẹ đi ra ngoài, nhưng biết lúc nào con đến thì mẹ sẽ ở nhà.”

“Chiều mai ạ.” Dù sao cũng không thể cứ cắm đầu đi luôn, Yoshie đành bồi lấy lệ rồi nhanh chóng rời nhà.

Đi đến gần nơi đổ nát, anh nghĩ biết đâu lại gặp một người bạn tiểu học nào đó, để được khoe dáng vẻ chín chu của mình hiện tại. Nhưng hầu khắp khu đổ nát vẫn y như xưa, chỉ khác bị phủ một lớp đất do mưa xối trôi xuống, cỏ mọc rậm rạp. Trong tầm mắt anh, toàn là hài cốt dưới hầm tránh bom, ngoài ra không mấy may có dấu hiệu con người sinh sống.

Uống hết một cốc bia, Yoshie ra khỏi nhà ăn dưới hầm, bên ngoài bóng tối đã bao trùm. Quán giải khát Mũ Đỏ ở bên phải có từ trước chiến tranh, còn dãy nhà tiếp theo anh không thấy quen.

Yoshie vào hàng thuốc lá hỏi tập thể Tokui, họ bảo anh men theo quốc lộ đi về hướng núi sẽ thấy ngay khu lấp ghép phức hợp đấy.

Đến trước một tòa nhà kiểu mới, Yoshie đi qua đi lại hai, ba lần mãi cũng tìm thấy, ngó vào cửa lớn đang mở nhưng không thấy bóng người.

“Xin lỗi, có ai trong nhà không?” Yoshie hỏi như hét lên. Két! Cửa căn hộ bên phải xịch mở, một đứa trẻ khoảng 10 tuổi ngó ra.

Thấy anh, nó đưa tay phải lên đầu, bàn tay đang nắm lại hướng lên trên và xòe ra “Hây” rồi chui tọt vào nhà như cũ.

“Ai đấy?” Giọng đàn ông khản đặc hỏi đứa trẻ.

“Xin lỗi, có ai trong nhà không?” Yoshie gào lên lần nữa. Lần này, từ căn hộ bên trái một phụ nữ mắt lác nhỏ bé như trẻ con bước ra, vừa chỉnh lại quần áo ngủ vừa hỏi, “Ai đấy ạ?”

“Tôi là người quen của bà Kotsuma Kinu.”

“À anh đến rồi đấy ạ.” Nói rồi bà ta hét, “Người biết bà Shariman đến rồi đấy!”

Mọi người từ năm căn hộ ở hai bên đổ ra.

Yoshie lúng túng, “Tôi rất xin lỗi đã đến muộn.” Anh cúi đầu chào quanh rồi hỏi về người đàn ông trưa nay đã gọi điện cho mình, nhưng không thấy.

“Anh ta trông coi bà suốt từ nãy, nhưng giờ cũng muộn rồi nên... Đi hướng này.” Yoshie được dẫn đi, vừa bước vào hành lang đã thấy mùi hôi từ khu vệ sinh xộc vào mũi. Râm nhà dưới chân có lẽ đã long ra nên hành lang rung lên theo nhịp bước.

“Anh cẩn thận đầu nhé.”

Không cần phải nhắc, vì nếu anh không khom hẳn người thì chẳng thể chui xuống dưới gầm cầu thang. Chỉ có nhón một bóng

đèn tròn lơ mờ ở ngay chân cầu thang. Anh vẫn khom người bất động, đột nhiên đèn sáng.

Ngay dưới chân Yoshie, Kinu nằm đó, người phủ vải trắng.

Phải nói là căn phòng quá chật chội chẳng làm được gì. Chỉ chừng 4,5m<sup>2</sup>, trần còn đồ xéo do là gầm cầu thang, không có cửa sổ.

“Bác sĩ bảo bà già yếu rồi, ra đi thanh thản.” Người đàn ông to béo nói từ sau lưng.

Yoshie để ý nhìn mới thấy nam nữ xung quanh ai cũng mặc áo bông đã thò cả bông ra ngoài hoặc blouson tồi tàn, khác xa bộ áo vest thương gia chần chu của anh.

Nhưng hơn hết Yoshie thấy cách ăn mặc đó không khác gì băng bó người đã khuất.

“Tang lễ thì sao bây giờ nhỉ? Anh là người thân của bà Shariman phải không?”

Lại là Shariman, ngực anh như nhói lên. “Tôi không phải người thân của bà ấy, nhưng những việc hậu sự tôi xin phép được lo nốt. Rất cảm ơn mọi người đã giúp đỡ thời gian qua.”

Đáng lẽ anh nên mang bia hay gì đó đến để tăng thêm dũng khí. Đột nhiên phải đối mặt với cái chết thương tâm của Kinu, mặc dù chết do già yếu thì không phải đau đớn gì, nhưng những lời băng quơ của hàng xóm, từng câu từng chữ vào tai anh đều như trách cứ.

Yoshie thế chỗ người trông thay, đặt đầu Kinu quay về hướng Bắc, đây có lẽ là việc duy nhất anh làm được để giúp bà yên giấc.

Bước qua đầu Phật, anh đặt thi thể bà vào phía trong, đêm trực

linh cữu không lư hương cũng không nén hương, chỉ có một cục nền trên chiếc đĩa nhỏ sứ mẻ, chắc có ai đó đã ngồi canh cho bà.

Nhắc thấy vẻ mặt Yoshie trở nên nghiêm trọng, có người nhắc, “Nào, trẻ con ra về hết đi, không có gì để nhìn đâu.”

Như nhận được hiệu lệnh, mọi người đồng loạt tản đi.

Yoshie mạnh dạn lật miếng vải trắng lên.

Mặt Kinu lộ ra còn đen hơn cả mặt chuột, một mùi khó ngửi xộc đến. Mắt bà nhắm nhưng miệng hé một nửa, lộ cả phần lợi chỉ còn năm chiếc răng trắng sáng. Lật tiếp tấm chăn mỏng ra, hai tay bà đặt ngay ngắn trên ngực.

Yoshie kiểm tra đường gân màu vàng trên mu bàn tay, đó là vết sẹo lồi do bị bỏng trong trận ném bom. Lúc Kinu còn sống nó có màu đỏ tươi, giờ đây trên nền da đen sạm lại không khác gì một sinh vật lạ nổi lên, nhầy nhụa. Những ngón tay bà đan vào nhau như muốn che đi vết sẹo đau đớn cả khi đã chết, hơn là chỉ đơn thuần chấp tay lại.

Yoshie biết đến trận ném bom mừng 5 tháng Sáu năm 1945 khi đang sơ tán ở nhà người chú tặn Kitakawachi. Năm ngày trước đó, anh thấy khói bốc lên mịt mù từ Osaka, Kobe ở xa nên chỉ chịu ảnh hưởng ở mức độ các đám mây bị nhuộm mờ chút ít. Đợt không kích ở Osaka, mẹ cũng ghé qua xem tình hình của anh nên sau khi Kobe bị ném bom, anh chắc chắn mẹ hoặc bố sẽ đeo ba lô đến đón mình, nhưng chờ mãi không ai đến.

Ngày thứ ba sau trận ném bom, chú phải đi xem tình hình nhà anh. Khi chú về trời đã tối muộn, tưởng Yoshie ngủ rồi nên nói toạc ra với người trong nhà, “Kenzo xong rồi.”

“Xong là sao, có nặng lắm không?”

“Nặng lắm, chị Kinu thì bị bỏng đang trong bệnh viện, nhà Shariman coi như đi tong.”

Yoshie chỉ biết bố nuôi Kenzo của anh là trưởng một bộ phận trong công ty thương mại làm về dầu ăn, dù phải sống dựa vào lương thực phân phối nhà anh vẫn thừa dầu ăn. Có lần bố bị người ta chỉ trích là xu nịnh vì biếu dầu ăn cho thầy giáo tiểu học của anh. Ông cũng gửi cho chú hai thùng dầu 18 lít coi như tiền nuôi dưỡng anh.

Yoshie không hiểu “xong rồi” nghĩa là chết, mà cứ nghĩ kiểu bị tóm lấy ném bay ra xa như trong môn sumo, nên anh buồn lo cho vết bỏng của mẹ hơn. Nhưng nếu để mọi người biết anh vẫn thức, thì việc có người xong rồi và bị bỏng sẽ hoàn toàn thành hiện thực.

Ngủ thôi, ngủ dậy nhất định bố mẹ sẽ đến đón mình, anh len lén hít nước mũi rồi cứ thế chìm vào giấc ngủ.

Nhưng đó không phải giấc mơ. Người ta thậm chí không tìm thấy xác của bố, mẹ thì bị bỏng thân trên, phải vào viện Watanabe.

“Cháu đã học lớp Năm rồi, hãy đến chăm sóc cho mẹ đi, ở đây không có y tá, để mẹ một mình tội nghiệp.” Thím anh nói không sai, nhưng có lẽ thím còn lo hơn khi không biết phải làm gì với một đứa trẻ côی cút.

Bệnh viện Watanabe nhìn ra bờ biển Ashiya, thím đưa Yoshie đến ga Ashiyagawa thuộc tuyến đường sắt Hanshin.

Khi đi bộ dọc bờ sông Ashiya, anh không thấy chút vết tích nào của trận ném bom, chỉ có xe kéo của người đi lánh nạn qua lại

không ngớt.

“Cháu đừng sợ nhé, mẹ cháu quấn băng kín mít nhưng sẽ khỏi ngay thôi.” Thím vừa nói vừa ném vào miệng quả dưa chuột nhỏ bằng ngón út hái từ vườn nhà bên bờ sông.

Khi Yoshie tới bệnh viện, cuộc không kích đã qua được một tuần nhưng tình trạng vẫn hỗn loạn như cháy nhà. Ai cũng quấn băng đầy đầu, tay, chân, người ngòm bết máu.

Có người liên tục dụi mặt vào cánh tay để thổi bay những con dòi chui ra từ băng vải, có người bị khói làm mù mắt đưa tay quờ quạng tìm lối đi.

Tòa nhà cốt thép nên khá vững chãi, Yoshie lên tầng hai, thấy hành lang xếp la liệt nào bếp lò nào than, cửa ra vào các phòng bệnh đều mở toang, chắc trong phòng quá nóng.

Kinu đang ở phòng bệnh số 11. So với tình trạng của bà thì những cảnh tượng rừng rợn anh vừa thấy ở phòng chờ mới chỉ là khởi đầu.

Thân trên Kinu quấn kín băng, chỉ hở mấy lỗ đen ở mũi, miệng và mắt. Từ những chuyển động nhẹ nhẹ ở phần băng bị lỏng ra mới thấy được bà vẫn còn thở.

“Nghe nói khi ra khỏi hầm tránh bom thì nhà sập xuống.”

Hầm tránh bom nhà họ ở dưới căn phòng rộng 10m2 hướng ra vườn. Nhớ lại không khí lạnh lẽo dưới hầm, Yoshie mới bắt giác cảm nhận được thực tế nhà đã cháy rụi. Anh đứng chết trân, không tin nỗi người như con ma nằm trước mắt đây chính là mẹ mình.

Kinu hươu hươu cánh tay đang buộc trên cao, lảo lảo bầm.

“À, chị muốn đi tiêu phải không?” Thím lôi cái xô dưới gầm giường ra, thô lỗ lật tấm vải trắng đang phủ trên người mẹ lên. Gai giường nhuộm một màu đỏ.

“Có phải mẹ sẽ chết không? Lúc trước cháu nghe nói một đứa bạn học có mẹ bị thổ huyết rồi cứ thế mà đi, có phải mẹ sẽ giống thế không?” Yoshie lùi lại.

Thím nghiêm mặt bảo, “Đừng lo, đây là kinh nguyệt, chọn lúc nào không chọn lại ngay lúc này.” Và lấy cái giẻ gần đó thấm máu đi.

So với thân trên, thân dưới của mẹ không có lấy một vết thương nhỏ, Yoshie nhìn mà thấy khó hiểu vô cùng. Trong lúc đó, Kinu huơ huơ cánh tay cuộn kín băng như ra hiệu không được không được.

Yoshie khát khô cổ, muốn uống nước nhưng không biết có cốc chén không, muốn mở cánh cửa tủ dài tầm 90 phân trong phòng thì phải dời thi hài của Kinu đi chỗ khác. Anh nghĩ chắc dưới bếp sẽ có nên đến xem.

Người phụ nữ nhỏ thó mắt lác đang bắc nồi lên bếp ga, mỗi khi nước sôi trào ra lại mở nắp vung, nói giọng như hát, “Tôi đang nấu udon, xong sẽ mời anh ăn.”

Trong căn bếp chung này không có tủ lạnh, cũng không có nồi cơm điện hay lò nướng, chỉ có những cái nồi, cái thớt đã mang dấu ấn thời gian chất lộn xộn lên nhau. Anh đang nghĩ nơi đây thật yên tĩnh, thì chợt nhận ra dường như tivi họ cũng không có.

Các căn hộ chỉ cách nhau cánh cửa gỗ ép, nếu ai đó xem tivi

hắn sẽ lọt tiếng ra ra. Yoshie cảm thấy kì quặc nên quay về bên Kinu.

“Mua cho mẹ thuốc trị tụ cầu khuẩn được không?” Đây là câu đầu tiên mẹ nói trong bệnh viện Ashiya.

Thím anh đã nhờ một bà cụ khó tính, người thân của bệnh nhân khác cùng viện, chăm sóc mẹ. Mọi việc nấu nướng giặt giũ ngoài hành lang đều phó mặc cho người ta. Chỉ có việc vệ sinh của mẹ là họ không muốn làm nên trở thành nhiệm vụ của Yoshie. Những lúc đó, bà cụ ra ngoài, căn phòng ngập mùi hôi thối đến nỗi Yoshie phải quay mặt nhìn ra khoảnh sân đốt rác.

Anh bỗng nghe tiếng mẹ nghẹn ngào nhưng rất rõ ràng, “Xin lỗi con, xin lỗi con.” Mẹ viết lên giấy chữ “Tụ cầu khuẩn” rồi rút một tờ 10 yên kẹp giữa quyển sổ tiết kiệm ngân hàng nhét trong người ra.

Tàu điện Hanshin cuối cùng cũng hoạt động trở lại. Yoshie cầm tiền lên tàu. Lần đầu tiên anh thấy quang cảnh đồ nát, đến mua thuốc ở nhà thuốc Hachimansuji nhưng không có can đảm tìm về tàn tích nhà mình, chỉ lấy mốc trường tiểu học và Hội trường Lớn để áng chừng vị trí.

Nửa tháng sau, phần thương tích quần băng to sụ của Kinu lành lại. Đầu tiên, mặt bà được tháo băng, một phần trán, mũi và má biến thành những mảng màu loang lổ, rồi đến phần băng ở vai, chỉ còn đôi bàn tay mẹ dùng để vệt than lửa đè lên người là còn đau, đám dòi cổ sống cổ chết mút chặt vào miệng vết thương.

Trong thời gian này, số người bị thương vẫn tăng vùn vụt vì những lần bom nổ hay súng máy oanh tạc. Khi cấp cứu vào đợt cao

điểm, ngay cả bệnh viện cũng không nhân nhượng. Mẹ suýt bị đuổi ra khỏi viện.

“Sau này chỉ cần bôi dầu điều trị dài hạn là được.”

Mùng 2 tháng Bảy, khi mẹ mới cử động được các đầu ngón tay thì phải ra thật.

Nhà chính của dòng họ Shariman ở Fukui, nhưng họ không hòa hợp với Kinu. Chẳng có chỗ nhờ vả nào khác, hai mẹ con đành đến Harue nương nhờ một phụ nữ bằng tuổi mẹ thuộc nhánh khác của dòng họ. Người này trước vẫn thường thư từ qua lại với mẹ, nhưng khi đến đón, thấy mẹ dẫn theo một đứa trẻ và bản thân lại không cử động được bình thường thì bà ta ghét bỏ ra mặt, cho hai mẹ con ở nhờ trong một góc xưởng dệt. Lúc hai người đến nơi cũng vừa tối, không biết họ có chuẩn bị cơm nước cho không thì đứa con họ mang cơm hộp đến.

Yoshie mừng rỡ mở nắp hộp, chỉ có một quả dưa chuột muối lẫn lục cục. Suốt dọc đường không ăn không uống, cứ ngỡ sẽ có cơm mà cũng chẳng được, hai mẹ con vừa uống nước vừa chia nhau gặm mỗi người nửa quả dưa chuột muối mặn chát, gạt nước mắt đi ngủ.

Dù sao Harue cũng là vùng nông thôn, chỉ cần đăng kí là được phân phối gạo, nhưng chia thành nhiều đợt nhỏ. Lần nhận phân phối gạo đầu tiên, Yoshie đến lấy ở kho gạo bên bờ sông. Anh đang vác cái bao nặng trĩu lên lưng, bỗng đáy bao bị bục, gạo trắng tuôn ra rơi xuống dòng nước trong veo, hòa lẫn với rong rêu, chìm xuống đáy. Yoshie quá đỗi sửng sốt, thần thờ nhìn theo hồi lâu, quên cả túm chỗ thùng lại.

Tháng Bảy bình yên trôi qua, ngón tay của Kinu cũng dần cử động lại. Sang tháng Tám, bầu trời nhuộm sắc thu.

“Từ năm ngoái đến năm nay tuyết phủ tận 3 mét đây, cái cửa kính kia bị vỡ cũng là do sức nặng của tuyết.” Một người dân trong vùng chỉ tay lên cửa sổ tít trên cao. Chỉ dựa vào cái chần được phát cho thì không thể vượt qua cái lạnh, nên cần phải chuẩn bị trước. Hai mẹ con ra sông nhặt thân cây trôi nổi trên dòng nước, nhưng chỉ được toàn cành nhỏ.

Một người hàng xóm biết rõ hoàn cảnh của hai mẹ con đã bán lại cho Kinu một chiếc chần với giá khá đắt. Bây giờ họ vẫn còn gần 30.000 yên tiền tiết kiệm, định sẽ dè sẻn sống trong hai hay ba năm.

Ai ngờ Nhật Bản thua trận, hai mẹ con quay về Kobe.

Cũng không có mục đích gì đặc biệt, chỉ là sống ở thành phố quen thuộc vẫn thích hơn nhiều so với nơi lạnh giá này. Lúc đó cái chần lại trở thành gánh nặng, nhưng mẹ vẫn cố chèn ép mọi thứ trong 30 cân hạn mức hành lý, khiến các ngón tay vốn không gập được của bà rớm máu.

Ngày 31 tháng Tám, hai mẹ con thuê nhà ở thị trấn Shinohara Minami dưới chân núi Rokko, sau đó đến hỏi thăm nhà chú ở Kitakawachi.

Trước khi sơ tán đến Fukui, họ đã muốn nương nhờ ở đó nhưng người chú từ chối, viện cớ nơi đây gần trận địa pháo cao xạ, hai mẹ con nên đến nơi an toàn hơn. Không ngờ câu nói thành sự thật, cả nhà chú thím bị nổ bom chết hết.

Trên đường về, lần đầu tiên Kinu và Yoshie trông thấy đồng đồ

nát của nhà mình. Thứ mùi cháy khét hai mẹ con đã ngửi quen vẫn chưa hề bớt nồng, cỏ mùa hè mọc lên rậm rạp, mưa xối tào ra những ổ gà sâu hoắm trên khắp mặt đường. Họ không xác định được chỗ nào với chỗ nào, phải một lúc lâu mới tìm thấy bờ tường quen thuộc.

“Nhà mình ở đây này!” Kinu ầm ĩ kêu lên như thể ngôi nhà vẫn còn đó, chưa bị cháy. Giữa hai cây cột đá sừng sững ở cổng có một ống sắt to lăn lông lốc.

“Bố con chắc chắn đã ở chỗ này ngay trước khi mẹ chạy trốn, mẹ nghe bố hét lên hỏi mẹ có sao không.” Cho tới thời điểm đó, Yoshie chỉ trông ngóng được ở cạnh Kinu vì ngày bà đến và ngày bà đón anh cứ thay đổi xoành xoạch, không hiểu sao anh chẳng hề nghĩ đến bố. Nghe mẹ bảo bố ở chỗ này, anh thậm chí còn thấy kì quái.

“Có lẽ Shariman Kinu muốn được yên nghỉ bên cạnh chồng.”

Tập thể Tokui cách chỗ nhà cháy chưa đầy 200 mét.

“Anh muốn ăn một bát mì không?” Người phụ nữ mắt lác đưa một bát tô ngang qua thi thể. Yoshie không từ chối, nhận lấy đặt xuống chiếu, thấy là kitsune udon\* liền để cạnh đầu Kinu thay cho makura dango\*.

Mẹ có mối hận với món udon. Khi giám đốc công ty Kenzo từng làm đến Kyoto, Kenzo cùng Kinu dẫn theo Yoshie đến chào hỏi và đề nghị trả phụ cấp thôi việc, ông ta bèn lặn mất tăm nửa năm.

Đến tận khi bố không còn nữa, ông ta vẫn nhắc đi nhắc lại, “Tôi

không nghĩ anh Kenzo đã chết, tôi có cảm giác anh ấy đang sống ở đâu đó.”

Cuối cùng Kinu chỉ nhận được 3000 yên cho gần hai mươi năm công tác của chồng. Lúc đó giá gạo là 120 yên một cân rưỡi nên số tiền này chẳng đủ để mua một bao 60 cân.

Trong căn phòng tiếp khách thô sơ, hai mẹ con được mời bát udon, vừa gấp mì lên bắt đầu ăn thì trời bỗng đổ mưa. Kinu nói, “Nếu bố còn sống, dù không cử động được, dù lâm vào hoàn cảnh này mẹ cũng chấp nhận.” Bà đưa mắt nhìn mu bàn tay nứt nẻ vì lạnh của mình.

Năm 1946, vào học kì ba, Yoshie chuyển đến lớp Năm trường tiểu học Rokko, cuộc sống của anh trở lại như cũ. Còn Kinu, đầu tiên bà mua một chiếc máy khâu để nhận sửa quần áo, nhưng vì ngón tay cử động không linh hoạt nên công việc không mấy thuận lợi.

Tiếp đến bà mở sạp bán đồ khô trước ga Rokkomichi. Vùng này cháy sạch, tổ dân phố đã tứ tán khắp nơi nên rất thoải mái, mỗi tội đồ khô bị mưa ướt sẽ thối rữa.

Sau đó Kinu làm nghề chuyên chở gạo, đi tàu điện chật cứng người đến Kakogawa, Kawauchi để mua gạo nhập trái phép. Kinu thường để tay trước ngực, che mu bàn tay đi.

Thay vì xấu hổ với bạn bè về bà mẹ gớm ghiếc, Yoshie càng được khích lệ tinh thần, lao vào học còn chăm chỉ hơn khi nhà chưa bị cháy. Năm lớp Sáu, anh đứng đầu khối cả học kì một lẫn học kì ba, mọi người đều bảo với thành tích này anh có thể vào một trường cấp hai hàng đầu.

Đó cũng là lúc Kinu không còn cố được nữa. Đúng hơn là một kẻ cùng buôn gạo đã dụ bà rút 80% tiền tiết kiệm đang bị khóa ra, cùng hùn vốn kinh doanh để có thu nhập ổn định đưa con trai đi học thêm, chuẩn bị cho thi cử. Nhưng hóa ra tất cả chỉ là trò lừa đảo để chiếm đoạt tiền của bà. Dù tiền tiết kiệm bị khóa nhưng hằng tháng cứ rút ra 500 yên thì cuối cùng cũng hết, bà chỉ còn cách nhờ vả nhà mẹ đẻ của Yoshie.

Tháng Hai năm 1947, gần tới thời gian chuẩn bị thi lên cấp hai của Yoshie, Kinu nghiêm túc ước hỏi, “Yoshie, con có thích học không?”

Anh thắc mắc không hiểu tại sao mẹ lại hỏi vậy vào lúc này, nhưng cũng trả lời, “Có ạ.”

Sau đó không lâu, mẹ gói đôi giày cổ cao kiểu quân đội chắp vá và sơ mi mua lại của quân nhân vào túi, gửi đi. Hai mẹ con ngay cả một người quen để nhờ vả hay ai đó đến quấy quả đều không có, thư từ cũng không thấy, Yoshie nghĩ bụng kì quái, không hiểu bà đang làm gì.

Kinu chỉ dặn, “Cố học hành cho tốt, vào được trường sẽ có người chu cấp cho con.”

Chắc không phải nhà mẹ đẻ đặt điều kiện anh phải vào được cấp hai mới nhận về, mà có lẽ Kinu muốn Yoshie, con nuôi của mình, ít nhất khi trở về nhà đã trở nên chín chắn biết điều đúng với lứa tuổi.

Khi Yoshie choàng tỉnh khỏi dòng kí ức thì trời đã sáng, anh nhét tờ giấy chứng tử đặt bên gối vào ngực áo. Bên ngoài đã thấy

người đi làm nhưng ở khu nhà tập thể này vẫn chưa ai dậy.

Yoshie ra khỏi tòa nhà, đến ủy ban quận để nộp giấy khai tử và lấy giấy cho phép hỏa táng. Trên đường đi anh rẽ qua nhà tang lễ đặt quan tài và ô tô, một tiếng sau sẽ có.

Trong lúc đó anh đi dạo, nhìn lại tàn tích đổ nát trước đây. Nhà cửa đã mọc lên thành hàng, nhưng vẫn còn những khoảng đất trống nổi bật. Yoshie đi đến chỗ trước đây là nhà Kotsuma, đường sá thay đổi nhiều nên anh chỉ có thể áng chừng vị trí. Nơi đây nay đã mọc lên ba khu nhà tập thể xây bằng bê tông cốt thép, có vẻ là kí túc xá của công ty nào đó. Tòa nhà thể này chắc khi xây móng họ phải đào rất sâu, không biết có đào được hài cốt của bố Kenzo không? Với lượng thuốc nổ đựng trong ống sắt to như vậy, có lẽ xác ông đã nổ tanh bành, anh suy nghĩ miên man.

Khi Yoshie trở lại tập thể Tokui, bọn trẻ con chạy ra đầy hành lang, thấy thi thể của Kinu thì hét lên một tiếng rồi chạy đi.

Yoshie không mắng, chỉ lấy tay chặn lại để chúng đứng yên ngoài cửa. Người của nhà tang lễ đã đến, nhưng cửa phòng quá hẹp để đưa quan tài vào nên họ đành đặt ở hành lang, đem thi thể Kinu ra. Yoshie nâng phần chân của bà, cùng họ đưa vào áo quan. Thi thể bà đã bớt cứng, da đen sẫm hơn.

“Có thể đưa đi hỏa táng luôn hộ tôi được không ạ?” Người của nhà tang lễ nhìn anh ngạc nhiên, thông thường dù chỉ tổ chức tang lễ trong gia đình, người ta vẫn mời sư khất thực đến đọc kinh. Anh phải nói với họ, “Tang ma xong xuôi tôi sẽ làm đầy đủ mọi thủ tục, được không ạ?”

Sau khi họ mang Kinu đi, anh mở cửa tủ tường, thấy trong đó

có một cái chạn nhỏ và hòm đựng quần áo chỉ đựng bọc vải ở một bên.

Nhận anh về rồi, bố đẻ của Yoshie vẫn thường qua lại thư từ với Kinu. Ông phải gửi Yoshie đi làm con nuôi vì mẹ ruột anh hậu sản, đẻ xong cứ ốm yếu dần rồi mất. Ông thương cảm sâu sắc với Kinu, từng buột miệng nói, “Bà Kinu chắc cũng lam lũ nhiều, thân gái một mình vất vả lắm.”

Nghe những lời bằng quơ đó, Yoshie cảm thấy như mình đang bị trách móc thì ông bảo, “Con không phải buồn, bố sẽ lo liệu chu đáo cho bà ấy.”

Khi vừa trở về, Yoshie đã khóc nghĩ đến cảnh Kinu rên rỉ vì những vết sẹo bỏng bị nứt giữa đêm. Dù vậy, về sau anh thấy thoải mái hơn hẳn, sống cuộc sống sung túc của một học sinh con nhà khá giả. Rồi vào làm việc ở Công ty Sản xuất Nghệ thuật, tháng lương đầu tiên nhận được anh đưa hết cho bố.

“Con đem biểu bà Shariman đi.” Có lẽ ông thấy áy náy khi một mình tận hưởng cử chỉ hiếu thảo này của anh. “Để bố giữ hộ vậy, nhờ có ngày bố phải sống dựa vào con. Mà chắc không có chuyện đấy đâu.” Ông nói đầy hàm ý, nhưng năm đầu tiên Yoshie không đưa gì cả.

Đến năm công tác thứ ba, công ty nhận ra tài quản lý của Yoshie nên ngoài lương cứng anh còn được chia phần trăm, lương tháng của anh thừa để chi tiêu cho bản thân.

“Nghe nói bà Shariman nghỉ làm bảo hiểm rồi, giờ đang đòi nợ thuê cho quán rượu nên kiếm cũng khá.”

Yoshie rất kinh ngạc khi nghe bố kể. Ngành của anh cũng vậy,

cứ đến cuối tháng, công ty thường có nhiều người đến đòi nợ. Với những nơi như quán rượu, họ cố tình cử người già khuyết tật đến, cho rằng đôi phương sẽ vì thể diện mà buộc phải trả tiền.

Shariman Kinu đang đi làm người đòi nợ thuê cho quán rượu, với cánh tay đầy sẹo bỏng và khuôn mặt đến giờ vẫn mang hai mảng màu mỗi khi trời trở lạnh.

Cứ nhìn thấy những kẻ đòi nợ đến công ty mình là Yoshie lại tưởng tượng ra hình ảnh của bà.

“Con cũng lớn rồi, dù sao cũng không thể quên ơn nuôi dưỡng của bà ấy suốt mười hai năm. Con sẽ trích một phần lương gửi cho bà, bố dặn bà đừng làm những công việc nặng nhọc đó nữa nhé.” Anh nhờ bố rồi gửi tiền.

Có lẽ bố đã viết thư cho bà với nội dung đó nên trong bức thư đầu tiên, Kinu trả lời đơn giản rằng bà rất vui khi anh đã trưởng thành, tiếp đó là những câu chữ quen thuộc.

Sau khi trở về nhà mẹ đẻ, Yoshie không hề gửi thư cho Kinu, mẹ kể thấy vậy thì khuyên anh nên thư từ thăm hỏi. Anh gửi đi nhưng không thấy thư trả lời, bố bảo, “Bà ấy thật mạnh mẽ, chắc bà đang cố chịu đựng để không làm con tủi lòng đấy. Con cũng phải cố lên nhé.”

Có cố hay không thì sau gần một năm luôn trong trạng thái đói khát, nay anh đã được ăn no đủ, sống chẳng thiếu thứ gì. Nói mới thấy, có lẽ do vô sinh nên người phụ nữ ấy có phần mạnh mẽ. Vụ cãi vã với nhà chính Shariman cũng vậy, hay khi có khúc mắc gì với hàng xóm bà cũng không bao giờ nhường nhịn, luôn bắt người ta xin lỗi.

Từ khi trở về Kobe, tác phong như A tu la của bà chắc cũng là một biểu hiện của sự mạnh mẽ. Nhưng không hiểu chuyện gì đã xảy ra với cá tính mạnh mẽ ấy, khi anh đến thăm năm 1950, căn phòng trọ của bà thật tiêu điều. Trước khi nhà cháy, đến cả cửa trượt hay tấm gỗ cho mèο ngòì bà cũng lau chùi bóng loáng, trông như sân khấu kịch.

Hôm đó là ban ngày nên không cần phải đợi, Kinu được hỏa thiêu ngay, mọi thứ đều vỡ thành những mảnh nhỏ, thể hiện sự lão hóa. Yoshie thu nhặt tro cốt vào một cái hũ không tráng men, phân vân nên để ở đâu.

Hồi sắp đính hôn, anh ngại phải giải thích nhiều nên bảo là bà đã mất. Phần mộ gia đình ruột thịt của anh ở Aoyama, nhưng đặt tro cốt Kinu ở đó cũng có chỗ bất tiện. Nếu còn hài cốt của Kenzo thì anh có thể đưa về nghĩa trang ở Fukui, nhưng cả hài cốt lẫn ảnh đều không còn. Chắc bây giờ ông vẫn vẫn vợ đâu đó trên bầu trời.

Yoshie cầm hũ tro cốt quay về tập thể Tokui. Một lần nữa, già trẻ trai gái lại lũ lượt ùa ra, anh thắc mắc không hiểu họ làm gì để sống, kính cẩn đặt hũ tro vào một góc trong căn phòng 4,5m<sup>2</sup>.

Mặc kệ người ta ngó nghiêng dòm dỏ, anh lục lợi tủ tường, thấy quyển sổ tiết kiệm của Ngân hàng Kobe và một tờ giấy in tên Yoshie cùng tên công ty anh nằm dưới tờ lót tủ chạn.

Sổ còn 1000 yên, hằng tháng vào một ngày nhất định, bà rút toàn bộ 10.000 yên ra. Nửa bên hòm quần áo toàn những mảnh vải nát đến mức muốn làm giẻ lau cũng chẳng được. Trong bọc vải có chuỗi tràng hạt, một quyển kinh, một bài vị mộc mạc viết tên

Kotsuma Kenzo và tên tục của ông, cùng một túi gạo. Tất cả chỉ có vậy, quá nghèo túng so với phụ cấp sinh hoạt hai mươi mấy nghìn yên hằng tháng.

Liệu có kẻ xấu nào trong tập thể này ăn chặn của Kinu không?

Yoshie bỗng thấy nghi ngờ, nhưng giờ có nghi ngờ cũng chẳng được gì. Riêng tấm bài vị là không thể bỏ đi, anh gói lại cùng với hũ tro cốt, chỗ còn lại chắc người ta sẽ xử lý giúp. Dù vậy, anh vẫn lấy giấy gói tờ 10.000 yên vào rồi đưa cho người trong tiệm giặt là coi như mở lời, “Xin hãy dùng số tiền này để cúng chay 49 ngày đầu cho bà Kinu.”

Anh nhìn lại tập thể Tokui, trầm ngâm tự hỏi Kinu đã nghĩ gì khi sống ở đây?

“Này anh!” Một người đàn ông đi xe đạp gọi họ của Yoshie. “Tôi là người hôm trước đã gọi điện cho anh đây,” anh ta thân thiện nói. “Nghe kể mọi việc đã ổn thỏa rồi. Tôi cũng định đến giúp nhưng bận chút việc.”

“Không đâu, tôi rất biết ơn anh,” Yoshie cúi chào.

“Sau khi bà Shariman ra đi, mọi người trong khu nhà trọ xô xao quá nên tôi đành mạn phép gọi anh.”

“Vậy anh không phải người ở đây à?”

Người đàn ông xua tay, “Không phải, đây vốn là nơi cho nạn nhân chiến tranh thuê, nhưng sau đó đủ loại thành phần cũng đến ở nên mới thành thể này. Khu nhà sắp bị phá, họ đến ở hòng gạt lấy tiền đền bù giải phóng mặt bằng.”

Anh ta nói về ngán ngẫm rồi vội vã trấn an, “Bà Shariman

không như vậy đâu, nói ra thì không phải, chứ bà rất đáng khâm phục dù cuộc sống khó khăn.”

Anh ta khen thì khen thế, nhưng nhìn vào tình trạng lam lũ nghèo khổ của Kinu, Yoshie không biết đáng khâm phục chỗ nào.

“Chúng tôi đã nhiều lần khuyên bà đăng kí trợ cấp đời sống, vậy mà lúc nào bà cũng bảo tự lo được cuộc sống của mình.”

Kinu không nhận trợ cấp đời sống.

Bố từng nói nếu bà không còn đủ sức lao động thì sẽ được nhận trợ cấp, cộng với khoản tiền Yoshie gửi thì bà sẽ ổn.

“Tôi nghĩ hay là bà Kinu có để dành khoản tiền nhỏ, nếu bà nằm xuống thì kẻ nào đó sẽ lấy mất, nên đã cùng ông bác sĩ tìm kiếm trong nhà và thấy số điện thoại của anh.”

Không hiểu từ lúc nào hai người đã cùng nhau đi bộ về phía núi, nhưng Yoshie như không để tâm đến lời người đàn ông nói.

“Nếu không nhận trợ cấp, mỗi tháng chỉ có 10.000 yên mình gửi thì làm sao đủ cho cuộc sống của một người già?” Mà tại sao bà lại từ chối?

“Nơi này mấy người chủ đất cứ đợi giá đất tăng mãi nên vẫn cứ đổ nát vậy, nhưng cũng đang cho xây dựng dần dần đấy.” Ở đằng xa, máy xúc cỡ lớn đang lật đất âm ầm.

“Anh có biết bà Shariman khi còn khỏe thường làm gì không?” Yoshie hỏi.

“À, đúng chỗ này đây, bà thường chống gậy đi bộ loanh quanh, một bà cụ tao nhũ.”

Chắc Kinu đi vòng vòng không biết chán quanh đồng đổ nát

như người đi hành hương, muốn nhìn nơi Kenzo đã tan ra thành cát bụi để nhớ về ngày xưa.

“Xin lỗi tôi hỏi khi không phải, anh có phải người đã gửi tiền cho bà Shariman không?”

Người đàn ông ngây ngô hỏi, Yoshie bất giác lắc đầu.

“VẬY Ờ, THẾ THÔI, TÔI XIN PHÉP.” Người đàn ông cứ thế đẩy xe đạp rẽ sang lối khác.

Còn Yoshie không biết từ lúc nào đã đến cạnh hồ sâu 2 mét do máy xúc đào ra.

“Mẹ ƠI, ĐÚNG LÀ MẸ VẪN LUÔN NGHĨ CON LÀ CON TRAI CỦA MẸ, COI VIỆC CON TRAI GỬI TIỀN CHO MÌNH LÀM NIỀM VUI SỐNG. NẾU NHẬN TRỢ CẤP THÌ MẸ SẼ CÓ CUỘC SỐNG THOẢI MÁI HƠN, NHƯNG NÓ CŨNG LÀM GIẢM ĐI NIỀM VUI KHI NHẬN TIỀN TỪ CON TRAI MÌNH. MẸ ĐÃ SỐNG TRONG CĂN PHÒNG 4,5m2 ĐÓ CHỈ VỚI SỐ TIỀN MÀ CON, ĐƯA CON TRAI NÀY GỬI... Ờ KHÔNG, CÒN CẢ NIỀM AN ỦI KHI ĐƯỢC Ở CẠNH NƠI BỐ ĐÃ MẤT NỮA.”

VẬY MÀ ANH CHỈ GỬI CÓ 10.000 YÊN. NẾU BIẾT TÂM TƯ CỦA MẸ THÌ 20.000 HAY 30.000 YÊN ANH CŨNG GỬI.

Giờ Yoshie mới hiểu ra, nếu phải sống dựa vào trợ cấp thì Kinu sẽ ra đi với tâm trạng tuyệt vọng y như hồi bị bỏ.

Lúc này mới hiểu thì cũng đã quá muộn, Yoshie rung rung nước mắt ngồi xồm xuống. Chợt anh ngẩng mặt lên, nhận ra từ miệng hồ chạy xuống chừng 60 phân có những mảnh vỡ màu đỏ gạch, có lớp đất bị cháy lồi lõm, có thứ mùi ngai ngái quen thuộc.

Phải rồi, đây là đồng tàn tích được cát và đất che lấp.

Yoshie loạng choạng nhảy xuống. Trước mắt anh là gạch, ngói,

tấm tôn cũ nát, phiến gỗ mục ruỗng, dây kim loại đứt gãy chồng chất lên nhau.

Yoshie úp mặt vào đó hồi lâu rồi mở bọc vải, dùng tay đào phần đất giữa mấy miếng ngói, lấy tấm bài vị mộc mạc của Kenzo và dóc hũ đồ tro cốt của Kinu ra, cẩn thận lèn xuống dưới.

“Đây sẽ là mộ của bố mẹ, cuối cùng hai người cũng được ở cạnh nhau.”

Yoshie xúc đất lấp hố.

Trong lúc lấp, anh mang máng có cảm giác đồng đồ nát tiêu điều kia đang hồi sinh, lan tràn sức sống.

Và anh lại ngồi thụp xuống.

## Nuôi dưỡng đứa trẻ đã chết

**T**rên đường dốc dựng đứng, một con chuột đang cố trèo lên, theo sau là một con chó chân ngắn đuổi đến. Nước nhỏ thành giọt theo từng bước chạy của chuột ta, chắc trước đó nó bị nhúng nước. Chẳng mấy chốc, chú chó đã ngoạm được con chuột, mang bộ mặt tinh quái như vừa xong việc sai vặt ở hàng thịt quay về bên cậu thiếu niên ăn mặc kiểu đầu bếp.

Cậu ta cầm bẫy chuột lên, đập mạnh xuống đất giữ sạch nước. Một con chuột khác bốc cháy như quả cầu lửa, xộc đến chạy vòng quanh gốc cây bên đường, rồi đột ngột oằn mình như bà cụ già.

Bồi bàn quán nịt bụng xanh da trời cười ha hả nhìn nó bốc khói mù mịt, chân đi guốc đá bay. Con chuột bị lật ngửa, tứ chi gãy khê.

Quá trưa Chủ nhật, trước cửa hàng thuốc lá đã đóng cửa đặt cái xô mới đang nhúng một chiếc bẫy chuột. Con chuột bên trong tựa như động vật thủy sinh, chẳng có vẻ gì khổ sở, thò mũi ra từ mắt lưới của giỏ bẫy, nhìn trời qua làn nước, xung quanh không một bóng người.

Mỗi khi chứng kiến cảnh lũ chuột bị tra tấn bằng lửa hay bằng nước đến chết, tôi thường chôn chân tại chỗ, nhìn chăm chăm và tin chắc một lúc nào đó mình cũng sẽ như vậy, nhất định sẽ bị giết như con chuột này với cách thức ấy, cứ thế nhìn xoáy vào đôi mắt không chớp, cái đuôi dài và những cọng râu đang run lên.

Và cuối cùng, giờ tôi đã thành chuột, nhẹ nhõm khi đã quen là một con chuột.

“Cớ sao lại hành động độc ác như vậy? Hả? Đứa trẻ đáng yêu như vậy? Đừng có im lặng thế, nói gì đi chứ!” Viên cảnh sát hình sự rút từng tấm từ tập ảnh dày, được năm, sáu tấm thì lia lên bàn, quay xuôi ảnh về phía Hisako. “Nhìn lại đi, tại sao lại làm thế với một đứa trẻ vô tội? Nghe này, không phải nó ngu đâu, nó chết rồi đấy, cô đã giết nó!”

Hisako vẫn tiếp tục im lặng, đưa mắt nhìn xuống mấy tấm ảnh nhưng không có vẻ sẽ cử động.

“Tại sao? Bị chồng lừa dối nên oán hận làm thế để dằn mặt à? Hay bỏ bịch thằng nào nên đứa bé thành cục nợ? Đưa tay ra!”

Hisako làm theo lệnh, viên cảnh sát hình sự nắm chặt ngón tay cái của cô như xem tướng tay.

“Giết bằng bàn tay này phải không? Tại sao vậy, tại sao lại siết chết đứa trẻ mình mang nặng đẻ đau hả? Cô cứ im lặng thì không ai hiểu được đâu, nói ra đi, tại sao lại dùng những ngón tay này bóp nghẹt cổ đứa con đáng yêu của mình như thế? Bóp đến nổi lằn cả cổ nó lên!”

Hisako bỗng thở dài, nhìn vào mặt viên cảnh sát hình sự. Họ cứ thế nhìn nhau, im lặng hồi lâu. Viên cảnh sát chán nản, đập đập tập ảnh đang cầm xuống bàn, mở cửa gọi một nữ cảnh sát có vẻ đang đợi ngoài hành lang vào phòng.

“Bé Nobuko giờ đã lên thiên đường, còn cô cũng nên nói cho mọi người biết tội lỗi của mình, vì bé Nobuko. Cô đã rất yêu nó

đúng không? Hàng xóm bảo tôi thế. Vậy thì tại sao? Cô không có tự tin nuôi đứa bé nên người à? Không phải vậy đúng không? Cô có vẻ khỏe mạnh cơ mà?” Nữ cảnh sát sụt sịt, lấy ra bức ảnh chụp khuôn mặt đã chết của Nobuko, có lẽ đây là một mảnh khỏe nghiệp vụ. “Chắc con bé đau đớn lắm, không tin nổi mình lại bị chính mẹ ruột, người mình tin tưởng nhất trên đời giết hại. Khi đó, vẻ mặt cô thế nào nhỉ?” Nữ cảnh sát bỗng nhiên nói một cách sắc lạnh, nhưng Hisako vẫn vô cảm.

Vẻ mặt thế nào ư? Một vẻ mặt rất bình thường thôi. Giết Nobuko xong, khi tỉnh táo lại tôi đã thấy mình đang ngồi trước bàn gương ba cánh, thờ ơ nhìn mặt mình và cả đầu giường của Nobuko phản chiếu trong ấy. Dù sao nó cũng chỉ là một đứa trẻ hai tuổi ba tháng, giết thì giết thôi, hơi thở không loạn nhịp, mồ hôi cũng không đổ, có lẽ chỉ trông hơi xanh xao.

Tôi ngồi trong căn phòng mỗi lúc một tối, cầm lược chải tóc, không hề hoảng loạn vì đây là chuyện hiển nhiên, để giết Nobuko tôi đã phải nuôi nó lớn đến tận lúc này. Tôi phải biến thành chuột, phải thành chuột, để bị giết theo kiểu tra tấn bằng lửa hoặc nước.

“Cô đến tháng hả? Đừng im lặng nữa, nói gì đi chứ! Cô không thấy Nobuko rất đáng thương sao? Cô có phải quỷ dữ không hả? Chồng cô đến rồi, anh ta đang phát điên lên đòi giết cô đấy. Nghe nói anh ta rất yêu con bé, hay mua quà cho nó, hai bố con thường ngủ cùng nhau, sáng đến nó lại chui vào giường với bố. Đừng có nói là cô ghen tị với con bé chứ hả, hả? Tại sao cô lại giết con bé? Cô không bình thường hả? Người bình thường sao làm ra được

chuyện này?”

Hisako đưa tay cầm lấy tấm ảnh chụp cận mặt Nobuko được đặt gần mình, nhìn chăm chú như thể đang ngắm nét mặt rạng rỡ trong ngày lễ Shichi-Go-San\* của con gái, bật cười.

“Có gì lạ hả? Có cái gì đáng cười? Cô...!” Nữ cảnh sát đứng bật dậy giật lấy tấm ảnh, vô cùng giận dữ. Vừa lúc ấy, lại một cảnh sát hình sự đi vào, thấp giọng nói, “Anh thử hỏi tình hình thế nào đi, chúng tôi không thể kết thúc được vụ này.”

Anh ta nói với Teizo, chồng của Hisako.

Nữ cảnh sát xếp lại các tấm ảnh của Nobuko và đi ra.

“Đúng là cô đã làm hả? Hả?” Teizo nói bằng giọng bình tĩnh không ngờ.

“Phải.”

“Phải? Cô...” Tiếng đồ vật va chạm vang lên đầy hung bạo, Teizo định tóm lấy Hisako nhưng bị cảnh sát giữ lại. Hisako nhìn lên Teizo, thắc mắc đây rốt cuộc là ai. Cho đến sáng nay, lúc tiễn anh đi làm thì anh vẫn là chồng cô, nhưng người đàn ông trước mặt bị ánh sáng từ đèn bàn thấp chiếu ngược lên, gào thét vùng vẫy ầm ĩ này, cô thấy cứ như người xa lạ.

Phải rồi, giờ mình đã là chuột, đơn độc, không bố không mẹ, cũng chẳng có chồng.

“Nói lý do đi! Tại sao giết nó, trả Nobuko cho tao, con đàn bà này!” Teizo đẩy viên cảnh sát hình sự ra, nhào người qua bàn chụp lấy Hisako, vươn tay nắm tóc cô định kéo ngã xuống. Tiếng gào ngăn cản và tiếng gầm giận dữ đan xen nhau, rồi lập tức yên lặng.

Sức nóng từ cái túm tóc vẫn làm da đầu Hisako tê ran.

Không ai hiểu được. Ở khoa sản bệnh viện, tôi mệt là nằm vật ra. Tôi đã vật lộn suốt mười bốn tiếng từ khi cơn đau đẻ bắt đầu.

Giữa lúc nửa tỉnh nửa mê đó...

“Vâng, là một bé gái.” Đột nhiên vật gì nặng nặng đặt bịch một cái lên bụng.

Trước mắt tôi, Nobuko được một cô y tá bế, khóc văng lên bằng cái giọng chẳng giống một đứa trẻ. Trong giây lát tôi đã nghĩ “À nó giống Teizo”. Nhưng lập tức, một cảm giác sợ hãi trào dâng, khi đó tôi vẫn chưa nhận ra chân tướng sự việc, dù cũng mang máng biết đó là hình dáng rõ ràng hơn của nỗi lo lắng ngày một tăng từ khi biết mình mang bầu. Tôi rời mắt khỏi cục thịt mềm oặt không tự lo cho bản thân được kia.

Năm thứ ba sau khi kết hôn, Hisako mang bầu ở tuổi 24, Teizo lúc đó đang làm việc cho đài phát thanh. Họ sống trong căn hộ hai phòng 10m2 của cư xá theo tư tưởng hiện đại không cấm trẻ con, nên có thể thoải mái sinh nở.

Teizo cũng không hề bối rối, như một điển hình của người bố tốt trong phim truyền hình trên tivi. Nhưng khi chỉ còn hai vợ chồng, anh bỗng nói, “Sách nuôi dạy con đúng là, mỗi quyển viết một kiểu.” Có lẽ khi chuẩn bị tài liệu cho đài phát thanh, thỉnh thoảng anh có nhặt ra đọc thử.

“Cứ đẻ hả, thực sự không sao chứ?” Khi biết mình mang bầu, Hisako nhiều lần hỏi Teizo.

“Cũng đến lúc phải có con rồi, hơn nữa con so mà bỏ là không tốt đâu,” Teizo trả lời hơi vô tâm, nhưng mấy ông bố ai chẳng vậy.

“Cơ mà em sợ.”

Teizo cho rằng Hisako đang làm nũng, “Ai cũng thế mà, việc sinh một đứa trẻ mà nghiêm trọng thế thì dân số đã không tăng lên nhiều thế này.” Một cuộc đối thoại không có gì đặc sắc giữa hai vợ chồng lần đầu sinh con.

Sau khi hết ốm nghén, Hisako đặt may đồ bầu. Có lẽ đứa trẻ cảm thấy thoải mái khi cô vào bồn tắm, cô nhận ra thai nhi cử động, uốn lượn như sóng, bụng dưới căng phồng của cô đựng đứa.

Mỗi lần như vậy, Hisako đâm ra bất an. Nhưng khi tâm sự với mẹ Teizo...

“Ai cũng thế hết. Có câu cứ phải thử mới biết được còn gì, thật đấy.”

Bà cố gắng thuyết phục Hisako rằng các bà bầu đều giống nhau, vì là lần đầu mang bầu nên lo lắng không thôi.

“Nếu là con trai anh sẽ đặt tên, con gái thì nhường em.”

Gần tới ngày sinh, mẹ chồng đến ở cùng, thấy Teizo nói vậy thì xen vào, “Mặt Hisako trông góc cạnh hơn, chắc chắn là con trai rồi.”

Cô nghe đoạn đối thoại đầy phần khởi đó mà thấy như chuyện người ngoài. Cô nghĩ lung tung, hỏi cả người có kinh nghiệm trong đám bạn của mình thì được chia sẻ, “Đúng đó. Tôi cũng phát bực, cứ nghĩ đó là chuyện người khác, con trai con gái thế nào chẳng được, bị rối loạn thần kinh luôn.”

Hisako thà bị rối loạn thần kinh rồi nổ tung còn hơn. Trước kia, cô thấy rất bình thường mỗi khi Teizo về nhà muộn liền hai, ba ngày, người nồng nặc mùi rượu, ăn nói bỗ bã, coi như chuyện thường ngày của người làm kinh doanh.

Nhưng sau khi mang bầu, cô trở nên trầm mặc, hể ngủ dậy lại cảm giác như đã chạm đến chân tướng của nỗi sợ hãi đó, một nỗi sợ khó tả, như kí ức về giấc mơ đang phai mờ.

Teizo cầu nhàu, “Đủ rồi, không giống em chút nào, mang bầu mà bị trầm cảm gì đó.”

Hisako cũng tự thuyết phục mình rằng đây chỉ là chứng trầm cảm khi mang bầu, cố xua đi nỗi sợ hãi nhờ những trải nghiệm chín chắn hơn lứa tuổi của bản thân.

Mẹ Hisako mất trong trận ném bom ở Yamanote, Tokyo ngày 25 tháng Năm. Sau chiến tranh, cô vừa đi học lớp Bảy trường nữ sinh vừa làm nội trợ. Bố cô là bác sĩ làm việc cho công ty bảo hiểm nhân thọ, đi làm như nhân viên làm công ăn lương.

Sau khi Nhật Bản bại trận, sáng Hisako dậy sớm nấu bánh canh bột mì và cháo, chiều tan học lại nhanh nhẹn đi nhận lương thực phân phối lúc có lúc không. Bố đã chuyển đồ trợ cấp của công ty về nên không cần vất vả lùng mua ở chợ đen, dù vậy, so với đám con gái cùng lứa tuổi sống trong gia đình còn mẹ, cô sớm rành quán xuyến việc nhà.

Tốt nghiệp xong, Hisako vào làm cho một nhà xuất bản, tính cô ân cần, chu đáo, lại giỏi tiếp khách trên bàn rượu, viết chữ như nam giới, biệt danh là Chako\*. Có lần cô phỏng vấn một nghệ sĩ phát thanh, lúc kết thúc người đó hỏi, “Này, lương tháng của cô

được bao nhiêu?”

Hisako có sao nói vậy, nhanh nhẹn trả lời nên ông ta rất thích, “VẬY ĐẾN LÀM CHO TÔI, TÔI TRẢ LƯƠNG CAO HƠN 50%.” Thế là cô chuyển việc. Trong lúc làm trợ lý cho nghệ sĩ, Hisako hay ra vào đài phát thanh nên biết Teizo. Teizo là một mỹ nam dính vô số lời đồn đại về chuyện gái gú, ban đầu cô chỉ coi anh như một tên công tử bột. Sau đó họ gặp nhau trong phòng tổng duyệt của đài, anh ngang nhiên ôm Hisako từ sau lưng, hôn môi cô, rồi nói như thể đang say mà lại dứt khoát, “Chúng ta kết hôn nhé?”

Hisako còn đang bán tín bán nghi, cứ nghĩ anh ta sẽ tấn công nhanh thì anh mời cô đi ăn, xem phim mà không hề có cử chỉ sàm sỡ nào. Cuối cùng cô hoàn toàn bị chinh phục, xin phép bố cho kết hôn. Cô cũng không ngờ mình lại bị cuốn theo anh, hôn sự cứ dần dần mà thành tăng tăng mà tiến như thế, chẳng có thời gian nghiêm túc suy nghĩ về cảm giác của một người cha bị cô con gái duy nhất bỏ lại. Nhưng cô nhận ra đây lại là chuyện tốt khi nghe ông nói với giọng hài lòng về Teizo, “Được rồi, con cũng sắp ổn định, bố đi tìm người nào đó vậy.” Nghệ sĩ nọ thậm chí năn nỉ Hisako tiếp tục làm việc, nên lương của hai người gộp lại vào năm 1956 thừa sức sắm chiếc tivi đầu tiên cho gia đình mới.

Hisako tự chuẩn bị váy cưới và tư trang mang theo về nhà chồng. Tuần trăng mật hai người đi Kyoto, ngoài tai nạn xấu hổ vì bị vấp ngã ở bậc thang nhà ga, mọi việc khác đều suôn sẻ. Lần đầu chung chăn gối, Hisako đỏ mặt thì thầm với Teizo, “Anh đã kìm nén lắm phải không? Cảm ơn anh.”

Sau này, thỉnh thoảng Teizo gọi lại chuyện đó và nói rằng anh

rất ngạc nhiên khi nghe thấy cô nói những lời nữ tính như vậy, khiến cô bối rối vô cùng.

Năm thứ ba của cuộc hôn nhân, họ chuyển từ cư xá nội thành đến ở nhà mặt đất. Nhân dịp này, Hisako nghỉ việc. Cô chỉ qua lại với bố ở mức độ cùng ăn bữa cơm sinh nhật hay trao đổi bưu thiếp Giáng sinh, với cô không có tin nghĩa là vẫn bình an. Cô trở thành một người vợ đúng nghĩa, hơn nữa còn có dấu hiệu mang bầu, cuộc sống của cô vợ trẻ êm đềm, không thiếu thứ gì.

Cuối cùng ngày trở dạ cũng đến, những cơn đau đẻ bắt đầu từ buổi sáng. Mẹ chồng và chồng đưa Hisako nhập viện, chiều đến, như định trước, Teizo chơi mặt chược với bạn và đợi ở nhà.

Đúng 9 giờ tối, sau khi đưa trẻ chào đời, anh xuất hiện trong bộ vest tối màu, “Đây là lần đầu tiên gặp con mà, nên anh phải mặc trang phục chỉnh tề nhất đấy.” Nhưng bảy giờ đã muộn, Teizo không gặp được Nobuko. Thay vì phần khởi trước sự quan tâm của chồng, Hisako lại thấy có gì đó trống rỗng. Nhớ tới cảm giác nhót nhót, nặng nặng trên bụng mình, cô lúc lắc đầu trong bóng tối.

Sau khi được xoa bóp, sữa của Hisako bắn ra mạnh đến nỗi chạm tới trần nhà. Có lẽ do Nobuko không biết cách bú, nên khi được cho ti con bé cứ khóc văng lên. Hisako phải hút sữa ra bình cho bé bú tiếp. Ngày qua ngày, những nếp nhăn như nếp gấp đèn lồng căng dần, trông con bé ra hình ra dạng hơn, Hisako mới yên tâm. Cô hiểu nỗi sợ hãi kia thực sự chỉ là nỗi lo chung của các bà bầu.

Bảy ngày trôi qua, họ trở về nhà. Hisako pha sữa bột cho con, đưa núm cao su lên môi để kiểm tra nhiệt độ, bồng một lượng sữa

lớn chảy xuống, ọc một cái cô bị sặc. Vị của sữa và cảm giác ấm ấm đó khiến cô thấy quen thuộc.

Hộp sữa bột lúc nào cũng đặt cạnh bàn gương của mẹ. Lên lớp Năm tôi đã để ý đến chuyện làm điệu. Trong chiến tranh, cả ruy băng cho bé gái cũng không được nhuộm màu, nhưng tôi vẫn ngấm không biết chán bản thân mình trong gương với bộ đồng phục ngày hội thể thao, hay đi đôi tất trắng vào ngày nghỉ lễ, tiện thể liếm thìa sữa bột nhỏ trong hộp sữa.

“Hisako, tội nghiệp em còn bé, em không ăn được gì ngoài sữa cả, con còn ăn được bánh mì hay cơm.” Không phải mẹ bắt gặp tôi liếm sữa, nhưng thấy lượng bột hụt đi là biết ngay tôi đã nhón ăn. Đồ ngọt lúc đó chỉ có những cục đường đen, hay kẹo đường nâu trong gói quà thăm hỏi lính ra trận người ta bán trái phép. Vị ngọt dễ chịu của sữa bột không gì sánh bằng, nên mẹ không trách mắng gay gắt một đứa trẻ đang tuổi ăn và thèm đồ ngọt như tôi, cũng không giấu hộp sữa đi dù biết sữa đang hết dần.

Lúc đó em bé mới sinh có lẽ được nửa năm. Một lần, trên đường cùng mẹ đi bệnh viện về, tôi thấy người ta đang diễn tập phòng tránh bom. Bụng mẹ lúc đó rất to, người của đội dân phòng thấy mẹ không mặc quần thụng, bụng to thì biết ngay đang chứa nên trách cứ, mẹ xấu hổ lắm. Tôi nghe thấy mẹ nói với một người họ hàng, “Đây là đứa trẻ làm mất thể diện của tôi đây, đã ngoài bốn mươi rồi mà lại...” Thế là tôi cũng ghét nó.

Nhưng khi chào đời, nó lại là một đứa em gái rất đáng yêu. Mùa xuân năm 1943, hôm ấy sắp xếp lại lớp nên tôi được về sớm, về

đến nhà thấy mẹ đang nằm trên sàn, bên cạnh có bà đỡ. Tôi được dẫn đến nhà của người họ hàng ở Yotsuya. Không hiểu sao tôi chỉ lo mẹ cứ thế mà chết, đi ra cửa lau nước mắt để mọi người không nhìn thấy, có một đứa bé hí ha hí hửng nhìn bộ dạng sụt sịt của tôi.

Hôm sau, tôi đến thẳng trường, khi quay về phố Takagi thì đã chiều tà. Trong bóng tối, mẹ và em bé đang ngủ, bầu ngực mẹ cho em bé bú phồng lên căng tròn đến kinh ngạc. Bố viết tên em gái ra giấy, dạy tôi đọc, là “Ayako”.

Đến giờ nghỉ lại tôi vẫn thấy mình đã rất yêu Ayako, lúc nào xếp hàng mua sắm cũng đi em theo như một đứa bé còn đi nhà trẻ không chịu rời búp bê. Tôi cho Ayako ngồi ở khe nhỏ giữa cái đài và bàn thờ Phật đặt trên nóc tủ trong phòng trà, quay lưng lại thắt nút dây trước ngực. Thấy vậy mẹ khen, “Con tháo vát quá.”

Tôi rất yêu em gái nhưng vẫn không bỏ được tật liếm trộm sữa bột của con bé. Không rõ việc phân phối lương thực thế nào, nhưng trong hầm tránh bom dưới sàn nhà còn rất nhiều sữa bột, nên chắc chắn dù tôi có liếm thì Ayako cũng không bị thiếu phần. Không chỉ vậy, tôi còn gói bột sữa vào phong bì bằng giấy xi măng, đem đổi lấy lạc của một người bạn. Sữa bột mà ngậm trong miệng sẽ dính bết vào thành miệng, thành má, đặc quánh lại, há to miệng soi gương sẽ thấy khoang miệng trắng xóa, làm tôi nhớ đến câu chuyện về đứa trẻ chết vì bệnh bạch hầu. Tôi bị ép phải nghe kể về đứa bé bị một lớp màng trắng chặn ngang cổ họng, ho ăng ăng như chó sủa rồi chết.

Teizo yêu con vừa phải. Sự xuất hiện của Nobuko cũng không

thay đổi nhịp sống của anh từ trước tới nay. Hơn nữa anh vừa chuyển sang đài truyền hình mới thành lập nên không thể lấy có con nhỏ để xin về sớm.

Nhưng những tối về muộn, nhìn Nobuko đang nằm trong nôi mây, anh ngấm mãi không chán khuôn mặt say ngủ của con, đêm đến con bé khóc toáng lên anh cũng không cáu giận, thỉnh thoảng ở nhà được đến chiều thì giúp Hisako tắm cho bé, anh có sức nên làm rất tốt.

“Thế dục cho bé nào, chân phải dài ra nhé,” vẫn là những kiến thức thu được từ sách nuôi dạy trẻ, anh xách ngược con bé lên làm Hisako thót tim.

Khi được tám tháng tuổi, Nobuko bị cảm lạnh, uống thuốc hạ sốt xong lại tiêu chảy liên tục. Con bé gầy và yếu đi thấy rõ. Teizo và bà nội cuống cuồng hết thay bác sĩ lại giận cá chém thớt, ồn ào một trận kinh thiên động địa. Trong khi đó Hisako không hề nôn nóng, cô tin thể nào con bé cũng khỏi.

“Lòng tin của người mẹ quả thật vĩ đại, anh cứ ngỡ hết cách rồi, đến đài mà cứ nghe tiếng chuông điện thoại là giật mình, lúc đi về lại lo có chuyện xảy ra, tới mức không dám tiến gần đến nhà, thế mà em chẳng cuống gì cả.” Teizo nói.

“Không chết dễ thế đâu, sức sinh tồn của trẻ con mạnh lắm đấy.”

“Thì biết vậy, nhưng con bé bé thế này, sống được thôi đã thấy kì diệu rồi.”

“Anh thật là...” Cuối cùng cả hai cười ồ.

Hisako không hiểu sao mình lại không lo lắng. Tất nhiên cô có

để ý đến tình trạng hơi thở, nhiệt độ lên xuống của con bé, nhanh chóng thay gối nước và cho uống thuốc, nhưng con bé tiêu chảy lâu là vậy, phân ra như nước gạo, đến mẹ chồng cũng bảo nên chuẩn bị tinh thần, vậy mà cô vẫn bình tĩnh. Đó là niềm tin theo bản năng của người mẹ đã mang nặng đẻ đau ư?

Đúng như dự cảm khi trước, thỉnh thoảng có một ý nghĩ thoáng qua đầu tôi. Như trời sáng dần lên sau màn sương mù, tôi bắt đầu thấy rõ ràng, nhưng cố không chấp nhận nỗi sợ hãi đang hiện hình ấy.

Ở một góc sâu trong tim, tôi đã mong Nobuko chết đi. Tôi tự nhủ một người mẹ sao có thể mong con mình chết, nhưng đúng là tôi đã mong con bé cứ thế mà ra đi khi mới tám tháng tuổi. Nobuko phát triển tốt, tám tháng tuổi đã bám vào cửa trượt để đứng lên, trông như thể sẽ bước đi ngay được. Sau trận ốm nó lớn hơi chậm, nhưng điều đó khiến tôi thấy yên tâm.

Xưa kia em Ayako của tôi béo quay đến nỗi hàng xóm cứ xui cho nó dự thi Béo khỏe béo đẹp. Tối hôm Tết, có lẽ lúc đó nó mới được tám tháng tuổi, tôi đẩy cái xe đồ chơi Ayako thích đi ngang qua bàn sưởi\*, con bé đổ người tới trước bước đến chỗ tôi, mặc dù nó ngã lăn ra ngay nhưng người đầu tiên nhìn thấy Ayako bước đi chính là tôi.

Nobuko bám vào cửa trượt như thể muốn đi thám hiểm, con bé nhìn tôi rồi lại nhìn cái chiếu. Chồng tôi hét toáng lên cổ vũ, “Lại đây, đi đi nào!”

Tôi chỉ muốn nhắm mắt bịt tai.

“Cứ thế này thì tốt biết mấy,” tôi buột miệng.

“Thì đúng rồi, lúc nào cũng như vậy thì... Mà không, phải hai tuổi cơ, người ta bảo lúc đó là đáng yêu nhất. Rồi con bé sẽ lớn lên, chẳng mấy chốc mà thành cô dâu thôi, không biết con gái bố sẽ lấy người thế nào nhỉ?” Chẳng hề nhận thấy nỗi sợ hãi của tôi, Teizo dùng máy ghi âm ghi lại đôi từ bập bõm “happi, babu” của Nobuko.

Cuối năm 1944, bố không thích đi sơ tán theo đoàn thể nên đưa Hisako đến Niigata, ở nhờ nhà mẹ đẻ một cấp dưới của bố. Họ mở cửa hàng bán buôn vải dệt, nhà theo phong cách Kyoto, cửa hẹp nhưng đi vào trong có cả sân vườn. Hisako được nhường cho một gian trên tầng hai của ngôi nhà, cứ mười ngày bố hoặc mẹ lại đến thăm. Trong nhà có một đứa trẻ trạc tuổi nữa nên Hisako sống rất vui vẻ. Sau bốn tháng, cô phải quay lại Tokyo để vào học trường nữ sinh. Bước xuống ga Ueno, tưởng đâu trong sân ga sẽ có đám học sinh xếp thành vòng tròn hát vang, nhưng không, chỉ có một phụ nữ trung niên gào khóc, hiến binh canh chừng bà nghiêm ngặt. Mới có bốn tháng mà nơi này đã thay đổi đến sững sờ, cứ như đang ở một đất nước khác. Khu phố Takagi hiện rõ dấu vết của những tòa nhà bị tháo dỡ.

Ngôi nhà tràn ngập thứ mùi quen thuộc, và quả nhiên chế độ cấm đèn đuốc còn khắt khe hơn cả ở Niigata. Ayako nhào vào người cô.

Mùa đông năm ấy tuyết rơi dày, người ta bảo sẽ không nhập rau và cá về nên mọi người đều hoang mang. Tôi đã quen với việc

phân phối lương thực ở Tokyo nên lại thấy lạ lùng. Thỉnh thoảng khu cảng Niigata mới xuất hiện máy bay B29 đến thả thủy lôi, còn thì vô cùng bình yên như chưa từng có chiến tranh. Tôi cũng quen với tuyết nên thường giúp cào tuyết trên mái nhà. Dù gì con trai họ còn phải dựa vào bố nên người trong nhà đối xử rất tốt với tôi, cô bé bằng tuổi cũng tỏ ra kính nể, có lẽ do tôi mang đến rất nhiều sách và búp bê. Khi tôi trở về Tokyo, hai đứa vẫn thư từ qua lại. Cô bé đó dùng chữ La tinh viết tên lên giấy còn tôi thì giải mã, nên được đặt biệt danh là nữ tiểu quân nhân.

Nobuko sau đó phát triển bình thường. Qua ngày sinh nhật của bé, Hisako ngập trong việc nhà, hết việc nọ đến việc kia nên quên bằng nỗi sợ hãi đó. Nhưng một lần, Teizo say rượu đưa cho Nobuko hộp bánh quy to, bảo là quà của nhà tài trợ. Con bé ngần ngụt mề nheo đòi ăn nên Hisako đành mở ra, có rất nhiều bánh trong đó.

Nobuko không ăn mà lấy bánh làm đồ chơi, nó cầm bánh bẻ lách tách, rồi vứt từng cái một vào thùng rác.

“Nào, con không được làm thế, lãng phí quá,” Hisako chỉ mắng bình thường, nhưng con bé òa khóc kinh người, có lẽ do là con một nên nó hay nhõng nhẽo.

“Thôi không sao, con nó đã biết gì đâu,” Teizo dàn hòa.

“Nhưng như vậy là không được, vứt đồ ăn đi thật quá phí phạm!”

“Thì đúng rồi, nhưng không cần phải quát ầm ĩ lên như thế...”

“Anh im đi, đây là con tôi!”

“Đủ rồi, em làm Nobuko sợ đấy!”

“VẬY anh đừng nói nữa, thỉnh thoảng anh mới ở nhà, cứ chiều con như vậy cũng không tốt cho nó đâu!”

Teizo hiển nhiên thấy khó chịu, anh im lặng. Nobuko đứng trong góc nhà, không hiểu được tình hình nên cứ nức nở không thôi.

“Nobuko, con đem những miếng bánh đã vớt trả về chỗ cũ ngay!”

“Nói thế nó cũng không hiểu đâu!”

“Anh trật tự đi!” Hisako nước mắt lưng tròng, hung hăng đáp trả.

Teizo ôm lấy Nobuko, có vẻ đã chịu thua, tự mình nhặt những chiếc bánh quy trong thùng rác, Nobuko cũng nhanh chóng bắt chước.

“Quá là xa xỉ, cơm không thích là bỏ dở, nước lọc không uống, chỉ thích nước trái cây.” Sau khi bình tĩnh lại, Hisako nói.

“Thì đúng rồi, trẻ con bây giờ toàn thế, thời chúng ta chỉ vớt đi một hạt gạo cũng bị ăn mắng.” Đàn ông đúng là không thể nổi giận dùm dùm quát mắng trẻ con được. Chắc ăn thua nhau ở cái tự tin của người sinh ra nó, Teizo nói đùa.

Không phải, tôi cầu Nobuko ăn bánh kẹo phí phạm hay kén ăn này nọ, không phải vì lý do đó. Ngay sau khi tôi trở về Tokyo, ngày 10 tháng Ba xảy ra một trận ném bom. “Khu phố Takagi sẽ bình an vì ở ngay cạnh bệnh viện chữ thập đỏ,” chẳng ai tin điều này nhưng vẫn đi kháo nhau. Vì đã từng ném trái thảm họa động

đất, bố tôi quyết định nếu có chuyện xảy ra cả nhà sẽ lánh nạn đến bảo tàng mỹ thuật gần đó, vì trú ở quảng trường rất nguy hiểm.

Ngày 25 tháng Năm, 10 giờ tối, còi cảnh báo máy bay địch vang lên, bố lập tức ném mọi thứ như máy khâu, thực phẩm xuống hầm tránh bom trong sân nhà rồi chạy xuống, còn chưa kịp phủ đất lên thì phía Shibuya đã sáng rực, gió ầm ầm, tiếng bom nổ kinh hoàng như đê bẹp đầu mọi người.

Tôi ngẩng phắt lên nhìn trời, vô vàn ngọn đuốc chớp chớp trên bầu trời đêm, trôi dần về phía Bắc. Mẹ cũng Ayako, bố cầm xô ngẩng lên nhìn vô định. Không ít trường hợp bị hun chín trong hầm tránh bom, nên khi trốn trong hầm mà thấy bom cháy rơi xuống phải chạy ra dập lửa ngay. Nhưng khi số lượng bom cháy nhiều thế kia, chẳng ai buồn ra dập.

Giữa sự tĩnh lặng đến lạ lùng chợt vang lên tiếng coong, coong, coong, thứ gì đó vừa rơi xuống mái ngói, rồi tiếng nổ đì đùng vang lên.

Tuy nhà tôi và hàng xóm hình như đều không có gì bất thường, nhưng...

“Không được bỏ tay ra đâu đấy!” Bố đẩy tôi vào giữa, bắt đầu rảo bước, ra đến đường tàu điện và phải dòng người hỗn loạn thì gào hét chửi rủa. Trên tầng hai một ngôi nhà nhìn ra đường, đám người nọ túm tụm chỉ trở khói lửa như không liên quan đến mình, rồi lại nhìn về phía đền Jingu.

Bầu trời đêm nhuộm đỏ, tiếng đạn rơi, bom nổ vẫn vang lên không ngừng. Chúng tôi đến phố Minami, thấy tàn lửa bay thành một đường, căn nhà gặp phải chuỗi tàn lửa đó đột nhiên bùng cháy.

Quay trở lại phố Kasumi, đi qua Hiroo thì thấy vùng đất cao bên trái yên lặng như tờ, chúng tôi liền leo lên con đường hẹp và bắt gặp một hang động tránh bom, người dân có lẽ đã sơ tán hết nên không còn ai cả.

Thầy giáo dạy piano của bạn tôi ở vùng này, tôi cũng biết đôi chút nên hơi yên tâm. Mẹ bỏ Ayako trên lưng xuống đưa cho tôi, rồi cùng bố đứng trước cửa hàng, nhìn về biển lửa qua những tàng cây.

Ayako chẳng sợ sệt gì, đòi tụt xuống. Tôi nhìn quanh hang động đang rực lên nhờ ánh lửa phản chiếu. Như chớp được chút sơ hở đó, tiếng bom rơi vọng lại. Đầu tiên tôi lấy ngón tay bịt kín mắt mũi như đã được chỉ dẫn rồi ôm lấy Ayako phủ phục xuống đất. Đến khi ngẩng lên nhìn về phía bố, tôi thấy mẹ ngã ở cửa hầm.

“Lấy bông băng, bông băng!” Ông cuống lên.

Tôi đến gần thì bị đẩy trở lại. Mẹ nằm đó, hoàn toàn bất động.

Một mảnh bom cháy hay bom cỡ nhỏ ghim sâu vào ngực mẹ nên tôi không thấy được ngay, miệng vết thương chỉ khoảng năm li nhưng mẹ tắt thở ngay tại chỗ.

Nhà họ hàng ở Yotsuya cũng bị cháy hết, họ hàng ở Nakano thì là trung úy lục quân nên đã tham gia chiến đấu, chúng tôi đành đến trú ở nhà đồng nghiệp của bố.

Tang ma tiến hành vội vàng, thậm chí không kịp dâng mẹ một nén nhang.

Trưa ngày 27, bố gom tro cốt của mẹ vào chiếc hộp đơn sơ mang về, im lặng vuốt tóc tôi mãi.

Tôi công Ayako trên lưng, một lần nữa quay lại Niigata.

Niigata cũng đã thay đổi. Sau khi thiêu trụi các thành phố lớn, mục tiêu của đoàn máy bay B29 dời sang tỉnh lẻ. Ai cũng biết điều đó, nên từ nửa năm trước cái vẻ thanh thoi, bình chân như vại nơi đây đã tan biến, người ta đào hầm tránh bom, nghĩ đủ mọi cách hòng sống sót, có cơ hội thì nào vượt cầu chạy về phía Đông, nào trốn ra biển. Tình hình lương thực cũng xấu đi, đồng nghiệp của bố bỏ Tokyo trở về Niigata cho rằng nước Nhật đã đến lúc chấm dứt. Chắc hẳn người dân cũng đã chuẩn bị tinh thần. Không khí gia đình tôi đến ở nhờ cũng khác hẳn, tôi giờ đây chỉ là một đứa trẻ cháy nhà lại ôm theo em nhỏ.

“Búp bê và sách cháy hết rồi, thật đấy.” Cô bé cùng tuổi tôi ngoài mặt tỏ ra thông cảm, nhưng rõ ràng có ý kinh miệt như muốn bảo “Thử nhìn lại mình xem”.

Ai cũng thấy dường như Hisako rất yêu trẻ. Không chỉ Nobuko, mà hễ nghe tiếng trẻ khóc ở nhà nào gần đó là cô lại chạy đến dỗ dành thay mẹ nó. Thỉnh thoảng có người phải nhắc khéo hành động xen vào chuyện người khác của cô, “Người ta bảo trẻ con khóc cũng là cách để vận động đấy.”

Tuy nhiên mỗi khi nghe tiếng trẻ con khóc văng lên, Hisako lại thấy bồn chồn. Nếu là trẻ nhà hàng xóm cô chỉ cần tránh đi chỗ khác, nhưng với Nobuko, mỗi khi bố về muộn nó lại giận dỗi, đến khi quá giấc là quấy không cho ai yên. Nó cứ liên tục như vậy, làm Hisako có lần phải điên tiết hét lên, “Nín ngay! Nói bao nhiêu lần con mới hiểu đây! Đừng khóc nữa, không mẹ cáu đấy!” Cô quắc mắt giận dữ, con bé sợ hãi òa khóc.

Hisako bịt tai, sang phòng khác giam mình trong đó. Khi bình tĩnh trở lại, cô nhờ Teizo (bấy giờ đã về) rằng từ giờ anh tan làm sớm hơn một chút.

Đài truyền hình chỗ Teizo vừa mới đi vào phát sóng nên anh từ chối, nghe xong lý do thì cười bảo, “Làm gì đến mức, em không phải quan trọng hóa việc trẻ con khóc quấy buổi tối đâu, kệ nó khóc chán sẽ ngủ thôi.”

Nhưng dần dần, Hisako không chịu được việc ở riêng với Nobuko vào buổi tối nữa. Không phải tối nào Nobuko cũng khóc, nhưng cứ nghĩ đến tiếng khóc Hisako lại thấy bứt rứt, đành pha loãng whisky của Teizo với nước rồi uống. Nobuko càng lớn, chân tướng nỗi sợ hãi cô hằng kìm nén càng hiện hình.

Cuộc sống ở Niigata rất khổ cực. Bố đưa chúng tôi đến đây, nhưng bố vừa về Tokyo thì thái độ của gia đình chủ nhà hoàn toàn thay đổi. Căn phòng trên tầng hai giờ là của người con trai nên chúng tôi phải ở trong nhà kho tường đất. Nhà kho có hai tầng, nhưng nguyên một khu đã chật đầy những thứ linh tinh từ dụng cụ đồng áng như nón lá, cuốc, áo tơi đến tranh chân dung, tượng bán thân bằng gỗ, hộp đựng sách ảnh. Chưa kể sắp sang hè mà nơi này không có nổi một cửa sổ.

“Ở đây rất an toàn, kiên cố hơn cả hầm tránh bom đấy,” ông cụ nói vậy chứ thật ra họ muốn tránh tiếng khóc của Ayako. Tối hôm hai chị em vừa đến đây, con bé đã khóc toáng lên. Tôi không bị mất tinh thần vì cái chết của mẹ, có thể vì quá đột ngột nên chưa cảm thấy gì, hoặc vì tôi không muốn khóc trong thời buổi vốn đã rồi ren.

Bố nói sẽ cố gắng đến thăm như lần trước. Nhưng với tình hình giao thông hiện nay, nghĩ tới quãng đường đến Niigata chật cứng người đi sơ tán là hiểu, nên tôi nói bố không cần lo.

“Cháy đến thế thì không còn ném bom nữa đâu.” Bố xoa đầu tôi, “Trông nom Ayako nhé, con bây giờ là chị rồi đấy.” Tôi gạt đầu mạnh mẽ, lúc đó tôi rất hăng hái, nhưng giờ, khó khăn đầu tiên là thiếu thôn thức ăn.

Gia đình sống ở nhà chính là hộ có máu mặt với người dân gần đó, họ vẫn có gạo ăn qua ngày. Ayako mới hai tuổi bốn tháng, tôi phải đặt bếp lò trước nhà kho đất, nấu khô dầu đậu tương, cao lương hay ngô để ăn, nước thì đi lấy ở giếng. Cuộc sống mới ổn định chút ít thì Ayako nhớ mẹ. Sáng ra, cô bé cùng tuổi đến trường, khi đi ngang qua cố ý nói cho chúng tôi nghe, “Chẳng ngủ được gì cả, ồn quá mà.” Tôi nghĩ tiếng Ayako khóc suốt đêm qua trong kho chắc không vang đến tận nhà họ, nhưng không hiểu sao vẫn thấy chột dạ.

Bước sang tháng Bảy, nhà kho đất nóng nực, Ayako và tôi nổi đầy rôm sảy, người trong nhà chính mở cửa sổ ra cho đỡ nóng, nhưng chỉ hơi có tiếng khóc là đóng sập cửa lại. Tôi không biết làm sao, đành công con bé đi dọc bờ sông ở Higashibori. Không có cơn gió nào, ngọn lá liễu cứ rủ xuống chẳng chút lay động. Mặc kệ tôi dùng đưa hay hát ru Ayako cũng không nín. Gần đó có công trường máy tiện, tôi nhồi sắt vụn vào bao rơm đựng gạo, chất bên lề đường, đặt con bé lên đó rồi thở phào lau mồ hôi, xung quanh không có lấy một bóng người.

Ayako khóc cũng phải thôi, nó mới chỉ hơn hai tuổi đã phải xa

mẹ, hơn nữa còn đói, nóng, đến tôi cũng muốn làm nũng với ai đó, nhưng tiếng khóc của nó thì khó chịu thật. Con bé khóc nên tôi cũng bị mất ngủ, liên tục bảo, “Nín đi, đừng khóc nữa.” Cuối cùng, tôi đánh Ayako. Tôi đặt con bé ngồi trên bao rơm, ban đầu chỉ lấy tay vò đầu, nó vẫn không chịu nín nên tôi nắm tay lại đấm nó. Con bé bị đánh đau nín khóc, tôi bèn ôm nó lên và quay về nhà kho đất.

Từ khi biết chắc Ayako sẽ nín nếu bị đánh, tối đến hề thấy con bé có dấu hiệu chuẩn bị khóc nhè nhè cả đêm, tôi lại giơ tay lên dọa. Đó là kiểu ru em ngủ của tôi.

Vừa đọc báo Teizo vừa nói, “Em ơi em ngủ cho ngoan, các bà mẹ hát ru sẽ vỗ nhẹ mông con mình.” Cứ thấy bài báo nào nói về việc dạy con là anh lại cắt ra hoặc đọc to cho tôi nghe, có lẽ anh không hiểu được thái độ của tôi đối với Nobuko.

Anh giải thích rằng không nên đánh vào mông, làm thế sẽ ảnh hưởng đến cột sống, gây chấn động não bộ. Tôi cười không tin thì anh gắt lên, “Xương trẻ con rất mềm, chỉ cần một chấn động nhỏ là gãy ngay. Bố mẹ tưởng nó ngủ, nhưng thật ra não trẻ hay bị chấn động khi bị vật gì đó nện nhẹ vào đâu.”

Tôi bỏ ngoài tai những lời này, mà không, đúng hơn là tôi rất hiểu. Tôi thấy ngực mình cuộn lên cơn buồn nôn không thể chịu nổi, tựa như những tia lửa tóe ra từ que pháo hoa. Chấn động não à, có phải mỗi khi bị tôi đấm Ayako lại gãy đi như mấy tay đấm bốc kém cỏi, nên mới im bật không? Hằng đêm tôi đều đánh gãy một đứa trẻ mới chỉ hơn hai tuổi sao? Vặn vò nước sôi ào ào trong bếp, vẩy lên người, tôi cố gắng không nghĩ nữa, cố gắng, nhưng cô đến mấy màn đêm trong nhà kho đất đó vẫn hiện lên trong đầu.

Không chỉ đánh em, cũng như trước đây từng liếm trộm sữa bột, tôi vui mừng khi Ayako bị đau bụng, và độc chiếm gần hết suất ăn phân phối mỗi ngày một ít, trong khi con bé chỉ được ăn nước cháo loãng. Thịnh thoảng họ phát cho khoai sây, củ cải, trứng, cá, Ayako mới lên hai, vậy mà tôi cố tình giấu hết đồ đi, ăn ngấu ngiến một mình. Chính vì thế con bé nhanh chóng suy yếu. Khi bố gửi thư và tiền cho hai chị em, tôi dùng để mua chè zenzai ở cửa hàng chè cạnh đền Hakusan và ăn luôn. Vì bản thân, tôi mặc kệ sống chết của Ayako.

Chiến tranh kết thúc, bố đến đón.

Ông nói như thể không có chuyện gì xảy ra, “Từ giờ chúng ta sẽ sống tốt hơn, đã để con vất vả nhiều, bố rất xin lỗi.”

Hai bố con tôi thuê nhà sống. Trong sự bảo bọc của bố, có lẽ do bận rộn với công việc nội trợ nên những chuyện ở Niigata nhanh chóng trôi đi, trong mơ tôi cũng không nhớ lại. Đến khi kết hôn, đúng hơn là năm 1955, một trận cháy lớn xảy ra ở Niigata, tôi biết nhà bán vải dệt đó cũng bị cháy nhưng không có cảm xúc gì đặc biệt. Thế mà sau khi sinh Nobuko, tôi bỗng thấy như bị ai đâm dao vào người. Ngay sau khi sinh tôi vẫn chưa sao, nhưng chẳng bao lâu, nhất cử nhất động của Nobuko đều gợi lên kí ức về Ayako. Khó khăn lắm tôi mới giam hãm được những kí ức đó, thế mà chỉ vì bài viết trên báo Teizo đọc cho, mọi thứ lại trôi lên.

Tôi bịt tai lại khi nghe tiếng trẻ khóc, là để trốn tránh kí ức hồi ở nhà kho đất. Tôi phát cáu khi Nobuko ăn bánh vãi tung tóe, là do vô thức so sánh với Ayako chỉ được ăn nước cháo loãng suốt gần hai tháng.

Tôi đã quên hẳn, mà không, tuy chưa hoàn toàn tự thuyết phục được bản thân rằng đó là những trải nghiệm đặc biệt của chiến tranh, tôi vẫn tự nhủ hai tháng đó chỉ là một giấc mơ thời hậu chiến. Bị cuốn vào những khó khăn của sinh hoạt hằng ngày, tôi cũng chưa từng quên mình đã cướp đi sinh mạng của em gái bằng chính đôi tay này. Dù không trực tiếp xuống tay, nhưng bỏ đói khác gì hạ sát nó.

Tôi còn nhớ, rất rõ, mình giết Ayako thế nào. Trớ trêu thay, khi đưa trẻ tôi sinh ra càng tới gần tuổi chết của Ayako, nỗi sợ kia càng rõ ràng. Nobuko đã đánh thép lên án tội ác của tôi bằng gương mặt ngây thơ, vui tươi, và những từ ngữ mới bập bẹ nói.

Nhìn Nobuko khóc văng lên, tôi lại nhớ mình từng đánh ngất một đứa trẻ.

Thấy Nobuko đòi nước hoa quả, tôi lại nhớ mình từng cướp đồ ăn của một đứa trẻ.

Tôi sẽ yêu thương con bé cả phần của Ayako. Nếu có cỗ máy thời gian, tôi sẽ đem bánh quy, kẹo, bánh quế ở đây cho Ayako, những ngày cuối cùng trong nhà kho đất đó, con bé đã không còn khóc được nữa, chỉ nằm đấy im lìm. Nước mắt tôi đã chảy rơi, nhưng không thể lãng tránh. Tội lỗi của tôi, sẽ không biến mất.

Ngày 13 tháng Tám năm 1945, theo chỉ thị của thị trưởng thành phố Niigata, toàn bộ người dân bắt đầu sơ tán. Bom kiểu mới ném xuống Hiroshima và Nagasaki là bom nguyên tử, người ta bảo mọi thứ trong đường kính hai cây số từ nơi bom nổ đều bị thổi bay hoàn toàn. Tôi nghe mà không có cảm giác chân thật. Trước đó sức phá hoại kinh khủng nhất là bom một tấn, nhưng nhiều nhất cũng

chỉ ảnh hưởng đến một khu phố. Người ta có dạy tôi về những góc chết bom không ném đến, mặc quần áo trắng để phản xạ ánh sáng sẽ tránh được nguy hiểm. Có tin đồn nơi nào đó trong số những thành phố còn lại của Nhật Bản là Kyoto, Nara, Kanazawa, Niigata, quận Setagaya hay Suginami ở Tokyo, khu Morinomiya ở Osaka sẽ là nơi thứ ba bị ném bom nguyên tử.

Niigata cảnh giác cao độ từ đợt Nagaoka bị thiêu rụi gần đây, mọi người cuống cuồng đi tấp tểch ở thiền viện ngoại ô, bây giờ là mùa hè nên họ còn ngủ lang cả trên các con đường phân luồng hay đê sông Agano.

Khoảng cách từ đảo Saipan đến Tokyo và Niigata gần như tương đương, nhưng Niigata ở xa hơn một chút, trong thành phố cũng không có cơ sở hạ tầng bề thế nào ngoài nhà máy lọc dầu, bót đi phân nào cảm giác cùng đường nên mọi người có thể chạy trốn trong ngày. Về nguyên tắc, người dân không được phép mang theo bất cứ tài sản gì ngoài phần lương thực dùng trong lúc chạy.

Đội dân phòng thúc giục điên cuồng, cảnh sát đạp xe đi tuần. Trời nóng nên người ta nào nướng cơm nắm mang theo, nào nước uống quan trọng hơn cả, âm ỉ nhộn nhạo không khác gì hiện trường hỏa hoạn xen kẽ công cuộc tổng vệ sinh.

“Làm thế nào với hai đứa nhí, chúng tôi đến làng Kizaki, không đưa các cháu đi cùng được.” Bà chủ nhà bảo tôi.

“Phải rồi, không được đâu, đến chúng tôi cũng phải nấn nỉ lắm họ mới cho đến, mà đi không lâu nên chắc không sao đâu,” anh con trai từng là cấp dưới của bố nhét áo vest vào ba lô, thậm chí cả băng phiến.

Bà chủ nhà đưa cuốn gia phả và bài vị ra hỏi, “Cho cái này vào nhé?”

Anh con trai trả lời cục súc, “Cho hết vào cái túi ấy!” Cô con gái nhét sách giáo khoa và sách tham khảo vào túi vải, lấy dây buộc bàn tính, thước kẻ với đôi giày lại. Quá trưa, xe ngựa rồi xe kéo lạch cạch lạch cạch đi trốn, xe nào muốn vào Niigata phải có giấy phép.

Tôi ra cửa nhìn dòng người hỗn loạn hướng về phía cầu Bandai. Thay vì sợ hãi bị bỏ lại, tôi lại thấy thoải mái vì người ở nhà chính đi hết, không cần nom nớp để ý nữa. Một mình tôi hưởng cả ba suất bánh mì khô được trợ cấp nên lấy cho em ăn. Ayako lúc đó đã nằm bất động, trán chi chít mủ rồi vảy do các nốt ban vỡ ra, con bé chắc không còn cả sức để ăn nên chỉ mút chụt chụt một chút.

Nhà nào lâu đời thì có cả quang gánh, chủ nhà đeo ba lô, hành lý chia làm đôi để gánh. Đúng 2 giờ, còi cảnh giới\* phát động, đến rồi. Những người đang đi trên đường lẫn những người đang chuẩn bị hành lý đều tắt tả chạy.

“Bà ơi nhanh lên!” Có người đứng trước cửa gọi the thé, nhưng bà lão một mình ở trên tầng hai đóng sầm cửa, cài then.

Xe cứu hỏa chạy, đội dân phòng ở lại để đảm bảo an toàn, cán bộ khu phố không còn đứng trong góc phố nói chuyện, cả trăm binh sĩ cưỡi trần chạy về phía bờ biển. Ấy thế mà đoàn người đi lánh nạn tràn ra đầy đường lại không có cảm giác đang cấp bách trốn chạy. Một phụ nữ vừa dắt con nhỏ vừa nói gì đó với nó, một người cao tuổi chống gậy không chút hoang mang, một đám hai hay ba học sinh cấp hai đang đùa giỡn. Có rất nhiều người bệnh,

người ta trải chăn lên tấm ván cửa cho họ nằm. Không một ai quay lại nhìn thành phố nơi họ đã quen sống.

Trời còn nắng, dòng người di chuyển nối đuôi nhau không ngắt, đến khi tắt nắng đã không còn một ai. Tôi đi xuống bờ sông Higashibori thấp hơn 2 mét so với mặt đường, nhìn đám rong rêu đang bập bênh trôi trên dòng nước, tâm trí bị xâm chiếm bởi những suy nghĩ vu vơ, “Có nên nấu mình trong thuyền chở phân bón đang neo đậu kia trốn đến nơi nào đó thật xa không?”

Trên đầu, tiếng xe đạp lộc xộc đi ngang qua. Tiếng bom thùng thùng vang vọng, bầu trời đầy sao, lúc đó tôi vẫn chưa thấy sợ. Phần vì đã quen với việc ở một mình, một phần có lẽ vì không còn ai nữa nên giờ quan hệ máu mủ với Ayako trở thành chỗ dựa, tôi ôm con bé đã lâu chưa bế, đặt thân hình gầy yếu nhẹ bẫng đó lên lưng, lang thang trong bóng tối.

Tiếng kéo lê gậy sắt của thành viên ủy ban xã đi tuần vọng lại từ xa nhắc nhở đề phòng kẻ trộm, ngoài ra không có một sinh vật sống nào khác. Cái nóng từ ban trưa vẫn chưa dịu lại. Tôi gọi Ayako nhưng con bé không trả lời.

Bố là bác sĩ nên phải đi khắp nơi chữa cho những người bị thương do ném bom, công việc không ngơi tay.

Trong trụ sở của đội dân phòng có bốn, năm người đang uống rượu. Tôi nhớ ngày xưa cùng mẹ đi ăn zarusoba\* ở trung tâm thương mại Shibuya, tôi tò mò muốn kiểm tra xem dưới rá còn mì không liền bị mẹ mắng cho một trận.

Khi mẹ trúng đạn ngã xuống, chúng tôi kéo bà vào hầm, bà nặng như đá. Bố chỉ nói một câu “Không xong rồi”. Tôi đến khóc

cũng không khóc nổi, tháo khăn tránh bom của mẹ, lấy lược chải tóc cho bà. Ayako lúc đó vẫn chưa biết gì, chỉ nắm chặt lấy bàn tay mẹ hăng còn ấm.

Từ khi đến Niigata, đây là lần đầu tôi khóc nhòe mắt. Quay về nhà kho đất, tôi đặt như vút Ayako xuống sàn, nằm vật ra khóc.

Tôi không thể ở yên một chỗ, chạy ra ngoài, rồi lại lén vào nhà chính, đi lang thang phòng nọ phòng kia nơi mình đã biết, mở hết cửa này đến cửa khác, những mong mẹ đang ở đó.

Mà không, có lẽ chỉ là do tôi không thể ở yên một chỗ thôi. Bỗng nhiên tôi thấy sợ bóng tối bên ngoài. Đúng lúc đó có tiếng ai gõ nhịp, không lẽ vẫn còn người? Nếu còn, dù là ai tôi cũng muốn theo. Lắng tai nghe, thấy tiếng động vang lên từ nhà bên, tôi vòng ra cửa sau ngó vào. Trong phòng tối om, một bà lão đang ngồi đọc kinh, tay trái giơ lên, âm thanh vọng ra theo nhịp tay của bà.

Tôi đẩy cửa gỗ, nhìn kĩ thì thấy bên trong như gian thờ, nguyên một bên tường toàn bàn thờ Phật. Bà lão không chỉ cử động cổ tay, mà cả người cũng lắc lư từng nhịp, chẳng biết đã nhận ra tôi chưa. Nhưng tôi lưỡng lự không muốn gọi, chỉ thấy rất vui vì có người nên cứ thế đứng tựa vào cửa gỗ, gặm bánh mì khô.

Không biết tôi đã đứng thế bao lâu, bỗng một phụ nữ mặc quần thụng xuất hiện, cũng có vẻ giật mình lùi lại. Thím ta đang dắt một chiếc xe đạp.

“Bà ơi, bà đừng cứng đầu nữa, mau đi thôi!”

Bà lão vẫn không động dậy.

“Nào đứng dậy thôi bà ơi.” Người phụ nữ giọng vẫn cung kính nhưng đã luồn ra sau nâng bà dậy như thế kẹp nách trong đầu vật.

“Không đi đâu, tôi...” Bà nói gì đó rất nhanh, tôi không nghe rõ. Người phụ nữ dắt bà ra như lôi đi, “Mọi người đều lo lắng cho bà, bảo bà có làm sao thì chẳng ai còn mặt mũi đâu gặp tổ tiên.”

“Tôi chết ở đây thôi, cùng với tổ tiên.”

“Nào bà mau lên xe!”

Miệng phản đối nhưng bà lão vẫn ngoan ngoãn ngồi lên yên sau xe đạp.

“Thím ơi, xin hãy dẫn cháu đi cùng!” Thím nọ đẩy xe đi, tôi khàn giọng gọi với từ phía sau. Có lẽ thím ta không nghe thấy, bóng dáng dần tan biến vào màn đêm. Tôi chạy đuổi theo nhưng ra đến ngoài thì bóng dáng chiếc xe đã mất hút.

Tôi sợ đến nỗi đứng chôn chân ở đó, rồi tiếp tục chạy, giữa chừng nghe thấy tiếng người thì dừng lại, ra là tiếng đài nhà ai vẫn bật.

Đồn cảnh sát ở đầu cầu cũng không còn một bóng người. Đi về bên trái ngã ba sẽ gặp barie chắn tàu, đi thẳng thì đến Shibata, sau khi đến đây sơ tán tôi từng tới nơi này cùng con gái nhà bán vải dệt.

Tôi như phát cuồng, muốn đến chỗ có người, ai cũng được, nên cứ thế chạy trong bóng tối. Một lúc sau, tôi chạy đến nơi có cánh đồng lúa trải rộng bất tận. Con đường duy nhất tuôn dài dưới ánh trăng sáng lấp lánh, nhưng lúc này đây tôi thấy sợ phải xa nhà dân.

“Bố ơi!” Tôi hét lên, như thể đuổi theo tiếng hét, tôi vụt chạy, rồi lại hét lên lần nữa, bỗng...

“Tìm ai đây?” Một giọng nói ngay gần đáp lại lời tôi, “Có ở

đăng trước không, đến trước mà gọi.”

Tôi đưa mắt tìm thì thấy trên đường phân luồng, năm sáu người đang cong lưng ngồi. Ít nhiều yên tâm, tôi nuốt nước bọt xuống cổ họng khô khốc. Đi thêm 500 mét nữa, mọi người đang khom lưng ngồi chen chúc nhau, vây quanh một ít tài sản, dụng cụ. Họ hạ giọng như sợ lỗ miệng nói to sẽ trở thành mục tiêu nhắm bắn.

Tôi cứ ngỡ nơi đây sẽ người người nhộn nhịp như lễ hội ngoài quảng trường, nhưng bầu không khí lại yên ắng khác hẳn đám đông ồn ào ban trưa. Tôi cũng chọn một chỗ xa xa ngồi xuống, cởi giày, nhúng chân xuống nước trong ruộng, cuối cùng cũng nhớ ra Ayako.

Tôi nhớ ra, nhưng cũng biết mình không còn sức để quay lại. Tôi chạy đi mà không mang theo gì vì bị giày vò bởi mặc cảm tội lỗi chỉ biết lo cho thân mình, bỏ mặc Ayako.

Tôi tự an ủi, con bé có bánh mì khô, ở một đêm thôi không sao cả, mai trời sáng mình sẽ quay về dẫn nó đến đây, đào một cái hầm tránh bom trên đê sông Agano đằng xa để hai chị em trốn ở đó.

Mà không, hai đứa sẽ lên tàu hỏa về Tokyo, nhờ bị thả bom nguyên tử thì ở Tokyo vẫn an toàn hơn. Tôi sẽ công Ayako, liếc nhìn những người đang khom lưng ngồi thụp xuống đường chia luồng như ăn mày kia, nhanh chóng đi gặp bố, để bố chữa cho con bé khỏi phát ban và tiêu chảy.

Khi tôi choàng tỉnh thì trời đã sáng, có người rửa mặt ở con kênh nhỏ dùng để tưới tiêu, có phụ nữ đánh đá châm lửa, có phụ nữ đi vệ sinh dưới bóng giàn phơi lúa rẫy. Số người ở đây ít đi so với tối qua, chỉ khoảng năm, sáu mươi người. Có vẻ họ sống gần

đó, về nhà chờ trứng và các thứ đến, nhìn qua tựa như một chuyến đi chơi xa.

Tôi bám theo một người đàn ông có vẻ cũng trở về thành phố, bước trên con đường tối qua đã chạy tới đây. Sáng ra, tôi ít nghĩ về Ayako hơn, chỉ còn cảm giác mãnh liệt muốn quay về Tokyo một mình.

Ban ngày dậy nhà lại trông như mọi khi, không có gì thay đổi. Mặt trời đã lên từ lâu, nắng chói chang hun cháy lưng tôi. Đến Higashibori, tôi thấy có người đang đóng ván cửa ra vào, chắc lo lắng cho tài sản trong nhà, có người lại đeo bọc vải trắng. Tôi máy móc đi vào nhà kho đất qua cửa sau của tiệm vải dệt, không biết mình nghĩ gì khi đó, mà dù có gì cũng chẳng nhớ ra.

Khi tôi bước một bước vào nhà kho đất, vụt một cái cả chục bóng đen chạy tán loạn, có thứ gì màu đỏ.

Thứ màu đỏ đó là Ayako, còn bóng đen chạy tán loạn kia là chuột. Không biết mất bao lâu tôi mới hiểu ra Ayako bị chuột cắn.

Khi tỉnh lại, tôi thấy mình đang ngồi co ro dưới hầm tránh bom trong đền Shiroyama. Tiếng đài phát oang oang về trận ném bom ở Osaka, tôi chắc chẳng nghe thấy gì đâu, thế mà làn da như tiếp nhận những rung chấn ầm ầm từ nơi đó, cứ run lên bần bật.

Sáng ngày 15, lệnh sơ tán chấm dứt, thi thể của Ayako được đội dân phòng hỏa táng. Con trai tiệm vải dệt không để ý đến cái chết của con bé, nhưng anh ta ghét máu bẩn ở nhà kho nên đốt lá liễu sam mù mịt. Một con chuột nhỏ bị hun khói thò đầu ra định trốn mà không kịp, bị anh ta giẫm chết. Con chuột thổ huyết, ngửa ra nhìn trời, bầu trời trong xanh không một gợn mây thu nhỏ lại in lên

mắt nó.

Ngày 16 bố đến, hỏi chuyện tỉ mỉ gia đình tiệm vải dệt.

Cả đêm bố vuốt tóc tôi vẫn đang khóc rung rức, chẳng hỏi một lời.

“Chắc là bệnh rối loạn thần kinh của bà mẹ không còn tự tin nuôi con.” Phòng thẩm vấn tối om, viên cảnh sát hình sự kiên nhẫn chờ lời khai của Hisako. Thỉnh thoảng anh ta lại lăm bầm một mình, “Đến súc vật còn biết liều mình vì con, có khi cô ta điên rồi.”

Anh ta gõ chiếc bút máy xuống bàn “cộc cộc”, hóp một ngụm trà, “Thế nào, đói rồi phải không?”

Hisako vẫn bất động, chỉ thở dài một hơi.

Bố không nhắc tới, tôi cũng không giải thích gì.

Gần mười lăm năm trôi qua, tôi tự nhủ mình đã quên, nhưng làm sao quên được. Nobuko càng gần đến tuổi Ayako, tôi càng hay nhìn thấy cảnh những bóng đen chạy tán loạn khỏi cơ thể Nobuko đang ngủ, sau đó chỉ còn lại một tảng thịt đỏ nham nhở.

Tôi không thể rời Nobuko dù chỉ một giây. Hơn thế nữa, mỗi khi nhìn Nobuko, tôi lại thấy loáng thoáng gương mặt hốc hác, phủ đầy mủ và vảy của Ayako.

Nobuko khóc làm tôi nhớ đến tiếng khóc đêm của Ayako, vì đói lả mà nghe như tiếng la hét vô thanh vô sắc.

Khi bị bầy chuột bóc tách những vết sẹo trên mặt mình, không

biết Ayako đã gọi ai. Bị bỏ lại ở đó, gào khóc và bị chuột tấn công, không biết nó đã cầu cứu sự giúp đỡ của ai?

Còn tôi, tôi chạy trốn một mình. Nếu tôi dẫn nó theo, chỉ hai ngày sau là chiến tranh kết thúc rồi.

Chính tôi đã giết Ayako, hãy tha thứ cho tôi. Tôi nhìn Nobuko mà lại nhìn ra Ayako hai hốc mắt bị khoét, người bê bết máu.

Tôi lấy chân cố hết sức giấu đi, luôn miệng van nài hãy tha tội cho tôi, thế rồi...

“Lấy chân trùm ngạt Nobuko, cô thấy thế nào? Đau khổ, hoảng loạn lắm phải không? Cảm giác ấy còn vương lại trên đôi bàn tay cô chứ? Cái cảm giác một cơ thể nhỏ bé cố gắng giãy giụa ấy? Cô thậm chí còn tự thú, tức là vẫn tỉnh táo lắm. Tại sao cô làm thế?”

“Tôi muốn biến thành chuột.”

“Chuột?”

“Tôi muốn biến thành chuột để được giẫm chết, hãy đổ xăng vào người tôi rồi thiêu chết tôi đi, như vậy, nhất định...”

Viên cảnh sát hình sự nhìn chăm chăm vào Hisako, hỏi cô vừa nói gì.

Hisako đưa một tay lên xoa tóc, nhắc lại.

“Giết tôi đi nhé.”

## La Cumparsita\*

Đó là một căn phòng nhỏ rộng 2,7 mét, sâu 3,6 mét, tính ra tổng diện tích sàn gỗ được 10m<sup>2</sup>, tường cũng ốp gỗ. Ở độ cao 1,8 mét có cửa sổ hẹp đang để mở chỉ rộng tầm 30 phân, nhìn ra hướng Nam. Trên cửa sổ lắp một thanh sắt nhô ra ngoài sáu phân. Trần nhà cách cửa sổ 60 phân nữa, chính giữa treo bóng đèn sáng mờ đặt trong lưới kim loại. Bề mặt gỗ đã lốm đốm đen do bị mưa dột.

Góc phòng phía Tây Bắc có thùng gỗ đường kính 45 phân, cao 60 phân, một chiếc chiếu rơm đã sờn rách, chỉ rộng khoảng nửa chiều lát sàn thông thường, một quyển tạp chí cũ, và đó là tất cả đồ đạc trong phòng.

Cửa phòng ngay cạnh thùng gỗ, dày sáu phân, nhưng dường như chưa đủ độ tin cậy nên được đóng thêm hai tấm gỗ chéo nhau. Ngang tầm mắt có một cửa sổ nhỏ, đám quần giáo võ nghệ cao cường với biệt danh kì lạ như Xe Tăng, Béo Lùn, Chó Cái hay âm thầm nhìn trộm qua đó, chúng thường gọi là “cái lỗ”.

Từ bên trong nhìn trộm qua “cái lỗ” sẽ bị cánh cửa dày và dãy hành lang hẹp che khuất tầm nhìn, chỉ thấy được cửa ra vào của căn phòng đối diện và một chút tường ở hai bên.

Lúc còn khỏe mạnh, chúng bám vào thanh sắt trên cửa sổ, thanh sắt bẻ quặt ra ngoài nên toàn bị treo cổ tay, nhưng vẫn đu được người lên để nhìn ra thế giới bên ngoài. Chúng thấy vườn tược nhà

nông ở ngay gần, tiếp đó là ruộng lúa trải dài, cuối cùng là ánh sáng lay lắt nơi dòng chảy con sông Yodo. Nhưng khi bị tổng vào đây đến hai tuần, thì không phải chúng chán quang cảnh đó, mà là không còn sức đu người, cửa sổ giờ chỉ còn dùng để dẫn ánh sáng vào thôi.

Trong căn phòng khoảng 10m<sup>2</sup>, mười sáu thiếu niên nằm chồng chéo lên nhau, lúc thức mỗi người được hưởng không gian tầm 60 phân, lúc ngủ cũng chỉ được 60 phân.

Đứa lớn 17 tuổi, đứa nhỏ 11 tuổi, đứa bị giam ở đây lâu cũng một năm rưỡi. Thủ lĩnh phòng giam gầy hết cỡ, nhìn từ phía sau, mông cậu ta nhăn nheo như da con voi già, cẳng chân như thân tre với đầu gối là đốt tre, chỉ có mu bàn chân sưng phồng, bề mặt chẳng chít những đường vân xỉn màu, nhóp nhúa như bị bầy sên lải bò qua. Thịnh thoảng cậu ta ngẩng cái đầu to bất thường không có dấu hiệu nhỏ lại, tì lên mấy cái đầu lâu, loạng choạng đứng dậy tụt quần rồi ngoái đầu lại hỏi, “Nhìn thấy cái lỗ đít chưa? Khi nào thấy lỗ đít là sắp chết đây!”

“Khi nào phần thịt trên mông chảy hết xuống, lộ ra lỗ hậu môn là suy dinh dưỡng giai đoạn cuối, chỉ trong nửa tháng sẽ chết”, ai đó đã nói vậy và được truyền tai nhau trong trại giam này. Thế nhưng thủ lĩnh hỏi tỉnh bơ như không phải chuyện của mình. Thấy mọi người đều im lặng, cậu bảo, “Xin lỗi đã bắt mọi người xem cái đít bẩn thỉu của tôi.” Chỉ đứng lên thôi cậu ta đã mất sức, thở hổn hển, chẳng mấy chốc lại ngã xuống, nằm vật ra.

Người mới nhất nhập bọn là một cậu cò hương, từ ba ngày trước. Xe tải chở thiếu niên từ nhà tạm giam qua trại giám sát cách

ly\* rồi tới trại giáo dưỡng trẻ vị thành niên ở Hirakata này lúc nào cũng đến vào nửa đêm.

Các thiếu niên sống ở đây đều đã quen với bước chân lặng lẽ, tiếng chửi bậy của đám quản giáo cao hứng cười đùa, nên mắt mở thao láo trong đêm, chỉ tâm niệm một điều người mới đến đừng vào phòng mình. Sở dĩ như vậy là vì hoàng hôn mùa thu, ngay khi khoảng trời xanh ít ỏi biến mất là đến giờ tắt đèn đi ngủ. Thức thì không nói làm gì, nhưng đến lúc nằm xuống, mọi người không có cách nào khác hơn là nằm đè lên nhau, chân nọ xọ chân kia.

Cũng không phải không có cái vui, người cũ có thể ra uy với người mới để cướp lấy phần cơm, nhưng hiện giờ đối với những người trong phòng, cái ước muốn không bị lèn như cá hộp còn mãnh liệt hơn nhiều.

Trái với ước muốn của chúng...

“Mong mọi người chiếu cố cho.” Cánh cửa mở ra, một cậu trai siêu cấp cò hương ào vào phòng như bị ai đẩy. Không biết do chưa quen với bóng tối, hay bản tính chậm chạp mà liền một lúc cậu ta giẫm lên hai, ba thiếu niên đang nằm ép chặt vào nhau.

Nếu to tiếng quản giáo sẽ chạy đến ngay, nên xung quanh nổi lên những tiếng gầm gừ hăm dọa nho nhỏ, nhưng không ai cự quạ.

Cuối cùng cò hương cũng tìm được một chỗ trống cạnh cái thùng. Không nhận ra đó thực chất là nơi giải quyết nhu cầu, cậu ngồi thụp xuống ôm gối, băng quơ nói, “Tôi bị quay phim, trước khi ra tòa, tôi bị lên hình trong thời sự, không biết họ quay kiểu gì.”

“Thế cậu đã làm gì? Bị phát trên thời sự thì chắc phải tội nặng lắm.” Takashi hỏi.

Cò hương trả lời, “Tôi ăn trộm cái máy bơm ở giếng, đưa lên xe kéo, bánh xe để lại vết. Thế là bị bắt luôn.”

“Đồ ngu, câm miệng đi!” Sakurai quát, cậu ta lớn tuổi nhất và là một tên du côn ở khu Tenroku.

“Tôi có chảy đấy, chịu khó nhé.” Bose 11 tuổi bị bệnh lậu và giang mai nói đùa. Không phải chịu chiếc gì hết, chưa đến ba ngày là sẽ được luyện cho miễn dịch với cả vết sưng tấy lẫn ngứa ngáy. Ở đây, cảm giác bọ chét, chảy, rệp bò lổm ngổm trên người ngược lại là một niềm an ủi.

Takashi đến đây gần một tháng trước. Cậu được đưa lên xe tải phủ bạt, sau khi đi qua đồn cảnh sát Moriguchi quen thuộc, chiếc xe lắc lư ba mươi phút trên con đường dốc. Cùng đi với cậu từ trại giám sát cách ly có sáu người nữa, nhưng ai nấy đều im lặng. Hai cảnh sát theo trông chừng cũng chẳng nói một lời.

Takashi đang lo không biết họ dẫn mình đi đâu thì chiếc xe bỗng dừng lại. Cậu nhảy xuống, trong bóng tối một cánh cổng uy nghiêm mở ra, bên trong có khu nhà gỗ cũ.

“Xếp thành hai hàng ngang, đừng có lùn khân!”

Takashi thấy tổng cộng bốn chiếc xe tải, tất cả đều chở các thiếu niên. Cả bọn không biết phải xếp hàng thế nào nên cứ đi loay hoay quanh, có cậu không may đứng ngay cạnh quản giáo, một tiếng trầm đục vang lên, ngã ra ngay đơ. Lập tức, đám thiếu niên tranh nhau đứng thành hàng như đèn được đồng loạt bật sáng.

“Số hiệu”, “Nghỉ”, “Chú ý”, chiến tranh kết thúc đã tròn hai năm mà hiệu lệnh vẫn như huấn luyện quân sự, ba quân giáo ưỡn ngực đầy uy nghiêm y hệt sĩ quan quân đội. “Nhớ kĩ, chúng mày sẽ rèn luyện ở đây một thời gian, liệu mà sửa đổi bản tính, rõ chưa?”

Quản giáo Xe Tăng vừa nói vừa quét mắt nhìn từng thiếu niên một.

“Cởi hết quần áo ra!” Quản giáo Béo Lùn quát giọng the thé.

Đám thiếu niên này đều là những đứa trẻ lang thang không nhà cửa, bị ép cởi hết quần áo dính đầy mồ hôi và bụi bẩn, cởi cả quần lót, xấu hổ che đi phần phía trước.

“Đừng có bắt chước bọn con gái e thẹn!” Béo Lùn lấy đầu gậy lật đồng quần áo và đồ lót vừa được cởi ra để kiểm tra. “Đứa nào có hành lý, bước lên trước một bước.”

Takashi bước lên, cậu có tài sản duy nhất là chiếc túi vải.

“Có gì trong đó?”

“Đồ lót để thay ạ.” Ngoài ra còn có mấy thứ bỏ đi không thể giải trình.

Người quản giáo chỉ quắc mắt nhìn Takashi, không hỏi thêm gì khác, cứ thế tịch thu năm hành lý gồm bọc vải và túi xách. Điềm danh xong, cả đám ngồi quỳ, người vẫn trần như nhộng.

Những thiếu niên này chắc chắn đều là bọn du côn, bỏ nhà ra đi, trộm cắp, trấn lột hay đi khệnh khạng ở các khu chợ đen đồ nát với cái mặt ta đây làm chủ, nhưng có lẽ bị trấn áp bởi sự hung hăng của quản giáo nên không ai dám nói chuyện riêng. Chúng ngồi yên đến kì lạ trong căn phòng lát gỗ, nghi ngờ nhìn quanh quất. Nhưng

có lẽ do chưa quen, và cũng do ánh đèn tù mù, chúng thấy nơi này chẳng có đồ đạc gì ra dáng một căn phòng, trần nhà cao tít lẩn tường đều lát gỗ. Từ đây chỉ nghe tiếng dép lê của quần giáo vang lên đều đặn, cảm giác như một nơi hoàn toàn tách biệt. Mười hai, mười ba đứa trẻ xách những chiếc xô vào đặt ở cuối dãy.

“Cơm đây.”

Thấy đám thiếu niên quả nhiên rộ lên xôn xao, lũ trẻ cười ranh mãnh định rút về phía trong thì ớ ra, đặt lại mấy chiếc xô xa tầm tay đám thiếu niên đang ngồi quỳ theo hàng. Khi chúng một lần nữa bước ra từ bóng tối hành lang, hai tay đang cầm bát nhôm.

“Dù sao cũng là cơm thừa canh cặn, đừng kêu ca đấy.” Một đứa cầm bát trực tiếp múc lấy nước lồm bồm vài hạt cơm từ chiếc thùng, đưa cho đám thiếu niên. Phát xong, dù trong thùng vẫn còn một phần tư, bọn trẻ vẫn mang đi. Nói là bữa cơm thì hơi quá, hồi ở trại tạm giam, người ta còn cho một cái bánh mì nhỏ, cơm độn lúa mạch, bánh canh bột mì hay cơm hộp dai nhách. Đám thiếu niên nhìn nhau ngớ ngàng rồi húp xì xụp.

“Đứa nào vi phạm quy định sẽ bị tống vào phòng trừng phạt.” Xe Tăng ngoác miệng phổ biến giờ thức dậy buổi sáng và giờ bắt đầu làm việc. Có lẽ vì không hiểu nghĩa của từ “phòng trừng phạt”, cũng có lẽ vì giọng điệu của tay quần giáo khiến một cậu thiếu niên nhớ tới trường học, cảm thấy ỷ lại liền hỏi, “Vào đó thì có chuyện gì xảy ra ạ?”

Ngay lập tức, Xe Tăng túm đám tóc đã mọc hơi dài của cậu ta lôi xềnh xệch về cuối hành lang, chân nện từng bước rầm rập. “Đây, chỗ này là phòng trừng phạt, nhớ cho kĩ đi.”

Kẹt, cánh cửa mở ra.

Chắc cậu ta sợ hãi lắm, nên dù đã 15,16 tuổi vẫn khóc nháo như một đứa trẻ. Cửa đóng lại, tiếng kêu khóc nhỏ dần.

Đám thiếu niên đã hiểu mức độ nghiêm trọng của vấn đề...

“Chạy trốn, kháng cự, không nghe lệnh, giành cơm, đánh nhau vì mục đích cá nhân, hay cãi cọ, đều sẽ bị tổng vào phòng trừng phạt. Thế nào, có muốn vào không?” Xe Tăng hỏi một thiếu niên cao lớn trong hàng, thấy cậu ta lắc đầu quây quây như bị co giật thì cười toe toét.

“Đứng dậy, mặc quần áo rồi đeo số hiệu vào.” Sau đó, tay quản giáo dẫn năm người một đi.

Takashi bị đưa đến trước cửa phòng số 18, phòng trong cùng tầng hai tòa nhà bên kia hành lang chuyển tiếp. Trước khi mở khóa, quản giáo soi đèn kiểm tra bên trong qua cái lỗ, rồi hé cửa, thô bạo đẩy ập cậu vào trong.

Bị bất ngờ, Takashi lão đảo, tiếng khóa cửa kim loại vang lên nặng nề từ đằng sau. Lúc đó căn phòng mới có tám người nên khá thoải mái, cậu đợi cho mắt nhìn quen với ánh trắng hắt vào từ cửa sổ trên cao rồi nằm xuống.

“Tôi có chấy đấy, chịu khó nhé.” Một cậu bé đánh tiếng, giọng vui mừng.

Khi bình tĩnh lại, cậu nghe tiếng bụng mình kêu réo vì đói, ba ngày nay cậu phó mặc bản thân trôi theo dòng đời, từ trại tạm giam đến tòa án, trại giám sát cách ly rồi tới cái phòng giam chung không biết gọi là thứ gì này. Đổi chỗ liên tục đến chóng mặt, bị lôi

đi hết chỗ này tới chỗ khác, mỗi một việc xảy ra đều gây hoang mang nên cậu đã quên mất cái bụng rỗng của mình.

Những người trong phòng vẫn yên lặng ngủ, họ chẳng xì xào gì khi cậu vào phòng, có lẽ đã quá quen hoặc quá nản rồi. Takashi cảm thấy, trước mắt cậu đã qua được một bước. Ngay khi hiểu được mình sẽ sống ở đây một thời gian, cậu liền thấy đói. Đã quen với tình trạng này, cậu dồn lực vào cơ hoành ép dạ dày lại, khoang miệng giãn ra, nước canh mới uống vừa nãy - những hạt cơm trong đó có lẽ đã tan hết - trào ngược lên cổ họng từ thực quản, lưỡi cảm nhận được vị thức ăn quen thuộc. Cậu bỗng thấy có mùi củ cải, thì ra đó là canh củ cải được bỏ thêm cơm nguội vào.

Takashi có thể nhai lại những thứ đã nuốt xuống bụng như loài bò. Hiện tại cậu đang đói, đúng hơn là trước mặt không có gì ăn, mà cũng không hẳn, trong miệng đang có đồ ăn, cậu nhai nhồm nhoàm, cảm giác thức ăn trôi qua cuống họng làm cậu thấy yên tâm, nhưng có ăn bao nhiêu cũng không no bụng được. Giống như một người ăn cả núi bánh mì, đến khi nuốt xong cái cuối cùng thì lập tức cảm thấy lo lắng, sợ hãi đến cùng cực, đây chỉ là cách giúp cậu làm dịu đi nỗi sợ hãi đó thôi. Người tuổi ngựa mà lại học theo tập quán của bò. Lần đầu tiên cậu làm thế này là một năm rưỡi về trước, đầu hè năm 1946.

Giờ nghỉ trưa, Takashi nằm ườn trên bờ đê, cách xa sân trường cấp hai ở ngoại ô Osaka nơi cậu theo học. Bạn cùng khóa với cậu hầu hết là con em nông dân, đều mang theo những hộp cơm trưa có trứng rán cuộn, trứng cá tuyết, táo bẹ tẩm muối, mơ muối như một lẽ dĩ nhiên, chỉ Takashi không có.

Cậu có thể mua một đĩa bánh khoai giá 10 yên bán trong cửa hàng của trường học, nhưng lại không có tiền, đành cố nặn nước bọt để nuốt xuống, ngược nhìn những đám mây trên bầu trời. Dưới bầu trời, ruộng lúa nước trải rộng ngút tầm mắt được chia thành luống hình tứ giác, đây đó có những mảng trắng lóa lên, chắc đang dẫn nước vào chuẩn bị cấy lúa. Cậu để ý căn kẽ tin tức liên quan đến việc trồng lúa như hạn hán, bão lụt, không khác gì một tiểu nông nghèo khổ.

Đang ngắm nghía thì Takashi nhắc thấy mấy nhóm đã ăn xong cơm hộp, trong số đó có đội nhạc do nhóm con nhà khá giả thành lập từ học kì mới đang luyện tập.

“Cha, cha, cha, cha.” Tiếng accordion lóng ngóng vang lên một giai điệu lạ lẫm, tiếng trumpet hơi lệch tông theo gió bay tới, cậu bỗng thấy dạ dày mình co rút, quặn lên. Trong khoang miệng, ba hay bốn mảnh đậu tương chạm vào lưỡi như một trò ảo thuật. Buổi sáng khi Takashi ra khỏi nhà, mẹ đã nhét mấy hạt đậu tương vào một phong bì giấy xi măng đưa cho cậu, bảo không thay cơm được nhưng cũng coi như xoa dịu tinh thần. Trong giờ học, cậu nhắm nháp từng hạt từng hạt một tựa như ngậm kẹo, làm vậy, thứ nhất là tránh phát ra tiếng cắn vỡ, nhưng quan trọng hơn cậu muốn gìn giữ cái cảm giác có đồ ăn trong miệng, rồi mới cẩn thận nuốt xuống.

Cậu lại cắn vỡ hạt đậu tương đã phình ra vì ngấm nước bọt, thích thú thưởng thức mùi vị thơm ngọt rồi nuốt xuống, và một lần nữa ợ lên. Lần này lại càng nhiều thứ trào ngược. Chắc do đường thực quản có dáng thon như thanh chả cá kamaboko nên những hạt đậu cậu đã cắn vỡ cũng đông lại thành cục như vậy, càng làm

rõ thêm cảm giác đang được ăn. Cậu nuốt xuống rồi thử màn nhai lại vụng về đó theo kinh nghiệm ở lần thứ hai, nhưng có lẽ thức ăn đã bị nước bọt và dịch vị tiêu hóa hết nên chẳng thấy gì nữa. Ngay lập tức, cái cảm giác bụng rỗng ập đến, Takashi kiệt quệ cả về thể chất lẫn tinh thần.

Tiếng đàn accordion vẫn lặp đi lặp lại “cha cha cha cha” như chế giễu cậu. Sau này đi hỏi cậu mới biết, đó là khúc nhạc tango nổi tiếng *La Cumparsita*. Từ lúc đó cứ giờ nghỉ trưa, cậu lại ra hành lang nhìn theo đội nhạc tập luyện trong phòng học môn Sinh vật ở tít phía Bắc trường học.

“Ngón tay thẳng chơi đàn accordion nhỏ như tay con gái ấy.”

“Tên đánh trống là con trai của một tay làm giàu bất chính, nghe nói cậu ta đã bỏ tiền ra mua tất cả nhạc cụ đấy!”

Thằng bạn cùng cấp nhìn theo, nói về lời đồn thổi nghe như đang ghen tị. Takashi không quan tâm, chỉ sốt ruột chờ bài *La Cumparsita*.

Có lẽ cảm giác được có người đang nhìn, đưa con trai đặt những ngón tay quả thật dẻo đến kì quái đối với nam giới lên bàn phím accordion, làm điệu làm bộ gây những tiếng “cha cha cha cha”.

Thành dĩa dày của Takashi bỗng co rút, khô dầu đậu tương, lá khoai luộc, khoai sấy, mọi thứ mẹ đã tỉ mỉ chuẩn bị cho và cậu đã hạnh phúc ăn sạch trong giờ học, tất cả trào ngược lên miệng.

“Cậu có muốn vào không? Vẫn còn thiếu chân violon đấy.” Cuối cùng, con trai nhà giàu bất chính rộng rãi hỏi mà không biết Takashi chỉ sử dụng tiếng nhạc như biện pháp kích thích cơ chế

nhai lại. Takashi không định vào đội nhạc, trước đây bố cậu từng bảo chơi violon sẽ hít phải bụi nhựa dẻo, dễ mắc bệnh phổi.

Bố là bác sĩ trên tàu thủy hỗn hợp\* đi quần đảo Nam Dương. Mỗi tháng một lần, ông trở về nhà ở Uozaki nằm giữa Kobe và Osaka, lần nào cũng mang đu đủ, xoài hay cá chẻm mà thủy thủ trên tàu câu được làm quà. Thịnh thoảng lắm Takashi mới gặp bố. Bố có thân hình béo tốt lại ít nói nên lúc gặp mặt cũng khó thân thiết, nhưng khi vào bồn tắm cậu như thành một người khác, dù bố chỉ gật đầu ừ ừ cậu cũng rất vui, huyền thuyên nói hết chuyện này đến chuyện khác, chuyện thật cũng có, chuyện bịa cũng có. Nào là cậu hạ đo ván năm đối thủ trong trận đấu với trường Quốc dân, nào là cậu đi xem phim ở Sannomiya bị lôi kéo làm việc xấu liền đánh cho kẻ đó một trận. Bố không chút nghi ngờ những câu chuyện viễn vông, mơ tưởng của Takashi vốn chẳng giới khoản tranh cãi. Ông viết lại tỉ mỉ tất cả vào nhật kí của mình, cuốn sổ bìa cong ghi tên khách sạn nước ngoài ông để trong chiếc cặp màu đen luôn mang theo người.

Cả khi đồ ngọt bị xóa sổ, mỗi khi về nước, bố vẫn mang theo sô cô la Thượng Hải in hình cô gái ở bên đưa tay đón cậu thiếu niên đang ở trên tàu, hay những chiếc kẹo máy bay nghe nói phi công hay ngậm. So với những đứa trẻ khác Takashi may mắn hơn nhiều.

Năm 1940, nhân lễ kỉ niệm năm thứ 2600 thiên hoàng Jinmu lên ngôi, lần đầu tiên bố nghỉ phép hơn một tháng. Ông khoác bộ đồng phục yukata lên tấm thân đồ sộ của mình, cùng người dân khu phố vừa đi vừa nhảy múa tài tình bất ngờ, khiến Takashi phải tròn mắt nhìn theo. “Chúc mừng, chúc mừng ngài Wakamatsu!”

Khác với những đứa trẻ khác, không hiểu sao cậu luôn ngại ngần khi năn nỉ xin bố thứ gì, chỉ toàn nhõng nhẽo với mẹ.

Cuối năm 1943...

“Bố sẽ đi lâu mới về đây, con dặn bố mua gì cho đi.” Có lẽ mẹ đã dự cảm về sự hi sinh của bố khi làm nhiệm vụ trên tàu hàng, một công việc vô cùng nguy hiểm trong thời điểm chiến tranh ngày một khốc liệt. Cậu rụt rè với bố mua cho động cơ điện giá 2 yên.

Mùa xuân năm sau, bố bị đắm cùng tàu ở vùng biển gần đảo Truck.

“Bố cũng coi như hi sinh trên chiến trường vậy, Takashi phải cố gắng học hành đây.” Mẹ nói với Takashi trước tấm di ảnh gắn ruy băng màu đen của bố.

Thật ra Takashi cũng không đau buồn khổ sở cho lắm, nghĩ bụng ông bố béo của mình trông y như con chồn, còn người mẹ hay dùng mực Tàu vẽ lên phần lông mày mờ nhạt thì trông như loài cáo. Có lần cậu đi bắt ve ở gần ga đường sắt Motoyama trực thuộc Bộ Vận tải, thấy bóng dáng một người đàn ông béo tốt từ ga bước xuống, cậu đã ngỡ là bố mình, nhưng làm gì có chuyện bố lại ở đây. Bán tín bán nghi, cậu bám theo đến tận khi ông ta bước vào nhà, nhìn kĩ thì đúng là người khác. Cậu đùa đùa kể chuyện này với mẹ thì bị bà cáu ầm lên, “Con trai mà nhìn nhảm bố mình hả!?” Nhưng đối với Takashi đây chắc chắn là chuyện vui, vì có bố bên cạnh cậu sẽ thấy yên tâm hơn, và cậu vẫn đợi cái ngày bố trở về với rất nhiều quà. Khi nghe tin tàu của bố bị chìm xuống biển Nam Dương, Takashi đang học lớp Bảy. Trong giờ tập trung buổi sáng, hiệu trưởng đã thông báo về sự hi sinh của bố trước học sinh

toàn trường. Lúc đó cậu chỉ thấy xấu hổ, chứ không có thứ cảm giác phù hợp với lứa tuổi như ý chí sục sôi hay đau buồn.

Mẹ cậu có lẽ đã quen với cuộc sống gần như quả phụ trong thời gian dài, nên cuộc sống của bà không thay đổi mấy. Những lúc rảnh việc nhà, mẹ lại nhận việc tổ dân phố hay đội trưởng đội phòng không giao, ngoài ra bà còn khéo léo móc nối với tiệm cá, tiệm tạp hóa, tiệm đồ khô để được nhận đồ phân phối trước người khác.

“Mọi người thật tham lam, mẹ cứ ra chợ là mấy người xung quanh lại lũ lượt theo sau.” Mẹ từng phàn nàn với Takashi. Nhưng tối đến, trong ánh sáng tù mù do quy định hạn chế đèn đuốc, mẹ lại luôn tay may vá quần thụng mấy người tổ dân phố nhờ, hay áo lót cho hội phụ nữ. Mẹ là một phụ nữ mạnh mẽ.

Lần đầu tiên Takashi thấm thía nỗi khổ đói khát là một hôm từ trường về. Trước đó, chỉ cần gọi to “Mẹ ơi, có gì ăn không?” thì dù đói hoa cả mắt, trong nhà cũng nhất định có hành mì hoặc cơm nắm vị muối, nên cậu tin về nhà sẽ có cái ăn. Đổng than gần nửa tấn mẹ mua tích trữ dưới gầm không được phép dùng để nấu cơm, nên cậu lên núi Rokko tìm nhiên liệu về. Không được chặt cây, chứ nhặt củi khô thì vô tư. Cậu chào Ninomiya Kinjiro\*, vác củi lên lưng rồi quay về, chắc hẳn sẽ được ăn no vì đã giúp mẹ việc nhà. “Mẹ ơi, có gì ăn không?” Takashi gào lên, nhưng mẹ chỉ đưa cậu một chiếc bát tô, có ít khô dầu đậu tương dưới đáy bát.

“Con đói rồi, con muốn ăn cơm.”

“Muốn cũng không được, gạo chậm phân phối, ngày mai con phải mang cơm đi nữa, bây giờ chỉ còn chút gạo đó thôi.” Mẹ thản

nhiên nói trước lời phàn nàn của Takashi.

Ban nẩy trên đê sông Sumiyoshi, vừa chịu đựng bó củi đè nặng dần trên vai, cậu vừa mơ tưởng về đồ ăn ngon lành. Giờ mộng ảo nháy mắt tan vỡ, cậu cảm thấy túi thân vô cùng, nước mắt rơm rớm.

“Gì nữa đây, đàn ông con trai không được khóc vì đói!” Mẹ mắng cậu nhưng bản thân bà chắc cũng không chịu được, nước mũi chảy dài.

Takashi ra khỏi nhà thì nghe một học sinh cấp hai ở cùng khu phố la lên, “Saipan chết cũng không sòn!”

Bầu trời tháng Bảy không một gợn mây.

Tháng Mười hai năm đó, mẹ bận nên sai Takashi ra chợ nhận phân phối một miếng cá hồi. Hàng xếp dài dằng dặc, không thấy đầu cũng chẳng thấy đuôi. Ban đầu cậu còn cầm mặt vào cuốn kí sự đang đọc dở, nhưng chẳng bao lâu cái lạnh và đói làm cậu lại rơm rớm nước mắt. Có lần nghe nói khu phố bên cạnh bán cháo, cậu cầm nồi chạy bay đến, nhưng chỉ chậm một bước cháo đã bán sạch. Thấy một nữ sinh cùng tuổi học trường Quốc dân đang giao cao nồi cháo màu đen đục như bã nôn đi về một cách đặc ý, nước mắt cậu lại rung rung.

Takashi vốn là một đứa yếu đuối hay khóc. 13 tuổi đã có thể làm lính truyền tin hoặc lính xe tăng, có người còn vào cả trường Thiếu niên Lục quân, thế mà cậu lại khóc một cách ngớ ngẩn vì đói thì đúng là không bình thường.

“Bố có tiền tiết kiệm để lại nên con hãy cố gắng đi học đến khi nào có thể, đừng lo gì cả,” mẹ bảo cậu. Trong ngân hàng

Sumitomo ở Kobe và Mitsui, mẹ con cậu có 8300 yên và 6200 yên, ngoài ra còn có bảo hiểm, tiền trợ cấp thương vong trong chiến tranh và tiền an ủi do hi sinh khi làm nhiệm vụ của bố. Sau khi mất đi người trụ cột, mẹ đứng ra gánh vác gia đình, ngày càng trở nên mạnh mẽ. Trong các cuộc diễn tập phòng không, bà dẫn đầu trèo thang, cầm chổi đập lửa khu vực khắp nơi, thậm chí còn đi đầu đoàn người thu mua lương thực, thực phẩm.

Thế nhưng dấu hiệu Nhật Bản thua trận ngày càng rõ ràng, hoạt động buôn bán ở chợ đen cũng dần không còn được như ý.

Takashi thì ngược lại, cậu tham gia lao động tình nguyện, tháo dỡ các tòa nhà, nên buổi trưa được cấp bánh mì đen, đến 3 giờ lại được phát thạch trắng làm bằng chất ngọt nhân tạo. Còn khi đến giúp các gia đình có người nhập ngũ ở nông thôn, mỗi nhà một kiểu nhưng tệ nhất cậu cũng nhận được khoai hấp, may mắn thì được cho cả bánh ohagi\*. Tình hình chiến sự càng bất lợi, cậu càng có nhiều đồ ăn. Trong đám bạn cùng tuổi có người không mang cơm trưa, nhận được bánh mì khi lao động tình nguyện nhưng lại phải nhường cho em. Takashi là con một nên khá thoải mái, mẹ thường nhìn bữa trưa để cậu có cơm ăn vì không thể để cậu mang cháo đi được. Cậu biết vậy nhưng không thấy áy náy gì.

Từ hồi còn học tiểu học, Takashi đã có thói quen ăn cơm với rong biển hay tsukudani\* rắc lên trên trước tiên, còn những thức ăn khác như trứng rán cuộn, sen hầm, cá hồi rán muối thì để dành đến giờ nghỉ trưa, nhấm nháp từng chút một. Bánh mì cũng vậy, ăn hết một lần không no bụng nên trong lúc làm việc, cậu lén lút véo từng tí một cho vào miệng. Từ lúc này, cậu có tật nếu không ăn gì sẽ

cảm thấy buồn miệng.

Tình hình đói khát càng dữ dội hơn khi bước sang tháng Ba năm 1945, những trận không kích diễn ra bất kể ngày đêm. Cuối cùng đến ngày 17, phía Tây thành phố Kobe bị thiêu rụi. Người họ hàng kinh doanh cửa hàng bánh kẹo truyền thống trước ga Kobe vội vàng đến nhờ cậy nhà cậu ở Uozaki. Đây là thảm họa chiến tranh đầu tiên nên người bị hại được hỗ trợ khá nhiều thứ. Phân cho gia đình năm người họ gồm 12 cân gạo, 20 suất bánh mì khô, cá hồi hộp, thịt bò hộp, rau hộp, gia vị. Ngoài ra còn vải trúc bầu, đồ lót, nhưng Takashi không quan tâm. Gạo được phát là gạo trắng tinh sạch đẹp, khác hẳn loại gạo lứt lẫn sạn cậu đã quen nhìn.

Gia đình bán bánh kẹo truyền thống làm như mình có đặc quyền của người bị hại, đổ gạo vào cái lọ cổ rộng, tự ý lôi chặn dành cho khách ra, đòi mặc áo kimono của mẹ, hơn nữa còn lấy bếp lò ra sân nấu cơm ăn riêng.

Bữa sáng Takashi ăn khoai tây thay cơm. Có lẽ do đã ăn quá lâu nên chỉ được một hai miếng là cậu thấy trệu trạo, trong khi ở ngay bên cạnh, mùi cơm sôi lục bục trào ra tỏa hơi quyến rũ.

“Cho mượn cái khui hộp.” Đưa con gái trước đây làm phụ xe cho xe buýt thành phố, da cháy nắng, cô ta hỏi rồi nhận lấy cái khui từ mẹ, xoèn xoẹt mở hộp thịt bò. Cả nhà họ quây quần ăn phòng miệng thứ cơm trắng như bông ấy, một tiếng mời xã giao hai mẹ con cậu cũng không có.

Lúc đó Takashi lại nhòe nước mắt, mẹ cũng cố nén cơn giận, “Nhà của cô bị cháy rồi, rất đáng thương, con cố nhịn một tí. Cô trước đây rất tốt với con mà, mỗi lần con đến chơi cô lại làm món

hành tây xào bơ con thích đấy thôi, đừng nghĩ xấu về cô nhé.” Mẹ nói vậy chứ bản thân cũng nghĩ đáng ra họ nên hành xử khéo một chút trước mặt trẻ con.

Có lẽ bà không nhìn được nên tối đó liền mang dầu để dành ra rán tempura, đám họ hàng thấy vậy không chút khách sáo, “Cái này cho bọn tôi sao, xin miếng nhé, gọi mọi người vào đây!” Rồi thần nhiên nhón ăn. Takashi thấy thì uất nghẹn, cậu sống chết kháng nghị, “Con không cần thứ này!” Nhưng đối phương không hiểu ý cậu.

Takashi được gọi đi dọn dẹp tàn tích sau trận cháy, buổi trưa ở lại hội trường của sở cảnh sát khu vực. Nơi này được trang trí bằng mũ sắt cháy bạc trắng và thanh kiếm bị gập cong của những cảnh sát đã hi sinh khi làm nhiệm vụ. Họ không phát lương thực đặc biệt cho cậu nữa, chỉ cấp ít nước nóng và cơm hộp có củ cải sấy, đậu tương, khoai lang. Cơm này được nấu từ tối hôm trước để chuẩn bị đối phó với trận ném bom ban đêm nên rất nhanh hỏng trong tiết xuân ẩm áp.

“Cơm thiêu ăn vào sẽ bị đau bụng đấy.”

Lời nhắc nhở cho có của mẹ đúng là thừa, cậu ăn ngấu nghiến chẳng buồn để tâm. Cậu còn không đợi được đến khi người ta phát thạch trắng lúc 3 giờ, nghe nói ở Hội trường Lớn cạnh sông Ishiya cách ngày lại bán mì kaiho đen xì liền lấy trộm 50 sen tiền tiết kiệm mẹ đựng trong hộp kẹo để mua. Không cần dưa hay dĩa, cậu xì xụp húp thứ mì chỉ có mùi rau xanh đó một cách ngon lành.

Khi nghe nói ở quán trà dưới bến đỗ tàu điện cáp treo núi Rokko có bán chè shiruko, Takashi dành cả nửa ngày hùng hục leo

chỗ nọ chỗ kia đi tìm, chỉ để được chộp chộp thứ chè màu xanh lá trà không mấy ngọt đó. Công leo núi chỉ được đền đáp bằng một bát chè càng làm cậu thấy đói thêm, nhưng vẫn mong điều duy nhất là có gì đó bỏ miệng. Khúc mía dài tầm chín phân chỉ to bằng cây bút máy giá mười khúc 50 sen, cậu nhai nhai rít rít để chút vị ngọt ấy lan ra trong miệng. Rồi thì chuối khô vớt lên từ tàu đắm, một quả 20 sen, dù đã gần thối cũng không ngăn được cái miệng cậu thòm thèm.

Takashi còn lợi dụng lúc mẹ không nhìn để ăn vụng cơm trong nồi, mới đầu cậu chỉ định lấy thìa xúc một ít để mẹ khỏi biết, nhưng mà ngon quá, vị ngon không thể tìm thấy khi ăn lúa mạch trộn kê, tính ra thì cậu đã ăn gần nửa chỗ cơm dành cho hai mẹ con trong hai bữa. Cậu ăn trộm cả cà chua và dưa chuột còn bé bằng đầu ngón tay trong vườn rau nhà dân trồng bên đường.

Biết những hành vi sai trái của con trai đang tuổi ăn tuổi lớn mẹ cũng không trách mắng cậu nào, thấy cơm trong nồi vơi hẳn đi chỉ bảo “Ngày xưa mẹ được ăn thỏa thích rồi nên con cứ ăn đi”, bản thân bà thì nhin.

Takashi biết việc mình ăn vụng bị bại lộ, cũng biết vì mình mà mẹ phải nhin ăn, nhưng cậu không thấy tội lỗi chút nào.

Bước sang tháng Năm, người ta đồn ầm lên rằng nhà máy sản xuất máy bay Kawanishi sẽ bị ném bom. Nghe nói thông tin này được ghi trong tài liệu của tên phi công lái máy bay B29 bị bắn rơi, là bằng chứng xác thực. Một số lượng lớn xe tải chất đầy hộp kim đũa và tảng cao su thô chạy hết tốc lực về phía Tây đường quốc lộ Hanshin để sơ tán.

Kawanishi ở ngay cạnh bên nên từ ba ngày trước mẹ Takashi đã cuống cuống sơ tán đến Kakogawa, không mang theo được gì ngoài bộ quần áo trên người. Takashi còn phải đi học nên đành ở nhờ người họ hàng bán bánh kẹo truyền thống lúc đó đang sống yên ổn trong căn nhà trống ở Shinohara. Trừ những lần đi tham quan cùng trường, đây là lần đầu tiên cậu đến ở nhà người lạ. Một phần cũng do khó ngủ, cậu nằm nghĩ đến món trứng khô, khoai sấy, rượu mơ, bột mì mẹ giấu trong hầm tránh bom dưới sàn nhà ở Uozaki. Đẳng nào cũng bị phá hủy, sao không ăn hết luôn?

Takashi chưa ném mùi một trận ném bom thực sự thế nào nên điếc không sợ súng, hôm sau trên đường về từ chỗ lao động tình nguyện phá dỡ nhà, cậu quay lại nhà mình, chui xuống căn hầm lạnh lẽo âm u.

Trước đây, Takashi đã nhiều lần ăn vụng thức ăn, nhưng những thứ cần nấu lên thì không sờ đến. Hôm nay, cậu đường hoàng trải giấy báo, châm lửa vào khúc cây tẩm lưu huỳnh, quạt than bằng cây quạt tẩm nhựa quả hồng xanh, học theo những gì từng thấy nấu bánh canh bột mì, trứng rán cuộn. Muối để nêm có rất nhiều trong hũ dưới bồn rửa. Cậu muốn số lượng hơn chất lượng, làm cho mình một bữa thịnh soạn.

Tối đến, Takashi thấy rợn người, phụ nữ và trẻ em hàng xóm đều đã đi lánh nhờ người thân. Cậu rón rén đóng cửa lại, không làm phát ra tiếng động. Để giết thời gian, cậu lấy đèn pin ngó khắp nơi trong nhà, nào chạn, nào kệ lệch rồi hộc cửa kéo, tủ tường, bàn gương. Cậu tìm thấy ba cân gạo dùng trong trường hợp khẩn cấp cất trong tủ tường rộng khoảng 90 phân ở hành lang. Không dần

được cơn thềm, cậu lấy cà mèn nấu cơm, ăn một lèo hết sạch sáu bơ gạo còn hơi sống, ăn xong thấy thỏa mãn như vừa giành được thiên hạ, mùa may quay cuồng trong căn phòng lát chiếu, “Đường còn xa, hết sóng này đến sóng khác, đằng Tây hoàng hôn đằng Đông bình minh...”

Ngày 11 tháng Năm, còi cảnh giới vang lên từ sáng sớm, Takashi không thèm để ý, đi đến trường Cấp hai Kamitsutsui. Một trận ném bom diễn ra ngay trước khi bắt đầu buổi tập trung sáng. Máy bay B29 đến đầy trời, mọi người không kịp chạy vào hang trú ẩn ở nhà thi đấu phía sau nên đành chui xuống hầm ở trước hội trường.

Dưới hầm, người người chen chúc, va vào nhau kêu oai oái, bên ngoài tiếng đạn rơi, bom nổ liên tiếp xé toạc bầu không khí. Trước đó, họ chỉ nghe tiếng bom cháy ném xuống từ đằng xa, nhưng lần này thật kinh khủng, căn hầm rung lên dữ dội như thể sắp sập đến nơi. Mọi người lấy ngón tay bịt mắt, mũi, tai, há to miệng như được hướng dẫn từ trước. Những cái đầu tranh nhau thụp xuống dưới được chút nào hay chút nấy y như loài chạch. Bên trên, đất lở đá rơi tứ tung. Khi chấn động dừng lại, mọi người nhìn nhau, không dám hé răng, cũng chẳng ai có can đảm ra ngoài xem xét tình hình.

“Chân dung thiên hoàng trong Điện Thái An có sao không nhỉ?” Cuối cùng cũng có người lên tiếng, giọng trịnh trọng như chí sĩ yêu nước, đó là cậu khối trưởng. Cậu ta chính là người đã òa lên khóc, đau xót vô cùng khi biết đền thờ Minatogawa bị thiêu cháy trong trận ném bom ngày 17 tháng Ba.

“Trận ném bom nhằm vào phía Đông Kobe, Nada, Sumiyoshi, Mikage, Nishinomiya.” Giọng nói sang sảng của một sĩ quan vang lên. “Khởi Chín, định trốn đến lúc nào nữa, ra đi!”

Nói là đã đi xa nhưng tiếng bom nổ đáng sợ vẫn không ngớt. Học sinh khối Mười, Mười một đã bị huy động đến nhà máy, chỉ những ngày cắt điện mới đến trường nên bọn Takashi hiện giờ là lớp lớn nhất. Họ miễn cưỡng bò ra khỏi hầm. Những dải thiếc thon dài dùng để chắn sóng vô tuyến dính vào nhau, rơi xuống ngọn tuyết tùng Himalaya trong sân trường nhìn như tuyết phủ trên cây thông Noel.

Cuộc không kích quy mô lớn nhưng lần này không có cột khói bốc lên như đám mây vũ tích. Việc đầu tiên là đi xem xét quanh sân trường, kiểm tra có quả bom nào chưa nổ không, sau đó điểm danh toàn bộ học sinh. Ngoài một học sinh lớp Bảy ngủ say trong hang tối thì tất cả đều an toàn. Những ai có nhà ở Đông Kobe được lệnh rời trường ngay tức khắc, những người khác thì đi lao động tình nguyện đúng theo kế hoạch.

Xe tải ùn ùn chạy về phía Đông. Đường sắt Hankyu, Hanshin hay của Bộ Vận tải toàn bộ đều ngừng hoạt động. Takashi đi cùng đám bạn chung đường, không cảm thấy quá lo lắng. Bọn nó đọc lờ mờ, nhặt nhanh vài chữ trên mẫu tin trong tờ phụ bản rời dán trên cột điện bên đường.

“Bom 250 cân...”

“Bom 250 cân thì khoét ra cái hố như thế nào nhỉ?”

“Tao mới thấy bom 22 cân thôi.”

Năm 1944, trái bom 22 cân đã rơi xuống một cửa hàng bánh

kẹo ở Motomachi phường 1, nửa ngôi nhà bị phá hủy, hai người chết, mọi người hiếu kì nhìn những mảnh bom vỡ làm như báu vật. Nó trông giống quả cân bằng chì dùng khi đi câu cá diếc.

Đi trên đường quốc lộ, gần đến sông Ishiya, Takashi thấy rõ một luồng khói đen la đà trên mặt đất. Ở phía núi và bờ biển cách con sông khoảng 100 mét xếp những chông gỗ lớn. Cậu người thấy nồng nặc mùi giấm nên nhìn xem thì phát hiện một quán rượu chỉ còn lại biển hiệu, căn nhà đang bốc lửa mù mịt là kho củi, bị lửa bắt vào đốt than củi. Chông gỗ trúng bom đổ lỏng chổng nên chậm bắt lửa, chưa lan ra xung quanh.

“Nhìn xem cái gì kia?”

Khỏi nói cũng biết, đó là xác chết. Người đàn ông ngã trong vũng máu, ruột với dạ dày sổ tung ra ngoài, người đàn bà đứng tuổi nắm tay một đứa trẻ ôm chặt búp bê, không thấy bà ta bị thương chỗ nào nhưng nằm ngã ra bên cạnh.

Ở đằng xa, hàng loạt củi chất chông từ núi ra đến bờ biển. Nhìn kĩ thì thấy bóng dáng méo mó của một ngôi nhà, nhưng không thấy mái nhà, mái hiên, cột nhà hay cổng ra vào. Đây đó tiếng gào thảm thiết, lửa bốc cao, giày dép lẫn lông lóc, Takashi đá bay chúng đi, nhưng thấy chân ê ẩm, chứng tỏ có gì răn răn ở trong.

Những vết máu đã khô thành màu đen trông như được vẽ bằng bút lông khổng lồ, người lớn đứng đầy đường, dáng vẻ bần thần. Một bà lão ngồi gục cạnh gốc cây bên đường quốc lộ, một ông lão ngồi bệt xuống đường lảm bảm mãi một câu như nói cho ai nghe, “Không xong rồi, tất cả đều không xong rồi.” Một đứa trẻ vẫn khỏe mạnh, lôi từ trong đốt củi ra một chiếc áo hanten\* màu đỏ,

tưởng đâu chỉ kịp mang có thể thì lại thấy nó xếp sách giáo khoa ra đường.

Ở một góc nọ Takashi thấy chằng dây thừng, có bom chưa nổ rơi xuống giếng nên không được đến gần. Trong một khu phố khác, đội dân phòng đang dùng xẻng đào bới tìm những người bị chôn sống. Đi đến đâu cũng thấy cảnh bom cháy tàn phá, bầu không khí thay đổi hẳn.

“Nơi này bị hủy hoại rồi.” Takashi nói nhẹ tênh trong khi hai người bạn (một nhà có hiệu thuốc, một nhà có cửa hàng thuốc lá ở mặt tiền quốc lộ, đều còn đủ gia đình) càng đi càng lộ vẻ ảm đạm, thê lương. Chỉ có Takashi tính toán trong đầu, “Trở thành nạn nhân chiến tranh sẽ nhận được gạo trợ cấp đặc biệt, còn được cho bánh mì khô.”

Nếu vậy, có nên khoe khoang trước mặt gia đình bán bánh kẹo truyền thống đó không nhỉ? Hai ngày trước khi cậu còn ở đấy họ toàn ăn cháo với rau mầm, nhưng chắc ở một góc nào đó, họ sẽ ăn thỏa thích cơm nắm nấu bằng gạo trắng như bông. Cậu mong có cái ăn hơn là lo nhà bị phá. Nhưng gần Uozaki, cứ hai khu phố thì một khu bị trúng bom, nhà cậu cũng hơi nghiêng đi, bồn cầu đứng trong nhà vệ sinh, bồn rửa trong bếp đều đổ vỡ, tất nhiên cửa kính vỡ tan, trong nhà đầy bụi không biết ở đâu ra, nhưng những thứ khác đều ổn.

Vùng đó không phải bom 250 cân, quân địch nhằm vào nhà máy nên thả bom 1 tấn, cả một vùng bất hạnh bị phá hủy không còn vết tích trong vòng 50m<sup>2</sup>, chính giữa lõm xuống một cái hố đường kính 20 mét, nước ngầm đọng dưới đáy. Điện nước đều bị

cất, mẹ cậu lập tức quay về. Một người bạn của bố ở Kakogawa làm bác sĩ, ông chồng đang nhập ngũ còn bà vợ dẫn cả gia đình lánh về nhà ngoại. Bà ta khuyên mẹ nhất định phải đến đó sơ tán, và ít nhất mang theo chăn đệm với quần áo.

Họ không có nguyên liệu cũng như nhân lực để sửa ngôi nhà ở Uozaki, chỉ bị đốt thì còn xoay xở được, chứ giờ đến việc đóng mở cửa cũng khó khăn với đôi tay phụ nữ của mẹ cậu. Mẹ bỏ ra 500 yên, thêm 100 yên tiền rượu, cuối cùng cũng thuê được xe ngựa, mất hai ngày để chở hết đồ đạc đến Kakogawa. Nhưng đến nơi, kimono của mẹ và quần áo của bố trong tủ đã bị lấy đi gần một phần ba, mẹ chẳng dám kêu ca gì. Takashi cũng chuyển tới Kakogawa, đi học ở Kobe mất một tiếng rưỡi.

Kakogawa đúng là vùng nông thôn. Trên bờ đê, năm hay sáu chiếc máy bay được bảo quản để dành cho trận chiến quyết định vì tổ quốc, nhưng lại có người bán pin cho đèn pin, phim cho máy ảnh, qua sông thì hoàn toàn là thôn quê. Họ được chia cho căn nhà kho tường đất ở sâu trong, mẹ đi thu mua lật vật, không biết bà xoay xở thế nào mà duy trì được ba bữa cơm trắng. Mẹ không mắng Takashi tội liên tục ăn vụng, có lẽ bà nghĩ cứ được ngày nào hay ngày đó.

Trận ném bom thứ hai ở Kobe xảy ra sau đó không lâu, Takashi ngấm nhìn khói từ pháo cao xạ đứng đỉnh bay lên, ngọn lửa bốc cao như cột mây vũ tích, hỏa hoạn bập bùng ở bờ bên kia. Nhà ở Uozaki khi đó cũng bị cháy, trong nhà còn đồ đạc, nhưng hai mẹ con đã chuyển nhà nên không được chứng nhận là nạn nhân chiến tranh. Đằng nào cũng là nhà đi thuê, cậu chẳng thấy đau lòng mấy.

Trường học cũng bị cháy, không còn giờ học hay lao động tình nguyện, hằng ngày Takashi ra bờ sông Kakogawa nằm lẫn trên bãi cỏ. Thịnh thoảng có phi cơ từ tàu sân bay bay đến, chẳng rõ chúng bị che mắt bởi lưới ngụy trang, hay coi thường mấy chiếc máy bay béo lùn khó coi được cất giấu ở đó, mà không thấy ra tay.

Ngày 15 tháng Tám, nước Nhật thua trận, Takashi chẳng có cảm xúc mấy trừ nhận thức là người ta bắt đầu xem thường bố mình (người có thể coi là đã tử chiến vì tổ quốc).

Vợ của bạn bố không nói gì, nhưng mẹ đẻ bà ta bóng gió, “Chồng con gái tôi cũng chẳng có tin tức gì, ôm hai đứa nhỏ trở về nơi chỉ có những người già không còn sức lao động thì được gì đâu?” Rồi cụ nói về sự trơ trẽn của những người bị cháy nhà phải đi ở nơi khác, họ làm giá cả chợ đen tăng lên, bói trộm ruộm, nên thị trấn cũng phải hạn chế đi, không lại ảnh hưởng đến dân sống ở đây đã lâu. Ban đầu cụ nhằm vào con gái ruột, sau lại phun ra những lời độc mồm đầy ẩn ý rồi nhìn mẹ Takashi, “Mấy người bị cháy nhà về giùm đi cho lành, hừ.”

Mẹ vờ như không nghe thấy, nhưng cái khó là thái độ của những người nông dân cũng thay đổi hoàn toàn. Họ đánh đồng mẹ con Takashi với dân thành phố chạy nạn rồi thu mua lương thực bừa phứa, nên cả củ khoai thôi cũng không bán chứ đừng nói đến gạo. Có lẽ trên tinh tính toán các hộ nông dân có khả năng tự cung tự cấp nên lương thực phân phối đến chậm, chẳng mấy chốc hai mẹ con trở lại ăn bánh canh bột mì trộn cám. Thậm chí củi để nhóm bếp nấu ăn cũng khó kiếm, cuối cùng họ đành đi tìm cành cây trôi trên sông Kakogawa.

“Hay chúng ta đến nhà chú ở Moriguchi đi?” Mẹ nói. Dù đã bỏ lệnh hạn chế đèn đuốc, nhà kho này vẫn tối om. Takashi đã nếm trải mùi vị được ăn no nê đến chán, nên giờ tuy không khóc như trước nhưng cả ngày cái đói cứ hành hạ cậu. Nghe mẹ nói chuyển sang chỗ khác, cậu lại đẩy lên hi vọng có cái ăn.

“Moriguchi là ở đâu ạ?” Cậu hỏi mẹ một cách nghiêm túc.

“Trước chiến tranh ở đây từng xảy ra vụ giết người thì phải, mẹ có nghe nói nhưng không biết rõ.” Mẹ không còn kẻ lông mày, vẻ mặt già hẳn đi, lo lắng nói.

“Không sao đâu, có con ở đây,” Takashi nói đồng dục.

“Vậy mai mẹ sẽ hỏi thử, con thu xếp đồ đạc nhé.”

Các chuyến tàu tuyến Sanyo chật ních lính phục viên, có lần Takashi suýt bị đẩy ra, cậu kể chuyện này với mẹ, thêm mắm dặm muối khiến bà lo lắng vô cùng, “Trường học đằng nào cũng phải sửa nên con cứ tạm nghỉ một thời gian.” Vì đi Osaka kiểu gì cũng mất hai ngày.

Takashi nghĩ bụng biết đâu khi thu xếp hành lý sẽ phát hiện đồ ăn, nên sáng sớm vừa tiễn mẹ xong liền lục tung va li, chăn, hòm quần áo, hộp gỗ đựng chè, thấy có sổ ngân hàng, cổ phiếu, bức tranh quý của bố, nhưng chẳng có gì ăn được. Cậu mệt mỏi rồi, đằng nào cũng phải thu dọn hành lý nên tìm trong nhà kho đầy thứ linh tinh xem có gì không để lấy trộm, nhưng chỉ có tượng gỗ, nón, và tạp chí cũ hình như của con gái chủ nhà chất đầy trong thùng gỗ lớn. Takashi nhặt trong đó một cuốn *Bảo điển y học gia đình* lên đọc, thấy viết toàn tử cung rồi ống dẫn trứng, trông ngực cậu đập thành thịch. Cậu lật một cuốn trông như sách mẫu dạy viết có tựa

rất to *Tuyển tập đồng dao hoàng gia*, trong đó có bài gieo âm chữ bảy năm\* “Ngõng theo bày bay rợp đêm thu, người trong điện ngóng trông”.

Buổi sáng ở trại giáo dưỡng trẻ vị thành niên bắt đầu bằng giọng the thé của Xe Tăng, “Dậy!”

Ở đây trời vừa sẩm tối đã bị bắt đi ngủ, ai lơ nhõm dậy mà bị bắt quả tang qua cái lỗ sẽ bị dân cho như xương, nên đám thiếu niên đành nằm xuống sàn gỗ chỉ trải một tấm chăn mỏng, chịu đựng xương cốt đang kháng nghị. Vì thế sáng ra, chúng đồng loạt dậy ngay.

“Bê thùng vệ sinh ra!”

Hiệu lệnh vừa đưa, hai cậu thiếu niên mới đến nhắc cái thùng mới lưng lửng lên, đứng trước cửa, những người khác xếp thành bốn hàng dọc.

Quản giáo liếc qua cái lỗ kiểm tra có dấu hiệu gì lạ không rồi mở khóa. “Nhanh!”

Ngay lập tức hai thiếu niên bê thùng chạy bịch bịch ra ngoài. Gần như cùng lúc, hai mươi căn phòng ở hai bên hành lang đều có hai người chạy ra, đổ thứ trong thùng xuống cống ở cuối hành lang rồi lại tức tốc chạy về.

Chỉ lúc đó người ta mới thấy được cái vẻ hoạt bát đang độ thiếu niên của chúng. Điềm danh xong, tất cả lại từ từ dựa vào tường ngồi đợi bữa ăn thất thường, không theo giờ giấc nào.

Tiếng bát đĩa va lạch cạch tiến lại gần, người mang thức ăn tới là thiếu niên phát thức ăn đêm hôm Takashi đến. Cậu ta theo sau

hai quản giáo đi quanh phòng như thể cùng hội nhóm.

Sau đêm Takashi đến, thức ăn đổi từ cháo sang cơm trộn tám phần kê hai phần lúa mạch to cỡ một chén trà với một bát canh muối, tuần một lần có thêm lá phở tai\* hàm chung gọi là “ván che công”. Phần cơm của những người mới đến, Sakurai lấy một nửa coi như lại quả theo lệ, không quá ngang ngược. Cậu ta là người ở Tenroku, chém rạch lưng một dân thuộc địa, hăng quá rạch nát chân mình luôn nên giờ là cựa cao thủ què chân. Nhưng dù là Bose ít tuổi nhất cũng sẽ cắt cổ Sakurai trong lúc ngủ nếu bị cướp sạch miếng cơm cứu mạng, hoặc chỉ cần mách với quản giáo thì lập tức cậu ta sẽ bị tống vào phòng trừng phạt. Thời tiết dễ chịu còn đỡ, mùa đông đến mà bị lột trần tống vào đấy thì chỉ có viêm phổi mà chết, đây cũng là điều đám thiếu niên truyền tai nhau.

Sau giờ cơm là giờ làm việc. Các thiếu niên xâu sợi dây kim loại qua lỗ thẻ hành lý để gộp mười chiếc lại với nhau.

Takashi đã 16 tuổi nhưng khai man ít đi một tuổi để tránh khiêu khích Sakurai. Thấy người đến bằng tuổi mình, trước mặt quản giáo không thể hơn thua bằng sức mạnh nên Sakurai hỏi.

“Mày làm với gái lần nào chưa?”

“Mày đã chọc ngón tay vào chỗ ấy của gái trinh chưa?”

Cậu ta muốn tranh hơn thua bằng kinh nghiệm với đàn bà nên hỏi vậy. Takashi lúc đó có ý ngênh chiến, cậu nhớ hồi cấp hai có một tên thích tán gái đã kể chuyện cho hai ngón tay vào chỗ đó nên cứ thế trả lời.

Sakurai có vẻ yên tâm, “Thằng ngu, gái trinh khó lắm mới cho được một ngón vào, cho hai ngón thì còn gì là gái trinh.” Rồi như

muốn thị uy tao là người đứng đầu chỗ này, cậu ta huyền thuyên nào chuyện đi chơi ở Tobita, Matsushima\*, được đại ca khuyên lấy vợ, đại ca là tuyển thủ đấm bốc hạng nhẹ, đã nốc ao đối thủ cực mạnh tên Hakucho, cậu ta học đấm bốc từ đại ca, đầu tiên dùng tay trái nhắm vào mặt đối phương rồi tay phải đấm mạnh vào bụng khi hắn đang lo phòng thủ.

Sau Takashi, hể có người mới đến cậu ta sẽ nhảy đi nhảy lại y hệt. Không ai dị nghị gì, nhưng trong cái chuồng rộng 2,7 m, sâu 3,6 m này Sakurai có cố thị uy cũng chẳng ai công nhận, tất cả thiếu niên ở đây chỉ nghe lời Imaichi, người đã ở đây được một năm rưỡi, đến cả quản giáo thấy cậu ta ngủ không thèm dậy cũng bỏ qua.

Sakurai lúc đi đại tiện hay ngượng nghịu lấy chiếu cời che hông, “Của tôi hơi thôi, chịu khó nhé.”

Cậu ta ra vẻ thoải mái nhưng thực chất xấu hổ cực độ, ai này đều biết.

So với Sakurai, Imaichi chẳng buồn giấu giếm, mỗi ngày đi hai, ba lần, phân toàn nước, mỗi lần như vậy lại quay hông về phía mọi người. “Đã thấy cái lỗ ở hông chưa? Thấy rồi là sắp chết đấy.”

Trên hông cậu ta đầy nốt phát ban đỏ vỡ ra mưng mủ, nổi vào nhau như những sợi chỉ, quả thật có gì đó trông như lỗ, nhưng không ai nói ra.

Cơ sở Hirakata này vốn là nơi giam giữ những thiếu niên chưa được kết án. Trong khi chúng bị giam giữ ở đây, người ta sẽ tìm một trại giam phù hợp với tội trạng và thái độ của từng đứa để gửi

đi. Tóm lại Hirakata chỉ là nơi chuyển tiếp.

Nhưng cả Tòa tháp Ngoái nhìn\* lẫn trại giáo dưỡng trẻ vị thành niên đều từ chối tiếp nhận do đã đầy, nên những thiếu niên này bị đọng lại đây. Việc đăng kí tăng nhân số được thực hiện hàng tháng, trong lúc chờ phê duyệt, nếu nhân số tăng lên hiển nhiên phần cơm cho mỗi người sẽ giảm xuống.

Hồi Imaichi mới đến, trong phòng chỉ có hai, ba người, cậu ta bảo lúc đó cơm nhiều đến không ăn xuể.

“Nhưng nhiều người vui hơn chứ.”

Mỗi khi có nhân khẩu mới, mọi người lại càu nhàu về việc phân cơm bị giảm, những lúc đó Sakurai hay xoa dịu như vậy.

Imaichi đã đến giai đoạn cuối của chứng suy dinh dưỡng, Sakurai có vết thương do dao đâm, Bose khốn khổ vừa bị bệnh giang mai vừa mắc bệnh lậu, còn bị gái mại dâm khiêu khích. Cậu ta thường siết cái chim bé tí của mình, nặn mủ ra, “Đau quá, đau quá...” Cậu ta meo mào, giọng thều thào như không còn tí sức nào.

Sakurai ra vẻ hiểu đời, trêu chọc, “Vậy sao không cắt nó đi?”

“Kệ tôi!” Bose gắt, quay vào trong tường, nâng niu che chở cái chim của mình.

Takashi bị nổi mề đay, mỗi ngày một lần bụng sẽ đột nhiên đau đến gập người, sau đó nổi mẩn đỏ lốm đốm toàn thân, triệu chứng này bắt đầu từ mùa thu năm ngoái.

Đứa khéo tay làm dép rom xỏ ngón và xe đạp bằng những sợi dây kim loại xâu thẽ hành lý tên là É-t-xăng bị bắt vì tội ăn trộm râu mực ở sông mạt chược phía Nam, cậu này mắc bệnh viêm mủ

màng phổi, còn cò hương bị nắm đầu. Tất cả mọi người ở đây đều có bệnh. Ban ngày nếu chúng không xâu đủ 1000 cái thẻ hành lý, giờ cơm sẽ bị chậm lại cho đến khi nào làm đủ, nếu lúc tắt đèn không xong thì hôm đó nhịn, vậy nên cả bọn sống chết xỏ dây. Công việc quá nhàm chán.

“Ngỗng theo bầy bay rợp đêm thu,” Takashi lẩm bẩm.

“Đường trắng ngọt ngon, tan chảy trong miệng,” một cậu lúc nào cũng im lặng, trạc tuổi Takashi, vào đây sớm hơn cậu một chút tiếp lời.

Đúng là có bài hát đó trong quyển *Tuyển tập đồng dao hoàng gia*, Takashi rất ngạc nhiên, bởi lẽ những người khác cao nhất chỉ mới học xong lớp Sáu. Takashi thì đã xoay xở học xong lớp Chín. Cậu ta biết đồng dao của hoàng gia thì cũng không hẳn ảnh hưởng gì, chỉ là cậu tự nhiên thấy bồi hồi.

“Cậu đã làm gì?”

Bình thường chỉ ma mới báo cho ma cũ tội trạng của mình hồi ở ngoài, chứ ma cũ chẳng bao giờ nói lý do mình bị tóm trừ khi muốn chứng tỏ bản lĩnh, có bị hỏi cũng thường lờ đi. Nhưng khi Takashi hỏi, cậu ta nói nhẹ tênh, “Ở khách sạn phía Nam, tôi bị phát hiện tuồn bia ra chợ đen.”

Khi còn làm bồi bàn cho khách sạn riêng của quân chiếm đóng, cậu ta bị dụ dỗ mang bia ra ngoài, trong nửa năm đầu mọi việc trôi chảy, nhưng sau đó nghe nói bị đồng bọn chỉ điểm.

“Bố tôi nghiện cá cược đua ngựa nên trong tủ toàn vé đua ngựa trệt.”

“Sao cậu không nhờ bố đến đón ra?”

“Ông ấy uống phải rượu có methanol rồi, mẹ tôi đang đi làm nhưng tôi vào đây thì bà thoát được cục nợ.”

Số người bị giam ngày càng nhiều nên trường hợp chỉ ở mức độ trộm cắp vặt, người ta sẽ phóng thích nếu có người giám hộ đến nhận. Ở đây không có chuyện giáo dục và cảm hóa, trong số các quản giáo, Chó Cái là người tương đối hiền.

“Họ hàng xa có không? Chỉ cần họ đến là được thả.” Phòng giam số 18 có vẻ tập trung toàn thiếu niên tội tương đối nhẹ, mỗi lần thấy mặt cả bọn, Chó Cái lại nói vậy.

“Cẩn thận đấy, trong lúc làm việc không được nói chuyện riêng đâu.” Thấy Takashi và tên đeo kính cận dày cộp gọi là Turbo nói chuyện có vẻ thân thiết, Sakurai nghi hoặc.

Takashi ngậm miệng lại, phản ứng trào ngược tự nhiên ập đến, vừa luồn dây qua lỗ trên tấm thẻ trắng vừa nhai nhồm nhoàm.

“Cái gì đấy, mày đang ăn cái gì đấy?” Nghe thấy từ ăn, mọi người đồng loạt ngạc nhiên nhìn sang Takashi.

“Tôi chẳng ăn gì cả.”

“Đừng có nói dối, không biết là gì chứ mày đang nhai ngon lành đấy thôi.” Sakurai nói vậy nhưng cũng biết Takashi ba bữa đều ăn sạch không sót hột cơm nào. Nếu Takashi mới vào đây hai hay ba ngày thì đã đành, đằng này cậu ta đã vào lâu thế, Sakurai cũng không thấy ai tiếp tế cho thứ gì nên không hiểu nổi, giờ ngón sờ trường, ngẩng lên liếc mắt khiến Takashi sồn gai ốc.

“Tôi có thể đẩy ngược những thứ đã nuốt lên lại chỗ này.” Takashi trở vào yết hầu.

“Đưa lên á, làm thế nào?” Sakurai tiếp tục truy hỏi nên Takashi đành làm lại cho cậu ta xem. Cậu ợ ra, đưa kê và lúa mạch đã gần tan thành bãi nhầy nhụa lên lưỡi, há miệng.

Sakurai ngó vào, nhăn mặt, “Tên này bản quá.”

Nhưng mọi người ở đây đều hiểu cảm giác sung sướng khi môi được nếm hai, ba lần vị thức ăn.

“Cậu làm kiểu gì thế?” Bose vừa hỏi vừa ấn bụng.

Cò hương vênh tai lên nghe, Sakurai cũng không vắn vai kêu cục cục nữa. Takashi lúng túng, vì thật ra chỉ cần nghe thấy tiếng “cha cha cha cha” của bài *La Cumparsita* là tự nhiên mọi thứ lại từ dạ dày trào lên miệng cậu.

“Ồ thì, ép bụng như thế này này, ‘ợ’ một cái.” Từ lúc vào đây, lần đầu tiên Takashi có điểm ưu việt hơn mọi người nên hứng khởi, liên tục ợ ngược. “Có biết bài *La Cumparsita* không, chỉ cần nghe bài đấy là sẽ được như vậy.”

Bản thân Takashi thừa hiểu bản nhạc đó chẳng liên quan gì với việc ợ thức ăn lên, nhưng cứ nói cho có vẻ thần bí chút. Lập tức Turbo, trước là bồi bàn khách sạn, ngâm nga giai điệu *La Cumparsita* bằng chất giọng du dương. Sakurai, Bose và cò hương ngẩn ra như trúng tà, nhìn theo miệng Turbo.

Turbo xem chừng cao hứng, dùng hai tay đánh nhịp như người chỉ huy dàn nhạc, lâng lâng hát, “Ta ra ra ra, ra, ta ra ra, ta ra ra ra, ra, ta ra ra ratta.”

Takashi nhớ tới ngón tay trắng nõn thon dài của cậu trai chơi đàn accordion, đồng phục mới đính khuy vàng của thằng con trai

nhà giàu bất chính, tí chút đậu tương trong phong bì giấy xi măng, mùi cỏ nồng đượm len vào cái bụng đói meo khi ngắm vùng ruộng ánh lên trắng lóa như gương ngày một lan rộng nhờ nước chảy vào.

“Cha cha cha cha cha.”

Khoảng giữa tháng Chín năm nước Nhật thua trận, hai mẹ con Takashi đến Moriguchi nhờ cậy người chú kinh doanh tiệm sách cũ, thuê một căn nhà nhỏ có phòng 5m<sup>2</sup> và 10m<sup>2</sup> trước kia là văn phòng tạm cho công trình xây dựng.

Takashi vốn đi học một trường cấp hai ở Kobe nhưng đến đó một chiều đã mất gần hai tiếng, nên cậu chuyển sang trường khác nằm dọc tuyến tàu điện Keihan.

Nhờ sự giúp đỡ của chú, ban đầu mẹ vào làm trong nhà máy sản xuất bút tất, nhưng nơi này chẳng mấy chốc bị phá sản nên mẹ chuyển sang làm cấp dưỡng cho Nhà máy Điện gia dụng và Pin khô Matsushita.

Năm đó, chợ đen mọc lên ở Senbayashi ngay gần nhà. Họ bán những thứ thời chiến nằm mơ cũng không thấy như sô cô la, đường, kẹo cao su, thịt bò rời gạo, bột mì, udon, somen\*, nhiều đến mức không hiểu ở đâu ra. Tuy đắt nhưng có tiền thì mua bao nhiêu cũng được nên hai mẹ con được trở lại ăn ba bữa cơm.

Tết năm đó cũng giống năm 1940, trong ba ngày Tết nhộn nhịp, hai mẹ con có đầy đủ bánh hạt dẻ, chả cá, trứng rán cuộn, cá mòi khô xốt nước tương, rau củ kho, củ cải muối và khoảng 7,6 cân bánh giầy Takashi giã bằng cái cối mượn của nhà chú. Tuy không có rượu toso\* nhưng cũng như khi bố còn sống, cả chú và họ hàng

bán bánh kẹo truyền thống đều đến chúc Tết. Một ngày lạnh giá, mẹ đem mấy bộ kimono mang theo khi sơ tán ra phơi ngoài lề đường. Mấy bà hàng xóm nhìn chăm chăm những bộ kimono mặc đi lễ được nhuộm hoa văn sang hòng kiểu Edozuma, Yuzen, Nishijin\* của mẹ mà trầm trồ, “Bán những thứ này cho quân chiếm đóng được ới tiền ấy nhĩ.” Tuy mẹ chỉ là cấp dưỡng nhưng cư xử rất đúng mực, chưa từng bị gièm pha, những dịp lễ hội cũng đóng góp nhiều hơn so với bình thường.

Bước sang năm mới, vào tháng Hai, Chính phủ phát hành tiền yên mới, phong tỏa tiền cũ\*. Lương cấp dưỡng của mẹ cậu mỗi tháng được 220 yên, mỗi chủ hộ hàng tháng được phép rút từ tiền tiết kiệm 500 yên. Ngoài chợ đen, một cái bánh mì nhân kem chưa bằng nắm tay giá 10 yên, ba lát khoai nướng mỏng 10 yên. Chỉ cần lương thực phân phối không bị chậm, hai mẹ con có thể ăn dè sẻn qua ngày.

Moriguchi cũng giống Kakogawa, ở đây thành phố và nông thôn có sự phân tách. Ngay quận Asahi bên cạnh, mỗi tháng mọi người có gạo ăn cho mười ba ngày, còn lại được phân phối bột mì và ngô. Vậy mà thị trấn Moriguchi cách đó một con đường mỗi tháng chỉ được phát bảy ngày gạo, còn lại là bột đậu nành, ngô, rồi mơ và phô mai không thể làm no bụng. Mỗi ngày Takashi đều bị cái bụng đói thôi thúc, cậu đi ngắt cần ta và nhổ sả bên vô số ao sen ở Kitakawachi. Trong mảnh đất rộng 6,6m<sup>2</sup> được chia, hai mẹ con trồng củ cải, xà lách, dưa cải và nuôi gà lấy trứng, nhưng những thứ này cũng không thể thay thế cho lương thực chính.

Mỗi khi có người trong khu tập thể công nhân bị ốm, mẹ phải ở

lại để chăm sóc. Còn một mình, Takashi tìm kiếm khắp nơi nhưng trong bếp chỉ còn tương, muối hạt, đậu tương, bột ngô. Cậu lấy nồi bắc lên bếp, đun sôi nước rồi hòa bột vào, nhưng không có bột mì làm chất kết dính nên bột ngô cứ bỏ ra, nhào nặn mãi vẫn không thành hình. Cuối cùng thành phẩm là một thứ sền sệt như cháo, có cho bao nhiêu tương cũng không phải món có thể nuốt trôi.

Tuần hai lần, nhà máy của mẹ phát cho hộp cơm đầy.

Trước mắt Takashi, cơm gạo trắng ánh lên lấp lánh như chiếc bánh kem được trang trí cầu kì, cậu không đợi nổi. Không cần thêm củ cải muối hay rắc muối, cậu phồng mang ăn, nhận ra ngay vị ngọt mềm của miếng cơm. Takashi xuýt xoa cảm thán, sao trên đời này lại có món ngon thế cơ chứ?

Nhưng cũng từ đó, trong cậu bắt đầu nhen nhóm nỗi sợ hãi bị bỏ đói. Trong chớp mắt cậu đã vét sạch bách phần cơm gần ba lạng gạo, không để dành cho mẹ một hạt nào. Cái bụng rỗng đúng ra phải được an ủi đôi phần, thế nhưng vừa đặt đĩa xuống, cậu lại thấy đói ngay như chưa được ăn gì.

Tối đến, khu vực chợ đen ở quảng trường trước ga Senbayashi đóng cửa, nhưng cửa hàng nhận làm bánh bằng bột trao đổi vẫn sáng đèn. Người thợ bánh dùng chổi quét lòng trắng trứng gà lên những chiếc bánh hình xoắn ốc vừa lấy từ lò ra, rồi lại bỏ vào lò. Khi lấy ra lần nữa, những chiếc bánh ánh lên màu nâu bóng.

Tranh thủ lúc không mất điện, tiệm xay xát xay chỗ gạo tự cung tự cấp của nhà nông đến tận khuya, dòng gạo chảy xối xả như khi xả nước trong đập.

Hết học kì ba lớp Chín, cũng đến lúc Takashi chuẩn bị để thi lên

trường cao hơn, bạn rủ cậu đến nhà cùng học. Nhà cậu ta còn đủ bố mẹ, nghèo nhưng đầy ắp không khí gia đình ấm cúng. Khác với căn nhà nhỏ của cậu ở Moriguchi, mẹ cố gắng lo thu nhập gia đình, tới đến cũng làm việc nên dù cậu học khuya, bà cũng không cho được cốc nước ấm. Nghĩ mãi chẳng ra cách gì, Takashi lấy bột DDT do khu phố chia, đem trộn lẫn với bột ngô. Đều là bột trắng cả, mà nghe nói vô hại với người và gia súc nên chắc cũng ăn được. Mặc dù vậy, bột vẫn không dính lại với nhau, chỉ thấy nồng nặc mùi vôi.

Takashi thường mặc quần Tây với áo quân đội của bố, trang phục như vậy là chín chu hơn bình thường rồi. Nhưng khi hè về, cậu không có chiếc áo trắng nào để mặc.

Trước ga Moriguchi, một loạt các cửa hàng guốc, ô, tiệm sách cũ rồi tiệm quần áo cũ mở san sát. Ở đó, Takashi thấy có sơ mi trắng loại rẻ tiền bọc trong giấy bóng, giá 50 yên. Takashi đã 15 tuổi, ít nhiều cũng để ý đến nữ sinh. Cậu biết mình không có tiền mua, nhưng cứ nấn ná nhìn mãi chiếc áo.

“Bán rẻ đấy, đổi chác bằng thứ gì khác cũng được!” Người đàn ông khoảng 45,46 tuổi nói với cậu.

“Thứ gì khác là thứ gì?”

Thỉnh thoảng, khi Takashi đến khu thương mại, có một cửa hàng đổi đồ cũ ở cạnh nhà ăn lớn chuyên bán bằng phiếu ăn, người ta đổi hai thùng nông sản lấy bộ sách *Vạn diệp tú ca\** in theo khổ mới của Nhà xuất bản Iwanami, máy ảnh Minolta đổi được mười gói thuốc lá Peach mới ra tháng Hai vừa rồi. Do chính sách phân phối bình đẳng nam nữ, mẹ cũng nhận được tẩu thuốc, đổi cho chú

để lấy cái thùng tắm.

Takashi không biết phải lấy thứ gì để đổi chiếc sơ mi kia. Cậu chỉ có sách tham khảo như từ điển Anh-Nhật Inoue, sách đại số Iwakiri, ngoài ra chẳng còn gì.

“Có áo lót dài, cổ áo rời và đai obi của phụ nữ là tốt nhất, cái nào sặc sỡ ấy.”

Takashi lập tức nhớ đến mấy bộ áo mẹ từng đem phơi trên cao. Cậu chạy như bay về nhà. Trong thùng gỗ, kimono được bọc giấy gói chuyên dụng, xếp ngay ngắn thành bộ. Cậu rút đại một trong mấy bộ phía dưới rồi lại chạy ra trước ga. Trời tối là các cửa hàng đóng cửa, cậu xông đến trước mặt ông chủ bán hàng đã bắt đầu gói hàng hóa vào túi vải dày vết chắp vá.

“Cái này có được không? Cháu rất cần sơ mi trắng!”

Ông ta cầm lấy chiếc kimono, giở ra xem.

Hoa văn này Takashi đã từng thấy, chất vải thì không biết thế nào.

“Được, một chiếc áo đẹp, tôi rất ưng.” Ông chủ bán hàng nghĩ một lúc rồi định giá 180 yên.

Mua xong sơ mi trắng vẫn còn thừa 130 yên, Takashi nhảy chân sáo vào thẳng quán giải khát, mua liền năm cái bánh namagashi\* có vị ngọt nhân tạo, tạo hình lá thông và những hình khác, mỗi cái 10 yên. Cậu vừa nhồm nhoàm ăn vừa chăm chú đọc truyện tranh bốn khung “Bé San sau mái nhà” đăng trên báo Osaka.

Takashi nói dối mẹ về chiếc áo.

“Cái này con được trường phát với giá 3 yên 50 sen.”

May mắn là mẹ thường đi làm từ sáng sớm đến 7, 8 giờ tối mới về, nên Takashi cố lấy những bộ kimono ở dưới thật nhanh để mẹ không biết.

Cậu nhớ quần áo giao mùa của bố vào năm 1941 cả bộ giá 60 yên, ở chợ Senbayashi bán được 380 yên, áo khoác 250 yên, sơ mi lụa màu hai mặt 40 yên. Kimono của mẹ thì cậu chọn những bộ sặc sỡ nhất có thể vì nó bán được giá cao.

“Sặc sỡ thế này chắc mẹ không mặc nữa đâu.” Takashi tự bao biện và mang cả đến tiệm quần áo cũ. Nếu cửa hàng nghỉ do trời mưa thì cậu mang đến tận nhà họ ở gần công viên Joto. Cậu từng bị cảnh sát bắt gặp lúc tối muộn và bị tra hỏi, may thay cậu thường gói chung áo với từ điển, nên đồng dặc nói dối “Mẹ cháu nhờ mà” và được tha.

Sau mấy lần đổi đồ liên tục, có vẻ người bán quần áo cũ đã nhìn ra, biết đây là đứa phá gia chi tử nào đấy lấy đồ của nhà đi, nên thẳng tay ép giá.

Mẹ vẫn mặc mấy chiếc quần thụng từ thời chiến, Chủ nhật cũng phải đi làm nên không kiểm tra chỗ lỗ phục của mình.

Mùa hè cứ thế trôi qua, số kimono của mẹ đã giảm đi một phần ba.

Lần này Takashi lấy tranh treo tường đem bán. Khi cậu mang tranh đến cửa hàng đồ cũ, người bán hàng quy ngay là đồ giả, “Đây là tranh vẽ của Buncho\*, không được rồi.” Bức họa cổ từng treo trong góc toko nhà cậu ở Uozaki chỉ được trả 35 yên. Đồ trang trí hình cá chép bằng mã não bị mất đuôi trong lúc đi sơ tán giá 20 yên, tượng Đại sư Đạt Ma bằng gốm giá 80 yên. Như vậy vẫn chưa

đủ.

Thấy cạnh bờ đê sông Yodo treo bảng “Đổi tiền mặt và tiền tiết kiệm không rút được”, Takashi liền đem sổ tiết kiệm định kì mẹ giấu dưới giấy báo lót kệ trong bếp ra đổi với tỉ giá 70%. Hai quyển sổ tiết kiệm mỗi quyển 500 yên nên cậu nhận được 700 yên. Takashi cũng đến sàn chứng khoán Kitahama để bán cổ phiếu, nhưng người ta không mua. Toàn bộ số tiền thu được cậu đều dùng để mua đồ ăn cho mình.

Không biết nhờ bản nhạc *La Cumparsita* giúp nhai lại những thứ đã nuốt nên càng thúc đẩy tiêu hóa, hay do cái miệng lúc nào cũng ngậm gì đó nên bị kích thích, mà cơn đói của Takashi cứ ngày một tăng lên. Cậu cùng các bạn đã nếm thử tất cả đồ ăn của các cửa hàng xung quanh năm ga Morishoji, Senbayashi, Doi, Takii, Moriguchi. Nào bánh mì nhân kem, bánh gạo lứt, bánh daifuku nhân khoai, bánh thạch, chè shiruko, cơm cà ri, thịt lợn tẩm bột rán, món hầm, cơm nắm. Trong dãy nhà liền kề bình thường, có một căn nhà đặt ghế gỗ dài trước thềm cửa. Nơi đó trước đây là tiệm khoai, giờ đổi sang bán bánh mì nhà tự làm. Cả nhà họ kéo nhau ra cửa thực hiện các khâu xay lúa mì, trộn men, phủ khăn ủ bột qua đêm, nướng bằng cái hộp hai bên gắn thanh kim loại làm điện cực, ai mới nhìn thấy đều muốn vào ăn thử.

Tất nhiên, các bạn đi cùng đều được Takashi mời ăn. Cậu vùng tiền tùy tiện thậm chí còn hơn cả mấy người phát lên từ buôn bán chợ đen. Takashi cũng hút thuốc lá, cào vé số hình tam giác nhưng mục tiêu không phải cào trúng, mà là mười điều thuốc lá Kinshi đổi bằng ba tờ vé trật. Có lẽ muốn che đi sự rụt rè của một học sinh

chuyển trường, hoặc giấu giếm thân phận nghèo hèn của mình, đến giữa hè, cậu dẫn theo mấy đứa đàn em tham ăn đi hồ Biwa và Hamadera, tiêu sạch tiền vào đồ ăn. Cũng vì vậy, cậu dùng lại quần áo đã lâu không mặc, khả năng bị mẹ phát hiện càng thấp.

Nhưng khi thu sang, mẹ bảo quần thụng cũng không còn, định sửa bộ vest của bố thành Âu phục bình thường. Dù không ngó ngang tới bao lâu thì tủ quần áo đối với phụ nữ cũng như sinh mệnh vậy, mẹ lập tức phát hiện sự khác lạ, và xin nghỉ phép ở nhà để lục tìm quần áo bị mất.

Thấy khuôn mặt cau rúm bàng hoàng của mẹ, Takashi sợ hãi trấn an, “Không sao đâu, khi nào đi làm con sẽ mua quần áo cho mẹ.”

Người mẹ vẫn giữ thái độ bình tĩnh với con trai, nhưng mở nắp các hòm thô bạo đến đáng sợ, đột ngột cao giọng như một cô gái, “Không thấy, tất cả đều không có!” Bà bật khóc rồi nín bật, chạy ra cửa, lại chạy vào nhà.

Có lẽ tin tức đã lan truyền nên mọi người đến tụ tập đông nghịt ở cửa nhà Takashi.

Chú cũng đến, “Phải báo cảnh sát ngay thôi.”

“Không, cảnh sát chẳng giúp được gì đâu, chắc chắn là do kẻ nào quanh đây chân tay táy máy,” một hàng xóm bán con gái làm geisha ở Kyoto nói, ám chỉ cái người đàn ông tuy sống no đủ nhưng lại có thói quen đi bói ruộng, trộm gà.

“Tôi biết một ông thầy bói ở Ikoma đoán rất trúng đồ bị mất, chị có đến hỏi thử không?” Vợ người thợ mộc tay ngang nói xen vào.

Mẹ cảm ơn mọi người, không quyết định ngay mà ngồi xuống trong căn phòng 10m2 , nước mắt lã chã, “Takashi, làm sao bây giờ, kimono của mẹ đều không còn nữa, toàn áo tốt cả chứ.”

“Mẹ cứ coi như những thứ đó đã cháy hết trong chiến tranh rồi đi. Phải là tên trộm rất thông thuộc đây.” Takashi định nói những câu đánh lạc hướng, nhưng nghe quá sáo rỗng nên không thể bật ra thành lời.

“Ngày mai còn phải đi học sớm, con ngủ trước đi.”

Takashi yên tâm đi nằm, mệt rãi rồi. “Mẹ ơi, là con lấy trộm, con lấy trộm,” cậu lén lảm bảm trong chăn nhưng quả thật không thể thú nhận.

Đêm đó, Takashi tự dung tỉnh giấc thì thấy chú đang đứng ngoài thềm đất\*, “Em quen biết ông trưởng phòng tuần tra Moriguchi nên đến xin ý kiến, ông ấy bảo nhất định không phải người ngoài làm, nếu người từ ngoài vào thì phải lấy sạch, lại còn một lúc 64 món đồ, làm sao mang đi nổi.”

“Vậy đúng là Takashi làm ư?” Mẹ nức nở.

Nghe vậy, Takashi thấy bụng đau như cắt, cậu gập mình lại như con tôm, cố nén tiếng rên rỉ. Lần này người cậu nóng ran, ngứa dữ dội, toàn thân nổi mề đay.

Cuối cùng mẹ vẫn không nói lời nào, chỉ lấy sợi gai buộc tất cả các thùng lại rồi đi làm ở khu tập thể công nhân như trước. Còn Takashi cứ ăn chưa ráo miệng lại thấy đói không chịu được. Va li chỉ bị khóa nên cậu tháo trục bản lề ở phía sau, từ cái khe nhỏ đó rút ra obi, áo haori\* và vải may áo kimono. Cậu cho vào cặp, mang đến chợ đêm dưới con mắt nghi ngờ của mấy bà cô và cụ già hàng

xóm, tiếp tục bán lấy tiền ăn quà.

Chủ nhật, nhằm lúc mẹ ra ngoài chăm sóc vườn rau, cậu lấy dao cạo tóc đẽo góc hòm mà không biết có gì trong đó, tay chạm được gì là rút cái ấy.

Cậu vừa giấu vào trong áo thì...

“Taka, con...” Mẹ chỉ thốt ra được ngần ấy, rồi vớ cái chổi bên cạnh đập vào cổ tay cậu, cứ đứng đó mà khóc, “Con... Mẹ cứ ngỡ con đã giác ngộ rồi!”

Mẹ mới 42 tuổi nhưng nhìn như đã gần 50, bà lảo đi lảo lại đầy phần nộ, giơ cao chổi, không cần biết trúng vào tường hay vào kệ, cứ quất liên tục.

Thế nhưng Takashi chẳng quan tâm đến con đau, chỉ chăm chăm nhìn thứ mình đang ôm. Đó là cái áo gi lê còn sót lại sau khi đã bán hết ba bộ quần áo của bố, cái này bán đi cũng được 20, 30 yên mua bánh mì nhân kem. Cậu nuốt nước miếng.

Tối đó, mẹ bị co thắt dạ dày. Takashi phải gọi bác sĩ đến tiêm thuốc giảm đau mới đỡ. Mẹ ngồi thẳng người trên chăn, tóc xõa ra.

“Là mẹ không tốt, con tháo dây ở mấy thùng đồ ra đi, thích làm gì thì làm.”

Nghe mẹ nói thế, Takashi không kìm được òa khóc, “Con xin lỗi mẹ!” Nhưng chỉ được hai, ba ngày cậu lại nhòm ngó thùng và va li mẹ đã tự tháo dây. Ban đầu cậu thấp thỏm lấy đi một bộ năm cái đệm ngồi, sau đó là chiếc áo đơn\* của bố. Hôm ấy cậu không có mặt mũi nào quay về nên ngủ lại nhà bạn mà không xin phép mẹ, sáng sớm hôm sau ngó vào nhà, trời đã đầu đông, mẹ đang bê bếp lò ra ngoài đường nhóm lửa. Trong ánh lửa màu tím nhạt,

thỉnh thoảng mẹ bắt treo hai tay thọc vào ngực áo, chắc đang đau vì những vết nẻ đỏ ửng trên tay.

Takashi nhẹ nhàng tiến lại gần, mẹ nói như không có chuyện gì, “Con về đây à, cơm sắp được rồi đây.”

Tết năm ấy, ngay từ mừng một nhà máy của mẹ có người bị viêm ruột thừa, mẹ vội vàng mang bánh canh bột mì chẳng còn miếng bánh nào đến bệnh viện. Takashi ghé qua nhà chú, cả nhà đi vắng chỉ còn đứa con gái út học lớp Hai trông nhà. Cậu thấy trên tường treo áo Quốc dân bậc 1\*, lục túi áo trong thấy một tập 10 yên, chỉ định rút năm, sáu tờ nhưng cuối cùng rút hẳn mười tờ, lấy tiền đó đến Senbayashi ăn cơm cuộn và xem phim. Không tính chuyện bói ruộng thì đây là khởi đầu cho những lần Takashi ăn cắp tiền và đồ đạc của người khác.

Quen ăn bén mùi, cậu canh lúc bà vợ hàng xóm ra ngoài nhận đồ phân phối thì lén vào bếp dùng hai tay vốc cơm trong nồi nuốt chửng. Khi đến nhà bạn, cậu tháo bộ kimono đi lễ của chị em bạn nhét dưới áo, ăn cắp sách, trộm hoa quả. Niềm sung sướng khi trộm được đồ như ngấm vào xương thịt. Trong nhà cậu, bất cứ thứ nào đổi được thành tiền đều không còn, dù là bao tạt trắng hay vải gói quà. Mẹ chỉ còn lương cấp dưỡng và số dư tiền gửi ngân hàng ít ỏi để chống đỡ. Những thứ bà được phân phối và phần cơm được cấp đặc biệt, cũng như trước đây, đều cho Takashi ăn.

Từ đợt co thắt dạ dày, mẹ yếu đi trông thấy. Đầu tháng Tư, mẹ nôn ra rất nhiều máu. Vì chỉ là cấp dưỡng, không phải nhân viên chính thức nên mẹ không được vào bệnh viện của công ty, chỉ có thể nằm nhà tĩnh dưỡng.

Takashi nhìn sắc mặt nhợt nhạt của mẹ, nghĩ bụng nhà chỉ còn đậu tương và cao lương, giá như còn một cái cổ áo rồi, cậu sẽ đem đổi lấy tiền mua cháo trắng cho mẹ. Mẹ bị thế này cậu cũng không cách nào đi ăn trộm được.

Sắp sang hè, Takashi đem cái áo học sinh năm ngoái mua 80 yên ở chợ đen đổi lấy 30 yên. Lúc đó cân rươi gạo ở chợ đen giá gần 200 yên. Cậu phải nhờ mãi bà chủ tiệm cắt tóc mới chia cho gần hai lạng gạo.

Takashi nấu cháo, nước mắt nhạt nhòa không biết do bị khói hun cay mắt, hay do ăn năn việc mình bị quỷ đói cám dỗ làm ra hành động bất hiếu. Cậu bung bát áp lên đôi môi nứt nẻ của mẹ, nhưng bà chỉ còn sức để nuốt ít nước cháo. Tự hứa sẽ để dành số cháo dư đến mai cho mẹ, nhưng nồi cháo ở ngay trước mắt, Takashi vô thức với lấy húp một hơi hết sạch.

Cậu vừa ợ ngược thức ăn vừa trông mẹ suốt đêm.

Rạng sáng, mẹ thở dốc, rồi ra đi.

Chôn cất mẹ xong, mùa xuân năm đó Moriguchi được nâng lên thành phố. Tính đến việc mở rộng mặt bằng, chủ của nơi từng là văn phòng tạm cho công trường giục Takashi trả nhà.

Không còn nơi nương tựa, cậu đành gói ghém đồ dùng vào ba lô, đem trả chú bồn rửa và cái kệ mượn lúc trước, rồi rời khỏi Moriguchi, chuyển đến sống ở đường Shogun, Kobe.

Cậu đến thăm người họ hàng bán bánh kẹo truyền thống nay đã chuyển sang bán bánh mì, định giúp việc ở đó. Nhưng nói đến kinh doanh, tiêu chí hàng đầu để chọn người giữ phần bột phân phối là

sự tin tưởng. Ăn vụng là chuyện cấm kị, nên Takashi không được như ý. Cậu đành ngủ lang tại một trường học bị cháy, thật may lúc đó là mùa hè, rồi cậu qua lại ở khu chợ đen Sannomiya, giúp người ta chở hàng hóa để được chia chác chút đỉnh.

Nhưng đến 31 tháng Bảy, chợ đen đóng cửa, cuối cùng Takashi không biết sống dựa vào đâu. Cậu quay lại Moriguchi, trọ trong nhà chú một đêm.

Cả gia đình chú ở tầng hai, mình Takashi ở tầng dưới. Đã thành thói quen, cậu lại mở tủ tường, thấy chiếc thùng gỗ của mẹ, bên trong có bộ vest đuôi tôm và kimono họa tiết cổ kiểu Nhật. Cậu nằng đi giữa đêm, định bụng bán lấy tiền để lên Tokyo thì bị cảnh sát bắt về đồn.

Biết sự việc đã trở nên nghiêm trọng nên cậu không bao biện, nhưng cũng quyết không khai tên thật. Cuốn sổ phân phối lương thực Takashi để ở nhà bán bánh mì, trên người chỉ có phiếu phân phối quần áo, cậu bỏ vào miệng nhai nát rồi nuốt. Suốt dọc đường về đồn cảnh sát Moriguchi, mảnh giấy cứ trào ngược từ dạ dày lên nên cậu phải nhai lại.

Nhưng sau đó, chú Takashi báo cảnh sát. Trong bộ vest đuôi tôm có gắn tên nên cảnh sát tra ra ngay thân phận của Takashi. Không những thế, chú còn làm chứng, vạch trần các tội lỗi của Takashi trước đây, thế là cậu bị gửi ngay đến trại giáo dưỡng vị thành niên cơ sở Hirakata.

Giữa tháng Mười, người ta tổ chức kiểm tra kiến thức chung ở từng phòng giam. Sakurai nói như đinh đóng cột, “Để thử xem có đứa nào giỏi chạy trốn không đấy, thấy ai thông minh quá họ sẽ

tổng vào nhà giam trong núi.”

Takashi muốn cạnh tranh với Turbo nên cố gắng trả lời các câu hỏi, cậu đứng thứ nhất, nhì là Turbo. Lý lịch học tập của hai đứa gần như y hệt, sau chuyện này chúng càng trở nên thân thiết.

Chẳng bao lâu, Imaichi yếu dần rồi chết.

Sakurai bị phát hiện thêm tội nặng khác nên bị gửi ngược lại trại tạm giam.

Dự cảm một mùa đông rúm ró, Bose cởi lấy cái áo quân đội đầy bụi bẩn của Imaichi, giấu vào trong chăn.

Khi giã từ phòng giam, Sakurai làm lễ chào kiểu dân anh chị, “Cảm ơn mọi người trong suốt thời gian qua, ở lại mạnh khỏe nhé.” Cậu ta để lại một chiếc khăn tay, sau cái áo của Imaichi, nó cũng trở thành tài sản của một thiếu niên từng ở đây.

Tiếp theo, đến lượt bệnh lậu và giang mai của Bose hoành hành. Có lẽ các quản giáo hiểu sự đau đớn của cậu ta nên ra quyết định hiếm thấy là đưa vào viện điều trị. Nhưng không biết Bose nghĩ gì mà cho rằng họ định cắt chim mình đi nên la hét dữ dội.

Nói đến chuyện khóc lóc la hét thì, sang thu, có lẽ tù nhân ở đây thấy cô đơn nên liên tục có kẻ lập kế hoạch chạy trốn. Tất cả đều bị tổng hết vào phòng trừng phạt không chút nương tay, áp tai vào khe hở của tấm ván trên tường sẽ nghe thấy tiếng la khóc suốt đêm.

Giảm đi ba người, không có người mới vào phòng 18, lượng cơm vẫn không tăng lên, nhưng mọi người trong phòng đều đã học được cách nhai lại của Takashi, vừa chăm chú làm việc vừa nhai nhóp nhép, có điều ai cũng tiêu tụy đi trông thấy. Mỗi tháng chúng

được tắm một lần, nhưng thật ra chỉ là nhảy ùm xuống nước ngâm trong mười giây. Ra khỏi bồn tắm thì đến một phần ba ngã vật xuống do thiếu máu. Chẳng bao lâu, Takashi cũng nằm trong số đó, thịt ở mông vẫn còn bấu được, nhưng hễ đứng lên đột ngột là thấy tim đập liên hồi. Tiêu hóa của cậu rõ ràng rất tốt nhưng không hiểu sao vẫn bị tiêu chảy.

“Cái gì đây?” Một cậu đột nhiên thảng thốt. Tất cả đồng loạt nhìn thì thấy những con sâu nhỏ trông như sợi chỉ vụn dài một phân đang ngoe nguẩy bò trên tường, trên mắt ghép của các tấm ván lót sàn. “Có phải dòi không?” Dòi thì chắc từ thùng vệ sinh ra, nhưng mọi người kiểm tra không thấy, bèn sục sạo đi tìm nguồn gốc của chúng.

Vừa dè chừng cái lỗ vừa lom khom sẫm soi xung quanh thì phát hiện ra áo khoác của Imaichi quá cổ. Vào khoảnh khắc cuối cùng, người cậu ta dính đầy phân nên chắc hẳn ruồi đã đẻ trứng vào áo.

Nhìn những con dòi bé tí đang bò lổm ngổm, ban đầu Takashi thấy ghê ghê vì nghĩ chúng là do Imaichi hóa thân, nhưng sau đó lại thấy gí nát ngay thì thật đáng tiếc.

“Chúng đang nghĩ gì thế nhỉ?”

“Ồ, có phải chúng muốn mọc cánh bay lên trời không?” Turbo nói. “Hay nuôi chúng đi, thức ăn cho bọn này bao nhiêu chẳng có.”

“Nuôi kiểu gì?”

Takashi lấy mấy tấm thẻ hành lý làm thành một chiếc hộp bé tí và bỏ đồng dòi vào trong. Thức ăn cho dòi đương nhiên là phân rồi, mỗi sáng lấy một ít còn mới bỏ vào là được. Turbo nhận ngay việc trông nom chúng. Một thiếu niên tình cờ thấy hai con dòi dàn

hàng bò theo cùng một hướng thì coi như chúng đang chạy đua.

“Nào, đi nhanh lên, đừng có rẽ ngang đấy!”

“Được, đưa nào, đua đòi, ai thắng sẽ được một viên Moxa.”

Moxa là vì ta min được phát vào các Chủ nhật. Trước đây từng có những thiếu niên xé giấy báo cũ dùng để chùi đít thành các con số từ một đến chín rồi dán vào thẻ hành lý, làm thành bốn bộ như thế để chơi bài ba cây, nhưng lập tức bị phát hiện qua cái lỗ. Có trò đua đòi này thì làm việc sẽ vui vẻ hơn, lại không bị ai thấy.

“Tôi lấy con này!” Một cậu cẩn thận dùng dây kim loại nâng con đòi lên. “Gọi nó là gì đây?”

“Ừm, Uji đi”. Đặt cho con đòi tên Uji là cậu thiếu niên 15 tuổi trên tay xăm tên một cô gái.

“Còn tôi lấy con này, tên nó là Deka,” cò hương cũng xen vào.

Bốn con đòi được đặt vào vạch xuất phát uốn éo bò, không có tiếng cổ vũ, cả đám vẫn tiếp tục làm việc đề phòng bị phát hiện. Nếu thắng sẽ được bốn viên Moxa, nên đua thì thôi bọn đòi đang rẽ sang hướng khác để chúng đi thẳng lại, đua thì tặc lưỡi như gọi chó.

“Bọn đòi này biến thành ruồi sớm hơn, hay chúng ta được ra khỏi đây sớm hơn nhỉ?”

“Lũ đòi sẽ nhanh hơn, chúng sẽ sớm hóa thành ruồi bay ra ngoài cửa sổ.”

Từ trước đến nay chưa có trường hợp nào được người giám hộ đến bảo lãnh đưa ra. Sakurai từng nói bài kiểm tra hiểu biết là để xem xét thái độ, nhưng sau đó cũng chẳng thấy động tĩnh gì. Đến

tháng Mười một, trời lạnh đến nỗi một mảnh chăn quân đội cũ nát không đủ để người ta sống sót trong cái giá buốt lúc tinh mơ.

“Có tua vít ở đây thì tốt quá.” Cò hương bị thua cá dòi uể oải nói.

Ngoài cửa sổ chắc lúa đã trở bông cả một vùng, ở sân hộ nông dân, bọn trẻ con chắc đang mặc áo bông dày cộp găm hồng khô. Ngọn chè vè bên sông Yodo ngả rạp theo chiều gió, ngỗng theo bầy bay rợp đêm thu, lúc này người trong điện có đang nhìn theo không nhỉ?

“Này, ra khỏi đây cậu sẽ làm gì?” Turbo hỏi.

“Tôi sẽ lên thuyền, bố tôi là thủy thủ nhưng đã tử trận ở đảo Truck rồi, bố từng mang về cho tôi rất nhiều quả gọi là xoài, và kẹo sô cô la nữa.”

“Tôi nhất định không được nghiện cá cược đua ngựa. Trước đây lúc thắng cược, có lần bố dẫn tôi đến tiệm ăn ở phố Soemon, nhiều geisha đến đấy lắm. Chỗ đó có sashimi, tempura, các món canh, váng đậu, món nướng xốt miso\*, cua, đậu lông nữa.”

“Cậu muốn làm nghề gì?”

“Tôi muốn làm cho tiệm cơ điện, tôi thích sửa chữa đài đón các thứ. Khách sạn tôi làm trước đây có cái máy thu tín hiệu loại tám giắc cắm, thu cực chuẩn luôn nhé.”

“Tôi tính thử nhờ người họ hàng ở Kobe xem thế nào, không khả thi lắm nhưng cứ ở mãi đây cũng không được.” Trong lúc tán chuyện, Takashi bắt đầu suy nghĩ nghiêm túc về chuyện này. Cậu bảo, “Nếu được ra ngoài, tôi sẽ nhờ cả cho cậu nữa. Nhất định họ sẽ chịu làm người bảo lãnh cho chúng ta.”

“Thế thì làm phiền cậu quá.” Turbo dùng ngón tay đẩy trở ngược vào hộp những con dòi đang cố gắng bò ra. Như tự nói với chính mình, cậu ta bảo, “Phải chịu khổ chút đã, khi nào mọc cánh thì bay đi đâu cũng được.”

Hai ngày sau...

“Hyodo có đây không?” Quản giáo Chó Cái đến gọi Turbo. “Ra đây chút.”

“Gì thế ạ?” Turbo run rẩy hỏi, dù biết cũng vô ích thôi.

“Luật sư đến, có nhanh lên không!”

Turbo nhìn mọi người trong phòng với ánh mắt sợ sệt rồi xuống cầu thang, trời sẩm tối vẫn chưa thấy quay lại.

“Chắc bị phát hiện thêm tội rồi.”

Nhưng thế thì luật sư đến làm gì?

Cơm tối xong xuôi Turbo mới quay lại.

“Thế nào, đói rồi phải không?”

“Ừ, hơi hơi.”

“Sao vậy, có chuyện gì rồi à?”

“Cũng không có chuyện gì lắm.”

“Luật sư đến làm gì?”

“Lần đầu gặp, ông ta có thuốc lá Mỹ, cho Xe Tăng một điếu, gã ta liền khom lưng nịnh bợ.”

Takashi chẳng hiểu nổi câu trả lời của Turbo, nghe mà sốt ruột. Cậu có thể làm được gì đây, phải rồi, giờ điểm danh buổi sáng nhờ quản giáo chuyện nhà bán bánh mì ở Kobe, vậy sẽ đưa được Turbo ra, cậu lên tinh thần.

Sáng hôm sau, khi cậu đề nghị, quản giáo Chó Cái ghi lại địa chỉ và tên họ, “Có quan hệ gì với mày?”

“Là anh của bố tôi.”

“Sao không nói sớm!”

Takashi bị cốc đầu nhưng lại thấy vui mừng. Không chỉ Turbo mà cả cò hương và cái cậu có hình xăm nữa, cậu sẽ nhờ cho tất cả, đổi lại, tất cả phải cố gắng sống nghiêm túc. Cậu nói cho từng người một đang chăm chú vào cuộc đua dòi, trong khi Turbo im lặng ngắm nghía hộp dòi.

“Leo núi Rokko không? Này nhé, đê chắn sóng ở cảng Kobe giống hình chiếc quạt nên người ta còn gọi là ‘cảng quạt’. Hồi học lớp Bốn, tôi đã đến trường Rinkan ở đây để học vẽ phác họa.”

Buổi chiều Béo Lùn tới, và khác hẳn lệ thường, mở cửa phòng giam một cách tử tế.

“Hyodo ra đi.”

Như đã đợi sẵn, Turbo cởi sơ mi và tháo khăn tay đưa cho Takashi, “Cậu trông bọn dòi nhé.” Cậu ta nói với vẻ xấu hổ rồi mất hút ở hành lang.

Chỉ những người ra khỏi đây mới để lại vật dụng của mình. Dặn Takashi trông bọn dòi, nghĩa là Turbo đã rời khỏi đây trước khi chúng trở thành ruồi.

Takashi ngơ ngác, cậu chẳng hiểu gì cả, không còn tâm trạng nào mà làm việc. Turbo bảo bố chết vì rượu methanol, mẹ thì tống cậu ta vào đây để bớt phiền toái, tại sao bỗng dưng lại xuất hiện người giám hộ? Trí tưởng tượng của cậu có phong phú đến mấy

cũng không lý giải nổi.

Đang ngẫm nghĩ thì Chó Cái xuất hiện, cầm theo hộp gỗ đựng đầy bánh botamochi\*, “Hyodo gửi quà này.”

“Ai đã đón Turbo đi ạ?” Takashi hỏi.

“Đừng có thắc mắc, không liên quan đến mày,” Chó Cái gằn giọng, đóng sầm cửa lại.

Quản giáo liên lạc với nhà bán bánh mì nhưng không thấy hồi âm.

Tháng Mười hai đến, mười hai thiếu niên kể cả Takashi nằm ép sát vào nhau trên nền ván gỗ trong căn phòng 10m<sup>2</sup> để lấy hơi ấm. Sau gần nửa năm ăn kê trộn lúa mạch, bọn chúng không còn sức để ngồi dậy nữa.

Lũ dòi đã lột xác, mọc cánh từ lâu. Có lúc Takashi thấy mấy cái xác chúng bỏ lại bay phát phơ trong làn gió tuyết thổi vào, có lúc cậu lại thấy những quả bóng bay quảng cáo gắn dải băng “Khuyến mãi đặc biệt cuối năm” trên bầu trời mùa đông trong xanh, không một gợn mây.

Theo gió từ xa bay đến, là tiếng kèn clarinet buồn thảm của đội trống chindon\* ở thị trấn Hirakata, đang tấu lên giai điệu *La Cumparsita*.

Pa pa pa pap pap, pa ra ra ra, cha cha cha cha cha, cha ra ra ra...

## Poorboy\*

“**H**ở, thế là sao cơ?”

“Tao chịu, biết chết liền!”

Con tàu đi qua Nagaoka, người đi học đi làm lên tàu càng lúc càng nhiều, có giọng địa phương Echigo ồn ào đùa giỡn nhau.

Trái với họ, những người đi từ Ueno cuối cùng cũng được ngồi, nhưng là trên tấm ván bắc tạm làm ghế cho ba người.

Chuyến tàu đêm bị chậm gần mười một tiếng vì tuyết, càng gần đến Niigata, người trên tàu càng im lặng.

Thỉnh thoảng, cột khói nhả ra từ đầu tàu gặp gió thổi, bay là là ngoài cửa sổ. Tàu đi mãi, đi mãi, cũng chỉ thấy đồng tuyết mênh mông, giá phơi lúa xếp thành hàng bị tuyết phủ dày ụ.

Tính từ lúc ở Osaka, đã hơn một ngày trôi qua. Tatsuro chen lên chuyến tàu chật ních người, vặn vẹo ngón chân cái để bấp chân đang bị chuột rút cứng như đá được thả lỏng.

Cậu không nghĩ tới bất cứ chuyện gì khác, nhưng không phải vì cậu nghĩ ngợi cũng vô ích.

Sau khi đi qua Takazaki, một ga cậu biết, đoàn tàu tiến về phía núi, cẩn thận dừng ở các ga nhỏ cứ thừa người dần.

Người lái tàu từ tốn đọc tên ga “Yubiso”, “Gokan”, Tatsuro nghe mà tưởng như đó là một thế giới khác.

Khi choàng tỉnh, cậu thấy bên ngoài, cách cửa sổ tầm 30 phân

là bức tường tuyết sừng sững, cao đến mức phần đỉnh mắt hút vào bóng tối. Cậu biết đó là do người ta dọn tuyết vun thành đồng, nhưng không hiểu sao vẫn cảm thấy mất tinh thần.

Tàu dừng tại ga Echigo Yuzawa hai mươi phút để chờ chuyển tiếp. Tatsuro bước xuống ga đi lấy nước uống, cái rét thấm dần vào từng lỗ chân lông. Thật ra cậu có thể chịu được giá lạnh, nhưng lại lo sợ khi không ngửi thấy mùi xú ối.

Tatsuro trông thấy ngọn núi nổi bật giữa vùng tuyết trắng sáng. Dưới chân núi đèn giăng thành hàng, có vẻ là quán trọ, trong đó có một căn ghi “Inamoto”. Có tiếng chửi thề, chắc ai đó trượt chân trên sân ga đã đóng băng, rồi lập tức im bất nhường chỗ cho tiếng nước trong vòi phụt ra và tiếng ho sặc sụa.

Những nhà ga mà Tatsuro từng biết, dù rất nhỏ thì tối đến vẫn ầm ĩ như cái chợ, bầu không khí âm u, con người lãnh đạm, và hơn cả là sặc mùi xú ối của phân người và tàn tích sau bom đạn. Ga Sannomiya, Osaka, Tsuruhashi, Kyobashi, Tennoji, thậm chí ga Kyoto và Nara không bị cháy, hay ga Tokyo và Ueno cậu chỉ đi lướt qua cũng thế.

Bảy năm trước, năm 1940, Tatsuro từng đến Tokyo chỉ để xuống ga lúc nửa đêm, không hề biết và cũng chưa từng thấy phồn hoa đô hội, lên tàu ngay sau đó từ ga Ueno. Bảy giờ cậu không hề nao núng là nhờ thứ mùi đặc biệt của nhà ga. Thứ mùi như thấm sâu vào da thịt, nên chỉ cần là nơi có mùi như nhà ga, dù ở tận cùng thế giới Tatsuro cũng thấy yên tâm.

Nước ở ga Echigo Yuzawa trong như nước cất. Tatsuro một lần nữa thấm thía hoàn cảnh thay đổi đột ngột của mình, đến nước này

thì cuống lên cũng không làm gì được.

Đây là bí quyết sinh tồn cậu rút ra sau gần nửa năm sống lang thang và vào trại giáo dưỡng trẻ vị thành niên ở Hirakata. Giấu mình trong vỏ ốc, không hung hăng phản kháng những kích thích từ bên ngoài là tốt nhất, khi hỗn loạn lắng xuống, việc gì đến cũng sẽ đến, đó là điều cậu đã giác ngộ khi rơi vào đường cùng.

Bốn ngày trước, Tatsuro được quản giáo biệt hiệu Chó Cái của trại giam gọi, đưa đến phòng nhân viên ở tầng dưới. Luật sư Ueno đang ở đây, hơ tay trên bếp lò, lò bốc khói nghi ngút, có lẽ trong củi lẫn cành cây bị ướt.

Ueno dáng người cao lớn, là hàng xóm với Tatsuro hồi cậu sống ở Kyoto. Ông rất thân với người bố đã chết vì rượu methanol của cậu, hai người họ từng cùng nhau leo núi Arashi và tập hát trong rừng. Sau khi cả nhà Tatsuro chuyển đến Osaka, có lẽ bố vẫn tiếp tục qua lại với ông ta, nhưng với Tatsuro, đây là lần đầu gặp sau ba năm xa cách, hơn nữa lại gặp ở một nơi thế này, nên cậu im lặng.

“Cháu cũng chịu khổ nhiều rồi, từ khi bố cháu mất.” Ông ta nói những lời thật tử tế.

Tatsuro không hiểu chuyện này là sao, chỉ cố hấp thu hơi ấm tỏa ra từ lò sưởi trước khi quay lại căn phòng giam 10m2 lát ván gỗ, gió thông thoáng.

Đã cuối tháng Mười một, trong căn phòng chật hẹp ấy, mười ba người châu lưng, ép sát vào nhau cùng sưởi ấm cũng đỡ được một chút. Tatsuro định thu thêm ít hơi ấm ở đây để góp vào hoạt động ủ ấm tập thể kia.

“Chào một câu đi chứ, vì mày mà ông ấy đã cật công đến tận

đây đây,” quản giáo Béo Lùn lên tiếng.

“Mẹ cháu đến nhờ chú. Chú thật không biết gì về chuyện này.” Người gầy hơn trước một chút, mặc chiếc áo khoác cổ nhung, Ueno xoa tay áy náy nói, “Chú sẽ làm hết sức mình, cháu đừng lo.”

“Mày có phước ghê, ở trại giam này chưa đứa nào được luật sư đến đón về đâu!” Quản giáo Xe Tăng vốn hay đâm đá tụi nó giờ lại xun xoe. Ueno chìa gói thuốc in hình lạc đà trên bao mời gã.

“Đến đón về, đón về, nghĩa là mình sẽ được ra khỏi đây sao? Ngớ ngẩn, bà mẹ mình đến nhờ Ueno? Bà mẹ đang kinh doanh nhà chứa đấy á?” Cậu nghĩ. “À phải rồi, đây là đồ tiếp tế, mà không phải, là quà.” Ueno nhìn ba người quản giáo như thể không biết xử trí thế nào với gói quà.

“Mày có thể ăn ở đây.” Béo Lùn bảo Tatsuro ngồi xuống ghế.

Đồ tiếp tế là cơm cuộn rong biển. Tatsuro hầu như không cảm nhận được vị của cái thứ mang màu hải sâm cuộn bí khô ấy, chỉ biết cho vào miệng nuốt, còn vụn rong dính trên ngón tay thì ngoan cố dùng răng bóc ra.

“Tôi còn có chút việc nên xin phép đã, ngày kia sẽ quay lại, dù gì cũng mới liên lạc được hôm qua.” Ueno đứng dậy.

Tatsuro nghĩ sẽ bị bỏ lại nên lần đầu tiên mở miệng hỏi, “Liệu cháu có được ra khỏi đây không?”

“Không phải lo gì hết, chú sẽ làm người bảo lãnh cho cháu, chịu khó thêm một chút nữa thôi,” ông nói với ánh mắt đầy thương cảm.

Tatsuro bất giác đưa tay sờ mặt mình thì thấy râu ria lởm chởm,

bóng in vào cánh cửa kính đối diện hành lang nom hệt như hồn ma. Cậu thấy xấu hổ muốn chạy trốn. Không biết là tại xấu hổ, hay vui mừng vì sắp được phóng thích, tự nhiên cậu sụt sịt.

Tatsuro không biết khi trở lại phòng giam nên trả lời thế nào trước câu hỏi “Có sao không?” của thằng bạn tù thân thiết Takashi, vì thông thường phải mắc tội gì ghê gớm lắm mới bị quản giáo gọi ra.

Cậu ngứa ngáy muốn hét thật to “Tao sắp được ra rồi! Còn chúng mày á, chúng mày sẽ chết ở đây, da mông sẽ chảy xệ, hậu môn lòi ra như Imaichi. Còn tao thì khác, tao sẽ được tự do!” Đó là ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu Tatsuro khi rời khỏi phòng nhân viên, theo Chó Cái quay lên cầu thang.

Nhưng nhìn khuôn mặt không chút biểu cảm của mười hai thằng bạn tù thân hình tiều tụy, gầy đét như lá khô, đem so với ông luật sư sao cứ như những người sống trong hai thế giới khác nhau. Tatsuro cảm thấy tội lỗi vì chỉ mình thoát được, sau đó lại nghĩ nếu lỡ miệng tâm sự, chưa biết chừng bọn nó sẽ ghen tị đồng loạt xông lên đòi giết.

“Luật sư đến.”

“Có phải bị lộ thêm tội gì không?” Takashi hỏi. Đương nhiên cậu ta sẽ hỏi vậy, vì mới hai tuần trước, một đứa có máu mặt cùng phòng giam là Sakurai bị phát hiện tội giết người giấu giếm bấy lâu nên đã bị lòi ra khỏi đây.

“Cũng không phải.” Tatsuro lấp lửng đáp, mắt nhìn chăm chăm lũ dò trong chiếc hộp nhỏ xíu làm bằng những tấm thẻ trắng vốn dùng để khâu dây làm nhãn hành lý. Lũ dò này nở ra từ chiếc áo

của Imaichi quá cố, có thời mọi người trong phòng giam coi chúng như ngựa để cá cược đua đòi bằng suất ăn hai phần lúa mạch tám phần kê của mình.

Nhưng nay giá lạnh, cả lũ choai choai lẫn lũ đòi đều không còn sức làm như thế.

“Dòi thì hay rồi, mọc cánh là bay đi được.” Cò hương nói, nhìn lên cửa sổ bé xíu cách mặt đất 1,8 mét, vừa đủ để chút ánh nắng yếu ớt rọi vào phòng giam. Không tha thứ cho những kẻ có thể bay khỏi đây, cậu ta dùng ngón tay cái di nát con dòi bé như sợi chỉ vụn.

“Mẹ chết, bố bỏ đi, em gái đi theo yakuza\*, đến cậu cũng đại dột. Bồn chồn không yên trong tù, nhớ đến cô bé nọ cậu lại bứt rứt. Ôi, poy poy.” Cậu ta cất tiếng hát.

“Không phải poy poy, là poo boy chứ.” Một cậu khác đính chính. Đây là bài hát mười hai, mười ba thiếu niên bê com ngân nga cả năm ròng. Ba bữa com, tuy mỗi bữa chỉ nửa bát, vẫn là toàn bộ cuộc sống của lũ choai choai này.

Trại giam cấm mọi loại tiếng động thừa thãi, nhưng hễ nghe tiếng bát đĩa lách cách là sẽ thấy vọng lại tiếng ngân nhàn nhã trái ngược hẳn với lời ca “mẹ chết” tang tóc.

“Poo boy, ý là poor boy hả?” Takashi nghiêm túc hỏi, cậu ta đã học đến lớp Mười, là một trong hai thiên tài ở đây, cùng với Tatsuro. “Nghĩa là cậu bé đáng thương phải không?”

Lần đầu tiên nghe bài hát này, Tatsuro đã nghĩ có phải nói về mình không nhỉ? Mà không, chắc hẳn phần lớn đám choai choai đều thấy bản thân trong đó cả. Những người còn đầy đủ bố mẹ,

sống bình yên sau chiến tranh sẽ không lưu lạc đến bước đường này.

Lũ ở đây đều thuộc dạng qua một đêm bị ném ra cái thế giới mà người lớn cũng không sống nổi. Khó rách áo ôm, cùng đường phải đi ăn trộm ăn cắp để tồn tại.

Chúng đã quen với những tháng ngày chỉ vì bị người đời phê phán mà biến cố lớn không ngừng ập đến, thậm chí không kịp gào khóc hay kêu than, phó mặc bản thân trôi theo dòng đời. Lần đầu nghe thấy giai điệu và ca từ bài *Poor boy*, dù nó mô tả cảnh ngộ giống mình, cậu cũng chỉ nghĩ đó chẳng qua là bài hát nổi tiếng thời bấy giờ như bài *Quả táo* hay *Em là tia nắng của anh*, không có cảm giác gì đặc biệt.

Nhưng khi biết mình sắp đạt được mong ước thoát khỏi đây, đi đâu cũng được, chỉ cần rời khỏi cái trại giáo dưỡng tương lai mịt mù chỉ có nước chết đói hay chết rét này, Tatsuro lại cảm thấy bị cuốn hút bởi bài hát *Poo boy* hay *Poor boy* đó.

Trước chiến tranh, bố cậu kinh doanh tiệm bi-a trong một con ngõ trên đường Shin Kyogoku, Kyoto, mẹ cậu có quán giải khát tên “Seoul” cũng ở khu đó.

Phần lớn thời gian, Tatsuro được bà nội chăm sóc trong ngôi nhà cạnh con kênh Kitashirakawa.

Khi chiến tranh trở nên khốc liệt, bố sửa tiệm bi-a thành nơi đánh bóng bàn, danh nghĩa là để tăng cường sức khỏe cho người dân. Quán Seoul của mẹ thì không bán cà phê, bánh ngọt nữa mà chuyển sang bán thạch trắng, chè thạch đậu đỏ mật hoa dùng chất ngọt nhân tạo. Nhưng cuộc sống gia đình không vì thế mà nghèo

đi.

Hồi còn học tiểu học, cơm hộp bà làm cho Tatsuro mang đi ăn trưa và tiền tiêu vặt trong dịp lễ hội của cậu vẫn khá hơn nhiều bạn đồng trang lứa.

Chắc vì là người làm kinh doanh, bố không thích mặc trang phục Quốc dân mà mặc vest, đội mũ fedora rộng vành, không cắt đầu đỉnh, dáng người gầy nhưng cao gần 1,8 mét. Khi Tatsuro đi bộ cùng bố, cậu luôn thấy tự hào.

Mẹ sinh ra ở Keijo\* nên mới đặt tên quán là Seoul. Nhà ngoại cậu không dính đến mại dâm, nhưng mẹ không chịu được sự nhàm chán của công việc nội trợ nên thường trang điểm thật trẻ, đứng trước quầy chào mời lôi kéo khách. Mẹ là một người mạnh mẽ, tính không hợp với bà nội Kiyō nên hay cãi nhau, cũng không chăm lo cho Tatsuro như những người mẹ bình thường khác. Có lẽ do thu nhập khá, hoặc để bù đắp cho việc không làm tròn bổn phận của một người mẹ, mẹ thường tùy tiện cho cậu đồ chơi xa xỉ hay tiền tiêu vặt. Kể cả khi Tatsuro bị cảm lạnh nằm li bì, mẹ vẫn ưu tiên tụ tập với đám bạn buôn bán hơn.

Năm 1940 hoặc 1941, mẹ dẫn nhóm sinh viên của trường đại học Doshisha đến tiệm bi-a của bố. Mẹ bảo muốn giới thiệu khách cho tiệm, nhưng nhóm sinh viên đã làm gì đó khiến bố tức điên lên, bố mẹ thành ra cãi vã, đánh nhau dữ dội ngay ở tiệm.

Bà nội từng thì thầm với Tatsuro, “Nói ra thì không phải, nhưng mẹ cháu lẳng lơ lắm, chắc tại sinh ra ở vùng thuộc địa. Sự thật không thể chối cãi mà.”

Sau khi bố chuyển sang kinh doanh sân chơi bóng bàn, quán

giải khát của mẹ trở thành nguồn thu nhập chính cho gia đình. Bố thường xuyên lui tới trường đua ngựa, khi ở nhà cũng chỉ chăm chú cắt những bài báo nói về chiến tích của quân đội thiên hoàng. Mẹ thản nhiên về khuya, Tatsuro cũng không lấy làm lạ. Nhưng thỉnh thoảng khi cậu đến chơi nhà bạn, thấy mẹ bạn dáng vẻ chân chất quần thụng, đầu tóc rối bù, đem mời cậu bánh kẹo đơn giản tự làm vẫn còn nóng hổi và hồng trà vắt chanh.

Nếu là bà nội Kiyo thì nhiều nhất chỉ mời nước có ga hay bánh gạo, cậu nghĩ bụng “Khác nhà mình thế nhỉ”, nhưng cũng không ghen tị gì. Còn nếu là mẹ, “Quán mẹ thì đầy trà với bánh ngọt, con dẫn bạn ra đi.” Mẹ chẳng làm gì ở nhà, bình thản dụ Tatsuro đến Seoul, bấy giờ cậu mới học tiểu học.

Khi Tatsuro vào trường Cấp hai Kyoto 2, bà nội mất. Chiến tranh trở nên khốc liệt, có hô hào mọi người nâng cao thể lực thì khách đến sân chơi bóng bàn của bố vẫn ngày càng giảm, trong khi quán của mẹ lại ngày càng nhộn nhịp, thậm chí bắt tay với xã hội đen.

Mẹ bạn khách nên việc đi nhận hàng hóa phân phối và tham gia huấn luyện phòng tránh ném bom định kì đều do bố đảm nhận. Lúc đó ông sẽ khoác áo Quốc dân lên thân hình xương xương, làm người hô hiệu lệnh thực hiện Nghi thức Toàn dân\* ở quảng trường trước tòa nhà Hội Thanh niên, “Nghiêm! Cúi lạy Cung điện!”

Những người tham gia đều là các bà các cô trong khu phố, mỗi bố là nam giới nên Tatsuro hơi xấu hổ, cậu nhìn bố như nhìn người xa lạ.

Cuối năm 1944, toàn khu Shin Kyogoku đều nằm trong diện

giải tỏa để chuẩn bị đối phó địch ném bom, tiệm bi-a và Seoul cùng chung số phận bị dỡ bỏ. Mẹ bảo, “Kyoto không có tương lai nữa, đi Osaka thôi. Ở đó mình mở quán ăn chui sẽ kiếm tiền như điên.” Bà lấy tiền bồi thường tháo dỡ cửa hàng làm vốn. Trong tình cảnh rối ren, thông thường người ta sẽ tìm cách chạy trốn, nhưng mẹ lại đâm đầu vào nơi hỗn loạn. Tính cách mạnh mẽ ấy chắc là nhờ sinh ra ở vùng thuộc địa.

Bố thì ngày càng gầy, da trắng bóc, thỉnh thoảng lại cùng luật sư Ueno đánh cờ, hò hét nào sống nào chết. Chỉ những lúc như thế, bố mới thực sự ra dáng đàn ông.

Hai vị phụ huynh có vẻ không màng đến việc chuyển trường cho Tatsuro. Trên bầu trời mùa đông, trong khi những chiếc máy bay B29 lao về phía Đông để lại vệt mây rõ rệt, thì đội hình ba máy bay của nước bạn bay về phía Tây. Mỗi khi ngẩng đầu nhìn, cậu lại bảo “Là đặc công” rồi hướng lên trời cung kính cúi chào, bị nắng chiếu vào mắt và hắt xì hơi.

Trong tình cảnh rối ren đó, gia đình Tatsuro thuê nhà ở phố Tanimachi, Osaka. Mẹ thu nhận những đầu bếp mất việc do các cửa hàng bị đóng cửa, bất kể món Tàu, Tây, Nhật, nhanh chóng mở một quán ăn chui cho quân lính và cán bộ nhà máy sản xuất quân nhu. Những thứ cơ bản để mở tiệm mẹ đã chuẩn bị từ khi còn ở Kyoto.

Trường học ở Kyoto quá xa, nên lên lớp Tám Tatsuro chuyển sang học trường Cấp hai Kotsu.

Bố cứ như một người ở trọ trong nhà.

Quán ăn của mẹ có biểu diễn ca hát gảy đàn truyền thống nhưng

không nhộn nhịp mấy, dù vậy bà cũng rất vất vả mới dọn dẹp xong đồng bát đĩa ngổn ngang của khách. Mẹ lại còn lén uống rượu thừa. Có lần cậu bắt gặp, không chỉ phân thừa trong bình, mà cả trong cốc của khách nữa.

Trong khi các bạn cùng lớp mang bánh mì hoặc khoai đi ăn trưa thay cơm, Tatsuro vẫn mang những món ăn của quán. Cậu được huy động đi làm việc trong nhà máy, cứ đến 3 giờ lại được phát bánh mì nhưng cậu chẳng thèm ngó ngang.

Không lâu sau, nhà Tatsuro bị ném bom, mọi thứ đều thành tro bụi. Quyết định đến Osaka là của gia đình họ nên gặp phải tai họa âu cũng là tự làm tự chịu. Mẹ là người chủ trương mà nhìn đồng đồ nát không còn chút vết tích nhà cửa nào, bà vẫn không hề nản chí, chỉ buông một câu, “Thế này là Nhật Bản không xong rồi, lính hải quân nói thật không sai.”

Mẹ đã mặc quần thụng, nhưng áo vẫn là loại sắc sỡ. Trong khi đó bố như phát điên, đào bới đồng đồ nát, nhặt nhanh cái máy ảnh đã móp méo ống kính vì hơi nóng, hay lò sưởi ga chỉ còn lại vỏ.

Gia đình Tatsuro thuê hai phòng ở Tengachaya. Trong kí ức của cậu, đây là lần đầu tiên ba người thực sự sống cùng nhau dưới một mái nhà như bao gia đình bình thường khác.

Nhưng sau khi Nhật thua trận, không biết mẹ mò đâu ra cửa hàng phân phối sữa ở khu Morishoji, lập tức mở tiệm bán bánh mì hấp, bánh yokan\* khoai.

Bố thì bảo, “Người Mỹ sẽ đến, người Mỹ thích bi-a, giá còn cửa hàng ở Kyogoku, kiếm tiền như điên cho mà xem.” Chắc ông chưa bỏ hẳn ý định mở tiệm bi-a nên dẫn Tatsuro về Kyogoku.

Kyogoku lúc đó dù còn sơ sài nhưng đã bắt đầu lấp lánh ánh đèn, riêng khu bị tháo dỡ bỏ hoang trông như một cái hố tối om, rất thích hợp để đi tiểu.

Năm 1946, Tatsuro học lớp Mười. Thành tích của cậu khá tốt nên định thi lên trường Cấp ba Kyoto 3. Cậu vẫn chưa quen với Osaka nên muốn quay lại Kyoto học. Nghe nói ở đó bị cắt điện, chỉ vùng gần căn cứ quân chiếm đóng mới có điện nên cậu đã đến trọ nhà bạn để tập trung học. Cậu không lui tới cửa tiệm của mẹ ở Morishoji, nhưng có vẻ bà làm ăn khá khá. Cũng như trước đây, Tatsuro được cho thật nhiều tiền yên mới, và bộ đồng phục nhà binh không hợp với cậu lắm.

“Turbo, cho bố vay ít tiền.” Bố bị mẹ ngó lơ nên túng thiếu, phải vòi từng 10, 20 yên từ chính con mình, ông tìm đến con say bằng rượu bakudan\* ở Tsuruhashi và Kyobashi. Cuối năm ấy, ông chết vì trúng độc methanol. Trước đó độc đã ngấm dần vào người, sáng dậy, ông phải mò mẫm đi lấy nước rửa hai mắt kèm nhèm gỉ, không thì không mở nổi mắt, chẳng thà cứ thanh toán ra đi.

Mẹ vốn đã muốn đuổi bố đi cho rảnh nợ, “Con mà giống bố là không còn gì nữa đây, cố học đi, tiền bạc mẹ sẽ lo cho.”

Thầy giáo bảo thi rất khó, nhưng Tatsuro vẫn quyết tâm vào trường Cấp ba Kyoto 3, vì nếu ở Kyoto, cậu sẽ không phải sống với mẹ nữa. Hằng đêm mẹ đều về nhà với hơi thở nồng nặc mùi rượu. Có khi bà được một gã đàn ông đưa về bằng taxi, họ nói với nhau bằng thứ ngôn ngữ cậu nghe không quen. Mà không, cậu đã từng nghe thấy rồi. Đó là tiếng mẹ đẻ của mẹ, thứ tiếng của gã đàn ông cầm chày mặt vênh vào, đi khệnh khạng như thể chợ đen là

nhà mình. Gã cười như nắc lên, vẫn lăm bằm bằng thứ tiếng đó, còn mẹ cậu vừa kêu the thé trong bóng tối vừa cời đai obi.

Sáng tinh dậy, Tatsuro đã quen với chuyện bên gói đặt bánh bao nhân thịt, cơm cuộn rong biển, táo và một tờ 100 yên. Cậu nhận những thứ đó với lòng biết ơn, nhưng ngày càng không muốn tiếp tục sống cùng người mẹ này nữa.

Tháng Hai năm sau, khi Tatsuro đi Kyoto lấy hồ sơ đăng kí thi, một trận tuyết lớn bất ngờ rơi ngập đến tận gối, bông tuyết cũng rất lớn. Có lẽ học sinh trường này đang nghỉ ôn thi\* nên trong sân không một bóng người, chỉ mình cậu bước đi. Đây là trận tuyết lớn đầu tiên cậu thấy.

Còn tuyết ở Niigata đang trải rộng trước mắt Tatsuro hiện giờ cứng hơn nhiều, như một thứ hoàn toàn khác. Càng về sáng, cậu càng trông thấy nhiều bóng người hơn qua cửa sổ toa tàu. Phụ nữ choàng thứ gì đó nom như tấm chăn, trùm kín đầu, đàn ông thì đội kiểu mũ như của binh lính Bắc Mãn Châu, ai cũng đi giày cao cổ.

Chắc lò sưởi hơi nước đã nguội nên đầu ngón chân trần đi guốc của Tatsuro nhói đau. Cảm giác đau này giống như khi cậu đi hành quân nhanh chóng rét ở ven hồ Biwa hồi còn học lớp Bảy. Trời đã hừng lên nhưng bị đám mây tuyết dày đặc che khuất, khiến cảnh vật như đang buổi chiều tà, Tatsuro vẫn tiếp tục dõi mắt ngắm bông tuyết, dù có quay mặt vào trong toa tàu tối lò mờ, đáy mắt vẫn đọng lại ánh sáng lấp lánh, làm mắt nhìn không rõ một lúc lâu.

Đoàn tàu đi vào vùng Niitsu, bóng dáng đồng phục nhà binh gần như biến mất, thay vào đó, các nữ sinh bước lên tàu, ai cũng mặc quần thụng, tự nhiên Tatsuro cảm thấy thật khó chịu.

“Ồ Niigata có trung tâm thương mại không nhỉ?” Trong đầu chợt hiện lên một câu hỏi chẳng ăn nhập gì khiến chính cậu cũng thấy là lạ. Trung tâm thương mại có hay không cũng chẳng sao, quan trọng là cậu sắp bước vào làm con nuôi một gia đình bỗng nhiên xuất hiện mà cậu hoàn toàn không quen cũng không biết.

Sau khi nhận hồ sơ đăng kí thi, Tatsuro lên tuyến Keihan cũ, đi từ ga Sanjo đến Tenma mất 3 yên. Cậu ngồi xuống ghế, con tàu lắc lư chạy càn cạch, áo khoác và quần ướt nhẹp do tuyết dính tan ra. Một lúc sau, dường như nhiệt độ cơ thể làm nước nóng lên, người cậu ngùn ngụt bốc hơi trắng.

Gần cửa có ba nữ sinh trường cao đẳng nữ Kyoto 1 đang đứng, chân váy phát phơ. Họ chợt để ý đến Tatsuro, lạ lùng không hiểu sao người cậu bốc hơi như cái bánh bao mới hấp, cười rúc rích với nhau. Tatsuro xấu hổ, máu dồn lên làm người càng nóng hơn, khói tỏa ra càng nhiều, không biết phải làm sao nên cảm thấy mệt mỏi rã rời. Chẳng rõ có phải sinh ra đã ngô nghê không, nhưng đó là lần đầu tiên cậu nhận thức rõ về con gái.

Mẹ chắc muốn thuê người chạy bàn, thỉnh thoảng lại lôi ảnh các cô gái trẻ từ ví ra hỏi Tatsuro, “Thế nào Turbo, cô nào được hơn?” Cậu hơi khó chịu với mùi rượu nồng nặc, nhìn tấm ảnh. Người trong ảnh tầm hơn 20 tuổi, Tatsuro chỉ thấy họ hết mấy bà cô.

“Chẳng ra gì.” Cậu trả lời thì mẹ lắm bầm, “Con bé này bảo từng làm geisha ở Imazato, nhưng trông không thành thực mấy.” Sau này nghĩ lại cậu mới hiểu, bên cạnh Seoul, mẹ mở tiệm ăn ở Senbayashi là để xúc tiến kế hoạch bí mật buôn bán mại dâm.

Mùng 10 tháng Ba, Tatsuro thi vào trường Cấp ba Kyoto 3.

Môn đầu tiên là kiến thức chung, Tatsuro chẳng làm được gì, ngồi cạnh cậu là một học sinh mặc đồng phục hải quân hợp như đo ni đóng giày. Cậu nhanh chóng thu dọn bài thi, hoàn toàn bình tĩnh bỏ môn thi chuyên ngành tiếp theo và trở về Shin Kyogoku, tuyệt đã ngừng rơi.

Nơi bị phá dỡ trước đây đã được thay thế bằng các tòa nhà san sát nhau như tiệm pachinko\*, tiệm quà lưu niệm bày nào túi xách, khay gỗ, búp bê. Người qua lại còn nhiều hơn cả trước chiến tranh.

Tatsuro bước vào một quán giải khát, quán đầu tiên cậu đến ngoài Seoul. Cậu dùng tiền tiêu vặt mẹ cho thêm để gọi bánh mì nhân kem, bánh bông lan, bánh daifuku, nhét bừa vào miệng.

“Giờ không vào được trường Kyoto 3, hay là học thêm một năm cấp hai\* rồi năm sau thi lại lần nữa?” Nhưng nghĩ đến những khó khăn không thể vượt qua dù cố gắng đến mấy, Tatsuro quay phắt ra nhìn mặt mình phản chiếu trong gương nhà vệ sinh. Trông cậu giống hệt người bố đã mất vì methanol. Mẹ thì làm những việc mờ ám. Được sinh ra bởi hai người như vậy sao có thể đội mũ kẻ trắng\* chứ. Cậu thấy chán nản vì không có khuôn mặt khô ngô như cái cậu ngồi bên cạnh.

Trước đây, khi cậu bảo sẽ thi lên trường Kyoto 3, mẹ lắm bầm một câu chẳng ăn nhập gì, “Thế thì tốt quá, học sinh Kyoto 3 hút con gái lắm, như mấy cậu ngày xưa đến quán của mẹ ấy. Học Kyoto 3 rồi lên Đại học Đế quốc Kyoto\* thì con gái nhà danh giá đến mấy cũng có thể lấy làm vợ được.”

Mẹ người ta mặc kimono đen quý phái, còn mẹ cậu cứ loi chơi như thiếu nữ với lớp trang điểm dày cộp. Chính là mẹ không tốt,

có mẹ như thế nên cậu mới chẳng ra gì.

Tatsuro đổ tất cả những uất hận thi hỏng lên đầu mẹ mà quên rằng nếu không có bà, ngay bây giờ, ngay hôm nay đến một hạt cơm cậu cũng không có mà ăn. Cậu bỗng thấy nhớ bố.

“Con muốn đi thuê nhà,” cậu nói với mẹ khi kết thúc kì nghỉ xuân, mạnh dạn nói thẳng việc muốn có một chỗ yên tĩnh hơn để học, năm sau lại thi lên cấp ba, còn để thêm vài lời có cánh.

Mẹ nghe mà chẳng biểu hiện cảm xúc gì, “Nếu như vậy giúp con học tốt hơn thì cứ thế đi, mẹ làm ở đây xa nên không thể dọn đến sống với con được.”

Tatsuro lập tức tìm được một căn phòng 10m<sup>2</sup> chưa bị cháy ở gần trường. Mãi sau đó mẹ như mới nhận ra, “Con có biết giặt giũ quần áo không?” Biết hay không thì hai năm gần đây Tatsuro cũng đã phải đảm nhận toàn bộ việc nhà. Mỗi tháng, mẹ cấp cho cậu 2000 yên sinh hoạt phí và gạo mua lậu, những thứ khác bà bảo sẽ gửi cho nên cuộc sống của cậu không có gì khó khăn.

Mẹ sống luôn trong tiệm ăn ở Senbayashi, lại tiện cho công việc buôn bán.

Tatsuro lên tinh thần làm lại từ đầu, nhưng chỉ với lần vào quán giải khát ở Shin Kyogoku đây - rõ ràng trước đó cậu chẳng hề vào quán giải khát hay cửa hàng ăn lần nào - mà suốt tháng Tư, cậu dẫn bạn đi ăn lang thang ở các tụ điểm, chẳng mấy chốc tiền mẹ cho bay sạch.

Cậu vô tư đến quán mẹ để hỏi xin tiền. Hai, ba lần đầu bà vẫn cho nhưng về sau có hỏi, giọng quở trách, “Không phải con bảo thuê nhà để học hả, sao lại cần nhiều tiền như thế?”

Mấy người trông qua đủ biết là gái mại dâm trong quán tọc mạch nhìn cậu.

“Có sao đâu, con cần mà.”

“Con đừng tưởng cứ xin tiền là mẹ sẽ im lặng đưa cho, mẹ cũng phải đồ mồ hôi sôi nước mắt đấy!”

Mẹ nói như ban ơn khiến Tatsuro buột miệng, “Nơi này cũng chỉ là một cái nhà chứa thôi.”

“Con nói cái gì? Nói lại xem!”

Mẹ nổi giận bưng bưng nhưng Tatsuro không chùn bước.

“Con biết cả, biết mẹ buôn bán cái gì, chính mẹ cũng đi bán đấy thôi?”

Mẹ nín bật, vung tay lên.

Má tê dại, nhưng Tatsuro lại như trút bỏ được gánh nặng, “Con của gái mại dâm thì làm sao đến trường được, con cóc thềm học!”

Cậu đang tỏ thái độ bất mãn thì có tiếng con gái kêu, “Má ơi!”

Mẹ đứng lên như không có chuyện gì xảy ra, bỏ quên kính, Tatsuro xem thử thì thấy là kính lão. Cậu thuận tay nhét vào túi, rồi như được mớm mồi, vợ luôn nhẫn ngọc thạch và nhẫn vàng trong ngăn kéo cái tủ quen thuộc.

“Cậu bé về đấy à?” Một phụ nữ hỏi, cúi mình giạng háng thổi bùng ngọn lửa trong cái lò Seto loại cao dù đã sang đầu hè.

Tatsuro chạy một mạch đến ga Takii, ném kính ra lấy giày giẫm nát.

Cậu đến tiệm vàng ở Shinsaibashi bán cái nhẫn, nói dối là kỉ vật

của mẹ, được 5800 yên, định làm vốn tự sinh sống. Xong xuôi cậu lại lang thang ở các tụ điểm. Trên đường về nhà trọ, trong thâm tâm cậu có chút mong chờ mẹ đang đợi ở đó, nhưng không thấy động tĩnh gì.

Chẳng bao lâu Tatsuro thấy bất an với số tiền còn lại nên xin vào làm cho nhà máy sản xuất thép tấm ở gần chùa Tennoji, tự mình đi phỏng vấn. Khi được hỏi hình mẫu kính trọng là ai, Tatsuro trả lời là Shokusanjin\*, người phỏng vấn có vẻ không hài lòng nên cậu vội vàng kể tên Saigo Takamori\*, thế là đỗ. Nhưng sau không có người bảo lãnh nên lại bị từ chối.

Tatsuro rơi vào hoàn cảnh khó khăn, nhưng giờ không thể trở về Senbayashi cầu viện mẹ nữa.

May thay bảy giờ là mùa hè, cậu bán từ điển, rồi chăn, quần áo cho tiệm quần áo cũ. Đầu tháng Bảy, để tránh cái nóng trong nhà trọ, Takashi đứng như phỗng trong sân ga Ueroku.

“Làm gì thế, bỏ nhà đi phải không?” Một gã đàn ông 30 tuổi đáng người nhỏ thó bắt chuyện. “Cứ ở chỗ này chẳng được gì đâu, muốn thì đến chỗ tôi, có chăn đấy.”

Trông gã không giống kẻ lừa đảo, mà Tatsuro cũng chẳng còn gì để mất, liền đi theo đến nhà trọ ở gần Abeno.

Trong căn phòng 5m2 lát gỗ đặt một chiếc máy khô. Gã đàn ông thì sinh hoạt trong phòng 10m2.

“Bữa tối tôi ăn lẩu nhúng, vẫn còn, cậu có ăn không?” Trời nóng như điên mà gã đóng kín cửa làm căn phòng bí bách, lại còn ăn lẩu nhúng, nghĩ thôi cũng thấy mồ hôi vã ra, nhưng Tatsuro không còn lựa chọn nào khác.

“Bà chủ nhà này cứ chiều đến lại dẫn con gái đi lang thang khắp Abeno, không biết buôn bán cái gì,” gã đàn ông vừa nói vừa liếm môi.

Tatsuro lờ mờ hiểu, nhưng không trả lời. “Anh mở tiệm quần áo à?” Cậu nhìn quanh kiếm chuyện làm quà.

“Trong chiến tranh tôi có cửa tiệm ở Thượng Hải, nhưng giờ bỏ rồi.” Có vợ con thì tốt hơn nhưng hình như sống một mình. “Thôi, đi ngủ đi.” Gã dọn nôi vào một góc, trải mỗi một tấm đệm, “Mời cậu.”

Tatsuro không có đồ ngủ nên chỉ cởi quần ra nằm. Gã đàn ông cũng nằm xuống bên cạnh.

Đèn tắt, Tatsuro thấy hạ bộ mình bị sờ mó. Cậu nín thở im lặng. Gã đàn ông chôn mặt vào chỗ đó. Tatsuro hoảng hốt không thốt nên lời, cảm nhận cái lưỡi của gã ngo ngoáy, cơn sợ hãi trào dâng.

Cậu cố giả vờ ngủ, toàn thân cứng đờ.

Một lúc sau gã đàn ông chồm lên từ sau lưng. Tatsuro cảm nhận được gã bôi đầy nước bọt lên mình, dù mang máng nghe qua cái gọi là đồng tính nhưng tuyệt nhiên không hiểu chuyện gì đang xảy ra, chỉ biết sau một lúc hoạt động, cảm giác căng tức ập đến, cậu bật ra tiếng rên rỉ.

Đèn lại sáng, người đàn ông lôi trong tủ ra năm cuốn sách người lớn in ronéo\* đưa cho Tatsuro xem, bản thân gã cũng xem cùng.

Tatsuro mới liếc thấy tên sách thì ngón tay gã đàn ông lại lần vào hạ bộ cậu. Nhận thấy tín hiệu hưng phấn của Tatsuro, ngón tay

gã thao tác mạnh hơn, đợi cậu đến cao trào thì cười khùng khục, ghé môi xuống.

Tatsuro cứ thế chìm vào giấc ngủ, sáng hôm sau tỉnh dậy đã thấy gã đàn ông ngồi đập máy khâu. Gọi là tiệm may quần áo chứ thật ra gã mua vải ở chợ đen về, may áo khoác thu đông với những đường cắt rất đơn giản rồi giao cho cửa hàng bán quần áo để kiếm sống.

“Dậy rồi thì ra cửa hàng mua cho tôi ít cúc áo.” Gã nói, chân vẫn đập thoăn thoắt, tiếng thở hỗn hển đêm qua chỉ như là giấc mơ.

Tối nào Tatsuro cũng bị vằn vò như vậy. Sang tuần thứ hai gã đàn ông bảo, “Cậu cũng nên đi làm đi, tối về đây ngủ.” Gã có vẻ tiếc rẻ khi phải nuôi báo cô cậu.

Tatsuro có cảm giác mình như cô gái bị phụ bạc. Đợi lúc gã đàn ông vắng nhà liền lấy trộm ba chiếc áo khoác rồi bỏ đi, đem bán cho hàng quần áo cũ ở Abeno được tổng cộng 450 yên.

Ngay cạnh đó, khách sạn dành cho quân chiếm đóng đang đăng tuyển vị trí bồi bàn và trông giữ hành lý. Cậu vào hỏi thử thì biết họ không yêu cầu người bảo lãnh. Khách sạn này vốn là một tòa nhà còn sót lại sau trận cháy do ném bom, được trưng dụng làm nơi cho quân chiếm đóng tiếp cận với gái mại dâm. Nhân viên người Nhật thì sống trong ngôi nhà tạm kế bên, rộng tầm 36m<sup>2</sup>, nền đất, giường hai tầng xếp san sát nom hết cái né tầm, chỉ để lại lối đi đủ cho một người qua.

“Làm bồi bàn sẽ được ăn ba bữa, lương tháng 400 yên, trông giữ hành lý thì được 500 yên.” Bộ phận trông giữ hành lý có nhiệm vụ giữ hành lý và đưa chìa khóa phòng cho khách, phải biết vài từ

tiếng Anh. Vì vậy, Tatsuro chọn làm bồi bàn ở nhà ăn trên tầng hai, nhiệm vụ chỉ có bê đồ nhắm bia và đập đá đổ vào cốc. Cậu phải đứng suốt từ 2 giờ chiều tới 12 giờ đêm nên về đến nhà tạm chỉ muốn lăn ra ngủ. Mặc dù vậy, cứ hai ngày một lần, cậu thực hiện kỹ thuật tay học được từ gã đàn ông may quần áo kia như nghi thức ru ngủ không thể thiếu.

“Xin lỗi, cậu có thể mang ra ngoài cửa hộ tôi không?” Một nhân viên phục vụ quầy rượu tay cầm áo khoác to đùng quân chiếm đóng để quên, đưa ra hai thùng các tông bia Mỹ nhờ Tatsuro khi cậu chuẩn bị về.

Tatsuro hỏi tỉnh queo, “Chỗ nào ngoài cửa cơ?”

“Ngoài cửa kí túc có người đang đợi, cậu đưa cho họ là được.” Cậu nhận như một nghĩa vụ trong công việc, nhưng thật ra đang tuồn hàng trái phép ra ngoài, đi bộ năm phút trên con đường tối, tránh bảo vệ phát hiện là kiếm được 200 yên. Không chỉ bia, cậu mang ra ngoài cả thuốc lá, sô cô la, gia vị các loại. Rượu bourbon với whisky mà hao hụt thì rất phiền, nhưng mấy hàng hóa nhỏ nhặt không bị đối chiếu sổ sách nghiêm ngặt nên chỉ cần giấu trong áo khoác là mang ra ngoài được.

“Lấy cắp đồ của quân Mỹ cũng là cách đóng góp cho đất nước mà không cần phải làm những việc nguy hiểm như đặc công,” nhân viên quầy rượu bảo cậu thế. Đúng là cậu không hề có cảm giác tội lỗi.

Cảnh sát theo dõi sạp hàng nơi họ giao dịch, giăng một mẻ lưới bắt cả bọn. Để phục vụ điều tra, Tatsuro được gửi đến Sonezaki bằng xe buýt. Cậu thật không hiểu mình đã sai ở đâu mà trong lúc

đang đi bộ từ Yodoyabashi, vẻ mặt điềm nhiên như không có gì xảy ra giống những người vẫn qua lại trên đường, tự nhiên bị cảnh sát còng tay lại. Họ lấy vôn tay và chụp ảnh cậu.

“Địa chỉ ở đâu?”

“Không có.” Cậu trả lời.

Viên cảnh sát quắc mắt, “Mày có vẻ quen rồi nhỉ?” Họ điều tra ra địa chỉ nhà trọ mà cậu nghĩ không còn liên quan nên đã nói trong lúc làm việc. Hôm sau mẹ cậu đến, có vẻ bà biết tay cảnh sát hình sự.

“Đúng là con nhà tông, chỉ có thể là con của bà,” một người trong phòng cảnh sát hình sự nói đùa.

“Đừng đùa chứ, tôi với...” bà cong ngón trở lại ám chỉ quân trộm cắp, “không có quan hệ gì hết.”

“Đồ mẹ mày tiếp tế đây, ăn không?” Viên cảnh sát hình sự đưa cho Tatsuro hộp cơm cuộn rong biển đơn giản.

Không bận tâm đến lời nói và cái nhìn lạnh lùng của mẹ, Tatsuro liền ăn ngấu nghiến.

“Biết ngay thể nào cũng thành ra như vậy mà. Cái nhẩn của tôi anh bán đi đâu rồi? Hay tôi nhờ chú cảnh sát đây điều tra giúp luôn thể?”

Tatsuro không nói tiếng nào, trở lại phòng giam.

“Lấy đồ của mẹ mình cũng gọi là ăn trộm à?” Cậu hỏi tên lừa đảo bất động sản thì được trả lời thẳng thừng,

“Đương nhiên rồi, có là mẹ con thì xét về luật pháp vẫn là những người khác nhau.”

“Mẹ chết, bố bỏ đi...” Tatsuro ngâm nga trong miệng theo nhịp tàu lắc lư, nghĩ bụng tình cảnh của mình thì ngược lại, nhưng kết quả như nhau cả.

Đồng tuyết trải rộng mãi ra, nhưng dần dần, nhà cửa nông dân xuất hiện nhiều hơn. Và đến khi đoàn tàu đi qua Kameda và Nutsutari thì nhà dân san sát. Không có trung tâm thương mại nhưng thị trấn lớn hơn tưởng tượng.

Phụt, tiếng hơi nước phun ra, cùng lúc, đoàn tàu giảm tốc rồi xình xịch dừng hẳn. Hành khách đồng loạt đứng lên, bắt đầu lấy ba lô, túi vải để trên giá lưới. Tatsuro cũng chậm chậm nhấc mông. Bố mẹ mới của cậu chắc đang đợi ở sân ga.

“Ồ Niigata, Turbo có một người chú đấy, nhớ không?” Hai hôm sau buổi đến thăm đầu tiên, luật sư Ueno quay lại, cho Tatsuro biết một chuyện không ngờ.

Đúng là cậu từng nghe nói, có lần mẹ mắng chửi ông bố say xỉn của cậu, nhân tiện nói đến người chú đang làm lái xe tải ở Niigata, “Người nhà Hyodo không có việc làm gì tử tế hết!”

Ngay trước khi mất, bố đã gửi thư cho chú kể về tình cảnh gia đình sau chiến tranh. “Nghe nói chú ấy đang làm giám đốc một công ty vận tải, khá khá lắm.” Bấy giờ chắc ông không nghĩ mình sẽ chết vì methanol, chỉ cho rằng mình đang suy yếu dần, không sống lâu được nên lo cho cuộc sống của Tatsuro sau khi ông mất. Con trai thích học, đầu óc cũng không tệ lắm, nhưng mẹ để lại không để ý đến, với bà mẹ háu giai như vậy sợ rằng con ông khó nên người.

Bố nhờ chú nhận con mình về nuôi, vừa hay nhà chú không có

con. Dàn xếp chưa xong thì đột nhiên bố mất. Mẹ vốn đã cắt đứt quan hệ với nhà chính Hyodo nên sự việc cứ thế trôi đi.

Nhưng ông chú không từ bỏ, ông gửi kèm lá thư cuối cùng của bố cho luật sư Ueno, một người bạn của bố còn sống ở Kyoto, nhờ tìm hiểu tình hình của Tatsuro.

Mất bao nhiêu công luật sư mới tìm được mẹ Tatsuro, nhưng lúc đó cậu đã vào trại giam dành cho trẻ vị thành niên, “Bản chất vụn vẹo của nó nên được uốn nắn lại.”

Ông khuyên giải mẹ, truyền đạt lại ý của chú cậu, “Phải rồi, nghe hơi buồn cười nhưng họ bảo sẽ trả phí tổn nuôi dưỡng Tatsuro từ trước đến nay coi như lời cảm ơn, cũng vì tương lai của Tatsu...”

Chẳng nói thì ai cũng biết cả vùng Senbayashi đã biến thành cái ổ mại dâm, nếu không rót tiền vào cửa tiệm sẽ không có khách đến, nên vừa nghe thấy tiền cảm ơn mẹ liền hớn hờ. “Ôi, ông Ueno là người thân thiết từ xưa, đã vậy thì tôi cũng không thể để ông mất mặt,” bà đẩy cặp kính lão nói với vẻ ban ơn. “Turbo không cần lo nữa rồi, cháu chỉ cần học hành chăm chỉ ở nhà ở Niigata là được.”

Tatsuro nhớ ra hồi còn học tiểu học, ông luật sư Ueno này đã làm cho cậu cái xẻng để trả bài tập hè, phải rồi, vợ chồng họ cũng không có con.

“Có lẽ sẽ tốt hơn nếu không nói chuyện này ra, nhưng khi mẹ sinh cháu, bà ấy bị biến chứng phải cắt bỏ buồng trứng, sau đó đột nhiên đổi tính trở nên cứng rắn và toàn nói những lời khó nghe như thế. Bố cháu từng kể thế với chú. Nhiều lúc nghĩ như lần trước khi bà ấy gặp cháu, miệng nói lung tung mà vẫn mang đồ tiếp tế, à

không phải, mang cơm cuộn rong biển đến cho cháu đây thôi?”

Trong căn phòng tiếp khách đơn sơ của trại giáo dưỡng trẻ vị thành niên, luật sư Ueno cứ kể luôn miệng.

“Đến nhà ở Niigata không được trộm cắp nữa đâu đấy.”

Ông nói đến đây thì Tatsuro khóc òa lên. Và còn khóc mãi đến khi được đưa lên ô tô, đến quán trọ ở thị trấn Minamimori.

“Bộ dạng thế này không ổn lắm.” Cô phục vụ trong quán trọ chọn cho cậu áo khoác kiểu không quân dự bị tập sự, quần của nhân viên đường sắt và một đôi guốc, “Tôi thấy cậu mang thứ này theo, có cần cầm lại không?”

Tatsuro nhìn qua thì thấy là ảnh của bố hồi còn bánh bao. “Cứ để tôi giữ,” cậu lại cất tấm ảnh vào túi.

Đến Tokyo mất 14 yên 50 sen, đến Niigata mất 9 yên 60 sen tiền tàu hạng ba dừng ở nhiều ga\*. Khi đến nơi cậu sẽ được những người sắp trở thành bố mẹ nuôi ra đón. Bố nuôi 42 tuổi mẹ nuôi 35 tuổi, họ kiếm được nhiều tiền trong chiến tranh, bây giờ có công ty vận tải với 30 xe tải.

Ga Niigata không có tuyết, nhưng đi qua cầu vượt, ra khỏi cửa soát vé, Tatsuro vẫn chẳng thấy ai có vẻ là người đến đón mình. Ngoài cửa ga, cả một vùng tuyết không có dấu hiệu sắp tan đầy dấu chân người giày xéo. Bên kia quảng trường trước ga là dãy nhà một tầng nghèo nàn, không thể so được với Osaka hay Kyoto.

Ngón chân trần của Tatsuro lạnh buốt, cậu đang giậm giậm chân thì đột nhiên một chiếc xe van hàng ngoại đồ xích lại, một người đàn ông béo tốt đi giày da cao cổ bước xuống. Cậu giật thót, thấy ông ta nhè nhẹ lắc đầu hai ba cái, “Có phải Turbo đây không?

Tàu đến muộn nên chú tạm quay về nhà, thật không phải.”

Ông vỗ vai, ấn Tatsuro vào xe. Chiếc xe chuyển bánh phát ra những tiếng lạ tai, đó là tiếng xích chống trượt ở bánh. Xe băng qua một cây cầu dài, chưa đến ba phút đã tiến vào khu phố phồn hoa nhộn nhịp, đi qua hai khu trung tâm thương mại hoành tráng.

“Kia là Tòa thị chính, còn đây là đền Hakusan.”

Tatsuro còn đang bất an ngó quanh quất thì xe đã dừng lại ở chân dốc.

“Từ đây xe không chạy lên được, chúng ta đi bộ thôi.”

Họ đi khoảng 200 mét, bên trái có một ngôi nhà to sơn đen.

“Bà đã về rồi ạ!” Một người giúp việc quỳ xuống đón, hướng về phía người vợ nói. “Xin lỗi... Có thể cho tôi mượn cái khăn lau không?”

Bố nuôi giục cô giúp việc lấy khăn. Tatsuro giơ bàn chân bản lên, trông cậu không còn vẻ gì của một người cho đến bốn ngày trước chỉ có mấy con dòi là niềm an ủi nữa.

“Được rồi, không cần chào hỏi đâu, lạnh lắm phải không? Tuyết thế này mà để chân trần thì khổ thân quá.” Mẹ nuôi mời cậu ngồi vào bàn sưởi lò\*, rồi như chợt nhớ ra, “Phải rồi, đi tắm đã, tắm đã!” Bà nói hết sức hào hứng, nhanh nhẹn chạy trên hành lang. “Đây, bên này, con chen chúc trên tàu từ Osaka đúng không, tắm đi cho nhẹ người.”

Tatsuro không phải không chuẩn bị những câu chào hỏi cho lần đầu gặp mặt, nhưng cậu cứ bị cuốn đi như vậy, chẳng thể làm gì khác ngoài nghe lời.

Tatsuro nghe thấy tiếng cười của một cô gái từ ngoài cửa phòng tắm.

“Nó khó cháy lắm ạ.”

“Đổ xăng vào liệu có nguy hiểm không nhỉ?” Đây là tiếng mẹ nuôi.

“Để cháu thử đốt rom.”

Tatsuro mở hé cửa sổ, thấy họ đã đào một cái hố ngoài vườn đầy tuyết, khói bốc nghi ngút. Cô giúp việc đang dùng đầu que tre chọc liên tục cho những thứ trong làn khói tỏ ra. Tatsuro thấy lấp ló bộ quần áo kiểu không quân dự bị tập sự, chính là bộ cậu mặc lúc đến.

Mẹ nuôi mang ra một giỏ giấy vụn, đổ giấy vào thì lửa bùng lên, làn khói tím trôi lững lờ.

“Phải rồi, quần áo có cháy, lại bắn nữa, chắc họ sẽ đốt mọi thứ kể cả đồ lót của mình.”

Luật sư Ueno không để ý được đến quần áo lót của Tatsuro. Cậu đã mặc nó gần ba tháng trong trại giam trẻ vị thành niên, thêm cả vụ hằng đêm với gã thợ may nên bị sa hậu môn nhẹ, phân dính ra quần.

Chỉ nghĩ đến việc người ta sẽ thấy những thứ đó là Tatsuro muốn độn thổ. Trên hết, cậu cuống quýt nghĩ thế này thì làm sao ra khỏi bồn tắm được, cuống quýt quá nên không nhận ra họ đã chuẩn bị quần áo mới cho mình. Từ khi bố mất, đây là lần đầu tiên cậu được người khác chăm sóc.

“Sao thế, con tắm xong mau đi, đói bụng rồi phải không?” Mẹ

nuôi gọi.

Tatsuro mặc chiếc áo lót chui đầu và bộ quần áo quân đội may bằng loại vải dày dặn bước ra, cho chân xuống gầm bàn sưởi lò rồi ăn cơm.

“Bố bảo tóc Turbo bờm xờm quá, phải cắt ngắn đi thôi.”

Tatsuro thấy lúng túng khi nghe từ “bố”. Tatsuro vốn không muốn chống đối nên định đến hiệu cắt tóc, nhưng mẹ nuôi đã bê ghế ra hiên nhà, phủ khăn choàng quanh người cậu và tự cầm tông đơ.

“Hồi còn chiến tranh, tóc bố toàn do mẹ cắt nên con đừng lo, không lớm chớm đâu mà sợ. Đau thì nói nhé.”

Tông dơ bắt đầu chạy làm cậu thấy như có cơn gió thổi qua, những sợi tóc bay lả tả dài như tóc con gái. Hơi thở của mẹ nuôi phả vào gáy, những ngón tay mềm mại đỡ bên trái đầu, mềm mại đến mức khiến cậu ngất ngây, “Đây là bàn tay của bà mẹ còn buồng trứng đây mà.”

Cắt xong, bà lấy cây lược hình vòng cung phẩy gàu và ghét bẩn trên da đầu cậu. “Ồi, khiếp quá, phải tắm lại rồi!” Bà kêu lên, lại dẫn Tatsuro vào phòng tắm, giắt tay áo kimono vào đai obi cho gọn, túm lấy gáy bắt cậu cúi đầu xuống.

Trước mắt cậu là những ngón chân trắng muốt của mẹ nuôi, bợt từ cục xà phòng trắng như tuyết rơi liên tiếp trên đầu cậu rồi chảy xuống.

Gia đình ở đây gồm bố nuôi của cậu là Itsuro, mẹ nuôi Tetsuko, mẹ của mẹ nuôi là Matsue đã 58 tuổi (bà Matsue đang vắng nhà do đi lễ ở cung Kotohira, Shikoku), và người hầu gái 21 tuổi. Nhà có

đến 11 phòng. Tatsuro được xếp cho ở một phòng kiểu Tây liền kề với phòng khách. Bố nuôi là thương nhân nên trong nhà không thiếu thứ gì, kho có ba biểu\* gạo, đồ hộp, đường, rượu thì chồng chất như núi. Tất nhiên cả nhà đều mang họ Hyodo.

Tatsuro không thấy hoang mang gì khi hoàn cảnh sống thay đổi. Cậu dễ dàng thích nghi với gia đình mới, một phần do tính cách và lối sống gió chiều nào theo chiều ấy, nhưng hơn hết có lẽ do đây là một gia đình ổn định điển hình với nguồn thức ăn dư thừa.

Trước khi chạy khỏi vòng tay mẹ ruột, dù không thiếu thốn miếng cơm manh áo, nhưng sau khi tiệm bi-a của bố bị đóng cửa thì trật tự trong gia đình cậu trở nên bất thường. Tuy chưa ý thức được, nhưng thật ra Tatsuro vẫn luôn mong một cuộc sống như những gia đình bình thường khác, ở đó người cha đi kiếm tiền, người mẹ ở nhà chăm lo nhà cửa. Có lẽ chính vì vậy mà cậu thấy cách sống của gia đình này rất hài hòa.

“Anh đi làm nhé.” Sáng sớm mẹ nuôi tiễn Itsuro ra cửa, mỗi tuần một lần ông cho bà 50 yên tiêu vặt.

Tatsuro cũng có thể lập tức gọi Itsuro là bố, bởi cậu vẫn lưu giữ những kỉ niệm với bố ruột hồi còn sống ở Kyoto, chỉ cần nhớ về thời kì đó là được.

Nhưng cậu vẫn thấy xấu hổ khi gọi Tetsuko là mẹ. Bà quá khác mẹ đẻ của cậu, chỉ so sánh phong cách trang điểm cũng đủ thấy. Tuy có lẽ mẹ đẻ của cậu mũi cao thanh tú hơn, nhưng lần cuối gặp bà, cậu thấy rõ đó là một tú bà với mí mắt bôi đen xì, cộm lên. Tetsuko thì ngược lại, Itsuro hồi trước là lái xe, sau khi trở thành ông chủ ngành vận tải mới kết hôn với bà, nên dù gì bà cũng được

giáo dục tốt, đến giờ vẫn là một người vợ đảm.

Trong khi mẹ đẻ của Tatsuro chỉ nói hai câu đã nổi cáu rồi trút giận lên đầu bố, miệng nồng nặc mùi rượu, thì Tetsuko cứ chỉ hòa nhã, cũng không quên trang điểm nhẹ nhàng, không bao giờ hét lên với ai. So với Tetsuko, một người có cuộc sống đủ đầy, đương nhiên mẹ cậu không thể bì được.

Tatsuro chưa được mẹ chăm sóc dịu dàng bao giờ, nên sự ân cần của Tetsuko khiến cậu thực sự bấn loạn, không biết nên cư xử thế nào. Chẳng hạn, tháng Mười hai năm nay, Tetsuko bảo Tatsuro chưa có quần áo tử tế nên tự may đồ cho cậu. Tatsuro thường đóng khổ nên bà không áng chừng được thế nào cho vừa. Riêng việc được Tetsuko may quần lót cho thôi đã khiến cậu xấu hổ lắm rồi, thế mà bà còn bảo cậu mặc thử cho xem.

“Thôi, đẹp lắm rồi ạ.” Tatsuro xấu hổ khi bị bắt cởi quần ngoài.

“Có sao đâu, mẹ là mẹ cơ mà.” Phải rồi, nếu là mẹ thì không nhẽ kiêu gì mà không được? Trước đây khi còn học tiểu học, Tatsuro bắt gặp một đứa bạn bám chặt lấy mẹ nài nỉ mua đồ chơi bằng những lời lẽ mè nheo kinh khủng thì thấy thật kì lạ, rồi cậu nghĩ làm sao để được chiều chuộng như vậy nhỉ? Mẹ cho tiền trước cả khi cậu kịp năn nỉ. Một lần khi cậu kì kèo chưa đủ, mẹ quát như tát nước vào mặt, giọng gắt gỏng, “Muốn thì ra nhõng nhõng với ông bố ăn hại của mày ấy!”

Cái quần mẹ nuôi may hơi bị hẹp hông, nếu phải tụt dần dần thì sẽ không kịp giải quyết, lần đầu tiên cậu gọi, “Mẹ ơi, thế này thì không tè được đâu.” Bộ mặt cứ ba ngày phải cạo râu một lần của cậu giả vờ sốt ruột trông như một đứa bé khiến Tetsuko chưa phản

ứng được ngay, cậu lại tiếp, “Thế này thì không lôi chim ra được đâu!” Nói đến đây cậu ngã nhào ra sàn.

Tetsuko bật cười, “Xin lỗi con, bố đóng khổ nên lúc nào cũng hở ra, xấu lắm phải không? Còn Turbo thì ngược lại nhỉ.” Bà đưa tay định chạm vào vùng đó làm cho Tatsuro giật mình rụt hông lại.

“Cởi ra đi, mẹ sửa cho.”

Tatsuro nhặt cái quần cũ đi vào nhà tắm. Tetsuko chẳng nề hà gì, cầm chiếc quần lót tuy còn mới nhưng Tatsuro cũng đã mặc bấy lâu, bắt đầu rút chỉ. Mẹ đẻ sẽ không bao giờ làm thế. Hồi nhỏ, Tatsuro ị đùn ở trường, hai tay nắm chặt gấu quần đùi chạy bay về nhà. Không may, bà nội đi vắng, cậu bị mẹ bắt gặp. Mẹ quăng ngay chiếc quần bẩn đi, chẳng nói chẳng rằng lấy vòi nước xối vào thân dưới cậu rồi mới nói không thương xót, “Thối quá.”

Gần cuối năm, bà Matsue trở về. Trong thời buổi đi lại khó khăn mà vẫn xuống tận vùng Shikoku, chứng tỏ bà khỏe hơn nhiều so với độ tuổi của mình. Một ngày trước đó, Itsuro dặn, “Ngày mai bà ngoại sẽ về, bà khá cứng rắn nhưng con cứ hỏi thăm bà ời bà ời là bà sẽ tốt với con thôi.”

“Tuy là mẹ của mẹ nhưng bà ngoan cố lắm.”

“Chuyện đó tạm vậy đã, Turbo, việc học con tính sao?”

Như bình thường là Tatsuro đã học đến lớp Mười một rồi, nếu không học lên theo chế độ cũ, thì cậu tính chuyển sang học lớp Mười hai chế độ mới.

“Con sẽ thử thi vào trường Cấp ba Niigata,” cậu dứt khoát nói, vẫn chưa từ bỏ hẳn giấc mơ đội mũ kẻ trắng.

Itsuro cười tíu tít, “Phải rồi, Turbo rất thông minh mà, ông anh tôi đã rất tự hào.” Rồi ông kể chuyện trước khi Tatsuro vào tiểu học từng đến nhà cậu ở Kyoto chơi. Đối với những câu chuyện về gia đình sinh ra mình, Tatsuro bắt đầu thấy phiền phức.

Sáng hôm sau, cậu ra ga đón bà ngoại từ sớm, bà giới thiệu một người đàn ông béo tốt tên là Yoshikawa, chủ một tiệm đồng hồ bà rất quý. Bà nhanh nhẹn đứng xuống, nhìn không ra một người đã gần lục tuần, hất cằm về phía ô tô nói với Yoshikawa, “Lấy hành lý cho bà.”

Ông ta trả lời “Vâng ạ” rồi chui tọt vào xe.

“Mẹ đã về rồi, vất vả lắm không ạ? À, còn đây là Tatsuro.”

Nghe giới thiệu, Tatsuro liền lí nhí chào. Bà chỉ nói “Ồ, cháu đến đây à” rồi chống gậy đi thoăn thoắt.

Người đàn ông tên Yoshikawa vác cái bọc to đùng như của lính phục viên, đi theo sau bà. Trong bọc có nào bánh bao đặc sản của Kotohira, chả cá, cá bào khô, đậu đỏ, tsukudani, đủ thứ, không khác gì một gánh hàng rong.

“Nào Tatsuro ăn đi nhé, Yoshikawa cũng mang mấy thứ về nhà đi.”

Khi nghe Tetsuko báo “Turbo năm sau sẽ thi lên cấp ba đấy ạ” thì bà nói vẻ hiền từ hơn cậu tưởng, “Ồ, nếu đỗ là phải ăn mừng rồi, may mà mang đậu đỏ về.”

Từ hôm sau, không khí gia đình khác hẳn. Bà ngoại phụ trách cả gian bếp, Tetsuko không phải động đến dù chỉ một ngón tay, chỉ giúp việc bị quay như chong chóng. Xúp miso bà nấu rất cay, sáng

sớm đã cho ăn cơm nóng chan trà, có lẽ bà sống lâu ở khu phố buôn bán sầm uất ở Tokyo nên có thói quen ăn tối lúc 5 giờ chiều.

Khi Itsuro về, ông vừa ngồi vào bàn sưởi nói chuyện hơi lâu là bà lại lườm và mắng, “Có đi nghỉ ngay không, định nói chuyện đến khi nào!”

Chị giúp việc có tắt đèn và xả phòng trong bồn tắm rồi làm bồn, quên lau hành lang. “Mệt quá đi thôi, gọi hộ tôi người đấm bóp đến đây!” Bà tự mình lau dọn âm ỉ để mĩa mai chị ta, dán cao lên hai thái dương và bất mãn nói.

“Con đừng để tâm, bà già rồi mà.” Tetsuko nói với Tatsuro, nhưng cậu thấy lạ là sao Itsuro lại không nghiêm khắc hơn với bà. Cậu nghĩ lẽ ra bà nên nhún nhường hơn một chút vì được nhà chồng của con gái phụng dưỡng mới phải. Nếu có gì không hài lòng, thậm chí khi Itsuro chào buổi sáng bà cũng quay phắt đi, khịt mũi, “Có mỗi hai ba mươi cái xe thùng thì có gì mà ra dáng.”

“Không phải xe thùng mà là xe tải mẹ ạ.”

“Gì cơ, xe thùng hay xe tải mà chẳng giống nhau, không phải chỉ là chủ của những người vận chuyển đồ đạc à, không phải huênh hoang, hay cô coi thường người già? Thế thì giỏi quá rồi, thật là quá đáng mà!” Bà nói gay gắt một hơi dài, Tetsuko giấu đi nước mắt lưng tròng. Bà liếc sang Tatsuro, “Bản mặt đấy là sao, muốn nói gì hả?”

Tối giao thừa, cậu đi xem phim *Boom Town*\*, bộ phim dài hơn dự kiến nên về đến nhà đã 10 rưỡi. Ban ngày cậu đã giúp lấy hộp cơm sơn mài nhiều tầng và bộ dụng cụ uống toso ra, nghĩ những việc còn lại bà ngoại sẽ làm tiếp nên không để ý nữa. Nhưng sau

đó Yoshikawa và người trong công ty của Itsuro đến nên mọi người phải tổng vệ sinh vào những phút cuối. Tatsuro đang nhìn băng quơ thì bà nhắc, “Làm gì mà lần khăn thế, cháu đi vắt khăn lau xem nào.” Thái độ của bà rất gay gắt, “Nửa chừng mới về mà thế, thật đúng là mặt dày.”

Ban đầu Tatsuro cho rằng bà nói đến việc nửa chừng mới vào dọn dẹp, nhưng sau nghĩ ra hay bà nói đến việc người ngoài như cậu nửa chừng vào ở nhà này.

Tatsuro cảm thấy tủi thân hơn là tức giận, Tetsuko đến ôm lấy vai cậu, “Xin lỗi con, bà đang bị kích động nên nói mà chẳng nghĩ gì.” Chuyện cũng không quá nghiêm trọng, nhưng chẳng hiểu sao cậu lại chảy nước mắt. “Mọi người thấy sẽ cười cho đấy, vào đây.”

Nhà có hai phòng vệ sinh, hai người đi vào phòng cho khách dùng, Tetsuko vòng tay ôm lấy Tatsuro. “Mẹ cũng thường khóc ở đây đấy. Kì lạ nhỉ, thường chỉ có mẹ chồng bắt nạt nàng dâu thôi, còn ở đây lại là mẹ ruột.” Cả hai ở đó một lúc lâu. “Khi nào ra ngoài con nhớ lấy nước ở đây rửa mặt nhé, mắt đỏ lên rồi kìa,” bà chỉ vào bồn rửa. “Không hẳn đâu, mẹ cũng vẫn rửa ở đây mà,” bà nói như bí mật chỉ của riêng hai người. Nước trong bồn rửa đóng một lớp băng mỏng, bên ngoài trời đã tối, tuyết lại rơi, Tatsuro nghe thấy tiếng máy bơm nước giếng ở đằng xa.

Tetsuko vốn rất lúng túng không biết nên cư xử thế nào với Tatsuro. Bức thư đầu tiên của anh trai chồng đến đúng vào lúc bà từ bỏ vì biết không thể có một đứa con của chính mình. Bà không ngại nhận một thiếu niên mang cùng dòng máu với chồng, hoàn cảnh lại đáng thương, nhưng khi nghe cậu bé đó đang trong trại

giáo dưỡng trẻ vị thành niên thì bà lưỡng lự.

Itsuro hỏi thầy giáo trưởng Cấp hai Kotsu nơi Tatsuro đã học đến lớp Mười về thành tích học tập và nhân phẩm của cậu. Ông nói chắc như đinh đóng cột rằng khi còn học ở trường, cậu là một học sinh không có gì đáng chê trách. Vậy tất cả đều do hoàn cảnh không tốt, Itsuro muốn làm gì đó để thực hiện tâm nguyện của anh mình. Ông thuyết phục Tetsuko bây giờ còn chần chừ rằng, nếu đưa cậu về mà thấy không ổn sẽ không nhận làm con nuôi nữa, chỉ lo cho một chỗ làm thôi.

Nhưng khi Tatsuro xuất hiện trước cửa nhà, cao gầy hơn bà hình dung, dáng vẻ bơ vơ của cậu đã dập tắt nỗi sợ hãi và ác cảm trong bà đối với một người vừa ra khỏi trại giáo dưỡng trẻ vị thành niên. Tetsuko sốt sắng chăm sóc cậu và cảm thấy phấn khởi. Vào giây phút được gọi là mẹ lần đầu tiên, không như bà vẫn nghĩ, bà thấy mình nhẹ nhàng lảng tránh. Đây là dấu hiệu cho việc cả hai đều không có vướng bận, bà rất phấn khởi, nhưng càng thân thiết Tetsuko càng lo lắng liệu mình như vậy có đúng là một “người mẹ” không.

“Dù sao mình cũng từng tìm hiểu kĩ chuyện của nó, sợ rằng nó sẽ thấy bất bình.”

“Cố gắng cất ví ở những nơi kín đáo.”

“Khi em mắng nó anh sẽ bênh.”

Itsuro nhắc nhở Tetsuko từng tí một, nhưng bà thấy cậu bé rất thành thật, bà giắt ví ở lớp khăn lụa phía trên đai lưng\* nhưng không thấy cậu có vẻ chú ý đến. Tatsuro càng thân thiết với bà, bà càng chăm sóc cậu thì không hiểu sao càng rối bời không yên.

Tetsuko nhìn những bà mẹ hàng xóm chăm sóc đứa con do mình mang nặng đẻ đau rồi so sánh. Trước đó bà không có đứa con của riêng mình, có lúc thấy ghen tị, có lúc lại thấy thật vất vả khi chăm một đứa trẻ ồn ào. Bà lẩn tránh quan sát họ, nhưng vẫn chẳng hiểu nổi tâm trạng của mình.

Mẹ của bà, bà Matsue, từng yêu quý nuông chiều Tetsuko như một con mèo con. Bố Tetsuko mở tiệm ăn theo đơn đặt hàng ở Nihonbashi, thích chơi bời gái gú nên Matsue đặt hết tâm sức vào Tetsuko, “Kẻ ngoại tình đó rồi cũng chết đường chết chợ thôi, hai mẹ con mình sống với nhau nhé.” Cuộc sống khá dư dả nên từ khi còn học tiểu học, Tetsuko đã được cho mặc những bộ quần áo mẫu mới nhất, đi học các môn nghệ thuật hay nữ công gia chánh. Cô được rất nhiều người đến hỏi nhưng bà Matsue đều từ chối.

Đến năm 1934, bố Tetsuko mất.

“Cửa hàng này bán đi cũng được.” Bà Matsue không chút tiếc nuối nhượng lại cho người ta, định kiếm một chàng rể là cán bộ nhà nước, luật sư hay bác sĩ, hoặc bé nhất cũng phải là một người có cuộc sống ổn định. Nhưng cuối cùng Tetsuko lại gặp Itsuro, một người ăn may nhờ ngành quân nhu. Khi biết chuyện, Matsue nổi điên lên mắng chửi nhưng Tetsuko sẵn sàng chết nếu bị dồn đến đường cùng.

“Tôi sẽ trao đứa con gái duy nhất mình dày công nuôi nấng cho anh, kèm theo một điều kiện. Dầu gì tôi cũng chỉ là một bà lão không nơi nương tựa, chẳng còn sống được bao lâu, tôi không đòi hỏi cuộc sống xa xỉ lúc về già, chỉ cần khi đó anh cho tôi cơm ăn là được.” Bà yêu cầu Itsuro viết cam kết với nội dung như vậy, bắt

ông thuê cho một ngôi nhà ở Okubo và một nữ giúp việc rồi câu bả nói với Tetsuko, “Con lự tình thì tự mình lo đi, những việc lớn như tổ chức lễ cưới mẹ sẽ không tham gia vào!”

Như vậy lại tốt, hai vợ chồng cứ thế sống với nhau ở Niigata, chỉ khổ một điều không sinh được mụn con. Khi nghe nói mừng 10 tháng Ba khu phố buôn bán sẽ bị ném bom, bà Matsue bình tĩnh đóng cửa tiệm, đến nương nhờ Tetsuko. Với tờ cam kết cuộc sống khi về già như vật bất ly thân, bà ở lì nhà con gái coi như nhà mình.

“Cái gã này lúc nào cũng chỉ làm việc, chắc chẳng biết chơi bời là gì nhỉ, thật đúng là quê mùa.” Bà Matsue hẳn đã khóc rất nhiều vì việc chồng ngoại tình, thế mà khi thấy Itsuro đứng đắn lại gièm pha. Từ sở thích chọn guốc đến cách quần đai lưng, bà so sánh từng tí một giữa chàng rể với ông chồng mình từng nguyên rửa chét đường chét chợ.

Itsuro quả là người đàn ông cứng rắn, chỉ tập trung kiếm tiền nuôi gia đình, bỏ ngoài tai những lời gièm pha cố tình nói cho mình nghe, lại còn mừng rơi nước mắt, “Bà còn nói khỏe như vậy, chắc chưa có gì nguy ngập ngay đâu.” Tuy vậy, bà Matsue luôn tự cho mình cao giá nên ông không mấy kính trọng thân thiết, nhưng cũng không đôi co với bà.

Qua tháng Giêng rồi tháng Hai, Tatsuro bận rộn chuẩn bị thi cử, cậu giam mình trong căn phòng kiểu Tây. Tetsuko nghĩ cậu thức khuya chắc sẽ rất đói, muốn nấu cho cậu một bát cháo. Chỉ có vậy thôi nhưng không hiểu sao bà ngoại phải trải đệm nằm cạnh phòng

chị giúp việc như người đi ở nhờ, nghe trong bếp vang lên tiếng lách cách thì lập tức nói vọng ra bằng giọng the thé, “Ai đấy, chuột hả?”

Hết cách, Tetsuko đành lấy trong nhà kho hộp thịt bò kho và phô mai của quân Mỹ, giấu vào tay áo mang cho Tatsuro. “Con đói rồi phải không? Ăn đi này.” Phòng cậu đóng cửa kín mít, mùi than tổ ong từ lò sưởi quện với mùi đàn ông còn nồng hơn cả mùi than xộc lên khiến Tetsuko thấy bối rối.

Itsuro tối nay có tiệc giao lưu về muện nên Tetsuko quyết định ở lại đây chăm sóc Turbo cho đến khi ông về. Bà dán miếng giữ nhiệt vào người, đặt lò sưởi nhỏ cạnh chân. “Vẫn còn việc phải làm à?” Giọng thôn thức đến chính bà cũng phải ngạc nhiên.

“Mẹ này, nếu con đỡ mẹ có chúc mừng con không?”

“Tất nhiên, mẹ đã nghĩ sẵn quà rồi.”

“Ồ? Là gì vậy ạ?”

“Con đoán xem, hay lắm đấy.”

“Có phải đá quý không?”

“Không phải!”

Cuộc đối thoại của hai người y hệt một chương trình radio rất được ưa chuộng thời bấy giờ, cả hai đều cảm thấy như đang chơi trò giả làm mẹ con.

Thật ra Tetsuko chưa nghĩ đến việc chúc mừng, còn Tatsuro cũng không kì vọng gì.

“Con rất muốn có một chiếc đĩa hát.”

“Thế thì vừa hay đúng rồi.”

“Mẹ có biết con thích đĩa nào không?”

“Ừ thì, Chopin phải không?”

Hỏi đáp lại tiếp tục, lần này đến lượt Tatsuro trả lời, nhưng cậu muốn trêu chọc Tetsuko nên cố tình lòng vòng, “Chopin cũng được, nhưng...”

“Vậy là Mozart?”

“Thật ra là *Bản giao hưởng số 9* của Beethoven.”

“*Bản giao hưởng số 9* à, một bản nhạc vui.”

Thầy chủ nhiệm lớp Mười của cậu từng nói, “Hết khổ lại đến vui, *Bản giao hưởng số 9* của Beethoven sinh ra là dành cho học sinh ôn thi đấy.” Tatsuro nhớ cảm giác kích động của mình hồi học kì ba đó. Thầy chủ nhiệm gửi cho cậu giấy chứng nhận thành tích học tập trong phong bì dán kín và bằng chứng nhận hoàn thành bốn năm học. Trong thư viết, “Thành tích học tập tất cả các môn đều loại ưu, tôi kì vọng ở em.”

Bài thi kiến thức chung có câu yêu cầu sắp xếp lại các chữ “gà chân bao có nhiều” để thành câu có nghĩa và trả lời, cậu đã đoán ra được đại khái là “Gà có bao nhiêu chân” nhưng trong đầu lại nghĩ “chân” thành “móng” nên phân vân không biết gà có bao nhiêu móng, hình như gà còn có cựa, cộng cả vào thì bốn hoặc năm gì đó, cậu chỉ lăn tăn mỗi câu hỏi này.

Vừa về đến nhà cậu đã hỏi rất to, “Mẹ ơi, gà có bao nhiêu chân?”

Tetsuko rất ngạc nhiên, “Chân thì có hai còn gì?”

Lập tức cậu nhận ra, phải rồi chân thì chắc chắn chỉ có hai thôi.

Có lẽ vì ngay ngày thi đầu tiên đã mất tinh thần mà cuối cùng cậu thi trượt, không còn mặt mũi nào gặp Tetsuko. Nhưng đến là thi chuyển sang trường cấp ba chế độ mới, cậu hầu như không đi học lớp Mười một chế độ cũ mà thành tích học tập vẫn được công nhận, vào học lớp Mười hai chế độ mới. Tetsuko động viên, “Cố lên, đặt mục tiêu vào được Đại học Tokyo nhé!”

“Hả, dòng dõi nhà Hyodo thì hi vọng gì?” Bà ngoại châm chọc, nhưng Tatsuro không để ý.

Tatsuro đã trải qua một năm đầy biến động, cuối cùng lại trở về cuộc sống học sinh như bình thường. Dù có một thời gian gián đoạn trong học tập, nỗ lực ôn thi vào trường cấp ba chế độ cũ trước đây giúp cậu đạt thành tích nằm trong mười học sinh đứng đầu. Duy chỉ cái tật sử dụng năm ngón tay được gã thợ may dạy cho thì ngày càng nghiêm trọng, hơn nữa đối tượng của cậu lại là Tetsuko.

Cậu tưởng tượng nếu những ngón tay mềm mại của bà nắm lấy nó, hẳn cậu sẽ nếm trải mùi vị khoái cảm cực độ, rồi nếu đề lên cơ thể đó biết đâu lại đạt được sự thỏa mãn như những bức tranh trong sách người lớn.

Kết cục Tatsuro phải lấy khăn hay vỏ gối lau đi những thứ đã phụt ra, rồi cậu vào nhà tắm, tưởng tượng những bọt lôm đôm nổi lên như đám mây ấy được cơ thể Tetsuko hút lấy.

Mặt khác, cậu coi Tetsuko là mẹ, sâu thẳm trong trái tim vẫn muốn tận hưởng sự chăm sóc ân cần của bà. Những lúc ý thức được điều đó, cảm giác tội lỗi trong cậu lại trào dâng, không dám nhìn thẳng vào Itsuro.

Tất nhiên Tetsuko và Itsuro ngủ cùng phòng.

Một buổi sáng, Tatsuro vào phòng ngủ của họ để lấy báo sáng hôm trước, vừa giơ tay với tờ báo trên nóc tủ thì Itsuro vội vã trở dậy, nhưng Tatsuro đã ngẫu nhiên mở đúng trang báo có hai bao cao su dính ở đó như ép hoa khô, Itsuro lập tức giấu vào tay áo ngủ.

Tatsuro giả như không hay biết gì. Cậu mang tờ báo về phòng, nhìn chăm chăm vào vệt ố trên báo, lần này thấy khuôn mặt Tetsuko hiện lên thật xinh đẹp.

“Turbo, con bị trĩ nặng phải không?” Tetsuko hỏi, “Quần lót của con lúc nào cũng dính phân.”

Tatsuro không thể giải thích là tại gã đàn ông ở tiệm may quần áo nên chỉ biết cúi gầm mặt xuống.

“Cũng giống bố, vậy là con bị trĩ rồi, bố thường bôi thuốc Hemorosu. Cho mẹ xem nào.”

“Xem ấy ạ?”

“Có sao đâu, mẹ là mẹ con cơ mà,” Tetsuko cười nói rồi nhanh nhẹn kéo Tatsuro vào phòng tắm.

Cậu xóc lại tinh thần, quỳ chống hông. Tetsuko đặt nhẹ tay lên hông Tatsuro.

“Vậy là con bị sa hậu môn, đợi mẹ chút nhé.” Bà chấm gì đó lạnh lạnh vào hậu môn cậu, “Sau khi tắm, xoa bóp thế này sẽ tốt đấy.” Ngón tay của bà không chỉ xoa xung quanh mà còn cho vào cả bên trong, mỗi lần như thế một ngón tay khác của bà lại chạm vào tinh hoàn của cậu làm dương vật lập tức cương lên. Tatsuro giữ tư thế ngồi xổm, quay lưng lại như bị chột dạ, vội vã mặc quần.

“Phải chữa ngay đi thôi không cô dâu sau này sẽ giết mình đấy, bản thể cơ mà. Mẹ thì quen rồi.”

“Cô dâu á? Không có cô dâu nào cả, chỉ cần mẹ thôi là được, được ở cạnh mẹ thì con chẳng cần ai nữa hết.” Thâm tâm nghĩ vậy nhưng Tatsuro không dám nói ra.

“Cô dâu của Turbo sẽ là người thế nào nhỉ, để mẹ quyết định được không? Mẹ sẽ chọn cho con một người thật tuyệt vời.” Tetsuko lại nghĩ ra một trò giả làm mẹ con mới.

“Chuyện đó sao con biết được.”

“Cũng phải, con mới 17 tuổi, thật đáng ghen tị, mẹ đã 36 rồi.”

Hai ngày một lần, những lúc bà ngoại đến nhà thờ Kim Quang giáo là thời gian thư giãn của mọi người. Bà ngoại tin bất cứ điều gì đem lại lợi ích cho mình.

Tatsuro đã quen với trường học và tiếng địa phương. Sắp sang năm 1948, tình hình lương thực vùng này gần trở lại như hồi trước chiến tranh, chỉ thiếu đồ ngọt.

Nhận thấy đường Cuba được phân phối có lẫn ve bét, Itsuro liền thu mua đường lậu từ nhiều nơi về để Tetsuko có thể thoải mái nấu các món ăn vặt.

Tetsuko hay làm chè shiruko và zenzai, bạn cùng lớp của Tatsuro đều rất thích. Ở trường, hộp cơm xa hoa cậu mang đi luôn là tâm điểm của sự chú ý. Tatsuro chỉ cần nhìn bà Matsue vài câu là bà lại cười tươi rói đến bất ngờ, “Đương nhiên, đây là công việc của bà mà.” Nói rồi bà vung tay làm những hộp cơm hai tầng, ba tầng như đồ ăn mang đi xem kịch kabuki.

“Nhà Hyodo giàu nhĩ.” Nghe các bạn khen, cậu lại chia thức ăn rồi rủ bạn về nhà, dùng đồ ăn thật chặt tình bạn. Nhưng cũng có chuyện ngoài ý muốn, có cậu bạn đến ăn thì xin thêm bát thứ hai, rồi bát thứ ba. Tetsuko lần đầu gặp chuyện này nên phần khởi như một nữ sinh, bà đùa hay là thay bằng bát tô nhĩ, Tatsuro thấy thế thì ghen tị không thôi.

Khi hai mẹ con đi biển bơi, Tetsuko chất đầy ắp cơm nắm rong biển trong một hộp bánh rất to cho cậu. Ngày xưa, dù là đi chơi xa hay đến tiếp tế, mẹ đẻ cũng chỉ chuẩn bị cho cậu một cây cơm cuộn rong biển mua sẵn, khác biệt một trời một vực. Cậu đi chơi vài ngày đến bờ biển Yorii ngay gần nhà, nơi này ở phía Bắc nhưng biển cũng chẳng khác gì, chỉ có hình dáng mây vũ tích lũng thường trên đường chân trời là khác với lúc cậu đi bơi cùng bố ở bờ biển Suma hay Hamadera.

Tatsuro bỗng nhớ lại những chuyện trước đây, bố gây nhưng bơi sỏi rất giỏi, chớp mắt đã thấy cái đầu quần khăn của ông lấp ló ở tít đằng xa nên cậu vô cùng lo lắng. Nhưng những việc này giờ chỉ như một giấc mơ.

“Turbo, để mẹ chụp ảnh cho.” Không biết từ lúc nào Tetsuko đã thay sang bộ quần áo kiểu Âu hiếm khi mặc, gương ô, tay cầm máy ảnh giờ lên.

Tatsuro cao gần 1,8 mét nặng 60 cân, làn da rám nắng đỏ au, qua ống kính trông thật chói mắt.

Vừa lên tầng hai của quán ăn bên bờ biển, Tatsuro làm nũng, “Mẹ bóc da cho con nhé?”

Tetsuko ngồi phía sau, một tay đặt lên vai cậu, tay kia đưa lên

chạm vào lớp da bị bong. Cái cảm giác da bị lột ra nhẹ như không ấy bén rễ trong cơ thể Tatsuro, làm những múi cơ trên lưng cậu tê dại.

Tetsuko nhẹ nhàng kéo lớp da phồng rộp đã bong, một lớp da non ươn ướt hiện ra, mới đầu màu hồng nhưng ngay sau đó biến thành màu giống những chỗ khác. Bà cẩn thận để lớp da vừa bóc lên mu bàn tay, nhận thấy gáy và trán mình cũng nhóp nhóp mồ hôi như da của Tatsuro.

Một chiếc thuyền của câu lạc bộ thuyền buồm trường đại học Y Niigata đang căng buồm hết cỡ hướng về phía đảo Sado nổi rõ mồn một trên mặt biển.

Tatsuro nói với Tetsuko là muốn cùng bạn bè đi chơi ở đảo Sado vào kì nghỉ hè. Trước đây cậu chỉ cần nhờ là Tetsuko sẽ thu xếp cho cậu tắt tàn tật từ quần áo đến sách vở, nhưng đây là lần đầu tiên bà không trả lời ngay, “Chuyện này con nên hỏi bố thì hơn.”

Tatsuro thấy bối rối, “Thế thì thôi vậy.” Cũng không phải cậu ghen tị, nhưng nói với Itsuro nhờ bị từ chối thì sẽ rất khó xử.

“Không sao, để mẹ nói khéo với bố, cứ để mẹ lo,” bà dễ dàng.

Tatsuro vẫn nghĩ Tetsuko chuyện gì cũng làm được, nhưng không phải, có lẽ đối với mẹ, bố quan trọng hơn cậu, nghĩ vậy tự nhiên cậu cảm thấy buồn. Cậu nhanh chóng được cho phép đi Sado, nhưng trong đầu cứ lờn vờn ý nghĩ là việc này được quyết định sau khi Itsuro và Tetsuko ở với nhau trong phòng ngủ.

Cả đoàn đi từ Ryozyu qua đồng bằng Kuninaka đến Aigawa thì hết một chặng, nghỉ lại ở nhà trọ do Itsuro giới thiệu, tụ tập ăn

uống. Tatsuro chỉ rón rén nhấp môi nên không say.

Một cậu gợi ý, “Ở đây có chỗ vui chơi với mấy em đấy, đi không?” Cậu ta từng đến phố đèn đỏ Motomachi và phố số 14 nên dẫn đầu. Có bốn ngôi nhà nằm tách biệt trên một con đường, vài cô gái ngó ra.

Trong khi lựa chọn, Tatsuro nhận ra mình đang tìm kiếm một khuôn mặt giống Tetsuko. Cậu nghe theo sự sắp đặt của thằng bạn dày dặn kinh nghiệm, lật đặt bước lên phòng. Người tiếp cậu là một phụ nữ đã hơn 30 tuổi, tự nhiên cậu sợ bị lây bệnh. Chợt nhớ trò của tay may quần áo, cậu nhờ bà ta làm tương tự thì bà ta cười khẩy “Đừng nói vớ vẩn thế, nào” rồi banh hai chân ra như con ếch. Cái loa dùng cho khách tham quan om sòm vang lên bài hát Aigawa, người đàn bà uốn éo theo điệu nhạc.

Đi có bốn ngày ba đêm cũng chẳng cần viết thư nhưng Tetsuko nằng nặc đòi, nên đợi khi các bạn đã ngủ im lìm Tatsuro liền trải giấy viết thư ra cạnh gối ở nhà trọ, nhưng cậu chưa viết thư bao giờ, trừ mấy bài tập làm văn hồi học tiểu học. Lần đầu tiên cậu biết mùi đàn bà nên cảm thấy rất hãnh diện, muốn làm nũng, nhưng không thể viết như vậy được. Cậu lấp đầy trang giấy chỉ bằng chữ La tinh TETSUKO, giữ trong người thì hơi rén nên giữa đêm đem bỏ luôn vào thùng thư. Đây cũng là cái tên Tatsuro gọi khi đang ôm một người đàn bà.

“Toàn chơi thể này, kì thi năm sau phải làm sao? Lại trượt là bố sẽ xấu hổ lắm đấy.” Itsuro nghiêm khắc nói khi cậu trở lại Niigata, ông về sớm để đi tham dự lễ khánh thành một con sông.

“Không sao đâu ạ.” Tatsuro nghĩ nên nói dứt khoát, rõ ràng mới ra dáng đàn ông.

“Nói mồm thôi thì ai chẳng làm được,” Itsuro xẵng giọng, rồi lập tức lên con thuyền tiếp đón cán bộ ủy ban tỉnh. Tetsuko cũng đứng ngay cạnh nhưng không nói đỡ cho cậu lời nào.

“Bố đọc được thư của con đấy.” Tetsuko nói trong phòng trà, Tatsuro sững người. “Bố không nói gì cả, chỉ bảo mẹ phải bắt con học nhiều hơn.”

Tatsuro choáng váng, từ sau khi nghe tiếng lá thư rơi nhẹ xuống thùng thư, cậu vẫn cứ bồn chồn, hồi hận như đang lo lắng điều gì. Nhưng lá thư đó là cho Tetsuko mà, cậu không ngờ Itsuro đọc được.

Tatsuro đóng cửa phòng ở lì trong đó, trời nhá nhem cũng không bật đèn. Đột nhiên một tiếng nổ rung trời, tiếp theo là những tiếng nổ nhỏ lách tách trên không trung, nhất thời cậu nghĩ bị ném bom, vội vàng đứng dậy thì hiểu ra đây là màn trình diễn pháo hoa cho lễ khánh thành sông, ban nãy cậu có được rủ ra xem ở chỗ phơi quần áo tầng hai. Theo sau đó là ba, bốn quả pháo được bắn lên liên tiếp.

Bà ngoại gọi, “Turbo, cơm thôi, ăn nhanh lên nhé.”

Chuyện về lá thư không ai nói đến nữa, Itsuro trở lại như trước, khi về muộn vẫn đem đồ ăn gói từ tiệc giao lưu vào phòng cho Tatsuro hăng còn thức. Tetsuko mặc đồ ngủ khoác áo hanten, mang đến nào tương, nào nước chấm, rồi ba người lại rôm rả nói chuyện một lúc lâu, rằng cậu nên theo ngành y, hay vào trường đại học Tokyo.

Nhưng khi hai người về phòng, sau trải nghiệm ở Aigawa, Tatsuro lại tưởng tượng không biết Tetsuko có giạng chân ra như con ếch để đón nhận Itsuro không, hay đó sẽ là một đêm hoang dại này nọ. Cậu không cố ý dùng rượu quên sầu, nhưng vẫn giấu bình rượu lấy trộm trong kho vào thùng sách, ừng ực uống một hơi sạch bách chỗ rượu lạnh ngắt, và thấy mình trấn tĩnh lại. Lần này Tatsuro lại hưởng thụ trong ảo tưởng mình đang tự do xâm hại Tetsuko. Có lần cậu rón rén đến gần phòng ngủ của hai người, ngồi xổm dỏng tai nghe xem có tiếng gì phát ra không, lần nào cũng kết thúc bằng việc sử dụng năm ngón tay hay một lá vì say rồi ngủ như chết. Sáng hôm sau trên đường đến trường, nhớ lại hành vi hôm trước, Tatsuro ghê tởm bản thân đến mức muốn xé mình làm đôi, kích động muốn giải bày tất cả với ai đó.

Cảm giác bế tắc đeo đuổi cậu, lúc thì âm ỉ lúc lại bùng lên dữ dội. Đến giữa thu, một người chị họ của Tetsuko đến Niigata chơi. Tối ngày thứ hai, vợ chồng Itsuro có việc ra ngoài, bà ngoại đi ngủ sớm nên nhờ Tatsuro dẫn bác đi ngắm nghĩa các nơi trong thành phố.

Cậu dẫn bác đi khắp các phố ăn uống, từ đường Masayakoji đến quán Nabeja, rồi đến cả đền Hakusan.

“Nghỉ một chút nhé,” bà bác bảo, và bước vào một quán giải khát. Hai người vốn chẳng có chuyện gì để nói với nhau, trong lúc bí bách, bà ta hỏi Tatsuro chân tơ kẽ tóc về ấn tượng của cậu với gia đình đang nuôi dưỡng mình. Bà ta đã gần 40 tuổi, lại có vẻ là người tốt, biểu cảm trên khuôn mặt ấy khiến Tatsuro lung lay, buột miệng tâm sự.

Tình yêu của cậu vốn không thể đường hoàng nói ra. “Dù gì cháu cũng từng vào trại cải tạo nên tình cảm có chỗ hoang dại, nhưng giờ cháu đã đứng đắn trở lại, đều là nhờ mẹ.” Cậu đã tính đến việc đối phương là họ hàng của Tetsuko, mở đầu bằng những lời cảm kích thì thể nào cũng đến tai mẹ.

“Phải rồi, như thế là không được, Tetsuko thật giỏi.” Người đàn bà gật đầu đồng tình làm cậu bị dẫn dụ.

“Ồ người mẹ bây giờ, lần đầu tiên cháu có cảm giác gặp được mẹ thật của mình. Mẹ ở Osaka đúng là mẹ đẻ của cháu, nhưng bà ấy như không đủ tư cách làm mẹ.” Một mặt cậu tỏ ra người lớn, mặt khác lại có chút đáng thương, “Bà ấy khó tính kinh khủng, chỉ tốt với bản thân mình. Còn mẹ bây giờ luôn nghĩ cho cháu, nếu cháu có thể làm gì đó cho bà thì việc gì cháu cũng làm, nói sao nhỉ, cháu vui đến nỗi chỉ nghĩ về mẹ thôi đã chảy nước mắt.”

“Tatsuro ngoan quá, cháu có tấm lòng như thế, Tetsuko hẳn cũng coi cháu như con ruột.”

“Nếu thế thì tốt quá, cháu thường nghĩ khi nào ra trường, ổn định rồi sẽ cùng mẹ đi Kyoto, Nara, đi đúng thời gian này thì trời đẹp lắm đấy.” Cậu khen Tetsuko không tiếc lời nhưng vẫn cảm thấy chưa đủ.

Bà bác sớm đã thấy biểu hiện của Tatsuro như một cậu trai trẻ say mê nói về người con gái mình yêu, nên bà càng dốc sức gợi chuyện. Ngay khi về đến nhà, nhân cơ hội vợ chồng Itsuro vẫn chưa về, bà ta báo ngay với bà Matsue, “Cô ơi, phải cẩn thận đấy. Tatsuro thân thiết với Tetsuko cũng tốt thôi, nhưng cậu ta đang tuổi lớn, nhớ nổi ý xấu thì sao, mà không phải, như cháu thấy thì đã hơi

là rồi.”

“Lạ là chuyện gì, đã thậm thụt với nhau rồi à?”

“Hừm, chắc không phải đâu, nhưng cô nên nhắc Tetsuko đi, cái cậu Tatsuro này không đơn giản đâu.”

“Hừ, cái thứ chen ngang nhà người ta ấy à.”

Có lẽ động cơ mách lẻo của bà bác đó bắt nguồn từ sự ghen tị với cuộc sống giàu sang và những lời khen ngợi của một cậu trai trẻ dành cho Tetsuko, nhưng bà Matsue lại làm to chuyện, lon ton đi báo với Itsuro.

Sau khi người đàn bà đó về Tokyo, Tetsuko đến chát vắn Tatsuro với vẻ mặt rất căng thẳng, “Con đã nói gì với bác?”

“Nói gì cơ ạ?” Cậu không thể thẳng thắn thú nhận những gì đã nói với bác.

“Mẹ bị bố mắng đấy.”

Itsuro vốn đã quen bỏ ngoài tai những lời của mẹ vợ, nhưng lần này cũng không nhịn được khi bà nói bôm bốp vào mặt “Mê nhau”, “Lòng thông”. Lần đầu tiên ông quát lại mẹ vợ, “Bà im đi!” Itsuro khở sở khi phải nghi ngờ mối quan hệ giữa đứa con nuôi với vợ mình, nhưng vì chuyện bức thư lần trước, cho rằng Tatsuro vô ơn, giận không nói nên lời liền trút lên Tetsuko.

Nhìn Tetsuko ngồi thẫn thờ, khóc sưng cả mắt, Tatsuro nói, “Con chỉ bảo với bác là nhờ mẹ mà con trở thành một người tử tế thôi.” Cậu cũng nhận thấy mình đã kể chuyện rất hưng phấn, muốn thổ lộ nỗi lòng với Tetsuko, nên không thể chỉ trích bà ta gay gắt.

Cậu ấp úng, nước mắt lưng tròng, “Con đã nghĩ cuối cùng cũng

được gặp mẹ, rằng đây mới là mẹ thật của mình.” Nói đến đây cậu không kìm được nữa, bắt chấp tất cả mà òa khóc. “Mẹ con không còn buồng trứng, phụ nữ mà không có buồng trứng thì đâu giống mẹ,” cậu ngập ngừng nói những câu chẳng ăn nhập gì với nhau.

Tetsuko chỉ nói khẽ, “Vậy à?” Bà lấy tay xoa lưng cậu, “Có lẽ vậy nhỉ. Thật ra mẹ của mẹ cũng không còn tử cung, sau mẹ, bà mang thai trứng\* nên phải cắt hết đi.”

“Vậy bà cũng không phải phụ nữ à?”

“Ừ thì đúng thế, sau đó ông ngoại con mới đi ngoại tình.”

Vậy nên bà Matsue đâm ra ghét Tetsuko, dù là con ruột của mình, nhưng bà ghét những phụ nữ còn lạnh lặn, chính xác hơn là bà ghét đứa con gái có người chồng không ngoại tình lại kiếm được nhiều tiền, đang sống sung túc này.

Ít nhất Tetsuko không có con, âu cũng là niềm an ủi của bà, nhưng thấy con gái được con trai, tuy chỉ là con nuôi, quán quýt, thân thiết hơn cả con đẻ thì lại ghen tị. Bà nói xấu con gái mình với chồng nó cũng có nghĩa là tự đẩy mình vào đường cùng, nhưng có lẽ bà bắt chấp, định cùng con gái ôm nhau chết chăng?

Rét run vì sợ, Tetsuko bất giác ôm choàng lấy Tatsuro.

Tatsuro có cảm giác như được mẹ ôm, lại cũng có cảm giác như một người đàn ông được thỏa nguyện. Cậu dùng môi lau đi những giọt nước mắt lăn trên má Tetsuko, rồi mút ngón tay đang đặt trên vai mình như một đứa trẻ mút ti mẹ.

“Turbo là con của mẹ, mẹ là mẹ của con nên con có làm gì cũng được, cứ thoải mái nhõng nhẽo, không sao.” Tetsuko nghẹn ngào nói.

Tatsuro chẳng hiểu gì, dụi mặt vào khe cổ áo như đang cố tìm bầu vú mẹ. Cậu rướn người tới, rồi cả hai cùng nằm xuống.

Thình lình họ buông nhau ra. Bà Matsue đang đứng lù lù bên cạnh, chân giạng, tay chống nạnh.

“Mẹ chết, bố bỏ đi, em gái chạy theo yakuza, đến cậu cũng đại đột. Bồn chồn không yên trong tù, nhớ đến cô bé nọ cậu lại bứt rứt. Ôi poor boy, poor boy.” Tatsuro thấp giọng ngân nga và bước đi trên bãi cát ven biển, bờ biển tối mịt mù chẳng thấy bóng dáng đảo Sado đâu.

Tatsuro lại chui vào cái vỏ dày của cậu, quyết không phản ứng lại những công kích từ bên ngoài.

Từ lần đầu trông thấy đồng tuyết trắng bất tận đó, cậu đã linh cảm sự việc sẽ thành ra như vậy. Chừng nào bãi biển còn trải rộng, chừng nào cậu còn tiếp tục bước đi.

Tatsuro hát, đúng hơn là lầm bầm, “Ôi poor boy, poor boy.”

Cậu ngửi thấy mùi phân người trộn lẫn mùi tro tàn đồ nát theo gió biển thổi đến.

Lần theo thứ mùi đó, cậu bước đi.

## Cảm nhận

**"T**ảo nâu của Mỹ" và "Mộ đom đóm" của Nosaka Akiyuki là những tác phẩm được giải thưởng Naoki lần thứ 58 mùa xuân năm 1968.

"Tảo nâu của Mỹ" ra mắt trên cuốn *Phụ lục Văn nghệ Xuân thu* số 101 (9/1967), ngay sau đó "Mộ đom đóm" được đăng tải trong cuốn *Tuyển tập truyện đọc\** số tháng 10/1967. Cả hai đều thu hút khá nhiều chú ý.

Năm 1962, với "Người viết truyện khiêu dâm", Nosaka đã gây ấn tượng được với một bộ phận độc giả. Tuy nhiên, phải sau năm 1966, khi tác phẩm này xuất bản thành sách riêng, ông mới được biết đến như một tiểu thuyết gia chứ không phải người viết tạp văn.

Tác phẩm "Du lịch thụ thai" (trong cuốn *Tuyển tập truyện đọc* số tháng 6/1967) của Nosaka được xét tuyển cho Giải Naoki lần thứ 57, nhưng rất ít thành viên ban giám khảo bỏ phiếu. Còn với "Tảo nâu của Mỹ" và "Mộ đom đóm", phần lớn ban giám khảo nhất trí tiến cử.

Một thành viên ban giám khảo, ông Kaionji Chogoro đã đánh giá, "Cậu ấy có một tài năng kì lạ, tận dụng điểm mạnh của phương ngữ Osaka để múa lưòi một cách tự do nhưng không rườm rà. Mọi chi tiết đều được tính toán kĩ, chỉ có thể nói là rất ấn tượng. Mặc dù tôi không thích chất liệu cậu ấy dùng để viết tác phẩm 'Tảo nâu của Mỹ' nhưng cách miêu tả trong đây chẳng hề gây

phản cảm, không khí truyện quái dị khiến người ta bật cười, tôi thực sự ngả mũ. Còn ‘Mộ đom đóm’ có kết thúc đậm chất Minh Trị\*, phong cách quá cũ nên tôi không cảm nhận được, nhưng tác phẩm mang yếu tố tự truyện có lẽ phải như vậy.”

Sau khi tác phẩm đoạt giải, ông Osaragi Jiro cũng đánh giá, “Nosaka Akiyuki viết truyện diễn giải tỉ mỉ nên rất sống động, tôi thấy khâm phục khi cậu ấy có thể kiên trì với phong cách này. Cách viết hoa mỹ ẩn chứa những nếp gấp hiện thực trần trụi, không hề lảng tránh sự tàn khốc hay ghê tởm.”

Bản thân Nosaka Akiyuki cũng phát biểu cảm tưởng sau khi nhận giải, “Không phải tôi tự tin hay gì, mà chỉ là yên tâm. Đứng trên sân khấu trang trọng này, tôi không quá lúng túng hay căng thẳng, chỉ cảm thấy thực sự phấn khởi khi đoạt giải.”

Cả hai truyện đều được xây dựng dựa trên những trải nghiệm của ông, một người thuộc thế hệ đổ nát và chợ đen\*.

Đặc biệt, “Mộ đom đóm” là trải nghiệm thực sự của ông, có lẽ vì vậy mà tôi có cảm giác ông đã bộc lộ bằng hết những điều cần viết.

Truyện “Tảo nê của Mỹ” xoay quanh những hồi tưởng tâm lý hỗn loạn của người chủ công ty sản xuất phim quảng cáo, khi vợ chồng già người Mỹ đã về hưu mà vợ anh ta quen được trong chuyến du lịch Mỹ trước đó đến chơi nhà. Trong sâu thẳm tiềm thức, anh ta mang một mặc cảm tự ti đối với quân chiếm đóng sau khi Nhật Bản thua trận. Tác phẩm mô tả nỗi sợ hãi và sự tủi nhục của anh ta khi phải trộm đồ tiếp tế cho tù binh Mỹ để thỏa mãn cơn đói nhất thời, đan xen với những kí ức như ăn thử hồng trà mà

tưởng là “tảo nâu của Mỹ”, tạo nên sự trùng hợp mang tính tượng trưng giữa thời điểm sau khi thua trận và thời điểm hai mươi hai năm sau đó. Có thể cho rằng tâm trạng của nhân vật chính Toshio trong truyện cũng chính là suy nghĩ của tác giả ở thời điểm hai mươi hai năm sau.

“Mộ đom đóm” là truyện ngắn với văn phong đặc sắc, viết về cuộc đời trước khi chết của Seita, một đứa trẻ lang thang qua đời do suy dinh dưỡng vào ngày 21 tháng Chín năm 1945, trong nhà ga Sannomiya thuộc tuyến đường sắt quốc gia, và em gái Setsuko. Seita, một học sinh lớp Chín, rời xa người mẹ đau ốm, cống em gái trên lưng chạy đi lánh nạn. Khi gặp lại cũng là lúc mẹ của hai anh em bị bỏng nặng và hấp hối vì lửa bom. Sau khi mẹ mất, hai anh em nương nhờ nhà người họ hàng xa nhưng bị mọi người trong nhà lạnh nhạt, liền rời đến trú trong hang tránh bom gần đấy. Ở cái hang đó, cậu cùng đứa em gái nhỏ bắt đom đóm bỏ vào màn thay đèn, chập vật sống qua ngày. Tuy nhiên Setsuko ngày càng gầy yếu, cuối cùng ra đi. Seita đặt thi thể của em gái vào giỏ mây, rắc vôi đậu tương và xếp cành cây khô lên để hỏa thiêu. Khi ngọn lửa bùng lên, vô vàn đom đóm theo đàn bay đến xung quanh, Seita đã nghĩ rằng Setsuko sẽ cùng chúng bay lên thiên đường.

Đây là tác phẩm đặc biệt gây ấn tượng trong số các tác phẩm của Nosaka Akiyuki, có thể nói là xuất phát điểm văn học của ông.

Truyện bắt đầu với hình ảnh cậu bé Seita nằm chết trong nhà ga. Một nhân viên ở đây tìm thấy hộp kẹo nơi đai quần bụng của cậu và ném đi. Từ trong hộp, những mẫu xương nhỏ lặn ra, đó là hài cốt của em gái Seita. Tiếp theo, câu chuyện quay ngược trở về

trận ném bom quy mô lớn ở Kobe, và lần lượt kể lại những sự kiện trước đó theo trật tự thời gian. Cấu trúc truyện đảo từ cuối lên nhưng lại vô cùng tự nhiên, tác giả tận dụng phương ngữ Osaka độc đáo, trình bày theo phong cách hoạt ngôn, làm sống lại bầu không khí đương thời.

Nosaka Akiyuki học lớp Chín khi Kobe xảy ra trận ném bom quy mô lớn. Bây giờ, ông đang theo học trường Cấp hai Kobe 1 cấp thành phố.

Mùng 5 tháng Sáu nhà bị cháy, ba ngày sau ông phải đến nương nhờ nhà người họ hàng xa ở Manchitani, Nishinomiya. Ông đào trong đồng đồ nát những thứ đã chôn ngoài vườn như thức ăn, rượu, quần áo, rồi mượn xe bò kéo đi, mồ hôi nhễ nhại. Đến đê Shukugawa thì trời đã tối, bên cạnh có con sông nhỏ chảy róc rách, trông thấy đàn đom đóm đông đúc bay quanh, ông mới thực sự cảm thấy mình đang sống.

Ông hồi tưởng, “Tôi đã không thể thay mẹ hay bố chăm đưa em gái mới một năm bốn tháng tuổi. Thực sự, tôi chẳng biết làm gì hơn ngoài thả những con đom đóm vào trong màn dề dành đưa em còn chưa biết gì. Đêm khuya, khi nó khóc, tôi cõng nó ra ngoài hóng gió đêm, những nốt ban, vết cháy cắn nổi lốm đốm trên da nó, tôi lấy nước biển rửa sạch.”

Về sau, em gái Nosaka mất do suy dinh dưỡng, nhưng ông từng nói, “Đến tận bây giờ tôi vẫn ước gì mình đã đối tốt với em như người anh trong truyện ‘Mộ đom đóm’. Tôi chưa nguôi ân hận sâu sắc trước cái chết thâm thảm của em. Nhưng ít nhất, tôi đã gửi gắm được những cảm xúc đó vào cậu bé Seita trong truyện. Tôi không

tận tụy được như cậu ấy.”

Thành ra, “Mộ đom đóm” không khác nào lời cầu siêu cho cô em gái đã khuất của Nosaka.

Tất nhiên, ông cũng có những lãng mạn thơ ngây ở độ tuổi của mình, có vẻ ông dành niềm yêu mến thâm kín cho cô con gái chỗ ông ở nhờ.

Nói chung, người ta hiểu được rằng “Mộ đom đóm” gắn bó chặt chẽ với giai đoạn nào đó trong quá trình trưởng thành của tác giả.

Nosaka sinh năm 1930. Một năm sau đó xảy ra Sự kiện Mãn Châu\*. Năm ông vào tiểu học xảy ra sự kiện Lư Câu Kiều\*, đến khi ông học cấp hai thì chiến tranh Thái Bình Dương kết thúc.

Nếu chào đời sớm hơn một chút, có lẽ ông đã hi sinh vẻ vang như một chiến sĩ đặc công. Chào đời muộn hơn một chút, có lẽ ông đã về quê theo học trường tiểu học sơ tán và trải nghiệm thực tế chiến tranh thông qua nạn đói. Nhưng thể hệ của ông như một vùng sụt lún giữa thời chiến và thời hậu chiến, không xếp được vào bên nào, là thế hệ tận mắt chứng kiến và cảm nhận sự sụp đổ của những tôn ti trật tự đã tồn tại trước đó.

Đây là thế hệ phải sống nhục vì trôi nổi trong thời kì chuyển giao hỗn loạn. Bấy giờ những tư tưởng thâm căn cố đế như cả thế giới quy về một nhà, quyết tử cho tổ quốc quyết sinh bỗng nhiên biến mất, thay vào đấy là sự xuất hiện của chủ nghĩa dân chủ, hiến pháp hòa bình\*. Cảm giác trống rỗng như thể sinh ra từ giả dối và kết thúc cũng phải quay về với giả dối, đây chính là thực trạng bất hạnh vây bủa thế hệ này.

Nosaka gặp nạn ở Kobe, mất bố mẹ nuôi và sống cuộc sống của

một đứa trẻ lang thang. Có thể nói, ông đã ném đủ trái đắng của thế hệ đồ nát và chợ đen. Cách sống bất cần đời của ông không hề thay đổi từ thời học đại học phải bươn trải nhiều nghề đến khi làm nhạc sĩ viết ca từ cho bài hát quảng cáo, rồi trở thành một tay ăn chơi đeo kính đen, một ca sĩ được yêu mến xuất thân từ văn đàn, thậm chí là võ sĩ kickboxing nhiệt huyết.

Nosaka Akiyuki từng viết, ở một khía cạnh nào đó, ông cảm thấy gần gũi với Kanbe no Nagakichi\*, nhân vật sống nhục sau trận quyết đấu trên núi Kojin. Đó phải chăng là suy nghĩ chung của thế hệ sống tại lằn ranh giữa thời chiến và thời hậu chiến? Họ sợ phải sống, vì càng sống càng thấy tội lỗi.

Thế nhưng, ông không khẳng định điều đó một cách rõ ràng. Ngược lại, cái lời cuốn trong văn chương của ông là cố gắng miêu tả đúng với bản chất để rồi khám phá, thay vì khái quát hóa vấn đề. Cách viết hài hước, đặc sắc và lối kể chuyện hoạt ngôn đã thấm nhuần trong ông.

Bài diễn văn nhận giải của ông có đoạn:

“Nếu được định nghĩa về mình, có lẽ tôi nên tự gọi bản thân là kẻ chạy trốn khỏi thế hệ đồ nát và chợ đen. Hứng chịu trận không kích, dần dần mất đi người thân trong bom đạn và hỗn loạn, còn lại một thân một mình. Tôi quay về phía ngôi nhà đang bốc cháy, chỉ gọi được một câu bố ơi mẹ ơi rồi chạy một mạch lên núi Rokko, cảm giác tội lỗi ấy đến giờ vẫn còn. Không lâu sau, tôi phải vào trại giáo dưỡng trẻ vị thành niên. Trong số những thiếu niên chết dần vì đói và lạnh, chỉ có tôi, như nhân vật chính trong một câu chuyện cổ tích, may mắn được trở lại cuộc sống gia đình. Nhưng

ngay cả lúc ấy, tôi vẫn một mình trốn tránh, chạy đi không hề ngoảnh lại. Có lẽ tôi đã quá dễ dãi với bản thân, nhưng đúng là tôi thấy tội lỗi. Tôi luôn chạy trốn.”

Những lời trên cũng được cho là tuyên ngôn của cả thế hệ đồ nát và chợ đen. Tuy tự nhận là trốn chạy, nhưng Nosaka liên tục quay lại bối cảnh đồ nát và chợ đen đó thông qua việc sáng tác.

Có lẽ nét đặc sắc trong văn chương ông nằm ở chỗ ông không than khóc vì mất người thân hay quá khứ đã qua, mà tập hợp tất cả các sự kiện từng nếm trải bằng giọng văn không chút gò bó.

Những trải nghiệm ấy có lẽ quá lớn lao để khái quát và phân tích được. Chính vì vậy, Nosaka coi viết văn là cách duy nhất để giải bày, điều này thể hiện rõ trong từng câu nói của ông.

Do giới hạn số trang nên tôi chưa có điều kiện đề cập đến các tác phẩm khác, nhưng có thể nói tác phẩm nào của Nosaka cũng toát lên tư tưởng ấy.

Ozaki Hotsuki

Nhà phê bình văn học

12/1971

# Mục Lục

Giới thiệu sách

Tác giả

Mộ đom đóm

Tảo nâu của Mỹ

Lớp đất cháy

Nuôi dưỡng đứa trẻ đã chết

La Cumparsita

Poorboy

Cảm nhận